

Đặc San

NGUYỄN TRÃI



Cựu Học Sinh Trường Trung Học

NGUYỄN TRÃI SAIGON

Mùa Xuân 2012

Houston . Texas

Đặc San

TRƯỜNG HỌC

Nguyễn Trãi

Saigon

Ban Biên Tập

Chủ bút: Quỳnh My

Phụ tá: Vũ Văn Sang

Trình bày/ Layout: Nguyễn Thái Bình

**Quảng cáo: Mai đông Thành, Nguyễn Văn Thanh,
Nguyễn Thạch Bình & Nga Dung,
Bùi Hữu Tuấn, Nguyễn Bạch Tuyết**

Hình Bìa Đặc San: BN Graphic Design

MỤC LỤC

Lời Ngỏ	NT – Quỳnh My	Page 1
Thư Chào Mừng Đại Hội	Cô Đào Kim Phụng	Page 2
Poster Đại Hội Thế Giới NT	NT – Nguyễn Thái Bình	Page 3
THƠ VĂN:		
Chào mừng ĐH Nguyễn Trãi toàn cầu (Thơ)	NT - Phạm Xuân Lương	Page 4
Thơ: “Nguyễn Trãi”	NT – Ngô Văn Diễm	Page 5
Hội Ái Hữu Cựu HS Trung Học NT Saigon	NT – Mai Đông Thành	Page 6
Tản Mạn Về Gia Đình Nguyễn Trãi	Thầy Phạm Huy Cường	Page 7
Hội Ngộ Nguyễn Trãi Houston, Texas (Thơ)	NT – Lê Minh Lợi	Page 11
Tôi và trường Nguyễn Trãi	Thầy Nguyễn Văn Khôi	Page 12
Duyên nợ Nguyễn Trãi	NT – Nguyễn Trần Trác	Page 15
Thơ Nguyễn Trần Trác	NT – Nguyễn Trần Trác	Page 23
Hai chữ nước nhà	NT – Lê Tất Điều	Page 24
Thơ Tâm Nguyên	NT – Tâm Nguyên	Page 32
Thơ Cao Tần	NT – Cao Tần	Page 33
Hướng Dẫn Khái Đạo	Cô Nguyễn Ngọc Hạnh	Page 34
Thơ Cung Vĩnh Viễn	NT – Cung Vĩnh Viễn	Page 37
Những Ngày Xưa Thân Ái	NT – Nguyễn Duy Vinh	Page 38
Thơ Đặng Quốc Oanh	NT – Đặng Quốc Oanh	Page 42
Về Thăm Trường Cũ	NT – An Nhật	Page 43
Bốn Mùa	NT - Hoàng Dung	Page 46
Thơ: “Lòng Mẹ”	NT – QRIỆM	Page 51
Kim Tiền Thoát Xác	NT – Lê Thiệp	Page 52
Thơ: “Hoài Niệm Tình Hè”	NT – Lê Minh Lợi	Page 56
Cười Cho Zvui		Page 57
Trường Nguyễn Trãi Thời Tôi Học	NT – Tạ Quang Trung	Page 58
Vụ Án Oan Lệ Chi Viên	NT – Đoàn Toàn	Page 62
Thơ: “Lệ Chi Viên”	NT – Nguyễn Hữu Phong	Page 70
Lớp Bê Bối Chúng Tôi	NT – Nguyễn Phúc Tiến	Page 71
Sân Trường Xưa	NT – Lan Chi	Page 77
Mưa Giăng Vườn Vải	NT – Tường Vũ Anh Thy	Page 80
Cô Bắc Kỳ Di Cư	NT – Nông Thị Hồng Lập	Page 86
Sưu Tầm		Page 88
Những Cuốn Sách Hồng...	NT – Phùng Ngọc Tiến	Page 92
Chút Duyên Với Tiền Nhân	NT – (Dâu) Nguyễn Nhung	Page 97
Thương Nhớ Người Đi	NT – Tuệ Kiên/Vũ Văn Sang	Page 101
Thơ: “Hẹn Về Houston”	NT – Tuệ Kiên	Page 105
Thuở Học Trò	NT – Nguyễn Tuấn	Page 106
Nỗi Nhớ Mang Theo	NT – Thu Hồng	Page 113
Thư Gửi Bố	NT – Ngô Thị Đào	Page 116
Bài Thi Đệ Thất	NT – Hoàng Nguyên Linh	Page 118
Nàng Thơ Của Tôi	NT – Nguyễn Văn Thanh	Page 121
Người Tình Không Chân Dung	NT – Cao Đắc Vinh	Page 123
Học Sinh Cá Biệt	NT – Trần Khánh Trung	Page 128
Giờ Ra Chơi Muộn	NT – Quỳnh My/Nguyên Thảo	Page 130
Thơ: “Cám Ơn”	NT – Phạm Trần Anh	Page 138
Bạn Cũ Trường Xưa	NT – Phí Ngọc Hùng	Page 139

Thơ: “Đã qua chưa Mùa Đông”	NT – Phạm Ngọc	Page 145
Tình Bạn Còn Mãi	NT – Võ Thị Phương Loan	Page 146
Ngày Bãi Trường	NT – Hoàng Trung Vinh	Page 149
Hoài Điệp Vô Cùng	VHC	Page 151
Lá Cờ Hồn Dân Tộc		Page 153
Những Cái Nhất Của GD Nguyễn Trãi	NT – Tuyết Nguyễn	Page 154
Nguyễn Trãi Và Tác Phẩm	NT – Đỗ Hoàng Ý & Ngô Thị Ý Linh	Page 156
Thơ: “Tình Xưa”	NT – Hoàng Song Liêm	Page 162
Thơ: “Lại Một Tháng Tư Đen	NT – Hoàng Song Liêm	Page 163
Thơ: “Saigon”	NT – Nguyễn Chính Danh	Page 164
Hai Mươi Năm làm Kiếp Hội Trưởng	NT – Mai Đông Thành	Page 165
Thơ và Tranh: “Xác Thu”, “Nỗi Trôi”	NT – Nguyễn Ngọc Phi	Page 168
Thơ: “Hạt Bụi”	Cô Bùi Bích Hà	Page 169
Thư thầy Phạm Hữu Kính gửi học trò cũ	Thầy Phạm Hữu Kính	Page 170
Tri Ân	NT – Ban Biên Tập ĐSNT 2012	Page 172
Poster Đại Hội Thế Giới Nguyễn Trãi	NT – Andy Vũ Thiện Định	Page 176
NHẠC:		
“Làng Tôi”	Thầy Chung Quân	Page 177
“Nguyễn Trãi Ngày Về”	NT – Võ Tá Hân	Page 179
“Nhớ Trường Nguyễn Trãi Xưa”	NT – Hoàng Đức Thành	Page 180
“Bài Học Đầu Tiên...”	NT – Nguyễn Quang Huy	Page 181
“Lại Một Tháng Tư Đen”	NT – Hoàng Song Liêm & Võ Tá Hân	Page 182
“Mẹ và Canh Khoai Sọ”	NT – Phạm Ngọc Cung	Page 183
“Houston Một Ngày Mùa Đông”	NT – Phạm Ngọc & Võ Tá Hân	Page 184
“Mai Tôi Chết Xin Cờ Vàng Đừng Phủ”	NT – Ngọc Trân & Võ Tá Hân	Page 185
“Nhớ Trường Xưa”	NT – Tuệ Kiên & Nguyễn Tuấn	Page 187
“Họp Bạn”	NT – Nguyễn Đại Nhiệm	Page 189
HÌNH ẢNH SINH HOẠT:		
Hình Ảnh Sinh Hoạt Nguyễn Trãi	NT – Nguyễn Thái Bình	Page 190
Website và các Link thuộc trường THNT	NT – Nguyễn Thái Bình	Page 207
QUẢNG CÁO:		
Alpha Dentist	Mặt sau trang bìa trước	Page 209
Monique Beauty Supply Inc.		Page 210
Bellaire Medical		Page 211
Phòng mạch BS Phan gia Quang		Page 212
Bellaire Discount Pharmacy		Page 212
Tam’s RX Pharmacy		Page 213
Phở Đà Lạt Restaurant		Page 213
Vision Outlet		Page 214
Kirkwood Dental Care		Page 215
Advance Dental		Page 216
TT Nha Khoa Nha Sĩ Lâm Quang Thắng		Page 216
TT Nhân Khoa Great Vision		Page 217
Family Dental Children’s Dentistry		Page 218
AllState Insurance Cecile Nguyen		Page 218
AllState Insurance Nguyễn Văn Thi		Page 218

DDT Realty Mortgage & Services	Page 219
AllState Insurance Leon Vũ Tiến Lập	Page 219
Kim Sơn Seafood Restaurant	Page 220
Folding Gates	Page 211
Kim Châu Jewelers	Page 222
Phòng Mạch BS Mùi Quí Bồng, MD.	Page 223
TT Nha Khoa Southwest Dental Care	Page 224
Montessori Learning Institute	Page 225
Đồng Nai Pharmacy	Page 226
Phở 79	Page 227
Sách “Mẹ và những mùa Xuân”, Hoàng Nguyên Linh	Page 228
Kim Ninh Bakery	Page 229
Tạp Chí Sóng Thần, Phạm Bá Vinh	Page 230
Bảo Hiểm Diane Trần	Page 231
Sách “Lời Mẹ Hiền”, Ý Linh	Page 232
Alpha Realtors	Page 233
Phở Thái Bình Dương	Page 234
Thái Dental Clinic	Page 235
Apple Dentists	Page 236
Genesis Engineering	Mặt trong trang bìa sau
Viện Giải Phẫu Thẩm Mỹ Hạnh Phước	Bìa Sau

H Â N H O A N **C H Â O M Ừ N G** **Đ Ạ I H Ộ I** **T H Ế G I Ớ I** **N G Ư Y Ề N T R Ầ I** **2 0 1 2**

Lời ngỏ

Phải đợi 37 năm kể từ tháng Tư 1975, Thầy trò, đồng môn trường Nguyễn Trãi mới có ngày hạnh ngộ trong phạm vi lớn rộng. Khoảng thời gian cách biệt dài, đã có biết bao người lần lượt ra đi.

Xin được thấp lên một nén hương lòng, để tưởng nhớ những người Thầy, người Anh, người Bạn, người Em, đã ra đi trong tuổi già, đã hy sinh chiến đấu bảo vệ quê hương, đã bỏ mình trong chốn lao tù, trên hành trình đi tìm hai chữ tự do nơi biển cả, rừng sâu...

Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới lần thứ nhất, không chỉ là tổ ấm cho những cánh chim phiêu lãng tìm về, để rồi tung đôi cánh mỗi bay đi mất dấu. Buổi trùng phùng đáng nhớ này còn cất giữ kho tàng kỷ niệm, của từng tháng năm mà mỗi người con NT đã dự phần, chắt chiu gìn giữ, mang theo. Chia nhau nụ cười mừng ngày hội ngộ. Chia nhau nỗi ngậm ngùi vì kẻ mất, người còn, lúc gặp lại nhau, vẫn không đủ nói hết những gì hằng ấp ủ trong lòng.

Đặc San Nguyễn Trãi là sân chơi sau giờ học, dành cho tất cả Thầy trò không còn mang trách nhiệm dạy và học của ngày xưa. Những mảnh đời đã khép. Những nỗi niềm chôn kín tự bao lâu. Phá phách, vui đùa tuổi nhỏ. Tình bạn, tình yêu, thời mới lớn ngu ngơ. Nỗi hoang mang, dằn vặt, suy tư lúc xa rời cổng trường Trung học trong thời chinh chiến, bước vào đời làm chiếc lá giữa giòng hay cận kề sinh tử từng ngày, hiến thân cho tổ quốc, quê hương. Bên cạnh đó là lòng biết ơn dành cho những vị Thầy đã dày công khó nhọc, chần dặt lũ học trò qua bao năm tháng. Tất cả tâm tình ấy, được trải dài trên trang giấy hôm nay. ĐSNT xin được đón nhận trong niềm ưu ái, bao dung. Thời gian tiếp tục trôi đi, đường về thêm ngắn từng ngày. Hôm nay chúng ta còn gặp nhau đây, hạnh phúc chính là được quây quần bên cạnh Thầy Cô, bạn hữu và đàn em thuộc thế hệ tiếp nối theo sau.

Xin chân thành tri ân những tấm lòng mở rộng, đã chung vai góp sức từ vật chất đến tinh thần qua việc đóng góp bài vở và hiện kim, để Đại Hội NTTG thành công, có sự góp mặt của Đặc San, đánh dấu ngày Hội lớn của những người con NT khắp năm châu. Ban biên tập xin chân thành cáo lỗi, mong được sự lượng thứ của quý Thầy Cô và các anh chị đồng môn, vì số trang giới hạn, nên đã không thể đăng tất cả những bài nhận được.

Ước mong từng bước chân Nguyễn Trãi sẽ tiếp tục tìm nhau. Từng bàn tay NT không ngừng nối lại, để Đặc San NT số kế tiếp sẽ được phát hành trong những kỳ Đại Hội sau này ở khắp mọi nơi.

Ban Biên Tập ĐSNT

Quỳnh My

Tháng Tư, 2012



THƯ CHÀO MỪNG ĐẠI-HỘI

NGUYỄN-TRÃI THẾ-GIỚI 2012

Xuân của đất trời nay mới đến. Trong chúng tôi Xuân đến từ khi chúng tôi quyết-
định tổ-chức Đại-hội Nguyễn-Trãi toàn cầu và được sự hỗ-trợ của đại đa số thành-viên gia-đình Nguyễn-Trãi. Với
niềm hân-hoan rất-rào trong lòng tim lá phổi, chúng tôi xin gửi lời chào mừng đến quý-vị cựu hiệu-trưởng, quý-vị
giáo-sư và các cựu học-sinh trường Nguyễn-Trãi. Với quý-vị vì lý-do riêng-tư không thể có mặt hôm nay chúng tôi xin
gửi lời chúc lành và mong-mỏi được hội-ngộ trong một dịp khác.

Lần hội-hợp này mang tính-cách lịch-sử không phải vì sự vĩ-đại hay hoàn-hảo của nó, mà vì lần này là Đại-hội thế-
giới đầu tiên của trường Trung-học Nguyễn-Trãi. Ngày giã-từ ngôi trường thân-yêu và quê cha đất tổ để làm những
cánh chim lạc-loài rải-rác khắp năm châu bốn biển, chúng ta không dám mơ-uớc một cuộc trùng-phùng có tầm-vóc
quí mô như thế này. Và vì đây là lần đầu-tiên nên không thể tránh khỏi nhiều điều sơ-xuất, xin quý vị niệm tình tha-
thứ và viết cho chúng tôi những lời chỉ-giáo xây-dựng cho Đại-hội tương-lai. Chúng tôi muốn nói đến Đại-hội tương-
lai vì từ đây Đại-hội Nguyễn-Trãi thế-giới sẽ là một truyền-thống hai năm một lần, để những cánh chim trời có dịp
quay về tổ cũ. Một lá cờ, một ngọn đuốc sẽ được truyền-trao cùng với hy-vọng và lòng mong-mỏi thiết-tha Đại-hội sẽ
lớn mạnh với thời-gian về cả hình-thức lẫn nội-dung. Tổ-ám lý-tưởng là ngôi trường Nguyễn-Trãi ngày xưa, nơi ghi
dấu những bước chân kỷ-niệm. Tường xưa, mái cũ còn gìn-giữ giọng nói tiếng cười, nhưng tình-thế chưa cho phép
làm được việc này thì tổ-ám là bất cứ nơi nào có thầy, có bạn.

Sự hiện-diện của quý-vị hôm nay nói lên tấm lòng ưu-ái dành cho nhau, tình-nghĩa thầy trò bất-diệt và tình bạn
thách-đố thời-gian. Quý-vị đã không quản đường xá xa-xôi, thì-giờ, tiền-bạc, để có mặt nơi này với ánh mắt rạng-ngời
và nụ cười đầm-ấm. Quý vị mong cùng nhau gọi lại hình-ảnh tươi-mát của thời niên-thiếu và nhất là để được truyền
cho nhau hơi ấm của tình-thương. Đại đa số những người có mặt hôm nay đều đã kinh qua những cuộc bể dâu để
thấy rõ-ràng tiền bạc, lợi-danh và cả thân mạng của mình đều vô-thường, biến-đổi. Chẳng hên mà nên, chúng ta đồng
lòng đến tham-dự đại-hội vì biết rằng dịp may để gặp-gỡ nhau sẽ không còn nhiều nữa. Xin sống cho thật đầy những
ngày ngắn-ngủi bên nhau. Xin kể cho nhau nghe những kỷ-niệm êm-ấm ngày xưa để niềm vui của tuổi thanh-xuân
được sống sâu-đậm và lâu dài trong lòng quý vị.

Và cách thức tuyệt-vời nhất để làm cho kỷ-niệm bất-diệt, là cùng nhau thực hiện quyển Đặc-san mà các bạn Nguyễn-
Trãi đã trải lòng mình lên trang giấy trắng, cùng với những hình-ảnh quý báu của tuổi học-trò, những chuyện buồn
vui, những giọng thơ trác-tuyệt, những chuyện khôi-hài thâm-thúy... Tất cả được gói-ghém một cách mỹ-thuật và trân-
trọng gửi đến quý vị. Nó là kết-quả của sự đóng-góp tâm-huyết, thì-giờ và tiền-bạc của những người tha-thiết với
trường Nguyễn-Trãi của anh và của tôi. Xin quý vị giữ-gìn quyển Đặc-san đánh dấu Đại-hội Nguyễn-Trãi đầu tiên
này, như một người bạn đường thân-thiết.

Kính chúc quý vị những ngày thật vui, thật đẹp trong nắng ấm, tình nồng của Houston, Texas

Thay mặt Ban Cố Vấn Đại Hội NTTG

GS Đào Kim Phụng



Tháng Tư, 2012



Từ ngày
06

Đến ngày
08

ĐẠI HỘI
CỰU HỌC SINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC
NGUYỄN TRÃI SAIGON
TOÀN THẾ GIỚI
LẦN THỨ NHẤT

Thứ Sáu (06/04/2012): Họp mặt theo lớp hay sinh hoạt chung (tùy ý)

Thứ Bảy (07/04/2012): Tiễn Đại Hội, Sinh hoạt chung - Du ngoạn Houston

Chủ Nhật (08/04/2012): Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới

Mọi chi tiết xin liên lạc:

Anh Bùi Văn Đạo (NT60-67): buivandao@gmail.com

Anh Mai Đông Thành (NT63-70): mdthanh1@yahoo.com

Anh Trần Hữu Quý (NT71-78): quytran60@yahoo.com

Anh Trần Khánh Trung (NT71-78): trung@tttcompany.com

Tel: 0903706406

Web Site:

Nguyễn Trãi Hội Ngộ

<http://trunghocngtraisgreunion.magix.net/website>

**Chào Mừng Đại Hội
Nguyễn Trãi Toàn Cầu
Houston 8 Tháng Tư, 2012**

*Chúc Ban Thủ Quỹ nhiều tiền,
Chúc Ban Tổ Chức trích liềm chi tiêu.
Chúc Ban Báo Chí nhiều chiêu,
Nhiều truyện, nhiều ảnh, lại nhiều thơ vui.*

*Chúc Ban Văn Nghệ lui lui,
Tuyển MC lẫn đèn cù múa may.
Chúc Ban Ẩm Thực tối ngày,
Lo cho đại hội no say lí bì.*

*Chúc Ban Khánh Tiết uy nghi,
Đèn lồng, pháo nổ, mực gì nữa đây.
Chúc Ban Trật Tự căng dây,
Còi hự, súng ống đeo đầy thắt lưng.*

*Chúc cho ca sĩ tung bùng,
Lựa bài, tập nhạc, tông đừng sai nhen.
Chúc cho Hợp Xướng bốn bề,
Đồng nhạc rục rỡ, hát nghe mê hồn.*

*Chúc cho tất cả đồng môn,
Thầy Cô, huynh đệ ồn ồn hàn huyền.
Chúc cho anh chị thân quen,
Cũng như bạn mới đưa chen mà về.*

*Về đây cho vẹn câu thề,
Toàn Cầu Nguyễn Trãi bốn bề tập trung.
Chim về tổ ấm tưng tưng,
Tài năng thi thố, chuyển rung đất trời.*

*Từ Âu sang Á, nơi nơi,
Ùn ùn về dự, rạng ngời Hữu Tân.
Nhạc Chung Quân rền tiếng ngân,
Gia Đình Nguyễn Trãi vạn phần vui tươi,*

*Tiếng ca xen lẫn tiếng cười,
Hân hoan hội ngộ, mọi người chung vui.*

Phạm Xuân Lương

Nguyễn Trãi



Đệ nhất tôn sư
Chính nhân quân tử
Tuyệt đại chân như
Làm nên lịch sử

Theo cha lên ải
Tâm huyết dấn dò
Con nên ở lại
Giành lấy cơ đồ

Lê Lợi vì quân
Nguyễn Trãi vì thần
Giúp vua dựng nước
Diệt quân xâm lược

Công thành mã đáo
Bình Ngô Đại Cáo
Bốn bể vang danh
Nước Nam thái bình

Về nơi trí sĩ
Thị Lộ ương tơ
Ức Trai đề thơ
Mặn nồng tri kỷ

Ngờ đâu oan nghiệt
Ba đời tru diệt
Hỡi ôi!!! Hỡi ôi!!!
Trời xanh có biết

Tài hoa một kiếp
Để lại nghìn sau
Nghĩa trọng tình sâu
Muôn đời bất diệt.

Ngô Văn Diệm
NT 61



Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Nguyễn Trãi

Thành Lập

Hội được chính thức thành lập trong một buổi họp mặt của một số thầy cô và cựu học sinh tại một nhà hàng vùng Little Saigon, California vào thập niên 1980. Sáng lập viên là anh Nguyễn Ngọc Bảo.

Cho tới năm 2001 Hội mới chính thức có Bản Nội Quy được sự bỏ phiếu chấp thuận trong buổi họp mặt Tất Niên hàng năm với sự chứng kiến của một số thầy cô cũ.

Cơ Cấu

Theo nội quy thì chức vụ Hội Trưởng sẽ được bầu lại mỗi 4 năm. Thành phần Ban Chấp Hành hiện tại của Hội như sau:

Hội Trưởng : Mai Đông Thành

Tổng Thư Ký : Nguyễn Thái Bình

Thủ Quỹ : Nguyễn Văn Chương & Mai Trang

Trưởng Ban Văn Nghệ: Vũ Khang

Ban cố vấn : các cựu Giáo Sư và các anh Đỗ Kim Thiện, Phạm Duy Quang, Nguyễn Thụy Quang, Nguyễn Phúc Tiến, Lê Văn Sơn, Bùi Xuân Trường, Phùng Ngọc Tiến, Nguyễn Ngọc Phi, Cao Đắc Vinh, Võ Tá Hân.

Hoạt Động

* Từ ngày thành lập, Hội có một truyền thống họp mặt hàng năm vào dịp Tết ta để các cựu học sinh có cơ hội gặp gỡ, hàn huyên và chúc Tết các thầy cô cũ.

* Trong nhiều năm qua, Hội còn góp sức với các trường bạn trong tổ chức chung Liên Trường để thực hiện những buổi picnic hè với châm ngôn "Một Ngày cho Thầy Cô và Bằng Hữu" và buổi "Giao Thừa Liên

Trường" vào ngày 31/12 hàng năm để gây quỹ giúp các anh thương phế binh tại quê nhà với chủ đề "Cây Mùa Xuân Cho TPB VNCH"

* Năm 2001, Hội đã thực hiện một Đặc San thật đẹp và trang trọng với sự đóng góp bài vở phong phú của các thầy cô và cựu học sinh Nguyễn Trãi khắp nơi trên thế giới.

* Mùa hè 2002 Hội đã tổ chức một buổi nhạc thính phòng với chủ đề "Một Thời Để Nhớ" vừa để vinh danh các nhân tài âm nhạc xuất thân từ trường Nguyễn Trãi, vừa để gây quỹ cho Hội. Buổi văn nghệ này đã được mở đầu bằng bài Làng Tôi của Thầy Chung Quân và sau đó là các nhạc phẩm của các nhạc sĩ Vũ Thành An, Ngô Thụy Miên, Đức Huy, Nam Lộc và Phạm Mỹ Lộc. Ngoại trừ nhạc sĩ Vũ Thành An vì ở xa và bận việc nên không về tham dự được, chỉ gửi tặng Hội 100 CD để gây quỹ, 4 nhạc sĩ kia đều hiện diện và đã cùng nhau lên sân khấu trong phần "Tâm tình với khán giả" thật thân tình, vui nhộn và được tán thưởng nhiệt liệt.

* Bắt đầu từ năm 2002, Hội đã cấp học bổng thường niên cho một số em học sinh Nguyễn Trãi tại quê nhà. Hy vọng được sự yểm trợ của các cựu học sinh Nguyễn Trãi khắp nơi để chương trình này sẽ kéo dài và trở thành truyền thống hàng năm.

Hội cũng đã thành lập một e-group trên internet để thu nhận và phổ biến tin tức giữa các GS và cựu học sinh NT khắp nơi trên thế giới.

Xin mời vào trang nhà dưới đây của Hội để biết thêm tin tức và thưởng thức thơ văn của Nguyễn Trãi khắp nơi.

<http://www.nguyentraialumni.org>

Mai Đông Thành

B1 63-68

E-mail liên lạc : mdthanh1@yahoo.com

"Một ngày học Nguyễn Trãi mãi mãi là anh em,

Một chữ dạy Nguyễn Trãi, mãi mãi là thầy cô"

T Ặ N M Ạ N V Ề G I A Đ Ì N H N G U Y Ễ N T R Ầ I

Phạm Huy Cường (GS Toán - NT)



Tôi rời bỏ miền Bắc giá lạnh để di chuyển về vùng Houston nắng ấm vào đầu thập niên 1980. Đây là vùng “đất lành chim đậu”, khí hậu tương tự ở quê nhà, lại thêm có nhiều người Việt, khiến tôi ở Houston liên tục từ ngày đó đến bây giờ. Sống ở miền nắng ấm Houston, tôi gặp lại một số các bạn học cùng lớp ngày xưa tại CVA, mà các vị này đã có thời học tại Nguyễn Trãi như anh Ngô Hữu Liễn và Nguyễn Khánh Do; nhờ đó,

tôi đã có cơ hội sinh hoạt cùng gia đình Nguyễn Trãi Houston và gặp lại một số học sinh cũ.

Từ khi gia đình Nguyễn Trãi có diễn đàn trên internet, tôi thường thấy một khẩu hiệu quen thuộc ẩn hiện trên diễn đàn:

*“Một ngày học Nguyễn Trãi, mãi mãi là anh em.
Một ngày dạy Nguyễn Trãi, mãi mãi là thầy cô”*

đề cao tình đồng môn và tinh thần “tôn sư trọng đạo”. Dù học ở Nguyễn Trãi một ngày cũng coi nhau như anh chị em trong gia đình, dù dạy ở Nguyễn Trãi một ngày cũng coi như thầy cô. Sự trân quý tình đồng môn, nêu cao tinh thần “tôn sư trọng đạo” là một truyền thống của dân tộc VN mà các anh chị em học sinh Nguyễn Trãi đã viết thành một khẩu hiệu. Khi khẩu hiệu được mọi người công nhận là đúng và nhắc đi nhắc lại nhiều lần thì trở thành một phương châm cho tất cả những người liên quan đến nó. Dù chỉ học chung dưới một mái trường NT ít ngày, niên khóa khác nhau, chưa quen biết nhau, nhưng nói đến NT thì tự nhiên có cùng một “tần số”, cảm thấy gần gũi nhau, thương mến nhau như anh chị em một nhà - Gia Đình Nguyễn Trãi - và chuyện trò nổ như pháo ran. Hình như cái tình cảm gia đình anh chị em một nhà NT đó phát sinh một cách tự nhiên và thần bí, không ai có thể biết nó đến từ lúc nào và đến tự nhiên bằng cách nào cho mỗi người, nhưng nó đem lại cho mọi người những giây phút thoải mái, mang lại những nụ cười tươi vui khó quên.

*“Một ngày học Nguyễn Trãi, mãi mãi là anh em.
Một ngày dạy Nguyễn Trãi, mãi mãi là thầy cô.”*

Là một khẩu hiệu đặc biệt của gia đình cựu học sinh Nguyễn Trãi mà tôi chưa thấy trường nào có một câu tương tự - hoặc có mà tôi chưa biết -. Hầu hết các tin thư trao đổi trên diễn đàn NT hoặc các bài tường trình sinh hoạt thường kèm theo câu “châm ngôn” này ở cuối bài hay đâu đó làm cho người đọc cảm thấy gần bó với nhau hơn, và có lẽ để nhắc nhau cách hành xử truyền thống tốt đẹp của người

xưa mà học sinh NT noi theo như cụ Ưc Trai đã nhắc nhở tướng sĩ trong “Bình Ngô Đại Cáo”:

Lấy đại nghĩa để thắng hung tàn,

Lấy trí nhân mà thay cường bạo.

Tôi bắt đầu vào dạy toán lớp đệ tam tại trường NT, lúc trường còn ở đường Phan Đình Phùng, cách đây đã nửa thế kỷ. Thời đó tôi hãy còn trẻ, tuổi mới ngoài hai mươi, với một tương lai đầy hứa hẹn và nhìn đời toàn màu hồng hy vọng; cũng như bao thanh niên khác, tôi có nhiều mộng mơ mà giấc mơ của những thanh niên thời chúng tôi lúc bấy giờ là đi ngoại quốc, mà không hiểu sao chỉ thích đi Pháp hoặc Âu Châu mà thôi. Có lẽ lớp học sinh chúng tôi thời đó bị ảnh hưởng của văn hóa Pháp lúc còn đi học, thủ đô Paris với dòng sông Seine, tòa tháp Eiffel, cung điện Élysée, đồi Montmartre, nhà thờ Notre Dame, viện bảo tàng Louvre, Khải Hoàn Môn (Arc de Triomphe), đại học Sorbone... toàn là những địa điểm nổi tiếng. Cá nhân tôi rất muốn đến kinh đô ánh sáng Paris của nước Pháp một lần cho biết, nên lúc có dịp được xuất ngoại là tôi từ biệt dẫy học để ra đi. Dù chỉ dẫy ở NT có đôi ba năm, nhưng đó là giai đoạn đầu của cuộc đời đi làm nên những kỷ niệm ở NT mãi mãi tiềm ẩn theo tôi trong suốt cuộc đời.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn nhớ tên một số bạn đồng nghiệp cùng thời, trong đó có thầy Phạm Quýnh (Toán), cô Đào Kim Phụng (Anh văn), thầy Đỗ Hữu Tuân (Anh văn), thầy Bùi Thái Trừu (vừa mất ở Cali), thầy Nguyễn Công Đạt, thầy Nguyễn V. Châu (hiệu trưởng) và thầy Cửu (đã mất)....

Thầy Phạm Quýnh cũng là bạn “vong niên” với tôi tại Đại Học Khoa Học Saigon, ông qua đời tại Nam Cali năm 2007. Ông là một người ham học. Ngoài bốn phần dẫy học toàn thời gian, bốn phần của chủ một gia đình, ông còn thu xếp thì giờ đi học thêm để tiến thân. Ông học chứng chỉ Cơ Học Thuần Lý (Mécanique Rationnelle) năm 1959-1960 cùng tôi. Tôi thường tới nhà ông ở góc đường Phan Thanh Giản và Lê văn Duyệt để làm bài chung. Ông có

một sổ sách từ Đại Học Sorbone (Paris) được người anh là họa sĩ Phạm Tăng gửi về. Thời bấy giờ, sách học có bài tập rất hiếm, mua cũng rất khó chứ không dễ dàng. Nhờ những bài tập đó mà tôi đã vượt qua kỳ thi đầu không mấy khó khăn, trong khi các bạn cùng lớp, có người đã xong chứng chỉ Toán Vi Tích Phân (Calcul Différentiel et Intégral) mà cũng vẫn bị “ê càng”, phải thi lại kỳ hai. Mỗi lần sang chơi ở Nam Cali, tôi đều ghé thăm ông và chúng tôi thường kéo nhau ra hàng quán ở Bolsa để nhắc về những kỷ niệm thời xa xưa.



Cô Đào Kim Phụng

Cô Đào Kim Phụng là một giáo sư khả ái, không những được nhiều học sinh ngưỡng mộ mà ngay cả các đồng nghiệp dạy cùng trường cũng ngưỡng mộ cô nữa. Gặp nhau trong giờ nghỉ đôi lớp, chúng tôi thường trao đổi những chuyện vui buồn trong việc giảng dạy và những chuyện “tếu” để có những giây phút thoải mái quên đi những mệt nhọc. Khi mới định cư ở tiểu bang Iowa, tôi gặp lại cô trong một trường Đại Học ở gần Des moines vào năm 1976 và sau này gặp lại cô trong những buổi họp mặt của gia đình Nguyễn Trãi Houston. Cô là người năng động, lịch thiệp và là người đề nghị và khuyến khích Gia Đình Nguyễn Trãi Houston tổ chức buổi Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới lần đầu tiên vào năm 2012.

Thầy Đỗ Hữu Tuân, dạy Anh văn, du học ở ngoại quốc về, là một người điềm đạm, dễ tính. Dạy ở NT một thời gian, ông cũng rời trường để dạy ở Đại



Học Văn Khoa. Tị nạn tại Hoa Kỳ, ông định cư ở Nam Cali, ngoài việc dạy học, ông mở thêm tiệm sách trong khu thương mại Phúc Lộc Thọ. Mỗi lần đi qua Nam Cali, tôi đều ghé tiệm sách thăm ông và kiếm vài cuốn để đọc. Cách đây vài năm, khi ghé khu thương mại Phước Lộc Thọ thì không thấy tiệm sách của ông nữa. Tiệm đã đóng cửa, có lẽ ông đã nghỉ hưu để hưởng tuổi hạc.

Tôi cũng đã gặp lại thầy Nguyễn Công Đạt trong một buổi sinh hoạt của gia đình NT Houston. Được biết, phu nhân của thầy Đạt lại là bạn cùng lớp với “bà xã” tôi ở trường nữ trung học TV.

Qua diễn đàn NT, tôi cũng được biết thầy Phạm Hoài, thầy Nguyễn Trọng Thi và thầy Phạm Gia Tuyên cũng dạy ở Nguyễn Trãi trong thời gian tôi đã rời trường. Thầy Hoài và Thi học cùng niên khóa với tôi tại CVA và sau đó ở Đại Học Khoa Học, thầy Tuyên cùng thời với tôi ở trung học và được gặp lại anh trong chuyến anh viếng thăm con gái sinh sống ở Houston.

Về học trò thì quả thực tôi chỉ nhớ tên hai người em của hai người bạn họ Ngô (hiện ở Texas) và họ Bùi (hiện ở Cali). Khi biết tôi dạy ở NT, hai bạn tôi căn dặn “cậu cứ truy nó cho ‘mồi’, nó ham chơi lắm”, nên tôi nhớ tên. Lớp đệ tam là lớp nghỉ xả hơi, học dưỡng sức để năm tới - đệ nhị - học thực sự để thi tú tài 1. Vì là lớp không có thi cử, nên việc nghịch ngợm, phá phách là chuyện bình thường, mà tôi

cũng đã từng trải qua. Biết rằng học trò lớp đệ tam ở lớp tuổi không còn nhỏ nữa, các cậu đã biết làm dáng, biết mơ mộng, biết cảm nhận vẻ đẹp của một tà áo trắng thướt tha, biết rung động trước một mái tóc huyền tung bay trước gió, nên tôi cũng không ngạc nhiên trước những nghịch ngợm, mà từ ngàn xưa, học trò được xếp hạng thứ ba, sau quý và ma: “*Nhất quý, nhì ma, thứ ba học trò*”.

Trong một buổi họp mặt của gia đình TV ở Houston, tôi có gặp anh Vũ Mạnh Huỳnh mà phu nhân là chị Liên Hoa, chị là đồng môn cùng nhà tôi ở trường nữ trung học TV. Anh nhận ra tôi và lúc đó anh đang làm việc ở Woodland, phía Bắc Houston. Anh đã di chuyển qua Cali và vẫn thấy anh xuất hiện trên diễn đàn NT. Cũng tại Houston, trong một lần đi xem trưng bày tranh của nghệ sĩ Phạm Bách Phi từ Bắc Cali, thì anh cũng nhận ra tôi dù nhiều năm xa cách. Có lẽ bộ mặt của tôi ít thay đổi nên đã nhận ra. Cách đây nhiều năm, tại một buổi hội thảo ở Crystal City, vùng Hoa Thịnh Đốn, tình cờ tôi gặp anh Nguyễn Thượng Sơn từ Úc Châu qua, anh là một trong những thuyết trình viên của buổi hội thảo. Thấy tôi đang nói chuyện với mấy người bạn từ Úc và Pháp qua, anh đến chào và nhận là anh học toán do tôi phụ trách khi xưa ở NT. Được biết anh đang giảng dạy tại một Đại Học ở Úc.

Có một số người quen biết đã lâu, rồi sau này mới “khám phá” ra là dân NT. Chẳng hạn, tôi sinh hoạt với anh Vũ Văn Sang đã lâu, trong Hiệp Hội Thể Thao Lửa Việt, từ năm 1981, nhưng sau này mới biết anh là dân NT. Anh Vũ Văn Sang là người sáng lập ra Hiệp Hội Thể Thao Lửa Việt và là nòng cốt của Hiệp Hội này. Anh đã dẫn dắt nhiều thanh thiếu niên ở Houston sinh hoạt trên con đường sống lành mạnh. Bây giờ anh là một cư sĩ và là một nhà thơ. Anh Đoàn Văn Toàn và tôi là “huynh đệ chi binh”, trước 1975 chúng tôi phục vụ trong cùng một binh chủng của QLVNCH. Cùng ở Houston, chúng tôi gặp nhau trong những sinh hoạt của Gia Đình Quân Nhu đôi ba lần trong một năm. Anh Trần Đắc Thanh và Phạm Xuân Lương cư ngụ ở Houston đã

lâu, là đồng môn cùng niên khóa với tôi tại CVA, nhưng mới biết hai anh cũng là cựu học sinh NT.

Sau 1975, miền Nam đổi chủ, trường trung học Nguyễn Trãi vẫn tồn tại, một số trường khác như CVA, GL bị mất tên. Trường NT đã đào tạo nhiều nhân tài, cả hai phía, trong nhiều lãnh vực khác nhau. Hầu hết các cựu học sinh NT đều thành công ngoài xã hội.

Riêng Gia Đình NT Houston sinh hoạt thật là sống động, nhờ có một số anh chị em nòng cốt “đứng mũi chịu sào”, năng động, lại thêm có một số các nữ sinh NT làm cho sinh hoạt thêm phần hào hứng và ấm cúng. Không có thành phần nòng cốt thì sinh hoạt khó có thể tồn tại.

Tôi được hân hạnh theo dõi sinh hoạt trên diễn đàn NT, nhất là của Ban Tổ Chức Đại Hội NT Thế Giới 2012. Các buổi họp, các góp ý trên diễn đàn cho thấy anh chị em đã hy sinh, bỏ ra nhiều thì giờ, công sức, vượt qua nhiều trở ngại, để liên lạc, bàn luận, chuẩn bị, mong sao cho buổi họp mặt đạt được kết quả tốt đẹp. Chính cái tinh thần hy sinh, cố gắng vô vị lợi ấy đã là chất keo giữ cho tình “mãi mãi là anh chị em” thêm bền chặt. Tôi tin tưởng rằng BTC sẽ thành công trong kỳ Đại Hội NT lần đầu tiên này để mở đường cho các kỳ Đại Hội tới.

Tôi tin cuộc đời con người có số mệnh. Có số mệnh mới giải thích được những khó khăn, thăng trầm của cuộc đời, mới giải thích được những chuyển biến cũng như thay đổi của công việc, mới giải thích được tại sao sinh ở phương đông mà lại sống ở phương tây. Mới giải thích được tại sao chỉ hành

nghề dạy học có đôi ba năm. Tuy thời gian dạy học không lâu, nhưng khoảng thời gian ở trường NT đã để lại trong tôi nhiều kỷ niệm và đối với riêng tôi, đó là một phần của cuộc đời, một quãng đời thời trai trẻ, những ngày tháng cũ, không thể nào quên được. Mỗi lần gặp nhau, tâm thịnh tình của các anh chị em NT khiến tôi thật xúc động, và đó là những viên thuốc bổ tinh thần hiếm quý không thể mua được ở môi trường hải ngoại.

Sống xa quê hương, ai cũng nhớ thương quê cha đất tổ của mình, nhưng thật đau lòng thấy kẻ thù ngàn năm phương bắc đang gặm nhấm dần mòn quê Mẹ về mọi mặt, mà kẻ có trách nhiệm vẫn cúi đầu tuân phục. Tuy nhiên, qua lịch sử, tôi vẫn lạc quan rằng, có nhiều người đã học được kinh nghiệm xương máu do tổ tiên để lại, thấm nhuần được tinh thần bất khuất của tiền nhân chống giặc ngoại xâm trong Hịch Tướng Sĩ của Đức Thánh Trần, bốn câu thơ “Nam quốc sơn hà, nam đế cư” của danh tướng Lý Thường Kiệt, và bài Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi ... họ sẽ đứng lên, trong đó có các thành viên của trường NT, kêu gọi mọi người cùng nhau góp sức, mỗi người một tay, đưa đất nước ra khỏi hiểm họa bắc Triều. Có vậy, mới là hậu duệ của tiền nhân anh hùng

Phạm Huy Cường

10/2011



Họp mặt với gia đình Nguyễn Trãi Houston

Hội Ngộ Nguyễn Trãi Houston, Texas 2012



Hẹn ngày tái ngộ các Bạn ơi !!!
Xa nhau đã mấy thập niên rồi
Nhớ trường Nguyễn Trãi, ngày chung lối
Thương tuổi thanh xuân, buổi thiếu thời.

Rủ nhau hội ngộ hỡi người ơi !!!
Tháng ngày vội vã, áng mây trôi
Nhiều năm chưa gặp, tìm nhau tới
Dù có xa xăm tận phương trời.

Phượng vĩ hoa xưa, màu chẳng đổi
Hàng me trong nắng, lá vẫn tươi
Đầu xanh ngày ấy còn đâu nữa
Gặp lại người nay tóc bạc rồi.

Quê hương vạn dặm chốn ngàn khơi
Đường về xứ mẹ quá xa xôi
Con tạo quay cuồng gây lăm nôi
Thầy Bạn tao phùng, ước thế thôi.

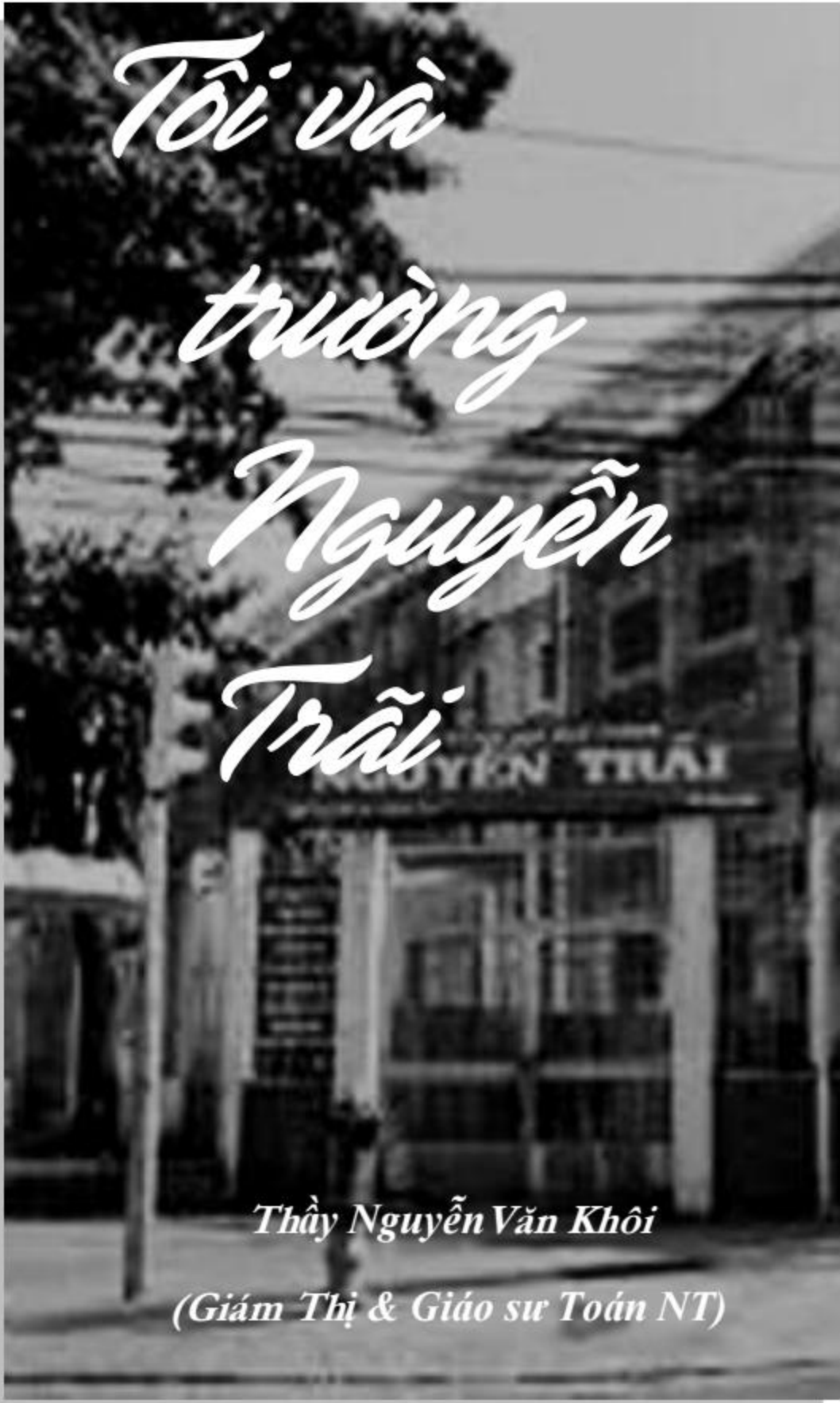
Texas, về đây hỏi thăm nhau
Tìm lại tuổi thơ gởi tiếng chào
Đổi trao kỷ niệm thời xưa cũ
Tâm tình nhả nhủ, dẫu đầy vơi.

Houston Nguyễn Trãi, Bạn cùng tôi
Đón lại Thầy Cô một buổi vui
Biết đâu “duyên nợ” cơ hội cuối
Ơn Thầy, nghĩa Bạn mãi trọn đời...

Lê Minh Lợi

Nhóm NT B1(1960-1967)

Vancouver, B.C, Canada



Tôi và trường Nguyễn Trãi

Thầy Nguyễn Văn Khôi

(Giám Thị & Giáo sư Toán NT)

Tuy nhiều lần tham dự những buổi họp mặt Tất Niên, Tân Niên ở Garden Grove, Nam California với các cựu giáo sư, nhân viên và cựu học sinh Nguyễn Trãi Saigon, nhưng dường như tôi chưa có dịp kể với mọi người về sự liên hệ của mình với trường NT từ Hà Nội vào đến Saigon.

Tôi có nhiều mối liên hệ với trường Nguyễn Trãi, nhiều hơn những điều mà các bạn tưởng đấy.

Ngay từ ngày Nhật đảo chính Pháp năm 1945, tôi đã được coi như là học sinh của trường Nguyễn Trãi Hà Nội rồi, dù lúc đó chỉ mới có 10 tuổi. Hồi đó, cậu mợ tôi gửi 3 anh em trai chúng tôi lên ở trọ nhà chú thím tôi ở Hà Nội để đi học - Chúng tôi gọi Bố Mẹ là Cậu Mợ - Trong khi đó thì các người đang ở Hà Tu, gần Hòn Gai, thuộc tỉnh Quảng Yên. Cậu tôi làm Kế toán trưởng cho Trung Tâm Hà Tu, thuộc Sở Than Hòn Gai, còn được gọi là Chef de Comptabilité du Centre de Hatou du SFCT (Société Francaise de Charbon du Tonkin).

Không biết vì lý do gì, cậu tôi gọi chúng tôi về Hà Tu ngay. Hai anh tôi đã lên Trung Học chỉ còn tôi là đang học tại École Primaire Đỗ Hữu Vị ở cuối Phố Hàng Than, gần Hồ Trúc Bạch. Chúng tôi ở số nhà 21 phố Nhà Thương Khách. Chiều hôm trước khi lên xe lửa ở ga Đầu Cầu để xuống Hải Phòng, thì tôi được chứng kiến một sự kiện hơi lạ

Khi Nhật vào Hà Nội, chúng chiếm Trường Tiểu Học Hàng Than làm chỗ đóng quân. Chúng còn chiếm Chùa Hòa Giai ở Góc phố Hàng Than và Nhà Thương Khách, kể cả đặt một văn phòng ở trước mặt trường Hàng Than. Cái chùa này quay mặt ra Phố hàng Than và có một cửa nhỏ thông ra phố Nhà Thương Khách. Thông thường cái văn phòng này đóng cửa cả ngày. Nhưng vào khoảng 3, 4 giờ chiều hôm đó, người dân trong phố thấy cái cửa nhỏ của Chùa này mở ra và có rất nhiều ông Quan Nhật với những chiếc gươm dài đeo bên hông bước vào trong. Tôi tò mò tới nhìn vào, thấy bên trong họ bày mấy cái bàn dài, trên đó đầy những chai rượu và bánh kẹo... Đến khoảng 6 giờ chiều thì mấy tên quan Nhật ra về. Trước đó mấy chiếc xe tay (xe thường chở một người ngồi và do người đứng phía trước, hai tay cầm hai cái càng xe để kéo đi) đã tụ tập ở ngoài đường, chờ rước khách. Các phu xe ào ra mời họ lên xe của mình, nhưng mấy tên Nhật này không lên chiếc xe nào... Họ có xe hơi tới đón, nhưng dù không đi, họ cũng cho tiền những người phu xe. Đêm hôm đó, tụi Nhật đã làm cuộc đảo chính.

Đến 6 rưỡi, ba anh em chúng tôi ra ga Đầu Cầu để xuống Hải Phòng. Chúng tôi ngồi trên toa xe hạng ba thì phải. Bên cạnh, có một ông khách. Khi tàu chạy qua Gia Lâm, ông ta quay sang hỏi tôi:

- Cháu lên mấy?
- Dạ, cháu lên 10.
- Thế cháu đi học chưa và cháu học ở trường nào vậy?
- Dạ, cháu đi học rồi, và cháu học Trường Đỗ Hữu Vị.
- Thế à! Thế cháu học lớp mấy?
- Dạ cháu học lớp Nhì, năm Thứ Hai ạ!
- Cháu học giỏi quá nhỉ?

Sau đó, có hàng bánh dày, bánh giò đi tới. Ông ta bèn mua cho tôi một chiếc bánh dày hay bánh giò, mà nay tôi không còn nhớ rõ.

Có lẽ lúc đó tiếng còi tàu át tiếng nói của tôi nên ông ta nghĩ là tôi đang học năm thứ hai trường Đỗ Hữu Vị. Sau này, về tới Hà Tu, anh Tiến của tôi mới cho tôi hay là: “Ông ta tưởng rằng mày đang học năm Thứ hai Trường Đỗ Hữu Vị ở phía đường Cửa Bắc kia” - Nơi mà sau này thành trường Trung Học Nguyễn Trãi vào thời Trần Trọng Kim. Mới 10 tuổi mà đã học năm thứ hai Trung Học thì giỏi quá rồi còn gì!

Nhắc lại câu chuyện này để quý vị biết rằng: Tôi có duyên với Trường Nguyễn Trãi từ khi tôi lên 10 đây.

Phải nói thêm rằng thời đó, tụi Pháp hạn chế việc học hành của dân Annamits lắm. Chúng tôi đã phải thi cái bằng “Sơ Học Yếu Lược” ở cuối lớp Élémentaire hay lớp Ba (về sau tuy có thay đổi, nhưng vẫn là lớp Ba). Có đậu bằng này thì mới được lên lớp Nhì năm thứ nhất. Sau đó lên lớp Nhì năm thứ hai rồi mới lên lớp Nhất (Moyen I, Moyen II & Supérieure). Chỉ được thi vào Trung Học sau khi đã có bằng lớp Nhất và... phải 11 tuổi. Năm đó tôi mới chỉ có tiếng là học sinh NT thôi, hay cho rằng tôi có “Hàm học sinh NT” từ đó cũng được.

Thế rồi loạn lạc xảy ra, đến cuối niên khóa 48-49 tôi mới có bằng lớp Nhất “Certificat d'étude Primaire” để thi vào Trung Học. Năm đệ Thất tôi vào học Trường Ngô Quyền ở Hải Phòng, nhưng đến năm đệ Lục tôi lên Hà Nội. Không hiểu tại sao tôi lại được vào Chu Văn An. Niên khóa đó trường CVA có thầy Phạm Xuân Độ làm Hiệu Trưởng và Giám học là thầy Vũ Ngô Sán (Niên Khóa sau thì thầy



Trường Chu Văn An, Hà Nội

Độ về Bộ, nhường chức Hiệu Trưởng CVA cho thầy Vũ Ngô Sán. Giám học từ niên khóa này là thầy Vũ Đức Thận. Từ lớp Đệ ngũ trở đi tôi thành cầu thủ của hai môn bóng đá và bóng rổ của trường. Từ đó tôi chỉ ham chơi mà không chịu học, để kết quả là cuối niên khóa 52-53 tôi rớt cả hai kỳ Trung Học Đệ Nhất Cấp! Thế là tôi quyết định không chơi thể thao nữa. Muốn vậy thì tôi phải bỏ CVA mà đi thôi, và tôi đã xin đổi về trường Nguyễn Trãi. Nếu mấy năm trước tôi phải đạp xe đạp qua Hồ Hoàn Kiếm vào những ngày lạnh của mùa Thu, mùa Đông, thì từ khi chuyển về Nguyễn Trãi tôi chỉ đi bộ chừng 100 metres là tới cổng sau của trường NT. Nhà tôi ở số 29 Đại lộ Lý Thường Kiệt, cách Hotel Splendide một căn, từ đây có thể trông xéo sang trường NT.

Thế là trong niên khóa 53-54 tôi trở thành học sinh lớp Đệ Tam B3 (10 B3) Nguyễn Trãi Hà Nội. Nhưng tôi chỉ học ở NT một niên khóa đó thôi. Vì sau đó Pháp thua trận Điện Biên, và Hiệp Định Genève ra đời. Thế là tôi đành phải rời Hà Nội vào Saigon. Về NT cốt để không chơi thể thao nữa mà chỉ quyết tâm để học. Nếu không học hành hăng hái thì làm sao thi Tú Tài I cuối năm đệ Nhị? Hồi đó trong mỗi kỳ thi Tú Tài I chỉ có hơn 30% thí sinh được đậu. Nhưng, vào lớp đệ Tam B3, tôi gặp anh Trần Quang Lăng là dân bóng rổ của NT. Chúng tôi đã nhiều lần gặp nhau trên sân Tòa Thị Chính Hà Nội, hoặc trên một sân bóng rổ nào đó trong thành phố. Thế là anh rủ tôi không những vào đội bóng rổ với anh, mà anh còn giới thiệu tôi vào đội bóng đá nữa. Đội bóng rổ thì anh Hoàng Cơ Long, năm đó

đang học đệ Nhất, làm thủ quân. Lúc tôi chơi cho đội bóng rổ CVA thì anh Hoàng Cơ Minh làm thủ quân. Khi tôi về NT thì anh Minh xong Tú Tài II, lên đại học. Anh Minh và anh Long là hai anh em song sinh. Thế là về NT, không những tôi không từ bỏ thể thao mà còn chơi nhiều hơn khi còn ở CVA.

Vì Hiệp Định Genève chia đôi đất nước nên tôi phải xa Hà Nội mà vào Saigon. (Nếu không vào Saigon thì không biết là tôi có xong được cái Tú Tài nào không nữa). Vào Saigon, tôi bắt buộc phải trở lại học trường Chu Văn An – Ban Giám Đốc trường NT ở lại Hà Nội không vào Nam, nên trường NT Saigon chỉ còn là Trường Trung Học Đệ Nhất Cấp thôi. Vì mới di chuyển vào Saigon, môn thể thao chưa được nhà trường lo tới, tôi bắt buộc phải học để xong được hai cái Tú Tài ngay trong hai năm đầu vào Nam để lên đại học. Nhưng vì ngang bướng nên không học thành cái gì cả, đến nỗi bị động viên để trở thành sĩ quan Pháo Binh. Rồi được giải ngũ sau 4 năm và lại tái ngũ sau biến cố Tết Mậu Thân năm 1968. Khi ấy tôi đang làm đại diện cho sinh viên Đại học xá Minh Mạng ở số 30 đường Minh Mạng Chợ Lớn, đồng thời cũng đang dạy giờ tại trường Nhơn Trạch, một chi nhánh của trường Trung Học Ngô Quyền, Biên Hòa mà Hiệu Trưởng là Ông Bảo, thì có lệnh tái ngũ. Là sinh viên của Viện Đại Học Saigon nên tôi được trình diện tái ngũ tại Bộ Giáo Dục để huấn luyện quân sự cho sinh viên Saigon. Sau đó ít lâu, có tin ai là công chức thì được xin biệt phái ngoại ngạch về nhiệm sở cũ. Thế là tôi tìm cách về một trường Trung Học nào đó tại Saigon.

Cuối cùng, tôi được chấp thuận cho về làm Giám Thị trường Nguyễn Trãi bên Khánh Hội. Về NT rồi tôi mới biết rằng Hiệu Trưởng NT lúc đó là anh Phạm Văn Đàm, người cùng học Đệ Nhất Toán với tôi niên khóa 1955-1956. Tôi học IB3 thì Đàm học IB2. Thế là anh Đàm cho tôi dạy thêm Toán cho vài lớp đệ Tứ. Từ đó, đúng ra là từ cuối năm 1968



tới 30 tháng 4 năm 1975, tôi vừa là Giám Thị vừa là Giáo Sư của trường Nguyễn Trãi Saigon.

Sau 30-4-1975, tôi đi tù “cải tạo” 6 năm, mãi tới năm 1990 mới sang Mỹ. Không hiểu bằng cách nào các giáo sư trường NT biết được tin và địa chỉ của tôi ở San Francisco nên đã gửi chi phiếu tặng. Tôi dùng số tiền này mua cái áo Jacket màu đen, coi như món quà kỷ niệm. Sau đó các vị này rủ tôi xuống dự buổi tất niên với các cựu giáo sư và nhân viên trường NT Saigon vào dịp cuối năm. Lúc đó tôi mới biết anh Đỗ Đình Tuấn, chủ hiệu sách Văn Khoa trong khu Phước Lộc Thọ, là bạn cùng học đệ Nhất CVA Saigon với tôi, cũng là giáo sư trường NT trước tôi vài năm. Lúc tôi học đệ nhất B, ban Toán thì anh Tuấn học đệ nhất C, ban Văn chương.



Sinh hoạt với cựu GS và cựu Học Sinh NT trong kỳ họp mặt Tân Niên NT 2010.

Như vậy tôi có nhiều liên hệ với trường Trung Học Nguyễn Trãi Hà Nội cũng như Nguyễn Trãi Saigon, bởi vừa là cựu giáo sư, vừa là nhân viên và cũng là học sinh của trường Nguyễn Trãi Hà Nội khi xưa.

Nguyễn Văn Khôi - San Francisco, 17 - 9 - 2011



Đuyên nợ Nguyễn Trãi

Nguyễn Trần Trác
(NT58)

KHi ở Hà Nội, tôi học trường tiểu học Nguyễn Công Trứ, mà người dân Hà Nội xưa quen gọi là trường Hàng Than, từ năm lớp Năm tới năm lớp Ba (1951 tới 1954). Thời kỳ này Hiệu trưởng là thầy Nguyễn Trọng Hàn. Tôi không nhớ đích xác là năm nào, có lẽ là năm 1953, trong một buổi lễ phát thưởng cho các trường tại nhà Hát Lớn Hà Nội, tôi được xem một buổi biểu diễn văn nghệ của học sinh các trường. Chương trình gồm có nhiều tiết mục: ca hát, hoạt cảnh, diễn kịch,.. Gây ấn tượng mạnh cho tôi trong buổi biểu diễn hôm ấy là một vở kịch thơ mà cho tới bây giờ tôi vẫn nhớ nhiều đoạn.

Màn sân khấu vén lên, hiện ra cảnh một vùng núi non trùng điệp, với một cửa ải ở vùng biên giới. Nhân vật chính là một cụ già mái tóc bạc phơ, bị áp giải bởi mấy tên lính Tàu. Đi theo cụ là một nho sinh, xách tay nải, dường như đi theo để hầu hạ. Nhiều lần cụ già vẫy tay, ra hiệu cho người nho sinh quay lại nhưng chàng vẫn lẻo đẻo đi theo. Khi mấy tên lính Tàu ngồi xuống nghỉ mệt, cụ già dừng lại, khuyên nhủ chàng nho sinh:



Ái Nam Quan-Biên giới Hoa-Việt

*“Con yêu quý chớ xuôi lòng mềm yếu
Gác tình riêng vỗ cánh trở về Nam
Con về đi, tận trung là tận hiếu
Đem gương mài bóng nguyệt dưới khăn tang
Nếu trời muốn cho nước ta tiêu diệt
Thì lưới thù đã úp xuống đầu xanh
Không bao giờ, không bao giờ con chết
Về ngay đi rồi chí toại công thành
Nghĩ đến cha một phương trời ảm đạm
Thì nghiêng rặng vung kiếm quét quân thù.
Trãi con ơi, tương lai đầy ánh sáng
Cha đứng đây trông suốt được ngàn thu”*

Chàng nho sinh như vừa bừng tỉnh giấc mộng, khẳng khái:

*“ Cha nói đến tương lai đầy ánh sáng
Khiến lòng con bừng tỉnh một cơn mê”*

Chàng sụp xuống quỳ lạy cụ già:

*“ Quỳ lạy Cha, Cha lên đường ảm đạm
Rời Nam Quan theo gió con bay về”*

Cụ già cười sang sảng:

*“Ôi sung sướng, Trời cao chưa nở tắt”
“Về ngay đi, ghi nhớ hận Nam Quan*

Bến Kim Lăng cho đến ngày nhắm mắt

Cha nguyện cầu con lấy lại giang sơn”

Đó là lần đầu tiên tôi được “gặp” Nguyễn Trãi, đi theo thân phụ là Nguyễn Phi Khanh trên đường lưu đầy, tới tận ải Nam Quan, qua vai diễn chàng nho sinh, trong vở kịch thơ Hận Nam Quan của nhà thơ Hoàng Cầm, biểu diễn bởi các học sinh trường Trung Học Nguyễn Trãi năm 1953, tại Nhà Hát Lớn Hà Nội.

Sau này khi di cư vào Nam, tôi học lớp Nhất trường tiểu học di chuyển Lê Lợi. Đây là một trường di cư nên chỉ được học buổi chiều vì trường sở dĩ mượn. Các thầy cô giáo và học trò toàn là người Bắc di cư. Trường nằm trên đường Chi Lăng, đối diện với bệnh viện Nguyễn Văn Học và là láng giềng của trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định. Cuối năm học thầy giáo căn dặn: các trò làm bài cho tốt để thi đỗ kỳ thi Tiểu Học và thi vào Đệ Thất Trung học. Thầy bảo: Các trò nên thi vào trường Chu Văn An hay trường Nguyễn Trãi (Đây là truyền thống của học sinh Bắc Việt di cư: Nam thì thi vào Chu Văn An hay Nguyễn Trãi, cùng lắm thì thi vào Hồ Ngọc Cẩn hay Trần Lục, còn nữ thì thi vào Trưng Vương). Trường Chu Văn An thì xa, tôi đi tìm trường Nguyễn Trãi để nộp đơn xin dự thi.

Khi học lớp nhất, tôi khá về hai môn Toán và Luận Văn nên cũng thuận lợi trong kỳ thi tuyển. Trường chỉ tuyển vào hơn hai trăm học sinh (không nhớ con số chính xác), tôi may mắn trúng tuyển và được nhận học bổng toàn phần, tôi nhớ là 400 đồng một tháng. Vào thời kỳ năm 1957 thì đây là một món tiền rất quý đối với một học sinh nghèo như tôi (lương lính thời gian này chỉ có 800 đồng một tháng). Tuy nhiên, học sinh không được lĩnh mỗi tháng mà cuối năm, trước khi nghỉ hè, lãnh luôn một lần chín tháng học bổng.

Trong năm Đệ Thất, để đi học, tôi phải đi bộ dọc theo đường Chi Lăng, tới Lãng Ông rẽ tay mặt đi về phía cầu Bông, tới rạp Casino ĐaKao thì rẽ trái, đi



Cổng trường Nguyễn Trãi số 94 Phan đình Phùng

theo đường Đinh Tiên Hoàng. Đi tuốt luốt tới ngã tư, giao nhau với đường Phan Đình Phùng, ở đây có phòng trà (night club) Cigale quét vôi đỏ choét màu bã trầu, thì rẽ tay phải. Đi khoảng 200 mét thì tới trường tiểu học Lê Văn Duyệt. Ở bên cạnh bảng tên của trường tiểu học và hơi thấp hơn là một tấm bảng nhỏ hơn:

Trường Trung Học Nguyễn Trãi.

Những năm 1957, 1958,... Sài gòn còn khá vắng vẻ, ngăn nắp và khá sạch sẽ, không quá chen chúc, bụi bặm, ngổn ngang như bây giờ. Loại xe thô mộc chở khách, chở các bà, các chị ra chợ vẫn còn phổ biến.



*Xe thô mộc trên phố xá Sài Gòn
thập niên 50 thế kỷ trước*

Nhưng vài năm sau thì loại xe này vắng bóng, chỉ còn thấy ở những vùng quê xa xôi. Hàng ngày, đi học trên đường Chi Lăng, tôi vẫn thấy loại xe ngựa này chạy đón đưa khách đến chợ Bà Chiểu.

Bác đánh xe, ngồi để hai chân sang một bên, cầm dây cương, đánh miệng “tróc, tróc” để ra hiệu cho

ngựa chạy. Cây roi chỉ thỉnh thoảng bác mới phải dùng tới, đánh khẽ một cái, như thói quen nhiều hơn là cần thiết.



Dãy đầu tiên của trường Trung Học Nguyễn Trãi

Trường Nguyễn Trãi khi ấy có ba dãy gồm có hai dãy nhà cổ, lợp ngói, lớp học thoáng mát, đúng tiêu chuẩn trường học xây dựng thời Pháp. Hai dãy cách nhau bởi một khoảng sân rộng. Một dãy thứ ba, lợp tôn, được xây dựng thêm ở phía sau, gần đường Tự Đức. Vì là trường sở đi mượn nên học sinh Nguyễn Trãi chỉ đi học buổi chiều, từ một giờ tới năm rưỡi. Văn phòng trường là một căn nhà nhỏ, lợp tôn ngang thước thợ và ở đầu dãy thứ hai. Bây giờ nghĩ lại, thấy tội nghiệp các thầy. Căn phòng thì nhỏ, không bằng một lớp học, lợp tôn nóng bức mà vừa là phòng Hiệu Trưởng, phòng Giám học, phòng Giáo sư, văn phòng hành chánh,...

Tôi được xếp vào lớp Đệ Thất B3. Tới bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao ký hiệu của các lớp trường Nguyễn Trãi thời kỳ đó, vốn là trường trung học đệ nhất cấp, chưa phân ban, mà có chữ B, giống như ban B (ban Toán) ở bậc học Tú Tài. Có lẽ, nhiều giáo sư trẻ về dạy Nguyễn Trãi sau này chắc cũng không biết tại sao.

Hiệu trưởng Nguyễn Trãi thời kỳ đó là thầy Vũ Đức Thận. Thầy người tầm thước, hơi gầy, tới trường bao giờ cũng mặc bộ complet trắng. Tính thầy điềm đạm, nghiêm nghị, đúng là một nhà mô phạm của

thế hệ trước. Thầy có viết một cuốn sách Vạn Vật cho lớp Đệ Tứ.

Lớp Đệ Thất B3 nằm ở một góc ba tó, cuối dãy đầu tiên, gần phía đường Phan Đình Phùng. Dạy Anh Văn năm đó là thầy Quý, người to cao, oai phong. Thầy đi dạy bằng một chiếc Lambretta rất bệ vệ. Trong cặp thầy luôn có một cái quạt giấy. Khi tới lớp, thầy ngồi xuống ghế, lấy quạt ra quạt quạt vài cái rồi mới bắt đầu giờ học. Ngược lại với vẻ oai phong của thầy Quý là thầy Diệu, dạy Pháp văn, người tầm thước, nho nhã, trắng trẻo. Dạy Việt Văn là thầy Hoạt, người hơi gầy, nhỏ nhắn, dáng vẻ văn nhân, đi dạy bằng xe đạp Peugeot. Sau năm học Đệ Thất, tôi không có dịp nào gặp lại thầy (hình như thầy chuyển sang làm báo?). Thầy Phạm Quỳnh phụ trách môn Toán. Các môn Đức Dục và Công Dân thì thầy Tô Đình Hiền. Thầy hiền lành nhưng đặc biệt có dáng đi eò lả như con gái. Dạy Nhạc thì luôn luôn là Thầy Chung Quân.

Dạy Vẽ trong suốt bốn năm ở Nguyễn Trãi là thầy Thịnh Del. Dáng người thầy béo tốt, nên lũ học trò láo lếu gọi lén sau lưng thầy là Michelin (xin thầy xá tội cho tội nó, không có con trong đám ấy). Một năm thầy bị sao quả tạ chiếu. Nguyên là, thầy có mở lớp riêng về hội họa ở nhà (khu Bàn Cờ), mà vẽ khóa thân lại là một bộ môn trong ngành vẽ. Chắc là hàng xóm có các anh chàng thường ngó nghe nhìn trộm, rồi tiếng đồn truyền xa, hoặc do ai ác ý đi báo chính quyền, nên một hôm đẹp trời, cảnh sát đến khám nhà thầy, bắt gặp một cô gái khóa thân đang ngồi làm mẫu. Thế là mấy anh cảnh sát đốt nát bèn làm biên bản về tội "công xúc tu sĩ". Báo chí Sài thành đăng lên tùm lum, thầy trò Nguyễn Trãi đều biết hết, khiến hôm sau đến lớp thầy phải mất công giải thích thanh minh, thanh nga với đám học trò.

Năm học sau, Bộ Giáo Dục có chủ trương thay đổi về chương trình sinh ngữ: học sinh trung học đệ nhất cấp chỉ học một sinh ngữ: Anh văn, Pháp văn hay Hán văn. Vì vậy lớp Đệ thất B3 cũng như nhiều

lớp khác bị phân tán, trò thì học Anh văn, trò khác Pháp văn, một số nhỏ học Hán văn.

Lên Đệ Lục B3, chúng tôi phải xuống học ở “xóm” nhà tôn phía sau. Chỉ cách đường Tự Đức một dèo đất hẹp và một bức tường cao khoảng hai mét. Trên đường Đinh Tiên Hoàng có một rạp chiếu bóng “péc-ma-năng”, là rạp ASAM. Đây là rạp chiếu bóng “tủ” của các nhóc tì Nguyễn Trãi. Rạp bình dân, giá rẻ, chỉ có 5 đồng một vé, có thể ngồi coi suốt ngày. Thỉnh thoảng một đám tiểu yêu, trốn học, len lén đi ra bức tường sau, quăng cặp táp ra trước rồi leo tường nhảy ra ngoài, chạy ù tới rạp chiếu bóng. Rạp Casino Đakao ở đầu đường Đinh Tiên Hoàng thì cao cấp hơn, giá tới 10 đồng một vé nên các nhóc tì chê, ít khi bén mảng tới.

Ở lớp Đệ Lục, dạy Anh văn là thầy Phạm Chung. Thầy là giáo sư dạy giờ, còn đang học ở Đại học (thời kỳ đó, nhiều giáo sư trẻ ở Nguyễn Trãi đang học chương trình cử nhân trên đại học). Thầy Chung người khá béo, đi chiếc xe đạp rất bụi đời. Đặc điểm là thầy rất nghiện hút dầu Nhị Thiên Đường nhưng lại luôn luôn không mang theo, nên khi tới lớp, vừa ngồi xuống bàn giáo sư, thầy hỏi: “Có đưa nào mang dầu Nhị Thiên Đường không?”. Lớp tôi có một anh bạn, bao giờ trong túi cũng có một ve dầu Nhị Thiên Đường, bèn mang lên cho thầy mượn. Nghe nói ở lớp khác do thầy dạy, hàng ngày cũng có hoạt cảnh như vậy; nghĩa là mỗi lớp có một trò, ngoài việc đi học còn có nhiệm vụ mỗi ngày mang theo một ve dầu Nhị Thiên Đường để cho thầy mượn.

Ngoài sinh ngữ là Anh văn, lớp chúng tôi còn được học môn Hán ngữ do cụ Tú Anh dạy. Ngày xưa, cụ đồ Tú tài nho học. Trong năm Đệ Lục này, thầy Bùi Thái Trừu dạy chúng tôi các môn Vạn Vật, Hóa Học và Vật Lý.



Thầy Bùi Thái Trừu và lớp Đệ Tứ B3, 1960

Lên lớp Đệ Ngũ B3, lớp chúng tôi được học ở phòng thứ hai của dãy nhà giữa, dãy đẹp nhất, lớp học thoáng mát nhưng kẹt một cái là gần “mặt trời”, văn phòng của thầy Hiệu Trưởng.

Trong năm học này, đặc biệt thầy Hà Đạo Hạnh phụ trách đủ “thập bát ban võ nghệ”, thầy dạy các môn: Toán, Vật Lý, Hóa Học và Vạn Vật. Thầy Hạnh hiện nay vẫn ở ngôi nhà ngày xưa ngày xưa của thầy ở đường Lý Trần Quán, Tân Định (bây giờ không biết tên là đường gì).

Dạy Hán Văn là cụ Nguyễn Trọng Hàn, thầy Hiệu Trưởng cũ của tôi ở trường tiểu học Hàng Than, Hà Nội. Khi tôi nhắc lại thời mình học ở trường Hàng Than, thầy rất vui.

Dạy Việt Văn năm nay là thầy Đặng Ngọc Hạnh. Thầy đặc biệt rất ghét mấy trò hiệu đoàn, làm báo làm bồ và ghét lây cả các trò “học không học chỉ ham làm báo”, trong đó đầu tiêu là trò Nguyễn Trần Trác,” chủ bút” của tờ bích báo của lớp. Học kỳ một năm đó, tôi nhất môn Luận văn của thầy, nhưng khi trả bài, thầy nói với tôi, trước cả lớp: “vì không có bài nào khá hơn nên tôi mới cho anh điểm cao nhất” (thời đó, các thầy giáo người Bắc thường gọi học sinh là anh hay chị). Tôi biết là thầy vẫn có ác cảm với việc ham viết báo, viết bồ của mình. Nhưng dần dần Thầy thấy, trò này tuy vậy lại chăm học, không bao giờ “cúp cua”, nhất là khi thi học kỳ hai, tôi lại nhất môn luận văn thì thầy có vẻ rất “tín nhiệm” trò Trác.

Năm học 1960-1961, đám học trò chúng tôi ngày nào mới lớ ngớ bước vào ngôi trường Trung học xa lạ Nguyễn Trãi thì bây giờ đã lên lớp Đệ Tứ B3. Một năm học tôi không bao giờ quên, đầy tự hào với biết bao nhiêu kỷ niệm. Trước đây tôi có viết một bài hồi ký nhắc lại với các bạn Nguyễn Trãi những kỷ niệm của năm học này. Âu là, tôi chép lại ở đây

Thấm thoát, ngày nào mới thi vào đệ Thất, bây giờ đã lên tới lớp cuối cấp, tụi mình lên học đệ Tứ. Lớp đệ Tứ B3 vẫn cùng dãy với lớp đệ Ngũ nhưng ở xa mặt trời hơn, ở dãy giữa. Cuối năm sẽ thi lấy bằng Trung học Đệ Nhất Cấp. Thật là một cái mốc vô cùng quan trọng. Trong tuổi trẻ của mình, có lẽ đó là cái bằng quan trọng hơn cả, quý giá hơn hết thảy.

Đầu năm đệ Tứ, trường Nguyễn Trãi có một thay đổi lớn. Thầy Hiệu Trưởng Vũ Đức Thận về hưu, thay vào là thầy Phạm Đăng Châu, còn trẻ, ở Vĩnh Long đổi về. Hình như vị hiệu trưởng mới này có quen biết hay họ hàng chi đó với Bộ trưởng Giáo dục Trần Hữu Thế. Lễ chào cờ đầu năm học 1960-1961 rất trang trọng với sự chủ tọa của Bộ Trưởng Bộ Quốc Gia Giáo Dục. Học sinh xếp hàng theo lớp, các giáo sư đứng thành hàng ngang ở trên. Lễ thượng kỳ có ban quân nhạc kèn đồng sáng loáng cử bài quốc ca rất hùng tráng “Này công dân ơi đứng lên đáp lời sông núi...” Sau lễ chào cờ, các giáo sư được giới thiệu với Bộ Trưởng. Có một “tai nạn” nhỏ là người giới thiệu lại bỏ sót không giới thiệu thầy Thịnh Del, hình như điều này cũng làm thầy hơi phiền lòng.

Lớp đệ Tứ B3 có sĩ số là 51, được học với các thầy cô:

- Thầy Nguyễn Tri Tài dạy môn Quốc văn. Thầy là dòng dõi của Tổng Đốc thành Hà Nội, Nguyễn Tri Phương. Thầy thuộc truyện Kiều như cháo, giảng thao thao bất tuyệt. Sau này, thầy lên dạy ở đại học Văn Khoa.



Thầy Hà Đạo Hạnh và thầy Nguyễn Huy Quán

- Thầy Nguyễn Huy Quán dạy môn Toán.

Thầy người gầy gầy, nghiêm, không bao giờ thấy thầy cười. Thầy giảng bài nhỏ nhẹ nhưng rất mạch lạc, rõ ràng và rất tận tâm.

- Cụ Nguyễn Trọng Hàn vẫn dạy Hán văn. Cụ nguyên là hiệu trưởng trường tiểu học Hàng Than tên chính thức là trường Nguyễn Công Trứ, Hà Nội, khi chưa di cư. Khi đó mình là học sinh trường này từ năm lớp Năm tới hết năm lớp Ba.

- Thầy Bùi Thái Trừu dạy môn Vạn Vật. Thầy có chiếc xe hơi nhỏ và hình như có dạy thêm vài trường tư ở Sài Gòn. Tính thầy nghiêm.



Lễ chào cờ đầu năm học 1960 -1961



Các Thầy từ trái qua phải (hàng ghế ngồi):
Thầy Tô Đình Hiền, thầy Hoàng Trần Họach, thầy
Nguyễn Đức Thịnh (Thịnh Del),
thầy Phạm Quynh,
Cụ Hối, thầy Hiệu Trưởng Trần Văn Việt, thầy Lý Quốc
Sinh và thầy Bùi Thái Trừu

- Thầy Đặng Ngọc Hạnh dạy hai môn Sử và Địa. Thầy rất tín nhiệm trò Trác nên chẳng bao giờ thầy gọi trò này lên trả bài. Cuối năm, thầy hỏi: từ đầu năm, có ai chưa lên trả bài lần nào không? Trò Trác thật thà dơ tay, thầy có vẻ ngạc nhiên nhưng cũng cho trò lên trả bài.

- Thầy Quỳ (mình không nhớ đích xác họ của thầy) vẫn dạy Anh Văn. Trong lớp có một trò rất nghịch, một hôm thầy tức giận đuổi ra khỏi lớp. Trò này vẫn tỏ vẻ nhơn nhơn, khi đi qua bàn thầy còn cúi chào với vẻ điệu cợt, bất cần. Thầy chỉ làm bầm, có lẽ lòng rất buồn: "wait and see".

- Dạy Lý, Hóa là thầy Phạm Quynh. Thầy người hơi nhỏ nhưng dạy học nghiêm. Một lần, khi đã học ở đại học Sư Phạm và đại học Khoa Học, mình ghé vào ăn sáng ở tiệm phở ở gần ngã bảy Cộng Hòa thì tình cờ gặp thầy Quynh. Mình chào thầy nhắc lại ngày xưa học Nguyễn Trãi. Hôm đó thầy nhất định trả tiền cả hai tô phở.

- Một buổi học, hôm đó có giờ học thứ 5, trời sắp có cơn mưa nên hơi tối, lớp học đã bật đèn, thầy giám thị bước vào lớp, giới thiệu vị giáo sư dạy môn Công Dân. Cả lớp yên lặng sững sờ khi vị giáo sư bước vào lớp. Đó là một cô giáo rất trang nhã, đẹp một vẻ đẹp quý phái, tên cô là An Hà Châu. Ngày đó, cô luôn luôn dùng viết Bic, mực màu xanh lá cây. Sau lớp đệ Tứ không ai được học với cô nữa. Hình như sau đó cô đổi ra Nha Trang.

- Thầy Tiến vẫn dạy Nhạc. Tết năm ấy, trường Nguyễn Trãi tổ chức tất niên rất rầm rộ tại Rạp

Thanh Bình. Thầy Tiến chỉ huy một màn hợp ca rất hoành tráng (lâu quá không nhớ trình diễn bài gì)

- Dạy vẽ tất nhiên là thầy Thịnh Del. Trong lớp có bạn Nguyễn Đức Tuấn, biệt danh là Tuấn Rút (xin lỗi bạn) là cháu của thầy Thịnh Del

- Dạy thể dục, thể thao là thầy Bính. Lớp thường ra tập ở sân Hoa Lư. Thầy Bính có cách phạt là nắm tai học trò kéo lên. Một lần, kéo tai một trò làm trò này bị rách tai, chảy máu. Thầy có vẻ cũng hơi hoảng.

- Năm đệ Tứ còn có thầy Nguyễn Bá Lương. Người thầy mập mạp, mắt bị cận. Thầy dạy môn Việt văn nhưng chỉ dạy có nửa học kỳ 1. Có vài lần, mình đang nghiêm chỉnh ngồi chép bài, thốt ngừng lên thấy Thầy nhìn chăm chăm vào mình một cách giận dữ. Thằng bé chột dạ (mình đâu có nghịch phá gì đâu mà trông thầy giận dữ vậy). Tới lúc thầy cất tiếng mắng mình mới thở phào thoát nạn, té ra thầy mắng thằng bên cạnh (mắt thầy bị hiếng). Sau nửa học kỳ 1, thầy chuyển công tác sang bộ Tư Pháp. Nghe nói thầy mới làm xong tiến sĩ luật.

- Giám thị năm đệ Tứ là thầy Tùng. Thầy tính tình điềm đạm, làm việc nghiêm túc, công bằng và hết lòng với học sinh. Rất tiếc thầy mất sớm. Khi thầy mất, nhiều học sinh Nguyễn Trãi tới thắp nhang và đưa tiễn thầy.

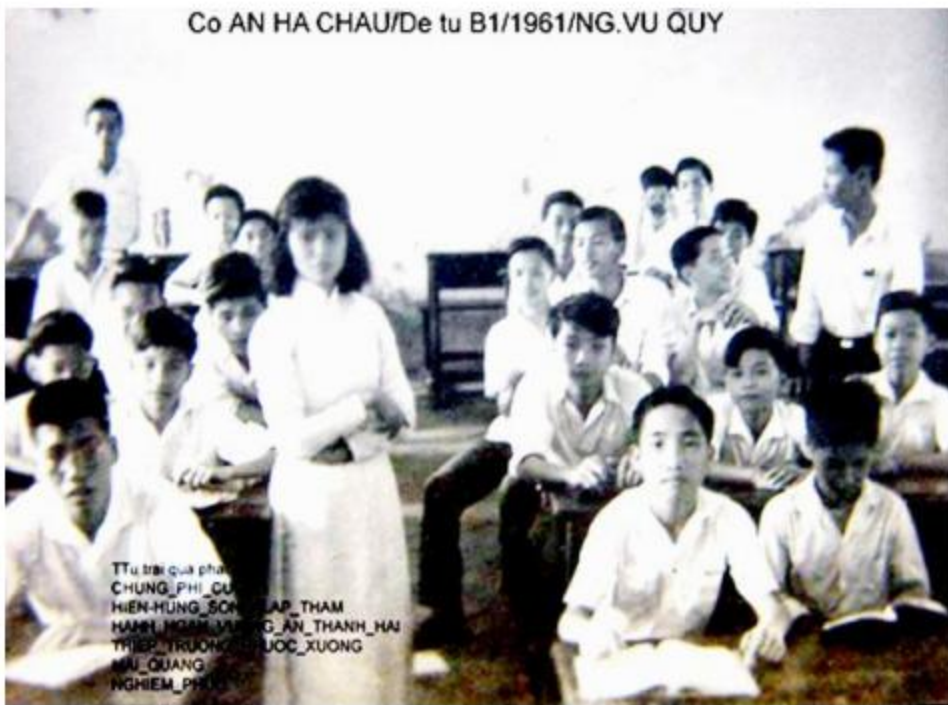
Năm đệ Tứ (1960-1961) cũng là một bước phát triển quan trọng của trường Nguyễn Trãi từ khi vào Nam. Đó là năm trường mở thêm bậc đệ nhị cấp: đệ Tam, đệ Nhị, đệ Nhất. Lớp đệ Nhất nằm ở phòng đầu dãy giữa, cạnh văn phòng trường. Tuy vậy, đám học trò đệ Tứ chẳng coi cái lớp đệ Nhất đó là cái "đỉnh" gì và vẫn tự cho mình là học trò kỳ cựu, lớn nhất trường, không thêm để mắt tới đám ma mới đệ nhất mới vô.

Khi chưa di cư, còn đóng đô ở Hà Nội, Trường Trung học Nguyễn Trãi vẫn dạy tới Đệ Nhất (Tú Tài 2); nhưng sau khi vô Nam, trường sở thì là học ké lại chật hẹp nên bị cắt mất bậc tú tài; trở thành trường trung học đệ nhất cấp.

Sau năm đệ Tứ, tụi mình thi bằng Trung học đệ nhất cấp. Thật là một kỳ thi trọng đại trong đời học trò của các học sinh Nguyễn Trãi 57. Có một số bạn bị hỏng trong kỳ thi.

Qua được cửa ải vinh quang này là lên bậc học tú tài. Vài bạn gia cảnh khó khăn, tạm biệt con đường học vấn, vác mảnh bằng đi kiếm việc làm, hoặc thi

vào trường Quốc Gia Sư Phạm để ra làm giáo viên tiểu học.



Cô An Hà Châu và lớp Đệ Tứ B1, 1961

Năm học 1961-1962, chúng tôi lên học lớp Đệ Tam. Sau bốn năm học chung cùng một lớp, năm học này chúng tôi bị phân tán. Vì thiếu phòng học, nên chỉ một số được giữ lại học ở Nguyễn Trãi, số còn lại được chuyển sang Chu Văn An hoặc Võ Trường Toản. Tôi được giữ lại học lớp Đệ Tam B ở Nguyễn Trãi.

Dạy Việt Văn năm nay là thầy Minh. Thời gian này thầy còn kiêm nhiệm hiệu trưởng trường bán công trung học Hoài An ở Phú Nhuận, nên lúc nào thầy cũng có vẻ tất bật, vội vã. Hiện thầy vui hưởng tuổi già ở Mỹ.

Nhiều giáo sư năm học này là các giáo sư trẻ mới tốt nghiệp khóa một Đại học Sư phạm Sài Gòn như thầy Vĩnh dạy Lý Hóa, cô Đào Kim Phụng dạy Anh văn.

Ngày đó, cô rất đẹp và trẻ trung. Hình như cô vừa mới tốt nghiệp khóa đầu tiên ngành Anh văn, Đại học Sư phạm Sài Gòn. Cô dạy rất linh động, gọi học sinh có lúc là em, có lúc là bạn. Năm đó, mình nhất môn Anh Văn của cô. Khi cô cho bài dịch Anh-Việt, mình chọn chữ rất kỹ khi dịch nên cô rất ưng ý. Một hôm, trả bài dịch, cô nói trước lớp: “Cô hy vọng sau này sẽ được đọc những tác phẩm dịch của Trác”. Tiếc thay là điều hy vọng của cô mình không đạt được, vì năm 1963, khi thi vào trường đại học Sư Phạm SG, mình lại thi vào ban Lý- Hóa. Mùa thi

năm 1971, khi đó mình đi dạy đã được vài năm, một lần gác thi tú tài tại trường Sư Phạm Sài Gòn (tên cũ là Quốc Gia Sư Phạm) thì tình cờ sao lại gác cùng một phòng thi với cô. Mình nhắc lại thời gian học đệ Tam Nguyễn Trãi khiến cô có vẻ rất vui, gọi mình bằng tên rất thân mật.

Dạy Pháp Văn năm Đệ Tam là cô Trợ. Cô người Huế, có một vẻ đẹp rất trang nhã, quý phái. Cô nói tiếng Pháp rất hay, tính tình nghiêm nghị. Tôi rất tiếc chỉ được học cô một năm Đệ Tam. Sau đó, không có dịp nào được gặp hay biết tin tức về cô.

Năm học này, vừa học Đệ Tam, tôi vừa học Toán Lý Hóa chương trình lớp Đệ Nhị để thi nhảy tú tài một, nên cuối năm học thình thoảng cũng trèo tường “cúp cua” để học bài thi. Một lần vừa trèo học, có lẽ thấy lớp vắng bất thường, thầy Giám học là thầy Tạ Văn Ru vào lớp điểm danh đột suất, ghi tên các trò vắng mặt, trò Trác tất nhiên bị dính. Hôm sau, Thầy vào lớp, gọi tên từng trò đứng lên để cảnh cáo. Khi tôi đứng dậy, thầy có vẻ ngạc nhiên và thất vọng, nói: “năm nay, anh Trác cũng trèo học cơ à?”

Cuối năm Đệ Tam, tôi thi nhảy tú tài một. May sao “mèo mù vớ cá rán”, đỗ. Vào xin thầy giám học Tạ Văn Ru cho vô học lớp Đệ Nhất. Thấy mình đỗ, thầy rất vui nhưng nói: Bộ không cho phép học nhảy mà em học nhảy, rồi lại xin vào học trường cũ, như vậy kẹt, hơi khó cho trường. Em nên sang bên trường Chu Văn An xin vô lớp Đệ Nhất bên ấy. Thế là mình trở thành học sinh Chu Văn An. Tới bây giờ có hai quốc tịch NT và CVA. Năm 2005, hội cựu học sinh NT-CVA khóa 56-63 tổ chức họp mặt ở bãi biển Houston, gửi giấy triệu tập, đúng thời gian mình đang ở Mỹ, bèn khẩn gọi quả mướp bay sang Houston phó hội, gặp nhiều bạn cũ ở NT và CVA xưa.

Bây giờ, nếu có dịp nào đi qua quảng đường Phan Đình Phùng cũ (nay là đường Nguyễn Đình Chiểu), nhìn vào chốn xưa, chẳng làm sao nhận ra một chút dấu vết của ngôi trường cũ.

“Trường học giờ xây kiểu khác rồi”!

Đứng nhìn vào khoảng không gian ngày xưa là ngôi trường di cư Nguyễn Trãi, có lắng lòng mình để hồi

tương thì, có còn chăng, là một chút dư âm trong ký ức.

*“Dấu xưa xe ngựa hồn thu thảo,
Hồn cũ lâu đài bóng tịch liêu”!*

Vài năm sau 1975, tôi thỉnh thoảng đi dự các hội nghị về giáo dục. Những dịp như vậy, tôi lại có cơ hội đi thăm nơi này nơi khác, biết được một số danh lam thắng cảnh hay di tích lịch sử của đất nước.

Một lần về Hải Dương, tôi có dịp về thăm Côn Sơn, thuộc huyện Chí Linh, nơi Nguyễn Trãi về ở ẩn sau khi từ quan. Khi đó đang hè. Ngọn Côn Sơn không cao lắm nhưng đủ làm một thanh niên, khi leo 600 bậc đá tới đỉnh, mệt ngất ngư. Khi nhỏ, đã học qua bài Côn Sơn Ca của Nguyễn Trãi, nên tôi rất thích thú khi được leo lên ngọn Côn Sơn, hy vọng còn tìm thấy vài vết tích được ghi trong bài ca của Nguyễn Trãi. Sau khi toát mồ hôi leo lên tới đỉnh, tôi chỉ thấy một đỉnh núi khô khan, cây cối thưa thớt, không nghe một tiếng chim hót, chỉ thấy một tảng đá khá to và bằng phẳng, được giới thiệu là Bàn Cờ Tiên. Một ông Tây béo phịch cũng cố gắng leo lên tới nơi, đứng thở hổn hển, bập bẹ nói một câu tiếng Việt

“Mệt quá, mà chẳng có gì!”.

Tôi tần ngần đứng nhìn cảnh vật, nhớ lại bài Côn Sơn Ca của Nguyễn Trãi. Côn Sơn thời của Úc Trai nay còn đâu!

Côn Sơn suối chảy rì rầm

Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai

Côn Sơn có đá rêu phơi

Ta ngồi trên đá như ngồi chiếu êm

Trong ghềnh thông mọc như nêm

Tìm nơi bóng mát ta lên ta nằm

Trong rừng có bóng trúc râm

Dưới màu xanh mát ta ngâm thơ nhàn

Về đi sao chẳng sớm toan

Nửa đời vương bụi trần hoàn làm chi!

“Về đi sao chẳng sớm toan, nửa đời vương bụi trần hoàn làm chi”. Nguyễn Trãi đã “về đi”, lui về Côn



Đền thờ Nguyễn Trãi tại Côn Sơn

Sơn ở ẩn, để khỏi “vương bụi trần hoàn”, mà nào có thoát khỏi án oan thiên cổ Lệ Chi Viên!

Ở dưới chân Côn Sơn, có đền thờ Nguyễn Trãi, là một ngôi nhà ba gian. Nhìn cấu trúc đơn giản thì biết được công trình này không phải là đền thờ xưa, có lẽ chỉ mới được xây dựng khoảng sáu hay bảy chục năm trở lại. Đây nguyên là chùa Côn Sơn (còn gọi là chùa Hun) ngày xưa, được dựng từ thời nhà Trần. Thời nhà Lê, ngôi chùa rất lớn và tráng lệ nhưng qua bao nhiêu cơn binh lửa, khi tôi tới thăm năm 1979, chỉ là một ngôi nhà nhỏ nằm khiêm nhượng dưới chân núi và được dùng vừa làm nơi thờ, vừa làm một nơi lưu giữ và trưng bày một số tài liệu về Nguyễn Trãi. Tại đây, tôi đọc được một tài liệu cho biết: Nguyễn Thiện Thuật, lãnh tụ của chiến khu Bãi Sậy nổi tiếng thời chống Pháp là một hậu duệ của Nguyễn Trãi.

Suối Côn Sơn (Côn Sơn có suối nước trong- thơ Nguyễn Trãi) nằm ở chân núi, có lẽ, trong mùa hè cạn nước nên tôi không nhận thấy.

**Nguyễn Trần Trác
Sài Gòn 2011**





Thơ

Nguyễn Trần Trác

Một buổi chiều, sau mấy chục năm từ giã ngôi trường mà những ngày đầu mình xuống dạy học, mình ghé vào thăm.

Nhìn ngôi trường cũ, nhìn những lớp học ngày xưa mỗi sáng mình vào dạy, dù vẫn nhiều nét thân quen nhưng lại cảm thấy mình đã là một người lạ. Khi đó sân trường rất vắng vì học trò đã tan học từ lâu

Chốn cũ

Lâu lắm mới về qua chốn cũ
Trường lớp băng khuâng, cảnh lạ người
Đâu những trưa hè ngáy ngất nắng
Em về áo trắng lá me rơi!

Trong cuộc sống có những hình bóng, đôi khi trong cuộc sống bận rộn ta tưởng đã quên nhưng bỗng một ngày nào đó ta lại nhớ nhưng tha thiết, tự hỏi người đó ra sao, đang vui hay buồn và có bao giờ gặp lại?

Nhớ nhưng

Nơi ấy xa xôi trời có nắng?
Em cười rạng rỡ mắt ngời vui?
Ở đây góc núi buồn hiu hắt
Làm sao vui bớt nhớ nhưng này!

Em đi đã bao mùa mưa nắng
Để lại tim ai nốt nhạc buồn
Áo trắng ngày xưa nơi bến lạ
Ngày về ai biết có hay không!

N.T.Trác

HAI CHỮ NƯỚC NHÀ

*Bài viết dành tặng cho Đặc san Nguyễn Trãi,
kỷ niệm Đại hội NT Thế giới lần thứ I tại Houston,
Texas.*

Lê Tất Điều
NT 54-57



Khoảng 2 giờ trưa ngày 13 tháng 12 năm 2009, tôi đặt tay lên thân cây đa đầu làng Bài Trượng, bồi hồi như đặt lên vai người bạn chí thân mất tích từ lâu, tưởng đã chết, giờ thành linh sùng sững hiện ra. Sờ vào gốc cây đa lần trước là bàn tay đứa bé bảy tuổi. Lần này là bàn tay nhẵn

neoh của ông lão thất tuần. Khoảng cách giữa hai bàn tay già, trẻ là hơn sáu mươi năm.

Từ thị xã Hà Đông về làng Bài Trượng, nếu đi lối Cầu Nây, phải băng qua Nga My Thượng, rồi đi đò ngang sông Nhuệ Giang. Đến bến, lên một con dốc ngắn, gặp ngay cây đa đầu làng đứng đón. Lúc lên đò bên kia sông, nhìn thấy nó, là đã vui rồi, là thấy lòng rộn lên câu reo thầm “đã tới làng mình”. Đó là chuyện cũ, đã sống sót trong trí nhớ, len lỏi vào nhiều giấc mơ của tôi suốt hơn nửa thế kỷ.

Sáng ngày 13 tháng 12, tôi ngồi uống cà phê ở một chỗ cách cây đa cỡ 15 dặm, ngắn hơn đoạn đường từ nhà đến sở mỗi ngày, và đang được một ngày để tùy nghi, nên tâm trí cũng nhảnh nhít lên, vang vang những tiếng reo thầm “sắp thấy lại làng mình!” “Thấy lại” sau khi đi xa, đi lâu đến thế, không reo ầm lên sao được!

Kiến trúc sư Nguyễn Tường Quý, chắc nhìn thấy những tiếng reo ồn ào trên mặt bạn, mỉm cười: “*Bác phải coi chừng! Có nhiều cái bác không về thì còn, bác về là mất*”. Lúc đó, tôi thấy lời ông sắc mùi triết lý, mơ hồ, không đáng quan tâm. Lại nghĩ ông thấy tôi vui quá, bị kích động quá, thì tặng cho một gáo nước lạnh hạ hỏa, cho đỡ ngứa mắt.

Xe vừa tới vùng ngoại ô Hà Nội, lời tiên tri của triết gia Nguyễn Tường Quý đã ứng liền, trúng phóc, thiêng như lời nguyên của mụ phù thủy trong cổ tích. Hóa ra, ông Quý không ngứa mắt. Ông chỉ thương anh bạn khờ, lạc quan ngây ngô, nên báo động trước cho bạn khỏi té đau.

Trước 1954, trên chuyến tàu điện Hà Nội- Hà Đông tôi lần lượt nhìn thấy gò Đống Đa, đền Trung Liệt, bãi cỏ sân đá bóng, những bức tường bao quanh trại quân Hàm Long. Qua khu lăng Hoàng Cao Khải là tới những cánh đồng. Rồi đồng ruộng mênh mông trải dài đến gần đầu cầu Hà Đông. Dọc đường, tôi thường ngẩn cổ nhìn con đường nhỏ dẫn vào cổng làng Mễ Trì, quê của mợ Hùng, nơi đã cho tôi



những hạt cốm gói lá sen, thơm ngon nhớ đời. Đi thêm chút nữa, bên trái, trong ngôi biệt thự sụp đổ vì trúng bom, có cái hồ xây, chắc để thả sen, nuôi cá, rộng mênh mông, đáy bằng, chỗ nào nước cũng chỉ ngập đến cổ đứa bé mười tuổi. Nước hồ đục ngầu, không cá không sen, lũ trẻ chúng tôi bơi lội, đùa nghịch xong là người ngơng đầy cát, hôi rình, phải ra sông tắm lại.

Con đường trở lại hôm ấy thì ôi thôi! Chỉ thấy như mình đang đi giữa lòng phố phường, từ Hà nội về Hà Đông mà hết như từ chợ Bến Thành đi Lăng Ông Bà Chiểu. Cái trí sáng suốt bảo mình đừng ngớ ngẩn chờ đợi thấy những dấu tích năm mươi lăm năm cũ. Nhưng cái tâm thì cứ bướng bỉnh ngu ngốc phóng chiếu ra những cánh đồng, những rặng tre làng, và trời đất mênh mông.

Thế là “mất” đều đều. Xe chạy tới đâu mất tới đó.

Tưởng như chính mình biến thành mù phù thủy, có cái nhìn ác độc, phá hoại. Tầm mắt chiếu đến đâu cảnh trí thiên đường trong ký ức về chỗ ấy tức khắc tan biến, và đập ngược vào mắt là cõi trần tục lụy, với đủ những món không thể thiếu của vùng bị nạn nhân mãn: nhà nhà chi chít, người người tất tả ngược xuôi trong nắng gắt, bụi và mùi khói xe.

Mù phù thủy đang boils rồi vì cái phép thuật phá hoại tai ác của mình thì xe đã đến cầu Hà Đông. Cầu

ngăn ngùn, vừa thoáng thấy một chút gì quen thuộc, thì nó đã ở sau lưng. Lại đến khu tòa sứ, vườn hoa, khu cửa dinh, đường vào nhà thương cũ (trước 1954 đã trở thành trại lính) tan biến, không để lại dấu tích...

Chưa nản chí, tôi giương mắt tiếp tục tìm. Thoáng thấy con đường nhỏ lát gạch dẫn vào làng Cầu Đơ, rồi một chỗ giống hệt rạp hát Thiêm Xuân (Rạp của ông Tư Thiêm, Xuân là tên bà) vụt qua, tôi như kẻ đuổi theo quá khứ, đang thất vọng, thì thành linh tóm được một tí cái đuôi của nó. Mừng hóm, tôi xông tới, cố chớp thêm một chút quá khứ quý giá nữa : đó là ngôi nhà thừa nhỏ của ông Công Tử Hà Đông.

Hà Đông chắc có nhiều công tử, tôi chỉ quen biết, quý mến ông Công tử nhà văn. Ông tài hoa và độc đáo. Có lẽ ông là nhà văn duy nhất có thể kể đi kể lại một chuyện vài triệu lần mà tôi vẫn thấy hấp dẫn, lôi cuốn. Khi cần, ông chế thêm từ ngữ để xài. Ông viết chính tả theo luật riêng, dựa vào cách phát âm, cách nói thực sự của nhiều người – “đói dài đói dẹt” thành “đói *dzai* đói *dzet*” “vui” thành “*dzui*”, “lại đây với anh” thành “lại đây *mí* anh” - khiến chữ nghĩa trở nên nghịch ngợm, sống động, câu văn thành ngộ nghĩnh, có duyên. Thỉnh thoảng tôi cũng lên vào kho ngữ vựng của Công Tử để chôm chĩa, thêm hoa lá cành cho văn mình khởi sắc, bớt nhạt nhẽo, nặng nề. Bây giờ năm “bó”, bảy “bó” đã là đơn vị đo lường tuổi tác, thay thế cho những con số tầm thường, vô hồn.

Hồi nhỏ ao ước trở thành nhà văn như ông Hoàng Hải Thủy. Về già, thỉnh thoảng, nhất là những lúc ngồi viết một bài quá dài, lại vẫn ước ao có được lối viết ung dung, tự nhiên, thoải mái như Công Tử Hà Đông để những độc giả chịu khó bơi lội trong biển lớn, sông dài chữ nghĩa của mình đỡ mệt.

Công Tử là cư dân Hà Đông thời tiền chiến. Tôi từ làng đến tỉnh này sau khi nhà cửa phố phường đã

tan hoang vì bom đạn, vì “tiêu thổ kháng chiến”. Đến cùng những đợt hồi cư sớm nhất. Tôi không biết ông đã ở căn nhà nào. Dựa vào lời mô tả rải rác trong những bài ông viết thì đoán nó là một trong những căn nhà đẹp, hai tầng, hồi đó gọi là “nhà Tây”, nằm rất gần ngõ vào làng Cầu Đơ và rạp hát Thiêm Xuân, ở phố Bóp Kèn.

Tò mò tìm căn nhà cũ vì quý ông, mà cũng vì tôi đã ở trong một căn thuộc khu ấy vài ngày, đã bị một hình ảnh thấy lúc nửa đêm, trên hiên nhà, dưới ánh trăng, ám ảnh suốt đời.

Hôm đó, hình như cả họ tụ lại ở đây để giúp đỡ gia đình bác Hai Doe vừa gặp đại họa.

Đêm trước bác đưa gia đình rời làng ra tỉnh. Việc đó phải lén lút, vì là bỏ “ta” (vùng Việt Minh kiểm soát) để theo “địch” (vùng Tây kiểm soát), hồi đó gọi là “dinh tề”. Trên đường dinh tề, tránh né các trạm gác không khéo, bác bị du kích phát giác, bắn theo. Bác cõng anh con lớn chạy, đạn nhắm vào bố lại trúng lưng con.

Đêm ấy, tôi và mấy người anh họ ngủ trên sàn gạch hoa tầng hai, gần cái hiên trước nhà. Nửa đêm thức giấc, có lẽ vì ánh trăng chiếu vào mặt, hay tiếng con Chim Lợn thỉnh thoảng eng éc lưng trời, tôi thấy bác ngồi gần một cây cột trên hiên, ngồi bó gối, gục đầu. Có thể bác đang ngủ ngồi. Nhưng bác không dựa vào cột, nên lúc ấy tôi nghĩ là bác đang tiếp tục khóc không thành tiếng.

Buổi chiều, bác xuất hiện ở cửa nhà, cũng đang khóc lặng lẽ như thế. Giữa đường từ cửa vào chân cầu thang, bác khụy chân, ngã chúi xuống, rồi bò trên nền nhà cho đến lúc bác Ba Thùy chạy tới nâng dậy. Đi hay bò thì toàn thể con người bác, từ khuôn mặt nhếch nhác thất thần đến hai cánh tay run rẩy, đều khóc. Nhưng sự đau đớn kiệt sức không tạo nổi chút âm thanh nào.

Nửa đêm, trăng sáng trên hiên, nhưng trong nhà đầy bóng tối, những chuyện về cái chết của anh Nga hôm trước, hình ảnh bác Hai ngồi lù lù cạnh cây cột bây giờ khiến tôi hoang mang, rờn rợn. Nhưng cảm giác sợ hãi chỉ thoáng qua. Tôi nhớ lại cảnh bác hai Doe vừa bò vừa khóc chiều qua, nhìn bác đang khóc lặng lẽ bây giờ. Chưa đủ trí khôn để tưởng tượng, thông cảm với sự đau đớn của người cha mất con, nhưng tôi bị cách thể hiện niềm đau của bác hai ám ảnh, truyền cho một cơn sầu muộn, tuyệt vọng, ai oán, bị thương đến tê tái cả người.

Từ đêm đó, hình ảnh bác hai Doe ngồi bó gối gục đầu bên cây cột trên hiên nhà đầy ánh trăng dọn thẳng vào trí nhớ, cư ngụ vĩnh viễn trong một góc khiêm tốn nhưng không tối tăm, mờ nhạt. Đọc sách truyện, gặp một tòa lâu đài tráng lệ dành cho những Hoàng Tử Công chúa biểu diễn một mối tình đẹp đẽ, hạnh phúc, thần tiên thì không sao. Nếu lâu đài là hậu cảnh cho một chuyện tình buồn, tuyệt vọng, đổ vỡ, hay chuyện ma quái, phù thủy, chết chóc thì lập tức nó hiện ra trong tưởng tượng của tôi với một sự thêm thắt kỳ cục. Nó bị gắn thêm một chỗ có hai cây cột, cái hiên đầy ánh trăng và người cha ngồi bó gối gục đầu lặng lẽ khóc con.

Sự thêm thắt, “đính kèm” thật lạc lõng, vô duyên và vô... lý. Nhưng xua đi không được. Tòa lâu đài trong trí tưởng tượng của tôi chưa xây xong nó đã vụt hiện ra rồi! Rút cục, ở cùng nhau lâu quá thành quen, nó hóa thành một phần của cái quá khứ tôi vẫn ước mơ thấy lại.

Căn nhà thời thơ ấu của Công Tử Hà Đông chắc ở gần, có thể ở cạnh, và biết đâu, nhờ một tình cờ của lịch sử... văn học, chính là căn nhà có hai cây cột trên hiên tầng hai! Thấy rạp Thiêm Xuân, tôi tức khắc tìm căn nhà cũ. Biết trong trí nhớ cột to hơn thực, tôi càng giương mắt nhìn thật kỹ.

Không thấy chúng nó đâu! Đôi mắt phù thủy của tôi lướt qua phố Bóp Kèn, làm tan biến luôn khu nhà

xưa. Cái hiên trắng dính chặt vào những tòa lâu đài cổ âm u, buồn thảm, ma quái, đã mất. Căn nhà tuổi thơ của Công Tử Hà Đông bị vạ lây có lẽ cũng tiêu tan luôn.

Từ lúc đó, tôi tuyệt vọng. Đoạn đường từ Ba La, Bông Đỏ, qua Thạch Bích, Ứng Hòa về làng không có dấu tích gì còn nhớ được. Cũng tan tành luôn ước mơ được đi trên con đường đất, giữa các ruộng mía, nghe tiếng cào cào, châu chấu bay xè xè, những lá mía khô cứa mình sột soạt, và không gian thơm lừng mùi ngọt ngào của những “lò kéo mật” nằm rải rác trên đồng! Chú em ở làng cho biết những vườn vải mênh mông gần làng Đại Từ cũng không còn. Tất cả biến thành ruộng rau có “giá trị kinh tế cao” từ lâu lắm rồi.

Vậy mà cây đa không mất. Nó vẫn sừng sững đứng bên dòng Nhuệ Giang, nơi đầu con dốc nhỏ dẫn xuống bến đò năm xưa.

Trẻ con miền quê thời đại tôi yêu quý cây đa, nhớ nó suốt đời. Thừa sơ sinh, trước khi ý thức được sự hiện hữu non nớt, yếu đuối của mình cùng những bất trắc, đe dọa vây quanh, đứa trẻ chỉ biết theo bản năng tìm sự an toàn trong vòng tay mẹ. Nhưng khi đã có thể phiêu lưu ra ngoài cổng nhà một mình, đã giang hồ vật theo lũ trẻ chăn trâu trên đồng, khám phá ra cái nóng cháy da của nắng hè, cơn khát khô cổ họng sau những lần chạy nhảy reo hò quá sức, nó lập tức tìm tới bóng mát ở gốc đa, tự nhiên như tìm nấp vào một vòng tay che chở mới.

Bà mẹ đa của Phạm Duy cũng dang rộng bóng để “ôm đàn em bé” trong câu ca gây xao xuyến, gợi buồn mênh mang cho nhiều thế hệ. Những bà mẹ đứng trăm năm, nghìn năm trên đê, trên đồng, bờ sông, đầu làng ấy, như cây đa làng tôi, ngoài đàn em bé còn ôm thêm những thợ cấy, thợ cày, khách đò, những lũ khách đi qua làng, và đôi khi một quán nước nho nhỏ.

Đứa trẻ năm, sáu tuổi là tôi lúc đó thấy cây đa có cái bóng lớn quá, an lành quá, là nơi tụ tập của nhiều người sau cơn vất vả nhọc nhằn, đang mệt mỏi vì đường dài hay khốn đốn vì nắng trưa. Nó tin rằng gốc đa là chỗ trú ẩn của cả loài người!



Không theo lối Cầu Nậy, tôi về qua ngã Ứng Hòa, dẫn thẳng đến chợ Trượng. Từ đó đi dọc bức tường thấp quanh đền, rồi bức tường cao quanh đình làng, là gặp lại nó, là chui vào cái bóng mát thân quen từ muôn kiếp. Cái nhìn phá hoại của mù phù thủy độc ác trong mắt tôi biến mất. Và, thật kỳ diệu, khả năng thu nhỏ cảnh vật của người đi xa lâu ngày trở về (thấy phố phường hẹp lại, cổng trường cũ nhỏ đi v.v.) cũng biến mất. Cây đa đã lớn theo trí nhớ, sự mừng rỡ của tôi, nên giữ nguyên kích thước hùng vĩ, không bị thấp xuống, nhỏ đi tí tẹo nào.

Sừng sững trước mắt là một vùng quá khứ còn nguyên vẹn, uy nghi như một hiệp sĩ thắng trận, đang đứng chống gươm nhìn tôi mỉm cười, thầm khoe cái thành tích đã dẹp tan lũ giặc thời gian vây bủa trùng trùng, tấn công không ngừng nghỉ suốt hơn sáu mươi năm qua.

Tôi tiến đến xòe tay đặt lên gốc cây đa, cảm nhận sự cứng chắc trên áo giáp của hiệp sĩ, để chắc chắn rằng giây phút này, cuộc gặp gỡ này đang có thật. Ngửa mặt nhìn tàn cây, vẫn che kín một vùng trời như những ngày xưa thật là xưa, tôi không cảm

được, không bị “tràn ngập tâm hồn” bởi một sự sung sướng, một niềm hạnh phúc đặc biệt nào. Chỉ bỗng dưng thấy đời mình đầy đủ, đầy ắp như không còn chỗ chứa thêm một ước mơ. Và cũng nhận ra là mình cực kỳ may mắn.

Rồi xảy ra một chuyện bất ngờ. Thành linh trong đầu bật ra câu thơ: “ Con ơi! Hai chữ NƯỚC NHÀ!”. Đó là câu cuối trong một bài thơ song thất lục bát của Á Nam Trần Tuấn Khải. (*Nguyễn Phi Khanh bị quân xâm lăng bắt, giải về Tàu. Nguyễn Trãi theo cha đến tận Ái Nam Quan, ranh giới hai nước. Nhà thơ tưởng tượng ra lời người cha khuyên con hãy trở về lo việc kháng chiến chống xâm lăng*).

Lúc đó, trong trí nhớ của tôi chỉ còn sót một đoạn ngắn 9 câu mở đầu:

*Chốn Ái Bắc mây sâu ảm đạm
Cõi trời Nam gió thảm điều hiu
Bốn bề hổ thét chim kêu
Đoái trông phong cảnh như khêu bất bình*

*Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
Trông con tâm tã châu rơi
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:*

Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định...

Và vang vang nhất trong đầu là câu thơ chót, lời nhắn nhủ cuối cùng của người cha bị cầm tù, trên đường lưu đầy, biệt xứ, biết mình không có ngày trở về cố quốc: “Con ơi! hai chữ “nước nhà”.

Thành linh “bị” nhớ câu thơ, tôi ngạc nhiên và hơi bất mãn. Ngạc nhiên vì không ngờ Cụ Đa nhiều quyền phép đến thế. Vừa chạm vào cụ là kẻ thất phu bỗng nhớ đến một bài thơ bi tráng. Lời thơ ngời ngời chính khí, bùng bùng khơi dậy lòng yêu nước thương nhà.

Bất mãn vì cụ Đa lạc đề. Kẻ xa quê hương trở về gặp cố tri chỉ mong hàn huyên tâm sự chuyện xưa tích cũ. Xúc cảm lớn nhất không quá mức tủi tủi mừng mừng. Mừng cụ Đa đã thoát họa bom đạn, lại đứng vững sau những cơn lũ lụt, nước sông làm đất sạt lở, khiến gốc rễ cụ suýt bị bứng lên. Mừng vì mình đi vòng vo lang bang trên mặt địa cầu hơn sáu thập kỷ, đi xuyên qua hai cuộc di cư, một thời máu lửa, vẫn còn trở lại được chốn này.

Giữa bầu không khí mênh mang những xúc cảm nhẹ nhàng như thế, thành linh cụ Đa mời cụ Á Nam nhào vô sang sáng hát một bản Anh hùng ca! Cụ phóng vào tâm trí mình một câu thơ bắt phải yêu nước đột xuất, ngang xương như thế này thì chèn ép nhau quá. Nhưng, chỉ sau vài chục giây, tôi biết cụ Đa bị trách oan, và nhớ ra thủ phạm vụ “hai chữ nước nhà” này là một chàng nghệ sĩ lang thang.

* * *

Năm 1954, di cư vào Sài Gòn, trường trung học Nguyễn Trãi biến thành “Nguyễn Trãi Bắc Việt di chuyển”. Thầy trò phải lang thang đi học nhờ, hết Trần Lục lại qua trường tiểu học Trương Minh Ký, cạnh rạp Đại Nam, ngay góc đường đi vào chợ Cầu Muối.

Từ trại định cư Khuông Việt đi học, tôi qua chợ Ông Tạ, trả hai đồng ngồi xe ngựa xuống bến xe buýt ở đầu đường Tô Hiến Thành (gần con đường vào khám Chí Hòa.) Trả một đồng “vé trẻ con” xe buýt nữa là được đưa tới trạm chính ở chợ Bến Thành. Từ đây cuộc bộ tiếp đến trường. Xé trưa về lại lên xe buýt ở trạm chính, chuyển Sài Gòn – Chí Hòa. Tôi gặp chàng nghệ sĩ hầu như mỗi ngày, trên chuyến xe này.

Gọi chàng là “nghệ sĩ lang thang” cho nó văn hoa, quý phái. Nôm na, huých toẹt là chàng “hát dạo”. Chữ “hát” cũng còn sai. Chàng không hát, chỉ ngâm thơ, và chỉ ngâm một bài thơ của cụ Á Nam Trần Tuấn Khải.

(Nguyên văn bài thơ đăng trên trang mạng văn học GocNhin.net như sau:

Hai chữ nước nhà

Nghĩ lời ông Phi Khanh dặn ông Nguyễn Trãi
khi ông bị quân Minh bắt giải sang Tàu

**Chôn Ải Bắc mây sầu ảm đạm
Cõi trời Nam gió thảm điều hiu
Bốn bề hổ thét chim kêu**

Đoái nom phong cảnh như khêu bát bình

**Hạt máu nóng thấm quanh hồn nước
Chút thân tàn lặn bước dặm khơi
Trông con tằm tã châu rơi
Con ơi con nhớ lấy lời cha khuyên:**

**Giống Hồng Lạc hoàng thiên đã định
Mấy ngàn năm suy thịnh đổi thay
Trời Nam riêng một cõi này
Anh hùng, hiệp nữ xưa nay kém gì!**

**Than vận nước gặp khi biến đổi
Để quân Minh thừa hội xâm lăng
Bốn phương khói lửa bừng bừng
Xiết bao thảm họa xương rừng máu sông!**

**Nơi đô thị thành tung quách võ
Chôn dân gian bỏ vợ lìa con
Làm cho xiêu tán hao mòn
Lạ gì khác giống dễ còn thương đau!**

**Thảm vong quốc kể sao cho xiết
Trông cơ đồ nhường xé tâm can
Ngậm ngùi đất khóc giờ than
Thương tâm nòi giống lắm than nỗi này!**

**Khởi Nùng Lĩnh như xây khối uất
Sóng Long Giang như rồng vật cơn sầu
Con ơi! càng nói càng đau...
Lấy ai tế độ đàn sau đó mà?**

**Cha xót phận tuổi già sức yếu
Lỡ sa cơ đành chịu bó tay
Thân lươn bao quản vũng lầy
Giang sơn gánh vác sau này cậy con**

**Con nên nhớ tổ tông khi trước
Đã từng phen vì nước gian lao
Bắc Nam bờ cõi phân mao (1)
Ngọn cờ độc lập máu đào còn đây**

**Kìa Trưng nữ ra tay buồm lái
Phận liễu bồ xoay với cuồng phong
Giết giặc nước, trả thù chồng
Nghìn thu tiếng nữ anh hùng còn ghi**

**Kìa Hưng Đạo gặp khi quốc biến
Vĩ giống nòi quyết chiến bao phen
Sông Bạch Đằng phá quân Nguyên
Gươm reo chính khí nước rền dư uy**

**Giở lịch sử gươm kia còn tỏ
Mở dư đồ đất nọ chưa tan
Giang san này vẫn giang san
Mà nay sẽ ghé tan đàn vì ai?**

**Con nay cũng một người trong nước
Phải nhắc câu “Gia, Quốc” đôi đường
Làm trai hồ thỉ bốn phương
Sao cho khỏi thẹn với gương Lạc Hồng**

**Thời thế có anh hùng là thế
Chữ vinh hoa sá kể làm chi!
Mấy trang hào kiệt xưa kia
Hy sinh thân thế cũng vì nước non**

**Con đương độ đầu xanh tuổi trẻ
Bước cạnh tranh há để nhường ai?
Phải nên thương lấy giống nòi
Đừng tham phú quý mà nguôi tắc lòng**

Kiếp luôn cúi, đỉnh chung cũng nhục

*Thân tự do chiêm chúc (2) mà vinh
Con ơi nhớ đức sinh thành
Sao cho khỏi để ô danh với đời
Chớ lẩn lữa theo loài nô lệ
Bán tổ tiên kiếm kế sinh nhai
Đem thân đầy đọa tôi đòi
Nhục nhằn bêu riếu muôn đời hay chi?*

*Sống như thế, sống đê, sống mạt
Sống làm chi thêm chật non sông!
Thà rằng chết quách cho xong
Cái thân cầu trệ ai mong có mình!*
*Huống con cũng học hành khôn biết
Làm giống người phải xét nông sâu
Tuồng chi gục mặt cúi đầu
Cam tâm làm kiếp ngựa trâu cho đành!*

*Nỗi tâm sự đình ninh đường ấy
Cha khuyên con có bấy nhiêu lời
Con ơi, con phải là người
Thì con theo lấy những lời cha khuyên*

*Cha nay đã muôn nghìn bi thảm
Nói bao nhiêu tâm khổ càng đau!
Chân mây mặt cỏ rầu rầu
Càng trông cố quốc mạch sầu càng thương!*

*Lời cha dặn khắc xương để dạ
Mấy gian lao con chớ sai nguyên
Tuốt gươm thề với xương thiên
Phải đem tâm huyết mà đền cao sâu*

*Gan tráng sĩ vững sau như trước
Chỉ nam nhi lấy nước làm nhà
Tấm thân sẻ với san hà
Tượng đồng bia đá họa là cam công*

*Nữa mai một giết xong thù nghịch
Mũi long tuyền lau sạch máu tanh
Làm cho đất động trời kinh
Bấy giờ quốc hiển gia vinh có ngày!*

*Nghĩa vụ đó, con hay chẳng tá?
Tính toán sao vẹn cả đôi đường
Cha dù đất khách gửi xương
Trông về cố quốc khỏi thương hồn già*

Con ơi! hai chữ NƯỚC NHÀ...

Á Nam Trần Tuấn Khải

*(1) Sách sử chép, những nơi giáp giới nước ta với nước Tàu thì ngọn cỏ chia là ra hai bên. Nghĩa là nửa đường bên kia thì ngọn cỏ là về Tàu, mà bên này thì ngọn cỏ là về bên ta, cho nên gọi là phân mao; phân mao tức là chia ngọn cỏ vậy.
(2) Chiêm chúc: rau cháo.)*

Ngâm sĩ cao lớn, một bên mặt đen xạm, không vì cháy nắng mà như có vết chàm. Ông ăn mặc tề chỉnh, áo bỏ trong quần, đầu đội mũ phớt. Những

chuyến xe đông, tôi bị dồn xuống cuối xe, vẫn có thể thấy khuôn mặt ông diễn tả những cơn bi phẫn theo từng lời thơ, nhờ ông cao hơn thiên hạ. Ông đứng gần cửa xe, cạnh chỗ ngồi của tài xế, ngâm xong, ngả cái mũ phớt xuống: “*Bà con cô bác đi tàu đi xe... ăn tiêu về nhiều, bớt đồng com bát cháo giúp nghệ sĩ...*”. Ông hiên ngang xưng mình là nghệ sĩ nên bài thơ bị ông dùng làm cần câu cơm không bị giảm phẩm cách, hào khí, cũng đỡ tủi thân.

Cậu học trò trung học di cư đón nhận bài thơ với tất cả tâm hồn.

Nhưng vốn sống nghèo nàn, ký ức, kiến thức về địa dư cộng lại chưa được một dùm, việc “đón nhận” của cậu rất vụng về, thiếu nghiêm chỉnh. Nghe thơ, tưởng tượng ra cảnh chia tay của hai cha con thì dễ. Những phim ảnh, tuồng tích đã coi, bài tập đọc có câu “*Ôi cảnh biệt ly sao mà buồn vậy*” dư sức cản đáng vụ này. “*Mây sầu ảm đạm*” với “*gió thảm điều hiu*” cũng không khó. Cậu đã biết những ngày mùa đông mưa dầm gió bắc miền Bắc, lại thấy bức tranh

người nông dân đội nón mê, áo tơi đi dưới mưa phùn rất ẩm đậm trong Quốc văn giáo khoa thư. “*Bốn bề hổ thét chim kêu*” thì đã có những khu rừng trong phim Tarzan tái tạo cho một cái “bốn bề” đủ cả vượn hú, chim kêu, voi cạp chạy rần rần. Cũng tạm ổn.

Nhưng linh hồn hai chữ “nước nhà” thì bị gấn cho một thể xác bé tí teo.

Thủa đó, phần đất nước tôi thấy chỉ là làng Bài Trượng, một phần nhỏ của các làng Đại Từ, Lương Xá, Ứng Hòa, Quảng Bị, rồi những ngõ ngách của thị xã Hà Đông, một góc làng Cầu Đơ, một phần nhỏ Hà Nội, một chuyến đi chơi chùa Trầm...Sài gòn còn mới quá, chưa có chỗ đứng. Thành ra trong khi chữ “nước” đòi hỏi núi non, rừng rú, biển rộng, sông dài... thì chỉ gọi ra trong trí cậu bé cái bản đồ Việt Nam hình cong như chữ S, và một phần nhỏ tí của đất nước, nằm gọn hai bên bờ khúc sông Nhuệ này.

Khúc sông kéo dài từ Công Vọng , qua ngôi đền “Phát Tích Từ”, qua hai cây đa, đình làng, rồi Xóm Trại, đến con đê uốn quanh khúc sông ở chân trời... là hết. Tầm mắt cậu chỉ có thế. Như hình ảnh bác Hai Dore hiện ra trong những lâu đài cổ, cảnh thổ khúc sông này tức khắc đến với cậu cùng hai chữ “nước nhà”.

“Nước nhà” của cậu bé nhỏ nhoi, nghèo nàn tức cười như thế, nhưng vẫn ở với cậu đến đầu bạc răng long. Tất nhiên càng về sau nó càng bị những kiến thức mới về quê hương đất nước át giọng, chèn ép, đẩy vào một góc. Nhưng không bao giờ biến đi.

Dù vẫn nhỏ bé như thửa nào, nó càng ngày càng trở nên giàu có. Nó có “*cây đa cao ngất tầng xanh...*” của nhạc sĩ Chung Quân, có “*con đê dài ngây ngất*” của ông Phạm Duy, có “*sóng gợn trường giang buồn điệp điệp*” của ông Huy Cận. Thủa ấy, đối diện với xóm Trại, bờ sông bên kia là một bãi cát

vàng nằm sát ruộng trồng thầu dầu. Buổi chiều ngồi trên bờ tường trước đền, nhìn bãi cát thấy còn mênh mông nắng, cậu bé cảm thấy tâm trí nôn nao, xao xuyến nhẹ nhàng. Sau này, khi gặp bài thơ “Ngâm ngùi” cậu cũng xao xuyến nhẹ nhàng như thế và thấy ngay cảnh “Nắng chia nửa bãi” đã diễn ra trên bãi cát bờ sông bao quanh một vùng xanh ngắt lá thầu dầu.



Như thế cỏ cây sông nước chốn này, cái thể xác bé tí của hai chữ “nước nhà”, còn chứa trong lòng cả một thế giới đầy ắp ca nhạc văn thơ. Biến đi sao được!

Thành ra hôm xưa hai chữ “nước nhà” đẩy cậu bé về dưới gốc đa bên sông này, hôm nay, đứng giữa “nước nhà”, chạm vào thân cây đa, ông lão bị xô ngược về quá khứ, gặp lại câu thơ ngày cũ. Kẻ qui cố hương nghe vang vang đầy trời dư âm bất tận những câu thơ bi tráng, hào hùng.

Linh hồn hai chữ “nước nhà”, lần đầu được nhập vào thân xác, vừa cất tiếng reo.

Lê Tất Điều
(8/2011)



Thơ

Đợi chờ

*Xuân này là đã mấy xuân
Xót xa đếm mãi cũng ngần ấy thôi
Bao nhiêu ước vọng cho người
Bao nhiêu héo úa cho lời thủy chung*

*Một lần hay đã trăm năm
Làm sao gởi nửa gói chăn cho người
Trách nhau hẹn ước xa vời
Trách nhau sao vội quên lời tiên đưa*

*Hắn người quên bến sông xưa
Thuyền ai chở những tạ từ trong đêm
Giật mình gọi mãi tên quen
Từng đêm quay quắt áo khăn nhặt nhòa*

*Tiến người đi với phù hoa
Đi xây danh vọng mơ hồ cho nhau
Ngậm ngùi nén những cơn đau
Vườn xuân đã tắt nắng đào năm xưa*

*Ngoài kia biển vẫn xa mù
Có người thiếu phụ thiên thu đợi chờ*

Tâm Nguyên

Hạnh ngộ

*Bạn đã về đây trong khói sương
Houston hạnh ngộ, nói không cùng
Mỗi cánh chim bay tìm lối cũ
Mở rộng vòng tay đón cố nhân*

Tâm Nguyên



Thư quê hương

*Thư quê hương như tên hè ồm nặng
Hồn tang thương sau mặt nạ tươi cười
Son phấn hân hoan phủ nghìn cay đắng
Mắt lệ đầy, miệng hát những lời vui ...*

*Ta biết thư em vượt muôn cửa ải
Mắt sài lang soi nát cả linh hồn
Em chẳng được khóc cùng ta bằng chữ
Thì gửi chi dăm khẩu hiệu buồn nôn?*

*Gửi cho anh vài sợi tóc mẹ già
Rụng âm thầm trên hiên chiều hiu quạnh
Nuôi một bầy con cuối đời vẫn lạnh
Cho anh hôn ơn nặng một thời xa ...*



*Anh muốn thở mùi nhọc nhằn nô lệ
Gửi cho anh manh áo rách con thơ*

*Con chào đời: ta rừng sâu lính trẻ
Ta non cao, con tập nói u ơ ...*

*Giờ bước đầu đời chân non vấp ngã
Sao nâng con qua triệu lớp sương mù?
Gửi cho anh viên sỏi nhỏ bên đường
Anh sẽ đọc ra trăm nghìn lối cũ
Gửi cho anh vài nhánh cỏ quê hương
Anh sẽ đọc đất trời ta đã thở ...*

*Và gửi cho anh một tờ giấy trắng
Thấm nước trời quê qua mái dột đêm mưa
Để anh đọc: Mệnh mông đời lạnh vắng
Em tiếc thương hoài ấm áp gối chăn xưa ...*

Cao Tần (NT 55-57)

Danh nhân Văn Hoá Nguyễn Trãi:

**“ DUY NGÃ ĐẠI VIỆT CHI QUỐC
THỰC VI VĂN HIẾN CHI BANG”**

Nguyễn Trãi

**CHỈ NƯỚC ĐẠI VIỆT TA TỪ TRƯỚC
MỚI CÓ NỀN VĂN HIẾN NGÀN NĂM!**

Phạm Trần Anh căn dịch

H U Ớ N G
 D Ầ N
 K H Ắ I
 Đ Ạ O

Cô Nguyễn Ngọc Hạnh



Thời tiết vùng Hoa thịnh Đôn năm nay thật lạ, trời có tuyết tháng 10 khi lá vàng còn đọng đưa trên cành. Mùa thu chưa qua, lá vàng óng ả khắp nơi quá đẹp. Có nhiều cây lá ửng hồng như ánh sáng bình minh, giờ lại điểm thêm những bông tuyết trắng xóa. Không phải chút ít, có nơi tuyết dày gần một tấc, gió lại thổi từng cơn.

Con gái tôi từ sở gọi về nhắc mẹ không nên lái xe khi tuyết rơi đầy đường. Tôi lại phải ở nhà làm bạn với máy vi tính và nhớ chuyện ngày xưa...



Cách đây hơn 40 năm, tôi làm việc cho trường Trung Học Nguyễn Trãi quận 4 Saigon. Đây là nhiệm sở đầu tiên. Lúc đầu tôi chỉ trông coi Thư Viện bé nhỏ của trường, cho đến khi học xong Cử Nhân. Thay vì làm Đốc Sự Hành Chánh có bổng lộc, tôi chuyển sang ngạch giáo sư Đệ II cấp, lương ba cọc ba đồng. Tôi đã bị những tà áo trắng và những mái đầu xanh quyến rũ. Đó là chuyện ngày xưa. Bây giờ khi nhớ khi quên, tôi chưa bị bệnh lú lẫn cũng là điều may mắn thôi.

Trung Hoc Nguyễn Trãi là trường Trung Học Đệ II cấp duy nhất ở quận tư trước 1975. Trường gần kho năm Khánh Hội nên thành phần học sinh phức tạp hơn các trường Trung học khác. Lúc đầu trường toàn nam sinh. Ngoài các học sinh học hành nghiêm túc còn một số ít em hay đánh nhau, đồng phục lồi thối, đi muộn, bỏ lớp ... Ban Giám hiệu tìm biện pháp cải thiện nhưng kết quả chẳng mấy khả quan .

Cho đến một hôm đẹp trời vào mùa khai giảng, sân trường có những tà áo trắng phất phới, những mái tóc dài xỏa ngang vai. Bóng dáng các nữ sinh ngây thơ ngoan hiền hiện diện trong sân trường và lớp học. Chao ơi là vui. Theo ban Giám hiệu, từ đó các nam sinh học hành tử tế, y phục chỉnh tề hơn.

Nhưng vẫn còn vấn đề làm ban Giám hiệu nhức đầu. Một số ít em vẫn đánh nhau với trường khác, ngoài cổng trường hay nơi nào trên đường đi học hoặc về nhà. Cảnh sát đến thì ...chạy. Các vị bạn dân này biết các em là học trò của trường nên đến phàn nàn với Ban Giám hiệu. Tóm lại các em vẫn hiếu động, phá phách.



Thời gian này trường cử giáo sư Pháp văn Bùi Bích Hà, và tôi, dạy Việt Văn, tham dự lớp Khải Đạo. Chúng tôi đi học toàn thời gian như công chức đi làm việc. Thường nhà tôi đưa đến trường và đón về. Lớp học Khải Đạo ở nơi khác, giờ giấc khác.

Tưởng là phải bỏ

học nhưng nhờ tính thương bạn, cô Bích Hà đưa đón tôi tận nhà suốt thời gian đi học khoảng nửa năm hay hơn. Lúc nào Hà cũng tươi cười dù mệt thì giờ, phải đi sớm về muộn và ngay cả những lúc khó khăn sau này. Tôi thật sự ngưỡng mộ và yêu mến Bích Hà . .

Sau khi mang chứng chỉ về trường, chúng tôi làm việc ở phòng Khải Đạo ngoài những giờ đứng lớp. Học sinh có điều gì thắc mắc, không thể tâm sự với gia đình hay bạn bè thì đến với chúng tôi. Thân chủ chúng tôi có cả nam sinh lẫn nữ sinh.

Xin kể một vài câu chuyện trong thời gian tôi làm Khải Đạo để quý vị biết tâm tình các em thời bấy giờ. Thí dụ một nam sinh thường đi trễ và đôi khi bỏ lớp. Thầy giám thị cho rằng em bê bối. Thật ra em phải giúp cha mẹ bán hàng, khuân vác ban đêm nên dậy muộn và đi học trễ. Em không muốn bỏ học và cũng không muốn các bạn biết hoàn cảnh khó khăn của mình. Có một em nữ sinh tóc dài xinh

đẹp đến tâm sự với cô giáo Khải Đạo là em yêu thương vị thầy đã có gia đình. Yêu đến ngẩn ngơ nhưng thầy không hề hay biết

Em hỏi tôi có nên cho thầy biết “mối tình câm” của em chẳng? Tôi nghĩ thầy dám chừng sẽ “rung động” khi em tỏ tình, vì em rất đẹp và buồn, trông thật dễ thương và tội nghiệp. Thầy biết được là rắc rối cuộc đời cho ít nhất là hai người.

Tâm sự em như hai câu thơ của thi sĩ Pháp, do nhà văn Khải Hưng chuyển ngữ :

“Tình tuyệt vọng , nỗi thâm sâu”.

Mà người gây thâm như hầu không hay”.....

Một trường hợp tôi không bao giờ tưởng tượng được. Em nam sinh đến phòng Khải Đạo thú tội là em đã bỏ cát vào thùng xăng xe Lambretta của thầy em vì thầy cho điểm không công bằng trong kỳ thi. Hết giờ thầy đạp máy xe mãi không nổ nên phải dắt bộ. Tôi không biết em bỏ cát vào lúc nào và bằng cách nào? xe giáo sư để riêng một nơi, giờ ra chơi chỉ 15 phút với cả ngàn học sinh trong sân trường?

Nếu quý vị chưa chán, xin nghe thêm một chuyện đời xưa vì ngày nay thầy đã già và chắc trò tóc cũng hoa râm.. Một nam sinh đến phòng Khải Đạo cho biết. em đã nhờ người chèn xe làm thầy giáo té bể đèn xe Vespa trên đường đi dạy về rồi chạy mất. Tội của thầy là dám chở nữ sinh là bạn gái của em, về nhà. Nghĩ lại em hối hận. Có thể thầy không biết cô ấy là “bạn gái” của em? Dầu sao thầy cũng không bao giờ biết học trò đã nông nổi làm thầy hết hồn và tốn tiền sửa xe. Những chuyện học sinh tâm tình, phòng Khải Đạo không được phép tiết lộ với ai như đánh nhau, lấy đá chọi xe thiên hạ... Các em đến phòng Khải Đạo có khi vì lời khích lệ, khuyên nhủ, có khi chỉ để vơi bớt những âm ức, phiền muộn trong lòng...

Đem các em bỏ học theo bạn bụi đời trở về trường lớp, cha mẹ vui và thầy cô hài lòng. Tôi rất vui khi giúp được các em điều gì. Các em đánh nhau vì

sự khiêu khích, vì lời thách đố, quên cả hậu quả không tốt cho gia đình và bản thân. Tôi biết phòng Khải Đạo làm việc có kết quả tốt là do các em nghĩ đến tương lai, thương cha mẹ, và có lẽ cũng tội nghiệp các cô hết lòng phân nào nên chịu hợp tác, nghe lời nhắc nhở. Ông Hiệu trưởng Nha Trung Học vui vì thí điểm thành công. Giáo sư Bùi Bích Hà thật xứng đáng được khen ngợi vì cô thực sự có năng khiếu khai đạo.

Nay cựu giáo sư Pháp Văn Bùi Bích Hà trở thành nhà chuyên nghiệp “gỡ rối tơ lòng” cho độc giả, Cô giữ mục “Bạn Gái Nhỏ To” cho một tờ nguyệt san nhiều năm nay. Riêng tôi vì biết người biết ta nên đâu dám nhận mục “Tâm sự bạn gái” như một tuần báo đề nghị.

Nhân đây tôi xin cảm ơn ông Hiệu Trưởng Tạ ngày xưa đã cử tôi đi học môn Khải Đạo mới mẻ thời bấy giờ. Cảm ơn cô Bùi Bích Hà không quản ngại mưa dầm nắng hạ đưa đón suốt những ngày dài tháng rộng, thời kỳ tôi làm việc ở quận 4 xa xôi, Tôi cảm ơn tất cả các em học sinh thân yêu, các trường

lớp giỏi giang giúp tôi hoàn thành nhiệm vụ. Những tiến bộ, thành công, những chân tình thân thương của các em là kỷ niệm tốt đẹp, là phần thưởng quý báu cho riêng tôi.

Thời kỳ dạy học, sinh hoạt với học sinh, toàn thể nhân viên, giáo chức nhà trường tôi có nhiều kỷ niệm kéo dài hơn 10 năm, từ lúc bắt đầu làm việc đến lúc chuyển về trường Trung học đệ nhị cấp quận I Saigon. Những kỷ niệm học đường có vui có buồn, tất cả như nước chảy xuôi dòng, không quay trở lại.

Xin trân trọng niềm vui, còn nỗi buồn thì thả trôi theo dòng nước ...

Xin cầu chúc quý vị giáo chức, toàn thể nhân viên, cựu học sinh Nguyễn Trãi và gia đình được an bình và mãi mãi hạnh phúc.

Ngọc Hạnh

Virginia, ngày 4/11/11



Ký hữu

*Loạn hậu thân bằng lạc điệp không
Thiên biên thư tín đoạn thu hồng
Cổ viên quy mộng tam canh vũ
Lữ xá ngâm hoài tứ bích cung*

*Đồ Lão hà tăng vong Vị Bắc
Quán Ninh do tự khách Liêu Đông
Thành trung cổ cựu như tương vãn
Vị đạo thiên nhai nhậm chuyển hồng*

Nguyễn Trãi

Gửi bạn

*Sau biển loạn bạn bè như lá rụng
Tin cuối trời vắng tựa én tàn thu
Mưa ba canh lại mộng tới vườn xưa
Lầu bốn vách nhớ thơ ngoài quán trọ*

*Như Đỗ Phủ nào dễ quên Vị Bắc
Hay Quán Ninh là khách chốn Liêu Đông
Giã trong thành ai bạn cũ hỏi thăm
Xưa nhắn nói, cổ may miền xa thăm*

Vũ Mạnh Cung dịch thơ Nguyễn Trãi
(NT 56 - Manosque, Pháp)

Thơ xương hột

Bỏ trường mà đi

Cung Vĩnh Viễn

(NT 56 - Skjetten, Na Uy)

*Những khuôn mặt ấy thơ ngây lắm
má hồng mắt sáng với môi tươi
đầu năm khai giảng vào trong lớp
rạng rỡ bao nhiêu những nụ cười.*

*Không thể ném vào trong lửa đỏ
những đầu xanh tóc tuổi đôi mươi
không thể an thân mà đồng lõa
làm nát tan đi những mộng đời.*

*Mấy năm giảng những điều gian dối
những bài rỗng tuếch những khoa trương
thôi thì bỏ lớp xa trường vậy
là bỏ đời ta nghĩa đá vàng.*

*Ta đi buổi ấy mù tăm tối
trời thăm đất dày thương lắm thay
xír lạ biết chi mà ngóng đợi
biết có qua cơn sóng gió này?*

*Xír lạ. Tàn dần bao mộng ước
áo cơm mòn mỗi tháng năm trôi
đôi khi dừng lại nhìn xuôi ngược
tuổi già trần trở bóng chiều rơi.*

*Những cánh chim xưa đã lạc bầy
chợt nghe riu rít ở quanh đây
gọi nhau soãi cánh bay về tổ
tình vẫn tình xưa nghĩa vẫn đây.*

*Những học trò ta cũng chớm già
cũng nhiều dâu biển cũng phôi pha
trong cơn hồng thủy tang thương ấy
tàn nhẫn bao nhiêu trận gió mưa.*

*Thôi cùng quên hết điều oan trái
mừng ta còn được gặp nhau đây
chở trên cánh nhỏ niềm vui mới
hàn huyền câu chuyện thuở xa đây...*

26.3.2010

Tuổi già...

*B1 phe ta chẳng thấy già
Gặp nhau mồm mép vẫn ba hoa
Quê người vun xới tình bằng hữu
Bạn cũ vui hòa khúc hợp ca
Ngày xưa thân ái, chơi hơn học
Hội họp giờ đây, rượu với trà
Rằng già hay trẻ do ta cả
Muốn biết thì xin hỏi các bà*

Hột (thay lời các giai nhân B1)

*Sáu bó như ông nào đã già
Phong trần chữa nhạt nét hào hoa
Chớ ham phở tái, lưng còng sớm
Chỉ biết cơm nhà, gói dẻo ra
Mơ mộng chi nhiều đâu khỏi số
Sân si cho lắm, cũng ra ma
Lộc trời ban xuống, ta vui sống
Lão giả lai rai... cũng được mà*

Nguyễn Quân NT 59-B1

Tuổi già...

(Xin góp vui với bạn Nguyễn Quân)

*B1, B nào cũng thiết tha
Bạn bè ngàn dặm chẳng thấy xa
Tha hương cố tri càng thân thiết
Nhớ thuở học trò phá như ma*

*Ngày nay sáu bó ta ngâm nga
Thỉnh thoảng gặp nhau rượu, bánh, trà
Nguyễn Trãi trường xưa ôn kỷ niệm
Hạnh phúc nào hơn lúc tuổi già*

Tuệ Kiên
NT 58-62

Những ngày xưa thân ái

Nguyễn Duy Vinh (NT B4 1958)

Mùa này là mùa mưa ở Cameroun. Những cơn mưa nặng hột vùng nhiệt đới đem lại cho tôi thật nhiều hạnh phúc. Tiếng mưa rơi đều đặn và lộp độp trên nóc nhà lợp bằng tôn ru người vào giấc ngủ nhẹ nhàng và tạo cho ta những cảm giác êm ái. Những lúc đó, nhất là ban đêm, tôi chỉ thích nằm co rút trong chăn và lim dim nhắm mắt nghe mưa. Và cũng không quên nghĩ đến những kẻ lữ thứ xa nhà. Thật thương cho những ai không về kịp nhà và còn đang lê bước khắp khếnh, lấm lũi trên những con đường đất đỏ trơn ướt của xứ Phi Châu nghèo nàn.

Những cơn mưa rào làm tôi nhớ đến những ngày còn bé thường chạy tung tăng dưới mưa, và gần gũi nhất trong ký ức tôi bây giờ là những ngày tôi theo anh tôi đi công tác trên vùng cao nguyên Trung Phần. Những ngày êm ả tôi đã được sống ở các thành phố hiền hoà như Pleiku và Ban Mê Thuột. Mưa ở Cameroun quện vào đất đỏ làm màu đất thắm tươi như “môi son bé thơ”. Mưa ở Pleiku và Ban Mê Thuột ngày xưa cũng rứa, đất đỏ, rừng cao su, và những đồi núi thoải thoải. Thuở đó mặc dù

chiến chinh, chúng tôi những đứa bé tuổi mười ba mười lăm cũng có những phút giây thoải mái yên vui. Những ngày xưa thân ái ấy qua nhanh quá. Thấm thoát mà đã hơn 50 năm...

Đạo ấy hè nào tôi cũng theo anh tôi lên vùng cao nguyên nơi anh tôi làm việc. Chỗ anh tôi làm thuộc về sở khai khẩn dinh điền nằm biệt lập trên một khu đồi có những cây xoài cát với lá xanh um. Những đứa bé từ mười đến mười lăm tuổi chúng tôi lúc bấy giờ tùm năm tùm ba chạy đuổi trên các đường đất



đỏ quanh công trường. Có những buổi trưa hè nắng chói chan, chúng tôi rủ nhau đi tắm suối hoặc đi tắm hồ. Biển hồ Pleiku, như tên gọi, là một thắng cảnh của quê hương vào thời đó. Hoà mình vui đùa trong nước hồ trong vắt, bên cạnh những người dân Thượng hiền lành. Những đứa lớn tuổi nhất trong đám trẻ con của dân trại như tôi thì cứ ngẩn người nhìn những cô gái Thượng trầm mình bên suối, khoe nửa người để lộ hết những phần của thân thể thường được giữ kín của những thiếu nữ tuổi thanh xuân...

Rồi đêm về thình thoảng chúng tôi được nghe đài phát thanh Sài Gòn văng vẳng tiếng hát của Trúc Mai qua cái máy radiô cũ rích của Bác Sáu, người gác đàn già của công trường, với bài Những Ngày Xưa Thân Ái của Phạm Thế Mỹ :

*Những ngày xưa thân ái anh gọi lại cho ai
Gió mùa xuân êm đưa rung hàng cau lưa thưa
Anh cùng tôi bước nhỏ áo quần nhẵn giấc ngủ
Đi tìm chim sáo nở ôi bây giờ anh còn nhớ ?*

Hoặc có những đêm trăng sáng tỏ, những đứa trẻ trong khu trại được nghe tiếng Bác Sáu hát nghêu ngao. Giọng Bắc Kỳ của Bác Sáu vang lạnh lạnh trong đêm vắng :

Đoàn giải phóng quân một lòng ra đi
Đoàn giải phóng quân hẹn ngày trở về
Ra đi ra đi bảo tồn sông núi
Ra đi ra đi gìn giữ núi sông
Tàu bay nó bắn đi đà đi đùng
Tàu bay nó bắn đi đà đi đùng
Kìa là đoàn lính khổ xanh

Lúc ấy tuy là thời giặc giã nhưng còn là những năm chinh chiến chưa đến thời kỳ khốc liệt. Đêm ngủ không nghe tiếng súng mặc dù thỉnh thoảng có tiếng máy bay Mỹ đi dội bom hay đi trinh sát đâu đó về lại căn cứ Pleiku. Mãi về sau tình hình chiến sự ngày càng gay go và từ đó anh tôi không cho tôi lên vùng cao nguyên nữa.



Mà bây giờ chính những cơn mưa ở Yaoundé làm tôi hồi tưởng lại những mùa hè êm ả đó. Những mùa hè về sau này tôi cũng rất bận, bận học hè và bận học thi. Cái quãng thời gian học ở tiểu học và trung học là một trong những quãng thời gian đem lại cho tôi thật nhiều hạnh phúc.

Tôi bắt đầu ở ngôi trường tiểu học ở nhà quê, ở cái làng Xuân Lộc thuở đó bé tí và còn thừa thớt người.

Dân phần lớn là những dân quy tập về từ khắp nơi. Nào là dân cạo mủ cao su trong những đồn điền cao su của Pháp chung quanh Xuân Lộc, nào là những người làm việc cho quân đội Pháp như trường hợp bố tôi, và phần còn lại đa số là những dân di tản từ những vùng xa xôi từ phương Bắc đến. Tôi còn nhớ những buổi sáng đi học được ăn gói xôi đậu xanh hay xôi bắp (còn được gọi là xôi lúa). Xôi được gói trong những lá chuối cắt vuông vức, cô hàng bán xôi thỉnh thoảng lại tưới lên trên gói xôi của mình những thìa nước dừa óng ả và thơm phức, cô còn dùng tay rải lên đó những hạt mè rang. Và để xúc xôi, lúc đó làm gì có thìa nhựa, chúng tôi được cô hàng phát cho những bẹ chuối non vuông vắn dùng làm thìa. Chỉ cần nhìn gói xôi khói bốc lên nghi ngút mà nước bọt đã ra lênh láng trong mồm. Vào khoảng giờ ra chơi buổi sáng, chúng tôi lại được một dịp nữa... ăn hàng. Có thể nói người Việt Nam sống vì ăn (chứ không phải sống để ăn, cẩn thận nhé). Giờ ra chơi này có đủ thứ hàng quà. Trước cổng trường, chỗ này là hàng chè đậu đỏ và chè táo xon. Chỗ kia có hàng chè đậu hũ nấu nước gừng, hàng trôi nước v.v... Tôi vẫn thích nhất món khoai mì nóng. Với dăm đồng Mẹ cho trước khi rời nhà mỗi buổi sáng, tôi đã có trong tay một củ khoai mì nóng hổi, vừa thổi vừa ăn, vừa xuýt xoa... Nói đến đây thì chợt bài hát với giọng ca của Khánh Ly đi ngang đầu, tôi xin ghi lại và mời bạn cùng hát chung với tôi :

*Ngày ấy em như hoa sen,
Mang nhiều giáng hiên những khi chiều lên,
Ngày ấy em như sương trong,
Nếp trên bông hồng, mượt trên cánh nhung.....
Nhưng năm tháng vô tình,
Mà lòng người cũng vô tình...*

Thôi bây giờ lại quay lại cái thuở học trò. Học chưa hết tiểu học ở trường làng, chiến tranh giữa Việt Minh và Pháp ngày một căng thẳng, bố tôi quyết định xin thôi việc để đưa gia đình về Sài Gòn (lúc đó vào khoảng năm 1955). Và từ đây tôi đã được học những năm chót tiểu học ở cái trường bé nhỏ

nằm trên đường Hiền Vương cũ mang tên Trường Tiểu Học Hải Vân. Nơi đây tôi đã được may mắn gặp gỡ và được dạy dỗ bởi những Thầy và Cô Giáo giỏi và tận tụy. Thầy Phương, Thầy Quang, Cô Cúc... Chính nhờ những vị này mà tôi tạo được cho mình những căn bản học vấn rất cần thiết sau này nhất là môn Toán. Bây giờ ngồi đây nghĩ lại và ghi lại những dòng này, hình ảnh của các Thầy các Cô lúc nào cũng ăn mặc chỉnh tề tươm tất và việc dạy học luôn luôn chu đáo và nghiêm túc đó đã gieo vào trong tâm khảm cậu học trò bé nhỏ là tôi lúc bấy giờ những hạt mầm về tinh thần trách nhiệm và ngày nay những hình ảnh đó vẫn là những gương sáng nhắc nhở tôi trong những công việc thường nhật....

Và nơi đây cũng là lúc mà tôi biết ... yêu.

Chữ yêu có thể cũng hơi quá to vì ngày đó tôi còn bé quá và ngày nay dù đã sống thật nhiều tôi cũng không dám quả quyết là dùng chữ này có đúng không. Người Pháp thì họ có thể gọi tôi là một đứa bé biết sớm (enfant précoce). Một điều chắc chắn, tôi đã bắt đầu để ý đến một cô bé cùng trường và hình ảnh tươi mát với gương mặt dịu hiền ấy đã làm tôi ngây ngất mỗi khi tôi nhìn cô bé đó đùa giỡn với bạn trong giờ ra chơi. Nhưng rồi thời gian qua đi và chúng tôi lên trung học, mỗi đứa đi một nẻo. Tôi thì may mắn thi đậu vào trường Trung Học Nguyễn Trãi. Cô bé thật xinh (và hình như có cái má lúm đồng tiền) đó năm sau đậu vào trường nữ trung học nổi tiếng ở Sài Gòn là trường Trưng Vương.



Mặc dù là bạn học, chúng tôi chia tay và không còn liên lạc với nhau nữa. Và ở cái tuổi 10 hay 11 đó còn cả trăm ngàn chuyện phải lo, với bao nhiêu gánh nặng bố mẹ mình đặt lên mình, cái ngây ngất của cái “thuở ban đầu lưu luyến ấy” cũng bị xoá đi nhặt nhoà trong cuộc sống có nhiều tranh đua. Vậy mà có những năm về sau này khi có dịp gặp lại nàng, thướt tha trong chiếc áo dài trắng của người nữ học sinh, tim tôi lại đập lại với tốc độ nhanh. Nhưng chúng tôi chỉ chào nhau và hỏi thăm nhau như bạn học thuở thiếu thời và riêng tôi thì vẫn tiếp tục ôm cái ngây ngất đó cho riêng mình và không dám bao giờ thổ lộ cho nàng biết là mình đang... yêu (lại cái chữ phải gió này). Và mỗi tình cảm của tôi đã chấm dứt một cách phũ phàng khi tôi hay tin tôi đã được chọn là thí sinh đi du học trong chương trình học bổng Colombo. Một năm sau, trong lúc còn đi học ở Canada, tôi được tin em lấy chồng...

*Nếu biết rằng tôi đã có chồng
Trời ơi người ấy có buồn không...*

Và tôi thì lúc đó đang mải mê đèn sách, vừa lo học vừa lo phần đầu trong đời sống mới du học nơi xứ lạ quê người....

Và rồi cũng băng đi mấy chục năm...

Đùng một hôm... Cái đùng vô cùng nguy hiểm này... Lúc này tôi đã có gia đình, cẩn thận nhé... Đùng một hôm... Xin các bạn đừng vội lo lắng cho tôi hoặc cho nàng... Không có gì nguy hiểm như : “nhưng không chết người trai khỏi lửa mà chết người em nhỏ hậu phương”... hoặc trớ trêu làm tan nát cõi lòng như “không không bỏ tôi đêm tối mới về, không không bỏ tôi đêm tối mới về...”. Chỉ có mỗi một chuyện thôi: đùng một hôm tôi vớ được quyển tập san Trưng Vương của một buổi họp mặt ở Houston và guess what, các bạn có thể đoán được ngay. Tôi lật vài trang coi sơ mà không ngờ tôi bất chợt lật đúng trang có tấm hình lớn chụp các cô Trưng Vương cùng lớp trong đó có ... hình nàng với chú thích tên tuổi đầy đủ. May thay tim tôi không còn đập rạo rục như xưa nữa vì tim này đã

được giao cho người bạn đời hiện tại mà tôi rất trân quý. Nhờ vào địa chỉ trong tập san Trung Vương, tôi đã viết thư cho nàng và cuối cùng hai vợ chồng tôi đã dừng lại ở một thị trấn thuộc vùng ngoại ô Paris thăm gia đình nàng trong chuyến đi thăm con gái chúng tôi lúc đó đang làm việc ở Châu Phi...

Bây giờ tôi xin tạm gác cái chuyện này sang một bên để nói tiếp về những năm học ở Nguyễn Trãi. Những năm nhiều kỷ niệm đẹp, nhẹ nhàng, trong sáng, hồn nhiên.

Chúng tôi là những học sinh may mắn. Được các Thầy và các Cô giỏi và tận tụy giáo huấn. Những hình ảnh mà tôi vẫn ghi nhớ mãi là những buổi ra chơi. Sân trường (lúc đó là trường tạm, nằm trên đường Phan Đình Phùng gần đài phát thanh Sài Gòn) rộng thênh thang. Chúng tôi thường hay tụ họp để chạy đuổi, hoặc chơi đánh bóng voley trong sân. Hoặc những năm về sau học ở những lớp cao hơn, chúng tôi thường đi với nhau từng nhóm dọc hành lang trong giờ ra chơi, vừa đi vừa hàn huyên về chuyện đời, chuyện học, chuyện vui chơi, chuyện đàn hát và chuyện ăn uống... Chúng tôi chỉ một lớp bé nhỏ ấy (độ khoảng xấp xỉ hơn 50 đứa) mà thời gian 4, hoặc 5, hoặc 6 hoặc 7 năm trung học sống cạnh nhau đó đã tạo cho chúng tôi những tình cảm rất tha thiết và tình bạn đó không thể nào quên...

Và tự nhiên đến đây, bài hát của cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ lại đi qua đầu tôi, xin chép lại để các bạn cùng hát chung nhé :

*... Quên sao đành, và quên sao đành quên sao đành
bao ân tình cũ,*

sao đành quên người xưa mãi mong chờ.

*Quên sao đành, và quên sao đành bao kỷ niệm ngày
xưa còn đó dấu rằng thời gian lướt qua hững hờ...*

Thật thế, chúng tôi đã không quên nhau, hơn 50 năm sau dù thời gian có lướt qua hững hờ, chúng tôi đã tìm lại nhau và đã làm được một cuộc họp mặt gặp lại nhau tại nhà anh Cao Đắc Vinh hè vừa qua (một cuộc gặp gỡ đầy tình người tại Irvine

California tháng 06 năm 2009) và gần như 15 đứa trong chúng tôi, với sự hiện diện quý báu của Cô Giáo An Hà Châu, đã nói lên được tất cả những cảm tình trân quý của một tình bạn đã được nhen nhúm dưới mái trường Nguyễn Trãi thân yêu, khi chúng tôi lần đầu gặp nhau ở cái lớp đệ thất B4 năm 1958. Tấm hình kèm theo đây chỉ là một tấm hình tiêu biểu thôi vì trên hình còn thiếu rất nhiều các bạn lúc đó vắng mặt hoặc chưa đến và tôi xin thành thật xin lỗi tất cả những bạn NT và phu nhân không có trên hình.



NT 58 - B4 Họp mặt tại Irvine, Nam Cali 6/2009

Đến đây thơ cũng đã khá dài, bạn cho tôi tạm ngừng nhé. Vậy nhé.

Thơ tới tôi sẽ có dịp tản mạn thêm về những chủ đề khác trong cuộc sống.

Chúc các bạn một ngày vui vì nếu không vui cũng mất một ngày (bắt chước câu này của Cao Đắc Vinh).

**Nguyễn Duy Vinh (NT B4 1958)
(Yaoundé, mùa mưa 2009)**



Chuyện xưa

Đặng Quốc Oanh
(NT 56 - Dallas, Hoa Kỳ)

Anh về mượn gấm thêu hoa
Vót trăng trải xuống đường xa đợi nàng
Em về như bướm tung tăng
Tỏa làn hương phấn giăng giăng gọi tình

Em về mang trọn mối tình
Hai mươi hai một chúng mình yêu nhau
Em đi bỏ lại tình đầu
Đường xa hoa bướm mộng sầu nhớ ai



Quét lá đêm khuya...

Trịnh Ngọc Bằng
(NT 56 – Dallas, Texas)

Em tôi quét lá sân chùa
Có cơn gió ngược thổi lùa lá bay
Lá rơi lả đảo như say
Vướng vào mái tóc bay bay gió đùa

Trăng treo lơ lửng giao mùa
Thảnh thơi từng tiếng chuông chùa ngân vang
Chim đêm lẻ bạn bay ngang
Hương cau ngan ngát bên hàng đậu thưa

Đêm nay quét lá trăng khuya
Ngày mai xuống tóc vào chùa tịnh tu

Tôi về ôm mối tương tư...



Lời nhắn nhủ của Cô

Em cùng ta gắn bó bấy nay
Bao sướng khổ, vui buồn đã trải
Giờ là lúc em một mình vượt ải
Em đi thì ta thấp thỏm lo âu

Ta như kẻ đưa đồ thăm lặn bấy lâu
Năm nào cũng thế- chuyến cuối cùng chờ nặng
Ta sợ khách phải dãi dầu mưa nắng
Sợ gió giông giăng lối mịt mờ
Sợ nhớ đường khách lạc lũng bơ vơ
Sợ vất vả khiến khách chùng chân bước

Ta là kẻ đưa đồ luôn chong mắt nhìn phía trước
Nhắm đường ngay đưa khách sang sông
Để chờ chuyến cuối cùng ta chẳng ngại lao lung
Dẫu kiệt sức cũng thỏa lòng, mãn nguyện
Chỉ mong sao khách an toàn cặp bến
Cho tương lai không vượt khỏi tay mình

Khách phải nhớ rằng: dù đường đi khúc khuỷu,
chông chênh

Vẫn quyết chí, vững tâm mà bước
Bao khó khăn tháng ngày qua thắng được
Chặng cuối cùng đâu dễ chào thua
Hãy noi gương người: cụ Nguyễn Trãi khi xưa
Lấy tên hiệu Úc Trai để nhắc mình cứng cỏi

Ta- kẻ đưa đồ, vẫn ở đây nhắn nài
Chờ khách hồi âm trở lại
Các em hãy mang về hai chữ: **Thành Công**

Lê Thị Cẩm Hương
G/S Văn trường NT

VỀ THĂM TRƯỜNG Cũ

An Nhật (NT71-78)

Đang giờ nghỉ trưa tôi nhận được điện thoại của bạn nhắn:

- An ghé trường Nguyễn Trãi ngay bây giờ nhé!

- Có kỳ lắm không, sáng nay bận việc không đến được, bây giờ mới tới, mình ngại lắm !

- Không sao, cũng có nhiều người mới đến mà.

Chỉ năm phút sau cuộc trò chuyện ngắn ngủi ấy, tôi đã có mặt trước cổng trường Nguyễn Trãi. Hôm nay là ngày Khai giảng năm học 2009-2010 và khánh thành dãy phòng học mới xây, có lẽ đây là công trình được xem là tâm nguyện lớn nhất trước khi thầy Hiệu Trưởng về hưu.



Cổng trường Nguyễn Trãi năm 1989



Dãy lớp học mới nhìn từ bên trong sân trường

Không khí của hội hè vẫn còn đây, cờ hoa và băng rôn còn đây, những câu chúc mừng, những cái bắt tay thật chặt, giữa không gian ồn ào, rôm rả của tiếng ly chén khua nhau, tôi ngồi vào bàn với những người bạn cùng khối. Sau khi chia sẻ niềm vui với BGH nhà trường cho phải phép, tôi nói nhỏ với bạn “Một chút mình đi vòng quanh trường có được không?”. Bạn tôi hào phóng “Được chứ, ghé lại phòng làm việc của mình sau này nhé!”. Cả nhóm bước theo. Bạn thuyết minh cho chúng tôi nghe, bắt đầu từ dãy phòng học mới xây, tới từng phòng chức năng, nhằm phục vụ cho hoạt động của trường sau này. Tôi thoáng ghen tị, nhớ lúc trước bọn tôi chẳng có được phương tiện học tập như bây giờ. Bạn tôi hỏi “Phòng của mình ở tận lầu 3, có leo lên được không?” Chúng tôi bảo, bọn mình chưa già, vẫn còn sung sức lắm, nhất là khi về trường, luôn có cái cảm giác như đang độ tuổi mười bảy, mười tám thuở nào. Đứng trên ban công lầu ba nhìn dãy hành lang trống trải, lòng hồi hồi nhớ lại ...

Hôm đó, như mọi lần hai anh em tôi tới trường để sinh hoạt tổ, nhóm. Sau khi họp xong thì nhận thông báo phải ở lại trường. Lý do: để bảo mật thông tin hôm sau sẽ có đợt đổi tiền. Trời càng tối, tôi càng lo, tôi bảo với anh “Em nhớ nhà lắm”. Anh dắt tôi lên tầng trên cùng dãy phòng học này rồi chỉ về phía trước “Nhà mình kia”. Tôi đưa mắt dõi theo. Lúc ấy ở Q4 không có nhiều nhà cao tầng nên đứng ở đây vẫn nhìn thấy sân thượng nhà tôi. Nước mắt tuôn rơi là chỗ, tôi khóc thút thít, Anh nói “Thật là rắc rối, bảo là buồn vì nhớ, lúc nhìn thấy nhà lại khóc, con gái đúng là chúa mít ướt.” Tôi vùng vằng giận dỗi: “Vậy con trai là mít khô chắc”. Đêm hôm đó tôi ngủ tại hành lang này, trong giấc ngủ chập chờn đầy mộng mị. Đó là đêm xa nhà đầu tiên của một con bé 15 tuổi vốn nhút nhát và đa cảm. Hôm



Hành lang lớp học xưa - 1989

nay nhìn về hướng cũ, tầm mắt bị chặn lại bởi nhiều căn nhà cao tầng khác mọc lên, đôi mắt tôi ráo hoảnh mà nghe lòng rung rung....



Hành lang lớp học mới hiện nay

Tôi bước đi trong vô thức, ghé thăm dãy phòng học cũ của những năm cuối cấp. Nhớ những lần vào giờ chơi, bọn con gái chúng tôi hay buộc hai tà áo dài vào nhau rồi chơi nhảy dây, chơi u... trò chơi này bây giờ hiếm thấy ở nữ sinh cấp ba. Tôi ngược nhìn lên tầng hai hồi tưởng lại. Năm lớp 11, phòng học chúng tôi ở cuối dãy nên bọn con gái sợ nhất là những lần đi học muộn hoặc những khi ra chơi ghé vào căn-tin quá lâu, lúc về phải đi ngang qua hai lớp bên cạnh, nhìn các bạn ấy đứng xếp hàng ngay ngắn, nghiêm trang quá nên bọn tôi bèn giao hẹn, ai chạy về trước sẽ được thưởng châu chè ở ngã ba Tôn Đức. Thế là cả bọn mắt nhắm mắt mở, đầu cúi gằm, chân cao chân thấp chạy như bị ma đuổi, chỉ khi về đến lớp mới kịp hoàn hồn. Tôi biết chơi bóng bàn cũng là nhờ những “thằng” bạn cùng lớp. Cái bàn bóng đặt cuối dãy hành lang gần lớp học nên vào giờ chơi tôi cũng hò hét ra trò với những cú giật bóng, những pha phát bóng xoáy, pha phản công bỏ nhỏ... Mấy đứa nói tôi không đến nỗi ngốc nghếch lắm nên chơi cũng tạm tạm. Nhìn thái độ lác cắc của các “sư phụ” tôi thầm mơ một ngày sẽ



Lớp học ngày xưa – 1989



Lớp học mới hiện nay

thang trong sân trường để hồi ức về những kỷ niệm của quãng đời học sinh tươi đẹp. Ngoài kia trời đang trở gió, những cơn gió vô tình thổi đến làm lay động những tán phượng già, kinh động cả những chiếc lá bàng non, tạo thành những thanh âm xào xạc. Lòng buồn ngủi khi chợt nhận ra, cơn gió hôm nay không phải là cơn gió của hơn ba mươi năm về trước vì một điều dễ hiểu: Những nơi nào gió đã đi qua, sẽ không bao giờ quay trở lại...



Đường từ cổng vào trường Nguyễn Trãi xưa

đánh bại chúng cho biết tay, nhưng giấc mơ chưa kịp thực hiện thì bàn bóng đã bị dời đi nơi khác, giờ nghĩ lại thật buồn cười...

Tôi cười với thoáng ưu tư. Đã có phần mở bài, thân bài thì sẽ có kết bài, nhưng hôm nay tôi lại muốn để ngỏ phần kết luận. Tôi sợ khi đặt dấu chấm hết, bao cảm xúc đang trào dâng trong tôi sẽ bị đè nén lại. Tôi ước ao mình sẽ còn đến thăm trường Nguyễn Trãi với bạn bè thật nhiều lần như vậy, được lang

An Nhật

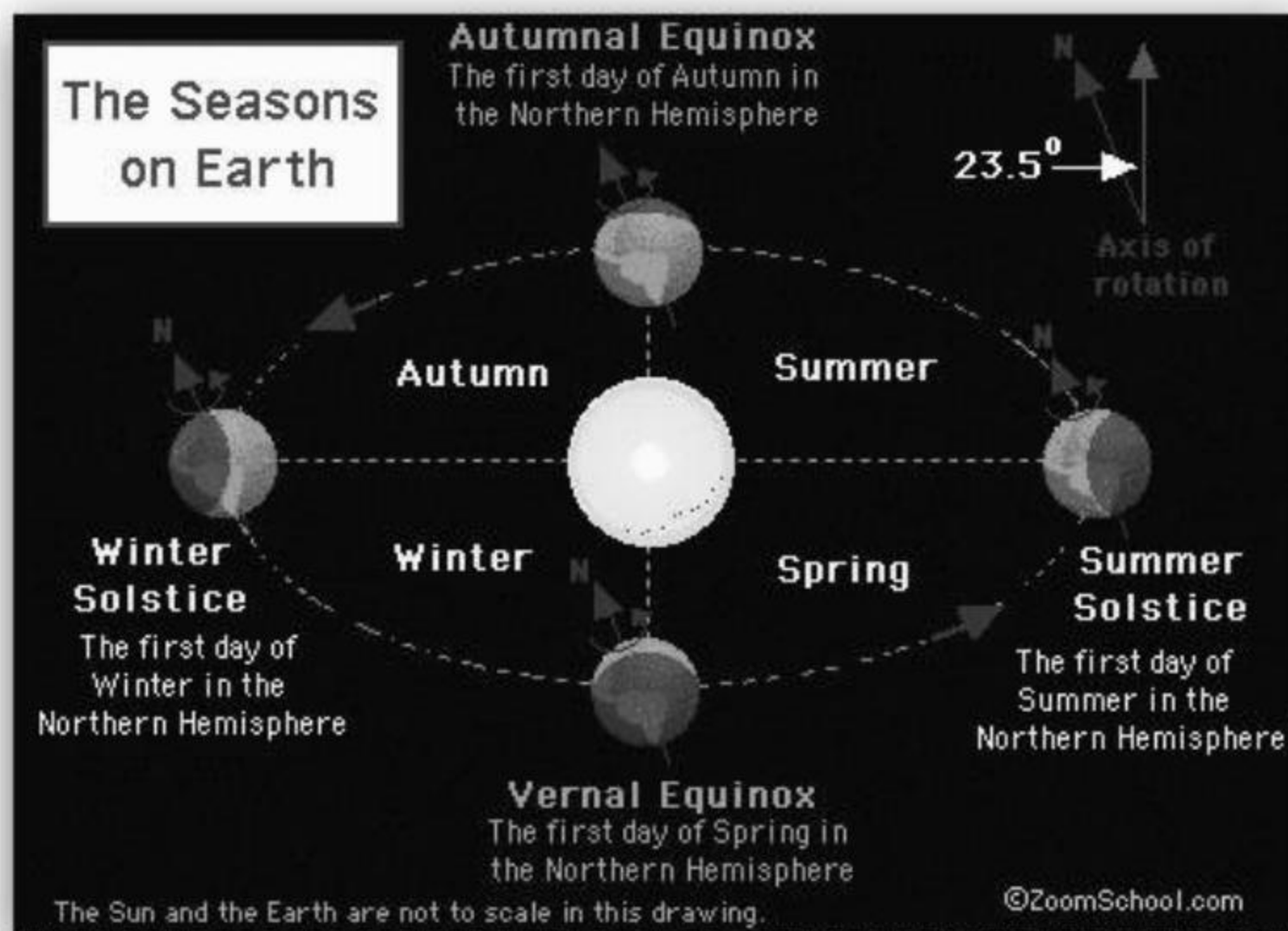
Viết tặng các bạn NT 71-78



dreamstime.com

Bốn mùa

Hoàng Dung (NT56)



Trời gấp rưỡi trái đất (225 triệu km) nên hằng số mặt trời của Hỏa tinh chỉ còn 445 watts. Từ mặt trời hướng về trái đất, trái đất chỉ là một vòng tròn có bán kính 6380 km và diện tích của vòng tròn đó sẽ là 128 triệu km vuông. Do đó, mặt trời chỉ phân phối tới trái đất một số năng lượng là 175 triệu tỷ watts (128 ngàn tỷ mét vuông nhân với 1367). Tuy nhiên, trái đất không phải là một mặt phẳng mà là một trái cầu đang xoay, và diện tích bề mặt của trái cầu đó để tiếp nhận ánh sáng mặt trời đúng ra là 510 triệu cây số vuông chứ không phải 128 triệu km vuông. Vì thế, trừ ra một ít năng lượng bị bầu khí quyển hấp thụ, trung bình mỗi thước vuông mặt địa cầu chỉ nhận được khoảng trên 200 watts từ nguồn năng lượng mặt trời.

Sự thay đổi nhiệt độ là tùy theo độ chiếu thẳng

hay nghiêng của ánh sáng mặt trời:

Con số trên 200 watts mỗi thước vuông nêu trên chỉ là một con số trung bình là vì trái đất là một trái cầu tròn, có nơi sẽ nhận được nhiều hơn vì ánh nắng chiếu thẳng xuống đất nhiều hơn và lâu hơn, như vùng nhiệt đới, có nơi

nhận nhiệt năng rất ít, như vùng Bắc hay Nam cực, vì ánh nắng chỉ chiếu xiên tới mặt đất.

*Chỉ là Xuân Hạ Thu Đông
Thời gian trôi giữa mênh mông đất trời
(Cung Vĩnh Viễn)*

Thế giới và cuộc sống của chúng ta nói cho cùng, nếu có hiện hữu, cũng chỉ gồm thời gian và không gian, và thời gian, đối với chúng ta, có thể coi như Xuân, Hạ, Thu, Đông loanh quanh lẫn lộn lập đi lập lại. Cả năm tỷ năm nay từ ngày được thành lập, ngày này qua ngày khác, trái đất vẫn luôn xoay quanh mặt trời và mặt trời vẫn luôn chói sáng và sưởi ấm trái đất. Nhưng mỗi năm chúng ta đã có bốn mùa thay đổi để cho cỏ nhân có thể tùy theo mùa mà hưởng thú thanh nhàn:

*Xuân du phương thảo địa,
Hạ thưởng lục hà trì,
Thu ẩm hoàng hoa tửu,
Đông ngâm bạch tuyết thi.*

Chúng ta đã biết “một ngày như mọi ngày”, là thời gian mà trái đất của chúng ta xoay quanh chính nó được một vòng và mỗi năm cứ “vào cuối thu lá ngoài đường rụng nhiều” là thời gian mà trái đất đã di chuyển xung quanh mặt trời được một vòng. Nhưng Thượng đế đã giúp chúng ta có được bốn mùa như thế bằng cách đã để cho trục xoay của trái đất quanh chính nó tuy lúc nào cũng hướng về sao Bắc Đẩu nhưng luôn luôn nghiêng đi một góc 23 độ rưỡi so với quỹ đạo xoay quanh mặt trời. Nói cách khác, nếu tưởng tượng có một mặt phẳng cắt ngang xích đạo chia đều trái đất ra thành Bắc và Nam bán cầu, và tưởng tượng có một mặt phẳng khác để trái đất chạy trên đó quanh mặt trời mỗi năm một vòng thì hai mặt phẳng này bị lệch nhau một góc 23 độ rưỡi.

Do ở góc độ lệch nhau này đã khiến ánh nắng mặt trời chiếu vào mỗi nơi trên mặt đất khi thẳng khi nghiêng. Nếu ánh sáng mặt trời chiếu thẳng góc xuống mặt đất, như ở vùng xích đạo vào buổi trưa ngày Xuân phân hay Thu phân, ngày đó, mặt đất trên vùng xích đạo nhận được tối đa năng lượng. Ngược lại, vào ngày Hạ chí, khi ánh mặt trời chiếu thẳng góc (90 độ) xuống vĩ tuyến 23 độ rưỡi Bắc thì tại Nam cực sẽ không nhận được một chút năng lượng nào. Tùy theo số năng lượng mà chúng ta nhận được từ mặt trời, hay nói cách khác, tùy theo thời gian mà ánh mặt trời chiếu thẳng hay nghiêng nhiều ít đối với mặt đất mà vùng chúng ta đã có bốn mùa.

Nguồn năng lượng mặt trời:

Trái đất của chúng ta, cũng như tất cả những hành tinh trong Thái Dương Hệ đã được sưởi ấm là nhờ ở năng lượng của mặt trời. Như tất cả những vì sao khác, mặt trời tạo ra năng lượng bằng những phản ứng nổ của khinh khí (600 triệu tấn mỗi giây). Trong phản ứng nổ kết hợp (fusion, hai nguyên tử hydrogen thành một nguyên tử helium) đó của mặt trời, khối lượng 600 triệu tấn sẽ mất đi 4 triệu tấn để biến thành năng lượng theo công thức Einstein $E=mc^2$. Năng lượng khủng khiếp này sẽ khiến trung tâm của mặt trời luôn luôn nóng tới 15 triệu độ. Từ trung tâm đó, sức nóng liên tục tỏa ra sưởi ấm khắp vùng không gian xung quanh. Những phản ứng nổ kết hợp như thế đã khiến mặt trời lúc nào cũng có một năng lượng gần 4 tỷ tỷ watts.

Vì nhiệt lượng phát ra tỷ lệ nghịch với bình phương khoảng cách, theo đó trái đất cách xa mặt trời 150 triệu cây số, như thế nhiệt lượng của mặt trời tới khoảng cách đó chỉ còn 1367 watts mỗi thước vuông. Con số 1367 được gọi là hằng số mặt trời của trái đất. Hỏa tinh ở xa mặt

Cũng như khi chúng ta rọi đèn bấm vào một mặt phẳng. Nếu ánh sáng chiếu thẳng góc vào mặt phẳng, ánh sáng sẽ tụ lại vào một vòng tròn. Nếu mặt phẳng nghiêng đi, ánh sáng sẽ tản mát ra một diện tích lớn hơn. Độ nghiêng càng nhiều thì diện tích được chiếu sáng càng rộng hơn, nhưng độ sáng càng yếu đi. Chẳng hạn như trong bài phú than nghèo của cụ Nguyễn công Trứ có câu: “Ánh nắng rọi trúng gà trên vách, thẳng bé bi bô”. Ánh mặt trời buổi trưa, xuyên qua một lỗ thủng tròn trên mái nhà, nếu chiếu thẳng góc sẽ là một hình tròn nhỏ và rất sáng, rất nóng, nhưng vì rọi nghiêng đối với vách nhà, sẽ tỏa rộng ra thành hình bầu dục như trái trứng gà và rộng hơn hình tròn rất nhiều. Dĩ nhiên, sức nóng cũng bớt gay gắt.

Tương tự như thế, khi hậu ở vùng nhiệt đới của địa cầu đã nóng nhất là vì ánh sáng mặt trời ngày nào trong năm cũng chiếu tương đối thẳng góc xuống mặt đất nhất (từ 66.5 độ đến 90 độ), và càng đi xa xích đạo, nhiệt độ càng hạ xuống dần vì ánh sáng chiếu xuống mặt đất ngày càng nghiêng đi. Do đó mà chúng ta thấy Sài gòn (vĩ tuyến 10 phía Bắc) tương đối nóng hơn Hà Nội (vĩ tuyến 21), Hà Nội nóng hơn Bắc Kinh (vĩ tuyến 40) và Bắc Kinh không lạnh bằng Tây Bá Lợi A. Lý

do là từ vùng gần xích đạo càng lên tới vùng Bắc Cực hay xuống tới Nam Cực, ánh sáng càng chiếu trên mặt địa cầu càng ngày càng bị nghiêng đi từ 90 cho tới 0 độ.

Thay đổi khí hậu trong năm – Bốn mùa

Nhưng ta cũng thấy, dù ở bất cứ nơi nào trên mặt địa cầu, trưa hè nào cũng nóng hơn trưa mùa xuân, đêm đông nào cũng lạnh hơn đêm thu. Sự thay đổi khí hậu theo mùa không phải vì vào mùa hè, trái đất ở gần mặt trời hơn mà là vì tùy theo mỗi mùa, ánh sáng đã chiếu thẳng hơn hay nghiêng hơn đối với mặt đất.

Chúng ta đã biết trái đất xoay quanh mặt trời theo một quỹ đạo tròn mỗi năm một vòng. Nếu giả sử trục quay của trái đất không ngã nghiêng mà luôn thẳng góc với mặt phẳng đó, mặt trời sẽ luôn luôn chiếu thẳng góc (90 độ) trên mặt đất những nơi dọc theo đường xích đạo và sẽ chiếu nghiêng tối đa (0 độ) ở Bắc Cực và Nam Cực. Trong trường hợp này, tại một nơi nào đó, Sài Gòn chẳng hạn (vĩ tuyến 10), góc hợp bởi tia nắng mặt trời với mặt đất vào một giờ nào đó, 12 giờ trưa chẳng hạn, sẽ bất biến (80 độ). Góc ở Hà Nội, vĩ tuyến 21, luôn luôn là 69 độ. Ở Bắc Kinh, vĩ tuyến 40, là 50 độ và như thế nhiệt độ vào buổi trưa của bất cứ ngày nào trong năm cũng sẽ giống nhau. Trái đất vẫn có những nơi khí hậu nóng lạnh khác nhau nhưng sẽ không có bốn mùa.

Theo một số các nhà khoa học, sau khi được khai sinh ra năm tỷ năm trước, trái đất đã quay một cách nghiêm chỉnh (trục quay luôn thẳng góc với mặt phẳng quỹ đạo hay nói cách khác, mặt phẳng của vòng tròn xích đạo trùng với mặt phẳng của quỹ đạo) được vài trăm triệu năm. Sau đó, một khối thiên thạch khổng lồ lớn bằng một phần ba trái đất từ đâu lao xuống, làm lệch cả căn khôn. Một khối lượng đất đá, hơi và nham thạch bị bắn tung lên không, tạo nên mặt trăng. Đồng thời, trục quay trái đất bị lệch đi khoảng 20 độ (hiện tại là 23 độ rưỡi). Vì thế, dù ánh sáng mặt trời luôn luôn song song, nhưng vì trục quay trái đất bị lệch, cho nên trong suốt 6 tháng, từ tháng 3 đến tháng 9, Bắc bán cầu nghiêng nhiều về phía mặt trời và nhận ánh sáng mặt trời thẳng góc hơn, do đó mà khí hậu nóng hơn. Trong thời gian đó, Nam Bán Cầu sẽ bị lệch xa mặt trời, ánh sáng cũng chiếu nghiêng nhiều hơn, khí hậu lạnh hơn. Từ tháng 9 đến 6 tháng sau, điều này xảy ra ngược lại.

Mùa xuân:

Trong bốn mùa, mùa xuân được coi như một mùa tươi đẹp nhất. Sau mùa đông lạnh lẽo, cây cối đâm chồi nảy lộc, những đàn chim thiên di trở về, lòng người như cũng nở hoa:



*Xuân hồng có chàng tới hỏi
Em thơ chị đẹp em đâu
Chị tôi khăn thấm quàng đầu
Đi đuổi bướm vàng bên nội*

Đa số người Tây phương cho là mùa xuân bắt đầu từ ngày 21 tháng 3 dương lịch. Ngày đó là ngày *xuân phân* là ngày mà mặt trời chiếu thẳng góc ngay trên đường xích đạo. Ngày đó, khắp nơi trên cả Nam và Bắc bán cầu, ngày và đêm dài bằng nhau (12 giờ). Từ ngày xuân phân này, do trái đất di chuyển, Bắc Bán

Cầu mỗi ngày một nghiêng hơn về hướng mặt trời, và từ xích đạo, ánh sáng mặt trời sẽ từ từ chiếu thẳng góc với mặt đất với những vĩ tuyến cao hơn về phía bắc, và sẽ chiếu thẳng góc với mặt đất của thành phố Sài Gòn (vĩ tuyến 10) vào buổi trưa ngày 15 tháng tư, tại Hà Nội (vĩ tuyến 21) vào cuối tháng 5, và tới ngày 21 tháng 6, ánh sáng mặt trời buổi trưa sẽ chiếu thẳng góc với mặt đất tỉnh Hà giang, cực bắc của Việt Nam, sát bên vĩ tuyến 23 độ rưỡi. Ngày đó là ngày chấm dứt mùa xuân và bắt đầu mùa hạ

Mùa hạ:



Ngày 21 tháng 6 này được gọi là ngày *hạ chí*, bắt đầu mùa hạ, là ngày mà Bắc bán cầu nghiêng về hướng mặt trời nhiều nhất, khiến cho thời gian ban ngày trên Bắc bán cầu dài nhất (Sài Gòn dài 13 tiếng, Hà Nội dài 13 tiếng rưỡi, Montreal hơn 15 tiếng...). Vĩ tuyến 23 độ rưỡi ở Bắc bán cầu, đi sát cực Bắc của Việt Nam được gọi là *Nhiệt Tuyến Bắc Giải (Tropic of Cancer)*. Đó là giới hạn xa nhất về phía bắc của những nơi được ánh sáng mặt trời chiếu thẳng góc với mặt đất. Những người sống ở phía trên vĩ tuyến 23 độ rưỡi (như ở Bắc Kinh, vĩ tuyến 40) không bao giờ được mặt trời chiếu thẳng trên đầu. Dù cho là vào ngày

hạ chí, họ vẫn chỉ thấy mặt trời buổi trưa chênh chếch ở phía nam.

Sau khi đã ngã nghiêng tới đa 23 độ rưỡi về hướng bắc, trái đất bắt đầu nghiêng trở lại về hướng bên kia. Từ ngày hạ chí 21 tháng 6, những vị trí trên mặt đất được ánh sáng mặt trời chiếu thẳng góc lại từ từ di chuyển trở về hướng nam, ngược từ Hà Giang về Hà Nội qua Bến Hải vào Sài Gòn xuống Cà Mau vượt Bidong và khoảng ngày 22 tháng 9 lại trở về đến Xích Đạo. Ban ngày trên Bắc bán cầu cũng từ từ ngắn dần cho đến ngày 22 tháng 9, thì ngày và đêm tại Bắc hay Nam bán cầu lại dài bằng nhau (12 giờ). Tuy trong 3 tháng hè, mặt trời đã gửi tới mặt Bắc bán cầu một số năng lượng bằng số lượng mà mặt trời đã gửi tới trong mùa xuân, nhưng sở dĩ trong mùa hè đã có những ngày

“*Ai xui con quốc gọi vào hè.*

Cái nóng nung người nóng nóng ghê”

nóng hơn mùa xuân vì mặt đất trên Bắc bán cầu vẫn còn tích tụ nhiệt lượng nhận được từ mùa xuân lại cho tới mấy tháng hè.

Mùa thu:

Khi Tản Đà làm mấy câu thơ:



Từ vào thu đến nay

Trăng thu bạch

Khói thu xây thành

thì ngày 22 tháng 9 là ngày chính thức “vào thu”. Theo Tây phương, đó là ngày *thu phân*. Trong bốn mùa, mùa thu là mùa thơ mộng nhất. Chúng ta có trăng thu, đêm thu, mây mùa thu, lá thu, rừng thu, mưa thu... mà ít khi có trăng mùa đông, lá mùa xuân,

rừng mùa hè.

Tuy rằng sau ngày thu phân, đến lượt Nam bán cầu dần dần nghiêng nhiều hơn về hướng mặt trời và Bắc bán cầu nghiêng xa hơn, nhưng nhờ nhiệt lượng tàn dư lại của mấy tháng trước, khí hậu mùa thu cũng không lạnh lắm. Ngày tại Nam bán cầu bắt đầu dài ra, ngày Bắc bán cầu ngắn đi. Khí hậu tại Nam bán cầu nóng dần và Bắc bán cầu lạnh dần. Địa điểm mà ánh sáng mặt trời chiếu thẳng xuống mặt đất cũng di chuyển sâu về phía Nam. Cho đến khoảng ngày 22 tháng 12 thì ánh sáng mặt trời sẽ chiếu thẳng góc với vùng đất quanh vĩ tuyến 23 rưỡi ở phía nam. Đó là ngày dài nhất ở Nam bán cầu nhưng đối với Bắc bán cầu, ngày 21 tháng 12 đó lại là ngày ngắn nhất trong năm, được gọi là ngày *đông chí*.

Mùa đông:

Ngày đông chí, khoảng ngày 21 tháng 12, là ngày chính thức bắt đầu mùa đông, một mùa gây nên những ấn tượng sâu mộng tại Bắc bán cầu. Ánh sáng chiếu nghiêng tới đa trên mặt đất, số nhiệt lượng tích tụ từ mùa hè đã tan đi nên khí hậu lạnh lẽo dần. Nhìn cây cối rụng lá trơ trọi, lòng người như cũng sâu thẳm hơn. Nhưng mùa đông cũng chỉ kéo dài đến ba tháng, và mùa đông cũng không đến nỗi quá bi thảm như tưởng tượng, vì thật ra, hoa đào và hoa mai đã nở vào lúc tàn đông (*hoa đào năm ngoái còn cười gió đông*).



Các vùng nhiệt đới, ôn đới:

Vĩ tuyến 23 độ rưỡi phía nam được gọi là *Nhiệt Tuyến Nam Dương* (*Tropic of Capricorn*). Vùng đất giữa Nhiệt Tuyến Bắc Giải và Nhiệt Tuyến Nam Dương quanh xích đạo được gọi là vùng *nhiệt đới* (có lẽ đới đây là đai, vùng nhiệt đới như một cái đai bao quanh trái đất, là vùng đất nhận được nhiều năng lượng mặt trời nhất trong năm). Cũng trên vùng đất này, những thay đổi về nhiệt độ và thời gian ngắn dài của ngày và đêm không nhiều lắm. Cái tên vĩ tuyến Nhiệt tuyến Bắc Giải hay Nhiệt tuyến Nam Dương đã có là vì khi hai vĩ tuyến đặc biệt này được tìm ra vào 2000 năm trước, vào ngày Hạ chí 21 tháng 6, mặt trời đứng gần chòm sao Bắc Giải và vào ngày Đông chí 21 tháng 12, mặt trời đứng gần chòm sao Nam Dương..

Cũng như khi ta chiếu nghiêng một đèn bầm trên một trái banh dưới đất, dù trái banh xoay quanh chính nó, sẽ có một khoảng trên một cực của trái banh luôn luôn được chiếu sáng và có một vùng luôn tối đen. Tương tự như thế, vì trục đất nghiêng 23 độ rưỡi, vào ngày hạ chí, vùng đất từ vĩ tuyến 66 độ rưỡi bắc của Bắc bán cầu trở lên bắc cực (vùng đất này được gọi là *Vòng Bắc cực* – *Arctic Circle*) sẽ không có đêm, ngày sẽ dài 24 tiếng, và vùng đất từ vĩ tuyến 66 độ rưỡi của

Nam bán cầu trở xuống Nam cực (*Vòng Nam cực – Arc of Antarctic*) sẽ không có ngày. Sáu tháng sau, vào ngày đông chí, điều này xảy ra ngược lại.

Hai vùng đất giữa Nhiệt tuyến Bắc giải với Vòng Bắc Cực và giữa Nhiệt tuyến Nam Dương với Vòng Nam Cực được gọi là vùng *ôn đới* (temperate zones)

Tuy nhiên, mùa được bắt đầu vào những ngày Xuân phân, Thu phân, Hạ chí hay Đông chí về phương diện khí hậu thật ra không được chính xác. Vì cách đặt mùa này căn cứ vào sự chuyển vận của trái đất nên những mùa này được gọi là “*mùa thiên văn học*”, khác với “*mùa khí tượng học*”, bắt đầu vào những ngày đầu tháng 3, 6, 9, 12.

Riêng đối với người Trung Hoa, thật ra những ngày đầu mùa là những ngày Lập Xuân (5 tháng 2), Lập Hạ (5 tháng 5), Lập Thu (7 tháng 8) và Lập Đông (7 tháng 11). Người Trung Hoa thời cổ, sống ở lưu vực sông Hoàng Hà còn đặt ra những ngày tiết khí như tiết Thanh Minh (*Thanh minh trong tiết tháng ba - Lễ là tảo mộ hội là đạp thanh*). Ngày đất trời trong sáng này, ở tháng 3 ta, trùng với ngày 5 tháng tư dương lịch. Một vài tiết khác như tiết Đại Thử (trời nắng gắt) là ngày 23 tháng 7, tiết Đại Hàn (trời thật rét) ngày 21 tháng 1, hay Tiểu Hàn (*Trời không nắng cũng không mưa. Chỉ gây gây rét cho vừa nhớ thương*) là vào ngày 6 tháng 1.... Trong mùa hè, người Tây phương có những ngày “dog days”. Đó là những ngày nóng nhất. Sở dĩ có tên này là vì ngôi sao sáng nhất trên bầu trời là sao Sirius được người Ai Cập gọi là sao Thiên cầu. Vào mùa hè, vì sao Sirius này mọc cùng với mặt trời và người Ai Cập cho là trời đã nóng hơn vì trái đất đã nhận thêm sức nóng của sao Thiên cầu đang đi kèm với mặt trời.

Những thay đổi khí hậu trong lịch sử trái đất:

Ngoài những thay đổi khí hậu trong ngày, trong năm, trái đất trong đời sống năm tỷ năm qua cũng đã trải qua những giai đoạn nóng lạnh kéo dài hàng trăm triệu năm. Sau khi được thành lập, trái đất còn nóng bỏng và phải chờ đến hơn hai tỷ năm sau, “mùa đông” đầu tiên của trái đất mới xuất hiện. “Mùa đông” này được gọi là “niên đại băng đá” (Ice age), kéo dài khoảng từ 10 đến 100 triệu năm. Trong niên đại băng đá, nước biển đóng băng cao hàng cây số ở Nam Cực, Bắc Cực, Bắc Mỹ và Bắc Âu Châu rồi lại tan dần. Sau đó, trong suốt gần 3 tỷ năm qua, trái đất đã trải qua nhiều niên đại băng giá, và hiện tại, dù cho chúng ta đã có những trưa hè có “*cái nóng nung người nóng nóng ghê*”, nhưng thật ra chúng ta cũng đang ở trong một niên đại băng giá. Nhưng mỗi niên đại băng đá lại có những giai đoạn giá lạnh (glacial) và “liên giá lạnh” (interglacial), ấm hơn một chút. Niên đại băng đá của chúng ta, bắt đầu xảy ra cách nay 50 triệu năm, nước biển đóng băng cao hàng cây số ở Bắc và Nam cực, khiến mực nước biển xuống thấp hàng trăm thước, giúp cho loài người sơ khai erectus khoảng 500 ngàn năm trước có thể đi bộ từ Việt Nam tới Nam Dương. Tuy nhiên, cách nay gần 20 ngàn năm, giai đoạn liên giá lạnh của niên đại này bắt đầu, nhiệt độ ấm dần lên, băng đá ở các nơi tan bớt đi, mực nước biển lại dâng cao, và chúng ta đã phải dùng thuyền bè để vượt biển.

Có nhiều nguyên nhân đã đưa đến sự thay đổi khí hậu toàn cầu trong những niên đại lâu dài đó. Thứ nhất là nguồn nhiệt lượng của mặt trời không phải lúc nào cũng đồng đều. Thứ hai là chuyển động quay của trái đất cũng không được thập phần hoàn mỹ. Quỹ đạo trái đất quanh mặt trời không phải hoàn toàn tròn mà là một hình trái soan hơi nở ra và co lại một chút mỗi 100 ngàn năm. Trái đất là một tiêu điểm của quỹ đạo hình trái soan nên có lúc vị trí ở xa mặt trời nhất dài hơn vị trí gần nhất đến 16 triệu cây số (khoảng cách trung bình là 150 triệu). Hơn nữa, độ nghiêng của trái đất so với mặt phẳng quỹ đạo không phải lúc nào cũng là 23 độ rưỡi như hiện nay mà thay đổi từ 22 độ đến 24 độ rưỡi mỗi 41 ngàn năm. Vì thế, hiện tại, hướng Bắc Nam của chúng ta hiện tại đang hướng về sao Bắc Đẩu, nhưng dần dần, khoảng 13 ngàn năm sau, nó sẽ hướng về phía sao Khuê (Vega).

Trên đây là những ý niệm căn bản về những đổi thay khí hậu trên mặt địa cầu. Dù chúng ta có những mùa hè rất nóng và mùa đông rất lạnh,

nhưng trên tất cả những hành tinh mà loài người biết đến, trái đất vẫn là hành tinh duy nhất có nhiệt độ thích hợp với sự sống.

Hoàng Dung (NT 56) – Virginia, Hoa Kỳ



Lòng Mẹ

Mẹ chẳng cần chi nữa cả
Mẹ đã đủ một đời vui
Trăm năm vô thường chứng quả
Bay đi hạt bụi mù khơi

Mẹ có tám người con
Hai mươi hơn đứa cháu
Gái trai đều hiếu thảo
Dâu rể cũng hiền ngoan

Các cháu lớn hiền đạt
Những cháu nhỏ tài năng
Giúp Bà, vui múa hát
Thơ ngây như thiên thần
Tất cả đều quây quần
Bên Mẹ những ngày xanh

Lũ chúng con,

Chẳng đợi Tết mới về họp mặt
Nhớ Mẹ già lại đến xum vầy
Đưa Mẹ đi lễ chùa niệm Phật
Cầu cho nhau những tháng năm dài

Tám mươi tuổi Mẹ mừng thượng thọ
Họ hàng đông đủ đến trăm người
Con dâu rể cháu mừng tuổi Cù
Sống trăm năm vui với cuộc đời

Mẹ thương con duyên tình trắc trở
Một mình lo bốn đứa con thơ
Con có biết giữa điều đau khổ
Có niềm vui đâu đó đợi chờ

Mẹ thương con vẫn còn lận đận
Gắng học mong tranh đấu với đời
Dẫu bây giờ đường dài chập vạt
Mà gia đình hạnh phúc đầy vơi

Mẹ chẳng cần chi nữa cả
Mẹ đã đủ một đời vui
Chốn này mai sau sẽ lạ
Có không, không có mà thôi.

QRiêm 2004

Kim tiền thoát xác

Lê Thiệp

(NT 56 – Virginia, Hoa Kỳ)



Tôi không thể không xuống với ông. Vài chục dặm để cũng chỉ sút soát một tiếng đồng hồ. Không thể không đi không hẳn vì cái phần nhớ nhưng vốn đã có ở đó nhưng còn tiếng ve inh ỏi buổi đầu hè như đánh thức con tì con vị và nó cứ như dục giã tôi. Không đi thì quả là có lỗi, không chỉ với ông mà cả với tôi, với những con ve sầu nữa.

Ông không ngạc nhiên khi thấy tôi đẩy chiếc cửa lúc nào cũng để ngỏ :

- Ông xuống sớm thế này phải lúc. Ta ra ngoài là vừa.

Nơi ông ở là một cái trại lớn. Gọi là trại nhưng thật ra không trông trọt gì, toàn giải mấy mươi mẫu toàn là cây phong cây sồi. Căn nhà ông ở chỉ có hai phòng ngủ nhỏ do chính ông vẽ kiểu và mướn thợ xây, nằm gọn giữa một mảnh đất bằng phẳng. Tí rau thơm, vài khóm cải, rau mùng tơi, bụi lá mơ, một góc có ít bạc hà, ít ớt. Ông bảo một mình ăn uống là bao, con cái lại cứ tiếp tế nên cũng chả buồn trông tía gì nhiều. Định nuôi vài con gà lấy trứng nhưng chôn cáo nhiều quá, lại còn điều hâu chim ưng nữa.

Trời mới vào hè khá mát, nhất là lúc sớm, mặt trời mới chỉ nhú lên. Ông cầm cái rô nhỏ bảo tôi:

- Thế ta đi chứ

- Vâng ta đi

Ông và tôi chậm rãi tiến về khu rừng phong

- Đợt năm nay có vẻ nhiều hơn đợt trước.

Đợt trước mà ông nói thế mà đã mười bảy năm. Đời sống của con ve sầu nay không còn bị hiểu lầm như trong bài thơ ngụ ngôn của La Fontain mà cụ Nguyễn Văn Vĩnh phiên âm theo tiếng Hán Việt thành Lữ Phụng Tiên. Nó không hề van xin con kiến để có miếng ăn vào mùa đông. Các nhà côn trùng học đã phanh phui sự thực. Chính những con kiến đã bu theo sau con ve sầu để ăn mót tí mật vương vãi khi ve sầu chích vào vỏ cây. Và lại con ve sầu có sống tới mùa gió bắc thổi để đói khổ đến có cái cảnh nguồn cơn thật bối rối.

Ve sầu đẻ rất nhiều trứng, mỗi con ước lượng cả ngàn trứng giấu ở vỏ thân cây. Trứng nở thành ấu trùng li ti và ngoi ra lăn xuống đất. Cuộc chiến đấu để sinh tồn bắt đầu ngay lập tức. Ấu trùng ve là món ăn khoái khẩu của chim chóc, nhện, kiến... Ấu trùng nào thoát nanh vuốt của địch thì cũng chưa chắc đã tồn tại nếu mặt đất không đủ ẩm quá khô, quá cứng hoặc toàn đá, nó sẽ không thể nào chui xuống sâu trong lòng đất được. Tỷ lệ sống còn e cỡ một phần trăm. Cái mầm sống tí teo đó, không lớn hơn cỡ đầu cây tăm có đào xới để chui xuống tìm giác đông miên. Các nhà côn trùng học đã tìm ra có loại ve chỉ vài ba năm là chồi lên ca hát, có con lại ngủ lâu hơn và lâu nhất là mười bảy năm. Họ dùng chữ X để phân biệt. Bood X là loại trên mười năm.

Cái đợt trước ông nói với tôi là từ 1987, lúc ông chưa về hưu qui ẩn ở đây. Tôi đi thông thả cạnh ông,

hít đầy phổi cái hơi mát rượi của rừng, của phong, của sỏi và cái thơm dịu của hoa cỏ chung quanh. Tôi nhớ có lần đề nghị ông nuôi một con chó cho vui cửa, vui nhà. Ông bảo.

- Ấy, ở quê mình thì nuôi chó để giữ nhà. Nơi đây tứ phía là rừng, chẳng có rào dậu gì, chẳng biết đâu là đất mình, đâu là đất hàng xóm, con chó quèn thì ăn thua gì. Và lại tôi sợ thúc buộc, ngần này tuổi đầu lại giẫy mớ rễ má đến những hệ lụy quả là không nên, cho dẫu là hệ lụy với một con vật như con chó. Ông để ý xem, chung quanh đây đủ thứ, từ nai cho đến chồn, có khi có cả ngỗng trời - loại thiên nga này hiếm lắm. Có gia đình con chồn màu đỏ, đuôi cong to gần cái chổi lông đẹp ra phết. Tôi vẫn cứ nghĩ chúng nó là bạn tôi cả nên cũng đỡ cô đơn.

Chỉ đi một vòng là đã lượm được một mớ ve kha khá. Ông bảo chỉ nên bắt những con ở độ cao cỡ một thước tây và ở những thân cây lớn.

- Nó có lý do cả ông ạ. Những con ở ngay gốc là những con non quá, hoặc yếu quá. Lượm những gốc cây lớn vì chung quanh thường không có loại cỏ dại, cỏ độc - poison ivy ấy mà ông.

Ve sầu sau nhiều năm ở sâu dưới lòng đất, vào lúc đầu hè trời ấm nó bắt đầu ngoi lên và trưởng thành. Từ một ấu trùng tí hon, vừa ngoi vừa hút chất bổ dưỡng từ rễ cây nó lớn rất nhanh và bắt đầu lột xác. Ông tủm tỉm cười bảo:

- Ông cũng biết Đông Tây bao giờ cũng nhìn sự việc khác nhau. Cái ông La Fontaine thì mắng con ve không lo làm ăn tích cốc phòng cơ. Còn các ông Tàu thì lại nhìn cái chuyện con ve chui ra khỏi cái vỏ dưới một thế võ - Thế Kim Thiên Thoát Xác. Phải giàu óc tưởng tượng lắm - ít nhất như Lý Ngọc Hưng hay Kim Dung - mới có cái ví von lý thú này. Tôi đã đứng nhìn con ve nó lột. Thoát ra được cái vỏ cũng vất vả ra phết, nhiều con đuối, hoặc tiết không đủ chất nhờn, khi chết một nửa còn kẹt trong cái vỏ.

Cũng chẳng vội vàng gì. Ông và tôi lững thững đi trong rừng phong thưa vừa đi vừa nhặt. Những con ve sầu vừa chui khỏi vỏ trắng như sữa bám vào vỏ cây xù xì. Cái vỏ màu trắng đục, nếu không rơi xuống đất hoặc bị gió thổi đi, đôi khi cũng còn tòng teng ngay phía dưới. Ve sầu vừa lột nằm gần như bất động, cái sống chỉ hiện ra ở mấy cái chân tí xíu hơi động đậy. Nó nằm đó để chuyển hoá. Thiên nhiên bao giờ cũng vậy, đầy bí mật và huyền diệu, bởi không lâu sau con ve trắng trong mong manh đó trở nên cứng cáp, màu sắc rực rỡ, hai cánh mỏng

như lụa có những đường gân nổi đã có thể xoè ra, dương lên. Cái đầu cũng đổi hẳn, hai con mắt nhỏ lên long lanh. Tùy thể loại, ve có con có mắt màu xanh, có con lại màu đen, màu nâu đục. Màu sắc cũng khác, nhưng cứ như kinh nghiệm thì những loại ve có chu kỳ ngắn cỡ ba bốn năm có vẻ nhỉnh hơn, màu sắc cũng rực rỡ hơn loại có chu kỳ trên mười năm. Nhưng được chú ý hơn cả vẫn là loại mười bảy năm có thể vì nó nhiều quá, đông quá đến độ mỗi sáng ra ve chết đầy sân và lái xe trên xa lộ lâu lâu lại có một con lao vào kính nát bét, chỉ để lại một vết nước nhờ nhờ. Loại này cũng ồn ào nhất, có lẽ nhờ số đông và mặt khác cái ồn ào cũng lây sang cả con người. Mở báo, mở radio là nghe, là đọc thấy chuyện con ve sầu - Cicada. Mọi người như muốn quên đi chuyện chiến tranh ở Iraq, chuyện chém giết ở Trung Đông, chuyện giá xăng lên như điều hay chuyện tranh cử giữa ông Bush và ông Kerry. Xem ra nói cái chuyện hiện tiền, cái chuyện ngay tại chỗ như chuyện con ve có vẻ vui hơn. Vài đài radio gọi đây là tuần lễ ve sầu. Báo thì cố đào xới để xem có ai chết thẳng cẳng vì ăn ve chiên dòn chẳng? Hoặc sờ về sinh thành phố đã phải ra thông cáo rằng con ve sầu vô hại, không cần phải đi mua lưới về che nhà che cửa hoặc bọc quanh những bụi hoa hồng.

Ông cười nói với tôi.

- Ấy cái xứ Mỹ này hay đảo đố, không có chuyện cũng thành chuyện huống hồ vụ ve sầu 17 năm. Khỏi chuyện để bàn ông nhỉ.

- Có người ăn ve sầu chiên dòn phải đi nhà thương tương chết.

- Ấy, cái miệng nó hại cái thân là thế, ông ạ. Thú thật, tôi không biết người Mỹ họ ăn ve sầu kiểu nào. Có thể cứ ra chộp được chú nào là vật cánh, vật đầu lẫn bột chiên như món thịt gà chiên chắc. Đông phương mình khác. Trước khi nói đến cái ngon, ta nghĩ đến cái lành, cái bổ dưỡng. Ai cũng biết thịt bò lành, vị hàn nên mát. Bởi thế, nấu nướng gì với bò ta cũng gia thêm vị nóng như gừng, tiêu, ớt hoặc cà ri. Ông cứ nghiệm mà xem. Ông quăng cái gì con gà con vịt cũng mổ tuốt lột. Giống heo, lợn lại còn ăn tạp hơn nữa. Ông có thấy ai ăn thịt gà tái, thịt lợn nửa sống, nửa chín không? Nhưng con bò chỉ ăn cỏ nên thịt nó lành, ăn tái càng ngọt phải không ông?

- Thế còn con ve?

- Năm nào tôi với ông cũng có một lần nhâm nhi, hai đứa vẫn sống nhăn đầy thôi?

Trời cũng bắt đầu hừng nắng, ông và tôi trở lại căn nhà nhỏ. Cái rô nhỏ cũng đã lưng lưng những con ve mới lột nằm sắp lớp cửa quây.

Ông nhẹ nhàng nghiêng rô, trút cả vào cái thau đựng đầy nước mắm.

- Nước mắm của mình lạ lắm ông ạ, nó còn có tính cách sát trùng nữa. Tôi có đọc ở đâu đó một bài khảo cứu so sánh nước mắm với rượu vang, nhớ nhất là cái nhận xét rằng đây là những thức ăn, thức uống sinh động -hiểu theo cái nghĩa chưa chết cứng, vẫn còn đang chuyển hoá nhờ những thứ men, các chất hóa học tác động vào nhau - có nghĩa là để càng lâu càng ngấu, càng ngon. Ngày xưa quê tôi họ dùng nước mắm lâu đời để chữa bệnh đau bụng kiến hiệu đáo để.

Cái thau thủy tinh trông vui mắt hẳn lên với những con ve non trắng nõn trong cái nước màu nâu hổ phách. Ông lắc nhẹ cho những con ve đều trong chiếc thau, bảo

- Ngâm ve vào đây để nước mắm đánh tan cái chất nhờn ve tiết ra khi lột xác. Cái bào sinh ve chứa rất nhiều bí mật. Làm sao mà từ một con ve non mong manh trắng như sữa mà chỉ vài tiếng sau cánh đã cứng, màu đã đổi. Hẳn là phải có tác dụng của quang năng và cái sinh hoá của những chất đặc biệt để nó biến thái nhanh như vậy. Nước mắm tôi nghĩ là giúp để bảo trì cái năng lượng quý giá của trời đất nơi con ve. Thôi ta làm một tuần trà trước đã.

Cái gì nơi ông cũng từ tốn cả. Ông cầm chiếc xúc trà bằng tre nhẹ nhàng hơi lắc để những búp trà lắng hẳn vào trong rồi nhắc ra nghiêng vào chiếc bình nhỏ. Ông chậm rãi đổ bỏ nước đầu vào chiếc thố đất bên cạnh.

- Trà xanh ông ạ. Trà xanh mộc không ướp của mấy ông bạn già biếu. Nó thanh hơn trà Tàu của tiệm Thiên Nhân Trà Gia nhiều. Tôi thấy dạo này nhiều người bỏ ra cả trăm bạc mua một pound trà hình như 405 hay 905 gì đó, thật phí của. Có thứ ngọt lịm vì bỏ thêm sâm vào có lạ không?

Cái chung nhỏ phía ngoài thì màu đất nung đen sẫm, nhưng phía lòng chung lại men trắng tinh khiến màu trà xanh như xanh hơn.

- Tôi vẫn cho rằng khoa học có tiến cách gì thì cũng không vượt nổi tạo hóa. Cứ nhìn nội cuộc đời con ve sâu cũng đủ rõ. Con ấu trùng bé tí khi rơi từ thân cây xuống, e nó có thể đã u đầu sứt trán. Nếu làm bài toán nhẩm theo tỉ lệ thì độ cao một thước thôi e nếu là con người thì nó phải là cả trăm thước. Rồi sức lực đâu để nó đào xới chui hẳn xuống lòng đất

đôi khi cả ba bốn mét? Thế khi đã an phận nó có ăn không, có thở không? Làm sao mười bảy năm nằm ngủ im để sức tinh để sống lại? Tại sao không phải là mười sáu năm rưỡi? Làm sao nó biết đã đến mùa hè? Và lại sức khoẻ đâu để nó đào ngược, chồi lên với ánh mặt trời? Ông cứ nghĩ thử xem là dẫu khoa học tân tiến đến đâu chẳng nữa thì cũng không thể hãm thời gian, cho hài nhi ngủ một lèo mười bảy năm không ăn, không uống, không thở, rồi lay nó dậy cho nó khóc oe oe chào đời lại.

- Vâng. Nhưng đang có những dự kiến là khoa học sẽ có thể đoạt quyền tạo hoá. Vụ Clone chẳng hạn.

- Ông nói đến khoa học giả tưởng rồi. Ốc tưởng tượng bao giờ chả phong phú. Nhưng thôi, ta trở lại với con ve sâu. Đối với tôi thì cuộc sống của nó thật huyền diệu. Ngoi lên mặt đất, lột xác chỉ rất nhanh sau nó đã đủ cứng cáp để bay lượn, ca hát. Đúng là đột giai đoạn. Ông nghĩ là khoa học có thể khiến một hài nhi bỗng trở thành một thanh niên cường tráng trong vài giờ chẳng?

Tôi nâng chung trà xanh lên. Nó thoảng cái hương thơm mộc mạc của cây cỏ. Vị chát mà không đắng. Độ nóng cũng vừa đủ để không phải hít hà. Ông cũng nâng chung uống từng ngụm nhỏ. Căn phòng khách nhỏ ấm cúng với cái giá sách không nhiều nhưng gọn gàng, vẻ như chủ nhân và sách vở thân thuộc nhau quá. Tôi nhẩm đọc - Mấy cuốn sử ký, dăm ba cuốn thơ của Đinh Hùng, Vũ Hoàng Chương. Vài cuốn của Tự Lực Văn Đoàn. Ông cười:

- Ấy, tôi giờ lười lắm. Có mấy cuốn sách cũ cứ đọc đi, đọc lại. Thơ ông Hùng hay đáo để và cái thích nhất là cái không khí thơ của mấy tập như Mê Hồn Ca. Ông cũng thích thơ ông Hùng? Nhưng thôi, chắc mẽ ve cũng đủ ngấm, ta sửa soạn chứ.

Ông đứng dậy bê thau đựng ve đổ lại vào cái rô con, và sau đó xả nước lạnh.

- Để lâu quá e nước mắm nó ngấm mặn.

Ve trắng tinh được để cho ráo rồi sau đó ông cẩn thận trải mớ ve trên mấy tờ giấy bounty để thấm cho thật khô.

- Thế người Mỹ họ nấu ve sâu kiểu nào vậy, ông có biết không? Tôi nghe thì họ deep fry giống

như gà chiên Fried Chicken của ông Colonel gì đó phải không?





Ông lấy một lát bơ lạt bỏ vào chảo bắc lên bếp và vặn lửa nhỏ. Ông bảo chiên khác, rang khác. Chiên là phải ngập dầu, ngập bơ và lửa lớn. Còn rang là lửa phải nhỏ và bơ chỉ loáng thoáng lấy vị. Khi bơ đã tan

và hơi có bọt li ti, ông trút cả mỡ ve vào, nhanh tay đảo

Màu ve đổi dần từ trắng sang hơi vàng, và khi thấy đã đến độ, ông với tay tắt bếp, đổ mỡ ve ra chiếc đĩa sứ lớn.

- Tiếc ra không có rượu nếp quê mình. Hồi mới sang đến đây cho đến giờ, tôi vẫn khâm phục tư bản nó quảng cáo giỏi. Head Home For Red. Về nhà làm một ly đỏ, Johnny Walker đỏ rẻ tiền mà lại có cái hơi hướng rượu ta hơn cả. Không biết ông nghĩ sao chứ tôi thấy Cognac nhất là Cognac XO đắt tiền nó thơm quá, giống như nước hoa, như phấn đầm.

Tôi bật cười trước cái so sánh ngộ nghĩnh này và đón lấy ly rượu nơi ông.

Đừng dưng tâm đi tìm cái gì kỳ kỳ nơi món ve rang. Làm gì có thịt, có mỡ. Nó không ngậy quá như đuông. Nó không phàm quá như món đế cơm nhồi hột điều. Nó không ngào ngọt quá như cà cuống luộc. Nó không bóp chát như món nhộng. Nhưng nó vượt lên tất cả. Bỏ một con ve óng vàng vào miệng mà như cuộn gọn thời gian lại. Cái ròn tan thanh tao lẫn với cái hương hoa của rễ cây, của trời đất như thấm vào tận đáy lòng. Đừng vội quá, nhưng cũng đừng chậm quá. Ông ung dung gắp con ve vàng ửng và chiêu từng ngụm nhỏ. Ly rượu thấp thành dày khiến mấy viên đá chạm vào nhau kêu tí tách. Ông bảo nhẩn òn nên uống pha với nước lạnh nó phải hơn.

Ngoài kia trời cũng đã đứng bóng. Mấy cây phong vào thu sẽ đổi màu nhưng nay thì lá vẫn xanh rì lao xao trong gió nhẹ, như cùng nhịp với tiếng ve náo nức. Ông và tôi ngồi đó nhìn ra ngoài. Cả trời đất như thu gọn lại trong cái tịch liêu của trưa mùa hạ. Dĩa ve rang cũng đã vơi đi một nửa. Ông bùi ngùi :

- Ngán này tuổi đầu rồi, mộng lớn, mộng nhỏ cũng đã qua cả. Bạn bè cũng vơi gần hết nên tôi lui về đây di dưỡng. Ấy, ngày xưa còn, năm nào ông Nguyễn Bé cũng làm một mẻ ve rang với tôi. Ông nhớ Đại Tá Bé, sĩ quan cao cấp nhất của phía bên kia hồi chánh chứ nhỉ? Vậy mà ông ấy qua đời cũng gần hai chục năm rồi. Lại sắp sửa đến giỗ anh Ngọc Dũng nữa.

Bỗng tôi thấy ông như một người khác. Khuôn mặt ông đăm chiêu hẳn đi, như muốn níu kéo những gì không giữ lại được. Ông đẩy đĩa ve sang gần tôi hơn:

- Ông không xuống thì tôi cũng không làm tội làm tình mấy con ve non. Cả chục năm tôi không săn bắt nữa. Ngay cả đến đi câu cũng thôi. Chiều chiều bắc ghế ra sân chờ mấy con nai ngơ ngác đi qua cũng đủ vui chán.

Tôi ngậy người nhìn ông. Giống như con ve sâu nhưng chỉ khác là con ve chui ra khỏi vỏ còn ông thì đang cố chui trở lại cái vỏ của thời gian vốn đã mất đi.

Có cái gì ngậm ngùi khi chia tay. Ông Đỗ Đình Duyệt ân cần nắm tay tôi:

- Tôi vừa gầy được một bẹ rau rút nhỏ. Sang tháng ông xuống ta làm một bữa rau rút chấm muối vừng có khi lại hay.

Lê Thiệp



Bạn Xưa

**Nghe nói bây giờ mây khác trước
chay trường đóp đã cả mười niên
đàn treo trên vách thơ không viết
sớm tối an nhiên thế tọa thiền.**

**Vắt cái công danh ở giữa đường
phủi tay lòng vẫn sáng như gương
mây chui vào đám rừng kinh sách
tìm con đường tắt trốn đau thương.**

**Tao chẳng ngu gì hỏi tại sao
đời mà. Trăm chuyện đẩy đưa nhau
là duyên là nghiệp hay là mối
tình cũ ngày xưa vẫn nhức đầu.**

**Bạn cũ. Nửa đời rồi không gặp
nghe tin mây thế cũng mừng thôi
tuổi già mỗi đứa sinh một tật
lờ lững trên trời mây trắng trôi.**

Cung Vĩnh Viễn (NT-CVA 56-63)



Hoài niệm tình Hè

H

è về gọi cơn gió thoảng
Lay nhẹ bờ mi mắt trông
Hè về nắng nung phượng đỏ

Tô thắm môi hồng ước mong.

Hè về ve khóc bên sông
Ni non nỗi niềm nhung nhớ
Hè về mây trời簸 ngổ
Cánh diều lơ lửng trên không.

Hè về con suối nước trong
Mơ màng nước chảy xuôi dòng
Hè về gieo nguồn cảm hứng
Ý thơ quyến cuốn đáy lòng.

Tình xưa ngủ mồn giấc đông
Nắng hè khơi bừng cơn mộng
Tình xưa tìm về cố nhân
Thuyền tình ghé đỗ bến lòng.

Bến vắng một lần tiễn đưa
Trao nhau ánh mắt chiều mưa
Nhỏ rơi từng giọt lệ ngấn
U sầu phủ lấp tâm tư.....

Lê Minh Lợi

Mùa Hè 2011, Vancouver

Cười cho dzui....

Ông A bất diêm xem xăng còn hay hết...
Xăng còn.

.....

Có một người tên là Vui.
Một hôm tự nhiên người đó trúng gió chết.
Gia đình theo sau vừa khóc vừa than :
" Ôi giờ ơi! Vui ơi là Vui...."

.....

Hoàng tử vừa sắc nước vừa la :
"Cứu ta hỡi người đẹp, ta sẽ tặng nàng 1 đồng quần
áo LV xin !!!!!!!".
Nàng tiên cá nhìn chàng hoàng tử bằng cặp mắt
long lanh truyền cảm rồi nói :
"Không, em ở trường quen rồi!"

.....

Bạn bè bảo tôi là thằng cô đơn vì tôi không có bạn
gái.
Nhưng tôi cũng đã từng có người con gái thề cùng
tôi sống chết có nhau :
"Không trả nợ cho bà, bà thề sống chết với mày".

Cũng từng có người con gái cùng tôi hẹn ước đến
kiếp sau :
"Muốn cua chị mày hả? Đợi kiếp sau đi cưng".

Và từng có người con gái cam lòng tự nguyện vì tôi
mà chết :
"Cái gì? Làm bạn gái ông? Tui thà chết còn hơn"

Nghĩ lại tôi thấy mình cũng đào hoa quá !!!

Thuở trung nguyên kiếm hiệp.. Một anh vớ được
một quyển bí kíp võ công...

Anh giờ ra và ngay trang đầu có ghi :

Nếu muốn học được môn võ này... người phải
thiến..

Vì khao khát muốn được làm mình chủ võ lâm...
anh ta chấp nhận..

Sau khi thiến xong giờ trang sau thì có ghi tiếp:

Nhưng không thiến thì cũng cũng không sao...

Về sau môn võ này được lưu truyền với cái tên
"Uất ức thần chưởng"

.....

Một cô gái ngồi sau xe ôm vừa đi đường vừa ngắm
cảnh rồi nói với người lái xe:

"Mới có 15 năm mà Sài Gòn thay đổi nhiều quá".

Anh xe ôm tưởng vớ được Việt kiều liền hỏi:

- Ủa, cô ở Mỹ hay là đâu mới về vậy?

- Dạ không anh, em mới ra tù được mấy hôm.

Hỏi đó em đi cướp xe ôm

.....

Hai Oan hồn gặp nhau trong nghĩa trang.

- Sao mày chết?

- Tao bị chết công. Mới đầu thì tay chân tao đông
cứng, đau nhức vô cùng, nhưng sau đó thì tao thiếp
đi, chết êm ả. Còn mày?

- Tại vợ tao ngoại tình.

- Vợ mày ngoại tình mắc mớ gì mày chết?

- Tao biết nó ngoại tình nên một hôm tao về nhà đột
xuất. Tao thấy nó nằm trong giường không mặc
quần áo.

Tức quá, tao chạy xuống hầm, không thấy tình nhân
nó, tao chạy lên gác xép, cũng không thấy ai, tao
đang chạy ra nhà kho thì bị lên cơn đau tim, chết.

Thằng ma kia nói :

- Thằng ngu si, nếu mày kiếm trong tủ lạnh thì tao
với mày đâu có chết.



Trường Nguyễn Trãi thời tôi học...

Tạ Quang Trung (NT B2, 55-59)

Tôi là một học sinh Bắc Việt di cư, học trường Bắc Việt di chuyển Nguyễn Trãi ở Saigon những ngày đầu 54, nơi tôi có nhiều kỷ niệm và một số bạn bè thân thuộc, mà nay đã ở vào cái tuổi thất thập cổ lai hy, vẫn còn mảy tao chi tứ được với nhau. Xin kể hâu quý vị về ngôi trường Nguyễn Trãi:

I. Trường sở:

Sau hiệp định Genève chia đôi đất nước, miền Bắc vĩ tuyến 17 thuộc quyền nhà nước Cộng Sản, miền Nam vĩ tuyến 17 thuộc chính quyền quốc gia của đức Quốc trưởng Bảo Đại, do thủ tướng Ngô Đình Diệm đặc mệnh, toàn quyền.

Trường Nguyễn Trãi từ Hà Nội cũng theo đoàn người di cư vào Sài Gòn.



Trường NT di cư vào Nam học nhờ trường Tiểu học Lê Văn Duyệt năm 1956

Lúc đầu trường Trung học Nguyễn Trãi chỉ có các lớp từ đệ Thất đến đệ Tứ, học nhờ tại một trường Nam tiểu học ở ngã tư đường Galliélí, sau đổi tên thành đường Trần Hưng Đạo; Và đường chợ Cầu Muối sau đổi tên thành đường Nguyễn Thái Học, công trường mở ra đường Nguyễn Thái Học, Ngay hông trường nữ tiểu học Tôn Thọ Tường, mặt tiền hướng ra đường Phạm Ngũ Lão là cửa hàng thuốc Bắc của Đông y sĩ Võ Văn Vân với thang thuốc gia truyền nổi tiếng là thuốc "Tam tinh hải cầu bổ thận hoàn". Phía lưng của trường Nam tiểu học này là rạp Ciné Đại Nam, mà nếu quý vị vào coi xuất nào cũng thế, đầu tiên là đèn tắt, mọi người đều phải đứng dậy chào cờ, suy tôn Ngô thủ tướng, với bài hát "Ai bao năm từng lê gót nơi quê người..." Rồi đến phim quảng cáo, trong đó có đoạn quảng cáo của Nhà thuốc Võ Văn Vân với câu hát nổi tiếng "Thuốc tam tinh là thuốc của thanh niên" và lời giới thiệu rành rọt về các chứng bệnh mộng tinh, huyệt tinh và di tinh; Có câu kết thúc: "Di tinh kể như bình lũng đáy..." Sau đó đến các đoạn phim thời sự "Thủ tướng đi kinh lý" rồi mới đến phim chính.

Trong số học sinh của trường Nữ tiểu học di chuyển này, có cô nữ sinh da bánh mật tên H. và thường được gọi là H. Đen. Sau cô trở thành ca sĩ tài sắc được ái mộ ở các phòng trà ca nhạc trước khi các tụ điểm này bị đóng cửa bởi bộ luật "Bảo vệ thuần phong mỹ tục" của bà Cố vấn Ngô Đình Nhu. Ca sĩ D.A. qua đời vào độ tài năng và nhan sắc đang phát triển. Cô yêu lắm một chàng tài tử chỉ thích hưởng lạc mà không muốn mang trách nhiệm nên cô đã chết vì bị băng huyết.

Hai năm sau, trường Nguyễn Trãi lại di chuyển về học nhờ trường tiểu học Phan Đình Phùng ở cuối đường Phan Đình Phùng. Trường có hai dãy nhà: dãy nhà trên xây trước kiên cố, tường gạch, mái

ngói, dành cho các lớp Ngũ, Tứ và văn phòng. Dãy nhà dưới tường gạch mái tôn, dành cho các lớp Thất, Lục. Những ngày hè nóng lửa, các lớp học này như cái lò nướng bánh mì. Nhưng ở xứ nghèo chậm tiến, có điều kiện đi học là hạnh phúc lắm rồi, đâu còn gì để mà ao ước. Và vì là dân nước chậm tiến nên chỉ biết được cái quạt máy chứ còn máy lạnh thì ngoài sự hiểu biết của chúng tôi.



II. Ban Giáo sư:

Năm đầu cụ Việt làm hiệu trưởng, có biệt danh là “cụ Việt bụng bự”, cụ là hiệu trưởng một trường Tiểu học, hình như Đỗ Hữu Vị ở Hải Phòng. Năm sau cụ Việt lên làm hiệu trưởng Trung học Chu Văn An. Cụ Vũ Đức Thận về thay thế, làm hiệu trưởng Nguyễn Trãi. Cụ Thận là nhà mô

phạm đúng nghĩa theo cách nhìn Đông phương. Cụ có viết sách giáo khoa về Văn vật cho lớp đệ Tứ. Cụ hiệu trưởng Thận luôn mặc bộ complet bằng vải Kaki trắng, đội mũ cao bồi rộng vành, cũng màu trắng. Khi đứng trước hàng học sinh, cụ thường đút hai tay vào túi quần sau, tay chân khuỳnh khuỳnh y hệt John Wayne trong các phim cowboy miền viễn Tây. Có điều John Wayne thì to con, còn cụ thì nhỏ thó, nhưng trông cũng oai phong lắm!

Ban giáo sư gồm có một số giáo sư chính ngạch, có kiến thức chuyên môn và có sư phạm. Các vị này dạy các lớp Ngũ, Tứ. Còn dạy các lớp Thất, Lục là các giáo sư khế ước; Đó là sinh viên các phân khoa Đại học, chỉ lấy kinh nghiệm những bài đã thuộc lòng để dạy lại, thiếu phương pháp sư phạm. Trong số này có hai vị sau làm luật sư tòa thượng thẩm Saigon, là luật sư Lý Quốc Sinh và luật sư Bùi Chánh Thời.

Độ tuổi của các giáo sư khế ước cũng sần sần với học sinh các lớp lớn, nên nhiều vị tính tình còn thanh niên, mặc áo chim cò, đi xe gắn máy hiệu

Ducati ống bô lớn, nổ máy rầm rĩ, sịt khói mù mịt sân trường.

Năm tôi học đệ Tứ, giữa giờ Việt văn, thầy Tạ Văn Du đang giảng về tâm lý Thúy Kiều qua các câu thơ: “Buồn trông cửa bể chiều hôm...” thì có một học sinh dùng mặt sau đồng hồ làm gương phản chiếu ánh sáng mặt trời soi vào mặt một ông Giáo sư khế ước đang dạy Anh văn lớp đệ Thất. Thay vì lên báo cáo sự việc để văn phòng giải quyết, thì ông lại leo cửa sổ vào lớp tôi đánh nhau với tên học sinh nghịch ngợm, chẳng ra thể thống nhà Giáo!

Một số quý vị Giáo sư mà đến nay tôi còn nhớ là giáo sư Thịnh Del dạy vẽ. Đề tài muôn thuở là vẽ phối cảnh cái lọ mực. Họa sĩ Thịnh Del có dạy hội họa ở nhà, rất đông môn sinh. Có lần Thầy trò bị Cảnh sát còng tay dẫn về Bót vì dạy vẽ khóa thân. Văn nghệ sĩ phản đối âm ỉ về quyền tự do sáng tác, khiến Bộ thông tin phải họp báo giải thích.

Thầy Quỳnh dạy Anh văn, thầy Hiền dạy Toán, thầy Trừu dạy Khoa học.

Thầy Tạ Văn Du là một nhà tư tưởng. Thầy có viết cuốn “Đông Nam Á đi về đâu?” do Quan Điểm xuất bản năm 1950.

Những năm này, những trường Trung học được tổ chức thành đoàn thể học sinh. Thầy Tô Đình Hiền làm Hiệu đoàn trưởng.

Trong số quý vị Giám thị hành lang, có một thầy luôn luôn mặc áo dài trắng, quần trắng, đội khăn xếp đen, đi giày Gia Định, thầy được đặt tên là Lý Bá Sơ!

Giữa lớp học và bức tường ngăn cách trường với đường Trần Hưng Đạo, gia đình bác Garde trường có trồng một bụi chuối, thầy Lý Bá Sơ thường đứng ở đây, vén áo, vạch quần tưới cho bụi chuối, nên lá chuối xanh om, quả chuối to đùng, học trò gọi là chuối Lý Bá Sơ!

Văn phòng có ông Hội kế họ Hà, gầy hom hem, già khú đế, phi si ke. Ông họ Hà mặc khẩu nghiệp vì học sinh phạm kỷ luật bị gọi lên văn phòng thường bị ông mắng mỏ, rửa sả: “Sao chúng mày không giết nhau đi, chết hết đi!” Ông không ưa ai và cũng chẳng ai ưa ông...

Phòng y tế có ông Y tá trưởng mập mập, độ lượng và rất nhiệt tâm. Học sinh lớn tuổi mắc bệnh, gặp ông, ông lúi cho một mũi Peniciline và dặn: “Khỏi rồi, về bảo Mẹ cưới vợ cho là an toàn”

Khi ông về hưu, ông đã đi từng lớp chào học sinh, bảo ban dạy dỗ.

“Các anh là tương lai của tổ quốc, phải ráng học lên rồi muốn vợ đẹp, con ngoan rồi sẽ có”.

Thế chỗ ông là một cô y sĩ trẻ, khi cô đến nhận việc, cụ Hiệu trưởng đã ra thông tư rồi đến từng lớp để Tứ căn dặn học sinh phải giữ tư cách, không được chọc ghẹo cô. Vậy mà vẫn có thằng bị cô tát, vì khi cô khám bệnh đã dám liếm tay cô. Chỉ có chúng tôi biết vì nó khoe như thế.

III. Học sinh:

Do tình trạng chiến tranh, việc học hành bị gián đoạn, nên độ tuổi các lớp chênh lệch nhau rất nhiều. Học sinh có vợ con đùm đê vẫn theo đuổi đèn sách, bút nghiên là thường. Nên có cảnh một chị tay sách con gà, nách mang đứa con, dưới chân là bị gạo, từ nơi định cư lên Saigon, đứng ở cổng trường đợi chồng tan học về, là chuyện cũng rất bình thường.

Năm tôi học lớp Nhất trường Mê Linh ở làng Đồng Nhân, Hà Nội, bạn học của tôi có anh Phúc hơn tôi đến 12 tuổi. Phúc là con cụ Lý trưởng Kiên Chánh Trương ở vùng mà ngày thì Quốc gia, đêm Việt minh về thuê, bắt lính, được gia đình gởi ra Hà Nội học để tránh cảnh Quốc Gia tha, Cộng Sản bắt. Trình độ của Phúc mất căn bản, nó thường nhúc nhủ về những bài toán chuyển động của hai động tử cùng chiều, nghịch chiều; Hay hai vòi nước cái chảy vào, cái chảy ra của một cái bể chứa nước. Nó hỏi, tôi càng giảng, nó càng mờ mịt, nên mọi bài làm Phúc đều chép của tôi. Đổi lại, nó có cái xe đạp Dura chở tôi đi Ciné, ăn kem, lao tư lưỡng lợi.

Trong đám học sinh con gái học cùng lớp có một cô hom hem và đánh đá, ai cô cũng chửi. Một hôm Phúc chở tôi trên xe đạp, biểu diễn “sans deux”, nghĩa là buông hai tay, tôi ngồi sau lưng nó uốn éo, nên cái xe đạp của Phúc và tôi đổ kênh, đè lên cô hom hem, thế là cô ngoác mồm ra chửi. Phúc vừa xấu hổ vừa giận, không lẽ cãi nhau với con gái! Nó nói: “Ông nể bạn ông đây chứ không ông cho mày một trận”. Câu nói của Phúc như đổ dầu vào lửa, cô hom hem chồm lên xia xói “Bạn mày à? Bạn mày à? Bà thì bằm nhỏ, vo viên bỏ vào ... của bà”. Thật tội nghiệp thân tôi, chỉ vì được bạn nể mà bị cô bằm nhỏ, bỏ vào nơi tối tăm hôi hám!

Hà Nội có 36 phố phường, không có phường Hàng Tô, mà cũng chẳng có phường Hàng Cá, không biết cô hom hem này ở phường nào mà cô đánh đá

quá trời. Phải nhắc đến cô, vì trong đám học sinh B4 trường Nguyễn Trãi đã có mặt cô...

Lớp tôi có anh trưởng lớp Nguyễn Hữu Phước sau làm Đại úy chánh lục sự Tòa án mật trận vùng 3 chiến thuật, ba vợ. Khi tôi có việc đến Tòa tham khảo hồ sơ, mấy đứa trẻ bò lê la dưới đất, quan chánh lục sự giới thiệu: “Con của Moi”

Mùi, Thùy là bác sĩ Y khoa, Hiền là nhà văn Hoàng Khởi Phong, Nguyễn Kim Kha quân nhân, Nguyễn Ngọc Lê hiệu trưởng... Đó là những bạn học mà tôi còn liên lạc được.

Cổng trường Phan Đình Phùng có mấy cây xoài cổ thụ sai trái. Tăng Xuân Hồng, học sinh lớp tôi trèo lên cây xoài, gặp cành khô, té xuống chết. Báo Ngôn Luận đăng tin một học sinh Hoa kiều trèo cây té chết. Cả lớp chúng tôi kéo đến tòa soạn báo Ngôn Luận phản đối viết tin sai vì Tăng Xuân Hồng là người Việt Nam.

Học sinh Hiệu đoàn Nguyễn Trãi cũng nhiều lần tham gia hoạt động chính trị. Đầu tiên là cuộc biểu tình đòi thiếu tướng Cộng sản Văn Tiến Dũng trong Ủy Hội Quốc tế Kiểm Soát Đình Chiến về Bắc. Sau là đi lòng vòng Saigon, Chợ Lớn trong chiến dịch vận động trung cầu dân ý truất phế đức Quốc trưởng Bảo Đại, suy tôn Ngô Tổng thống. Bài hát đầu tiên của chiến dịch này là “Nhân dân cách mạng Việt Nam”, có câu đầu là “Nhân dân cách mạng Việt Nam vùng đứng lên cùng thế giới...” Nửa chừng bị đổi thành: “Ai bao năm từng lê bước nơi quê người...”. Việc thay đổi bài hát báo hiệu cảnh truy sát Hội đồng nhân dân cách mạng Việt Nam. Được chim bẻ nã, được cá quên nơm, nên có cảnh ông Tạ Chí Diệp bị “mò tôm” ở sông Nhà Bè, nhiều kẻ phải lưu vong nơi hải ngoại...

Học sinh chúng tôi dù không có tên trong danh sách cử tri, nhưng vẫn được bỏ phiếu. Nên số phiếu suy tôn Ngô tổng thống vượt rất xa thực tế, như báo chí ngoại quốc đã viết.

Sau đó là phong trào bài ngoại. Học sinh trường Ta kéo nhau đi đánh học sinh trường Tây. Bị cảnh sát ngăn chặn thì học sinh trường Ta đánh lẫn nhau!

Hồi đó phim miền viễn Tây của Mỹ mới du nhập Việt Nam, tạo ảnh hưởng mạnh mẽ đến tuổi trẻ, có sức lực mà không có hướng sử dụng nên dễ trở thành cao bồi để biểu lộ tính anh hùng cá nhân. Học sinh điểm trang bằng dao con chó. Ngay cả những thanh niên thành danh như tác giả bản nhạc “Sang ngang” cũng thích đánh lộn, đánh nhau xong, bắt tay hòa, chở nhau đi uống nước đá nhận; Một đồng

bạc Đông dương gấp lại, xé làm đôi thành hai đồng năm cắc, được hai ly nước đá bào, nhận chặt, rưới lên mấy giọt sirô... Món giải khát thời thượng và bình dân. Học sinh cao bồi mà mã thượng như thế đây!...

Học hết bốn năm trung học đệ nhất cấp ở trường Nguyễn Trãi, tôi lên đệ Tam ở Chu Văn An, đang học nhờ trường Petrus Ký.

Phong trào hiệu đoàn càng hoạt động mạnh, học sinh phải mặc đồng phục quần xanh, áo trắng. Tôi con nhà nghèo, không có đồng phục nên không được xếp hàng lên lớp, phải leo giầy thu lỏi lên hành lang vào lớp. Được nửa năm như thế, một hôm tôi đang bám giầy thu lỏi đu lên thì bị một bàn tay nắm chặt cổ chân kéo xuống, tôi vùng vẫy đập mạnh vào mặt kẻ nắm chân tôi để thoát thân. Nhìn xuống thấy tay Moniteur mặt hầm hầm... Biết thế nào cũng bị ra Hội đồng kỷ luật, gặp cụ Việt bụng bự là bị đuổi nên tôi bỏ học. Tự học thi Tú tài I. Tú tài II học trường Khuyến học bỏ túc lớp đêm ở trường Nữ tiểu học Tôn Thọ Tường. Sau này có nhiều dịp muốn trở lại trường xưa, thăm thầy cũ mà không biết trường Trung học Nguyễn Trãi đã rời về đâu. Có một trường cũng tên Nguyễn Trãi, nhưng là trường của Nha Văn hóa Quân đội.

Đầu tháng Tư năm 2011 có dịp đi Houston cùng Nguyễn Ngọc Lê được nhà thơ Tuệ Kiên và nhóm anh chị em cựu học sinh Nguyễn Trãi chiêu đãi bữa cơm chay. Qua câu chuyện hàn huyên, tôi mới biết trường Nguyễn Trãi đã di chuyển về Khánh Hội, khang trang và bề thế; Đào tạo được nhiều anh tài nam và nữ. Thật đáng hãnh diện!

Anh Quý có hỏi tôi, ngày xưa đi học tôi hay đánh nhau, mà nay sao lại hiền thế? Tôi đã trả lời rằng ngày đi học tuổi còn nhỏ, sớm mồ côi cha, mẹ chỉ biết thương con, chiều con, nên tôi không có định hướng, lông bông, lêu bêu, đánh lộn. Nay ngoài bảy mươi, tuổi già sức yếu, nghĩ lại càng thêm xấu hổ về cái thời tuổi trẻ hư đốn của mình; Có sám hối bao nhiêu cũng chưa đủ.

Mấy giòng cuối cùng của bài này, tôi muốn gởi đến các bạn cùng tôi học chung lớp, khác lớp, ngoại trừ lớp B4 dành cho nữ sinh:

“Các bạn đã học Nguyễn Trãi bốn năm, chịu ơn dạy dỗ của quý Thầy Cô, rồi quý vị qua Chu Văn An, mà nay quý vị đã quên mất cái quá khứ là cựu học sinh Trung học đệ nhất cấp Nguyễn Trãi, quý vị chỉ biết có trường Bưởi Chu Văn An, quý vị đã quên mất cội nguồn! Trong kho tàng ca dao Việt Nam, tôi tìm thấy mấy câu:

“Con không chê cha mẹ khó,
Chó không chê chủ nghèo...”

Mà tuyệt nhiên không thấy bất cứ câu ca dao nào nói về trường hợp của quý vị.

Thưa quý vị:

“Nhà không móng, nhà phải đổ.
Cây không gốc rễ, cây phải chết!”
Còn quý vị thì sao?

Tạ Quang Trung

Richmond ngày đại thử, nóng 107 độ F. nên tâm tính cũng nóng nảy theo. Có viết làm nhảm, xin toàn thể quý vị miễn thứ cho...



Vụ Án Oan

Lê Chi Viên

(Nguyễn Trãi -Thị Lộ)



Bài Biên Khảo Sưu Tầm

Đoàn Toàn NT57

Vụ án Lê Chi Viên còn được gọi là vụ án vùng Vải; Lê chi Viên có trồng nhiều cây trái vải. Đây nguyên xưa là chốn Ly cung của các triều đình đời nhà Lý và nhà Trần. Đây là một vụ án đưa đến cái chết của Đại công thần Nguyễn Trãi. Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc. Trong mấy thế kỷ qua,

nhiều nhà sử học, văn học đã dày công thu thập những tác phẩm còn lại của Nguyễn Trãi và gần đây không ít người đã cố gắng giải phá vụ án Lê Chi Viên. Nhiều tình tiết nằm trong những bí ẩn cung đình được phát hiện, nhiều giả thuyết được đưa ra, nhưng cũng chỉ là tình tiết có liên quan, những giả thuyết chấp nối các sự kiện mang tính suy đoán hay những giả thuyết được chứng minh một phần.

Với thời gian và những công trình nghiên cứu của nhiều thế hệ các nhà sử học, nhà văn học, nhà tư tưởng, nhà văn hoá... lịch sử càng ngày càng làm sáng rõ và nâng cao nhận thức về con người và sự nghiệp của Nguyễn Trãi, về những công lao, cống hiến, những giá trị đích thực của ông trong lịch sử cứu nước và dựng nước, lịch sử văn hoá của dân tộc.

Theo truyền thuyết thì Nguyễn Trãi khi còn dạy học có dự định cho học trò phát hoang khu vườn, đến đêm nằm mơ thấy một người đàn bà với bảy con dại tới xin ông cho thư thả ít hôm mới dọn nhà vì con mọn, sáng ra khi học trò của ông phát cỏ vườn nhà thì đánh chết một bảy rắn, lúc đó ông mới hiểu ra ý nghĩa giấc mơ, ông than thở, cho chôn bảy rắn và cho học trò biết là loài rắn thường hay thù dai, thế nào cũng trả thù ông. Đêm đó, lúc ông đọc sách thì có con rắn bò trên xà nhà nhỏ một giọt máu thấm vào chữ "đại" ("đời") qua ba lớp giấy ứng với việc gia tộc ông bị hại đến ba đời. Về sau con rắn hóa ra bà Nguyễn Thị Lộ dụ dỗ ông, hại ba đời nhà ông và biến thành rắn bò đi.

Nhiều người tin rằng truyền thuyết này nhằm đổ tội cho bà Nguyễn Thị Lộ, giải thích nguyên nhân tiền định về cái chết của vua Lê Thái Tông và Nguyễn Trãi, xoa dịu lòng tiếc thương Nguyễn Trãi và chán ghét nhà Lê nhỏ mọn đối với công thần. Họ cho rằng đây là thuật tuyên truyền của tầng lớp thống trị hồi đó, lợi dụng lòng mê tín của nhân dân. Ngày nay truyền thuyết này bị bác bỏ và không được xác chứng.

Theo những sưu tầm trên, để tìm hiểu thêm về lịch sử và sự thật của Vụ án Lê Chi Viên chúng ta hãy trở về những nguyên nhân nào đã gây ra vụ án oan cho Nguyễn Trãi và Thị Lộ về tội giết Vua Lê Thái Tông. Chúng ta tìm hiểu lại lai lịch của hai nhân vật chính trong vụ án Lê Chi Viên này trước khi đi sâu vào vấn đề.

Tiểu sử của Nguyễn Trãi (1380-1442)



Nguyễn Trãi gốc làng Nhị Khê, tỉnh Hà Đông, sinh năm 1380 ở Thăng Long, tại nhà ông ngoại là quan Tư-đồ Trần Nguyên Đán thường được gọi là Trần Công. Trần Công xây một dinh thự gọi là Thanh hư Động ở Côn Sơn thuộc làng Chi Ngại huyện Phụng Sơn. Trần Nguyên Đán ngoài con trai còn có 4 con gái; Cô trưởng và thứ đã xuất giá có chồng, chỉ còn hai tiểu thư tên là Thái và Thai 11 và 12 tuổi, nên nuôi hai nho sinh là Nguyễn Ứng Long dạy cô Thái, và Nguyễn Hán Anh dạy cô Thai. Sau một thời gian dài 5 năm sau dạy các tiểu thư, các cô đã trở mã mẫn mòi, đẹp gái. Hai thầy gian díu với hai học trò. Cô Thái có chửa, Ứng Long sợ bỏ trốn. Nguyên Đán gọi về, tha tội, và gả con cho. Ứng Long và tiểu thư Thái sau vài lần sinh con không nuôi được; đến lần thứ ba sinh ra một nam nhi, đặt tên là Nguyễn Trãi(1380-1442) sau là một nhân vật vĩ đại cho lịch sử Việt Nam. Vợ chồng Ứng Long còn sanh thêm bốn người con trai nữa là Nguyễn Phi Bảo, Phi Ly, Phi Bằng, Phi Hùng.

Gia phả của cụ Nguyễn Trãi

Từ đời xưa, ông của Nguyễn Ứng Long tên là Nguyễn Phi Loan vốn tin phong thủy nên nhờ một thầy Tà tìm được một cát huyết động ở làng Nhị Khê thuộc huyện Thượng Phúc mà ông tin là nơi đất tốt phát cho con cháu sau này. Nguyễn Phi Loan bèn dời ngôi mộ cha ông từ đồng Chi Ngại đến mai táng tại làng Nhị Khê. Đến đời cha của Ứng Long là Nguyễn Phi Hồ vẫn lui tới làng Nhị Khê để chăm sóc ngôi mộ tổ và sau này Nguyễn Ứng Long cũng mở trường dạy học và sinh sống tại làng Nhị Khê nên coi như người làng Nhị Khê. Ứng Long thông minh có tiếng hay chữ nên được quan Tư Đồ Trần Nguyên Hãn mời làm thầy dạy kèm học cho tiểu thư Thái con ông. Trần Nguyên Hãn rất quý Ứng Long nên thường gọi ông là Thầy "Kiếm Nhị Xuyên".

Đến Khoa Giáp Dần niên hiệu Long Khánh thứ 2 (1374); Nguyễn Ứng Long thi đỗ bảng nhãn (1374) mà Thượng hoàng Trần Nghệ Tông không cho làm quan, vì tội "thường dân mà thông dâm lấy con gái tông thất", nên phải về Nhị Khê sống theo nghề dạy học.

Cuối đời Kiến Tân (1400) Hồ Quý Ly cướp ngôi của vua Trần Thiếu Đế; rồi xuống lệnh xử dụng người có học vị. Vì thế Nguyễn Ứng Long cải tên là Nguyễn Phi Khanh để ra làm Quan dưới triều nhà Hồ, với chức Hàn Lâm Học Sĩ. Vào đời Hồ Hán Sương niên hiệu Thiệu Thành năm 1401; Nguyễn Phi Khanh được thụ chức Đại Lý Tự Khanh kiêm Trung thị Lang.

Cũng trong năm 1400, Hồ Quý Ly truất phế vua Trần Thiếu Đế, chiếm ngôi, mở khoa thi Thái học sinh, Nguyễn Trãi thi đỗ ra làm quan, được bổ làm Chánh chương đài Ngự sử. Năm 1407, quân Minh mượn cớ phù Trần diệt Hồ để xâm chiếm nước ta. Hồ Quý Ly bị thua. Cuối tháng sáu năm 1407, giặc Minh bắt được cha con Hồ Quý Ly và một số quan, tướng trong đó có Phi Khanh, giải về Kim Lăng. Nguyễn Trãi theo cha đến điểm Vạn Sơn (tỉnh Hồ Bắc), rồi tuân lời cha trở về nước lo "trả thù nhà, rửa nhục nước", để em là Phi Hùng ở lại nuôi cha.

Về lai lịch Thị Lộ

Nguyễn Thị Lộ vốn là con nhà có học thức, quê làng Hải Triều, một làng làm chiếu có tiếng, nay thuộc xã Phạm Lễ xưa thuộc huyện Ngự Thiên, (Thái Bình). Tương truyền, năm 1406, khi Nguyễn Trãi (26 tuổi) đang làm quan nhà Hồ thường lên kinh đô châu quan trong triều nên có dịp gặp Thị Lộ (16 tuổi) ở Vũ Lăng. Nguyễn Trãi thấy Thị Lộ xinh đẹp, liền ứng khẩu:



À ở đâu, mà bán chiếu gon,
Chẳng hay chiếu bán hết hay còn?
Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa được mấy con

Thị Lộ cũng ứng khẩu đáp lại:

Tôi ở Tây Hồ, bán chiếu gon,
Cớ chi ông hỏi hết hay còn
Xuân xanh tuổi độ vừa đôi tám
Chồng còn chưa có, có chi con!

Vào khoảng 1416 - 1417, có tin Lê Lợi ở Thanh Hóa chuẩn bị mộ quân đánh giặc

Minh, Nguyễn Trãi và em họ, Trần Nguyên Hãn, đến ra mắt; Trong chuyến này có Thị Lộ cùng đi, nhưng sau đó không hợp tác nên ra về. Vì thấy Lê Lợi còn mãi lo kinh doanh chưa thật sự đi vào kháng chiến. Thời gian sau, có tin Lê Lợi khởi nghĩa; Nguyễn Trãi và Trần Nguyên Hãn vào Lỗi Giang tìm Lê Lợi lần nữa (1420). Lần này, Trần Nguyên Hãn mới dâng kiếm báu của nội tổ là Trần Quang Khải, còn Nguyễn Trãi dâng Bình Ngô sách, chủ trương "đánh vào lòng người" cuối cùng sẽ thắng. Lê Lợi khen hay, dùng Nguyễn Trãi làm Hàn Lâm Thừa Chỉ, coi việc thảo văn thư, chiếu hịch, tham dự bộ tham mưu, và dùng Trần Nguyên Hãn làm quan võ. Thời gian này có Thị Lộ đi cùng nên khi Nguyễn Trãi thảo thư từ, chiếu hịch đều có Thị Lộ bên cạnh giúp việc ghi chép.

Năm 1428, kháng chiến toàn thắng, Nguyễn Trãi được tước hầu, làm Thượng thư bộ Lại (coi về nhân viên, quan lại). Nhưng năm sau vì liên can với Trần Nguyên Hãn, (bị vua nghi, sai người bắt giết, Hãn nhảy sông tự tử), nên Nguyễn Trãi bị tù. Nhờ các đại thần can thiệp, Trãi được tha ra, làm quan lại một thời gian, rồi xin từ quan về Côn Sơn.

Nguyên nhân nào gây ra vụ án Lê Chi Viên



Thị Lộ và Nguyễn Trãi

Theo sử gia Bùi Văn Nguyên trong "Con người Nguyễn Trãi", cũng cho rằng: "Bọn gian thần phía bà phi Nguyễn Thị Anh âm mưu giết hại Thái Tông, Nguyễn Trãi, Thị Lộ để giành ngôi vua cho Băng Cơ (Nhân Tông) khỏi rơi vào tay của Tư Thành (sau là Thánh Tông), người được Nguyễn Trãi và Thị Lộ ủng hộ. Đó chính là nguyên nhân sâu xa của vụ án Lê Chi Viên."

- Sự tranh giành quyền lực trong triều đình

Vua Thái tông có người vợ cả tên Dương thị Bí sinh ra Thái tử Nghi Dân, sau đó vì kiêu căng nên Dương thị Bí bị giáng xuống làm chiêu nghi. Vào tháng 6 niên hiệu Đại Bảo năm thứ 2 (1441) Khi một trong số năm bà vợ của Lê Lợi, có bà phi Nguyễn Thị Anh sinh ra Băng Cơ được phong làm thái tử. Nghi Dân bị giáng xuống làm Lạng sơn Vương. Nghi Dân bị mất ngôi nên sau này rất căm thù và quyết chí đoạt lại quyền lực

Bà phi Ngô Thị Ngọc Dao (con gái của Ngô Từ) đang có mang, chiêm bao thấy Ngọc Hoàng sai một vị tiên xuống đầu thai vào mình. Thị Anh sợ rằng một khi bà Ngọc Dao sinh quý tử, sẽ chiếm ngôi thái tử của Băng Cơ, nên vu cho Ngọc Dao dính líu đến một việc bùa ngải, xui vua Thái Tông khép Ngọc Dao vào tội "bị voi giày".

Nguyễn Trãi bảo Thị Lộ khuyên Thái Tông đừng nghe lời xúc xiểm mà làm việc thất đức. Vua đồng ý, cho phép Thị Lộ đem Ngọc Dao giấu ở chùa Huy Văn. Vài tháng sau, bà Ngọc Dao sinh ra một người con trai, vua đặt tên là Tư Thành (vua Lê Thánh Tông sau này). Để tránh khỏi Nguyễn Thị Anh mưu hại, Nguyễn Trãi đưa hai mẹ con bà Ngọc Dao ra An-bang (Quảng-ninh ngày nay). Từ đây bà Nguyễn Thị Anh thâm thù Nguyễn Trãi và Thị Lộ.

Trong 4 năm (1438-1442), nhờ có sự hướng dẫn của Thị Lộ, mà Thái Tông đã trị vì một cách khoan từ sáng suốt. Sử thần Vũ Quỳnh khen: "Thị Lộ đã cảm hóa được Lê Thái Tông, thuyết phục vua chăm chỉ đèn sách, lại giúp vua nhiều ý kiến để sửa trị nước. Thị Lộ được phong là Nghi Lễ Học Sĩ "Ngài lại thể theo lòng trời đất nuôi sống muôn loài, ban hành"chính sách xót thương bất nhẫn" của bậc đế vương, xử kiện xét tù phần nhiều khoan thứ. Đức "hiếu sinh" của ngài là đức của vua Thuần xưa.



Chân dung Thôi Thị Lộ

- Vấn đề thân tình giữa vua Thái Tông và Thôi Thị Lộ cũng có thể là một lý do?

Vì Thái Tông tỏ ra thân mật, khăng khít ngày đêm trò chuyện với Thôi Thị Lộ, nên có nhiều dị nghị cho rằng: "Lê Thái Tông hồi 17, 18 tuổi đã thông dâm với vợ lẽ của Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ. Có biết đâu tình cảm mà Thái Tông dành cho Thôi Thị Lộ đã bắt nguồn từ một cội rễ thiêng liêng hơn. Nguyên năm 1425, trong thời gian đang đánh nhau với quân Minh, Lê Lợi nằm mộng thấy thần "Cá Quả" đến nói "Xin tướng quân cho một người thiếp thì nguyện giúp tướng quân đánh được giặc Ngô mà thành nghiệp đế". Ngày hôm sau, Lê Lợi gọi các thiếp đến hỏi ai bằng lòng làm vợ của thần "Cá Quả", ta được thiên hạ sẽ truyền cho con của người ấy làm vua. Bà Phạm thị Ngọc Trần (mẹ của hoàng tử Nguyên Long, nay là Thái tông, lúc đó mới 2 tuổi) thưa: "Nếu ngài giữ lời ước thì thiếp xin nhận. Ngày sau xin đừng phụ mẹ con thiếp".

Lê Lợi giao ước với các quan văn võ y như lời ấy. Ngày 24 tháng 3 âm lịch 1425, sai lập đàn tế thần, dâng bà phi họ Phạm làm tế vật. Bà phi mặc áo quần lông lầy, bịt mắt lại, lên ngồi trên chiếc thuyền nan bằng giấy. Thuyền được thả theo dòng sông Lam và chìm dần dần, trong tiếng nhị, tiếng sáo điệu Nam Ai sầu não, cùng trong tiếng khóc nức nở của các phi tần và của Nguyễn Thị Lộ, thiếp của Nguyễn Trãi. Về sau, giữ lời ước ấy, Lê Lợi truyền ngôi cho Nguyên Long, (tức là vua Lê Thái Tông).

Nguyên Long mồ côi mẹ từ lúc 2 tuổi, phải nhờ một bà phi chăm sóc, tất nhiên đã cảm thấy thiếu thốn, thêm khát tình "mẫu tử" từ lâu. Nay gặp được Thôi Thị Lộ cùng một lứa tuổi với mẹ mình (năm 1438, Thôi Thị Lộ 48, Thái Tông 15 tuổi), lại là một người đã quen biết, đã chung sống với mẹ mình, đã chứng kiến thảm cảnh mẹ mình hy sinh mạng sống để mình được lên ngôi vua ngày nay. . Khi Thái Tông đến tuổi 17, 18 hay gần gũi với Thôi Thị Lộ nên bị tiếng đời dị nghị. Đó là điều mà Ngô Từ, cũng như Nguyễn Trãi, Thôi Thị Lộ cũng đã thấy trước rồi.

Ngay mốc thời gian là năm 1438, Nguyễn thị Lộ đã 48 tuổi trong lúc đó vua Lê Thái Tông mới có 15 tuổi trong tuổi vị thành niên. Sự chênh lệch giữa Thôi Thị Lộ và vua Thái Tông đến 33 tuổi. Thôi Thị Lộ cỡ cùng tuổi với mẹ của vua là bà Phạm thị Ngọc Trần ; hơn nữa bên cạnh vua còn có nhiều cung phi mỹ nữ trẻ đẹp, như vậy làm sao có sự gian dâm tình cảm trai gái giữa vua và Thôi Thị Lộ trong triều đình như nhiều lời dị nghị thời đó. Đây là một vấn đề mà chúng ta phải nhìn trở lại cái chết của vua Lê Thái Tông.

Ai đã giết Vua Thái Tông ?

Theo một nguồn tài liệu ghi lại vụ án Lệ Chi Viên thì sự việc xảy ra như sau

Ngày 27 tháng 7, 1442 (năm Nhâm Tuất), vua Lê Thái Tông đi tuần ở miền Đông, duyệt quan ở thành Chí Linh, Hải Dương. Nguyễn Trãi đón vua ngự ở chùa Côn Sơn, nơi ở của Nguyễn Trãi. Ngày 4 tháng 8 vua về đến Lệ Chi Viên thuộc huyện Gia Định (nay thuộc huyện Gia Lương, Bắc Ninh). Cùng đi với vua có Nguyễn Thị Lộ, một người thiếp của Nguyễn Trãi khi ấy đã trên tuổi 40 được vua Lê Thái Tông yêu quý vì sắc đẹp, văn hay, luôn được vào hầu bên cạnh vua. Khi về đến Lệ Chi Viên tức là một trại vải, khi xưa nguyên là chôn Ly cung của các triều Lý, Trần. Vua thức suốt đêm với Nguyễn Thị Lộ rồi băng hà, lúc này ông mới 20 tuổi. Các quan bí mật đưa về, ngày 6 tháng 8 mới đến kinh sư, nửa đêm vào đến cung mới phát tang và loan báo cho cả nước biết tin vua băng hà.

Ngay sau đó, Thị Lộ bị bắt. Nguyễn Trãi đang đi kiểm tra ở Đông Bắc, được tin Thái Tông mất, vội trở về Triều cũng bị bắt và bị buộc tội đồng mưu với Thị Lộ để giết vua.

Ban đầu Thị Lộ hết sức kêu oan; sau bị khảo đánh đau; Thị Lộ thú nhận tội. Nguyễn Trãi bị khép vào tội nặng phải Tru Di Tam Tộc cả vợ con và 3 giòong họ Cha và họ Mẹ. Ngày 16 tháng 8 năm Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo thứ 3 1442 là ngày Thọ Hình của toàn gia Họ Nguyễn Trãi.

- Trai thì bị đem ra pháp trường xử tử.

- Còn Gái thì bị sung làm Tỳ Bộc; Nô tỳ trong cung vua hay trong các nhà Quan lại trong triều.

Sử thần Ngô Sĩ Liên ghi rằng: "Vì yêu Thị Lộ mà Thái Tông bị thiệt thân". Triều đình quy tội cho Nguyễn Thị Lộ và Nguyễn Trãi giết vua và tru di tam tộc. Đây là nghi án lớn trong lịch sử. Việc oan khuất của vợ chồng Nguyễn Trãi sau này đã được Lê Thánh Tông xác nhận. Riêng về nguyên nhân cái chết của Thái Tông, ngày nay một số nhà nghiên cứu đã nêu ra giả thiết chính bà phi Nguyễn Thị Anh là thủ phạm cùng bè lũ phe phái. Cũng có sử sách chép: *Vua thức suốt đêm hôm đó với Nguyễn Thị Lộ rồi qua đời.* Đây chính là Vụ án Lê Chi Viên nổi tiếng. *Vua có ở với bà Thị Lộ nhưng cùng lúc đó bị sốt rét nên qua đời*

Theo tài liệu lịch sử, Tạ Thanh là một thái giám hộ giá Thái Tông trên đường về Thăng Long. Tối hôm 4 tháng 8-1442. Thái Tông bị cảm, phải nghỉ lại Lê Chi viên. Ngự y chưa tới kịp. Thị Lộ tức trực săn sóc vua. Bọn thái giám Tạ Thanh, Lương Dật chạy biến đi mất, nói là đi tìm thầy thuốc địa phương, sáng mới về, vua đã tắt thở. Sau đó, Tạ Thanh tố cáo Thị Lộ giết vua, và bắt giam. Rồi hai tướng Đinh Liệt và Trịnh Khả đứng lên tuyên bố Thái Tông đã lập Băng Cơ làm thái tử và ủy thác Trịnh Khả phụ chính.

Sự kiện trên đây mãi đến năm 1459, khi Nhân Tông (Băng Cơ) và Từ Tuyên Thái hậu (Nguyễn Thị Anh) bị hoàng tử Nghi Dân giết để tiếm ngôi. Trong một bài chiếu, Nghi Dân có nói: "Trẫm là con trưởng của Thái Tông Văn hoàng Đế, trước đây đã được giữ ngôi chính ở Đông Cung. Chẳng may Tiên đế đi tuần về miền đông, bổng băng ở bên ngoài. Nguyễn Thái hậu muốn giữ vững quyền vị, ngầm sai nội quan Tạ Thanh dựng Băng Cơ làm vua, bắt trẫm làm phiên vương. Sau Tạ Thanh tiết lộ việc ấy, lây đến Thái úy Trịnh Khả và Tư không Trịnh Khắc Phục, Thái hậu bắt giết cả để diệt khẩu."

Sự minh oan cho Nguyễn Trãi

Các vị đại thần nào hiện diện lúc vua Lê Thái Tông băng hà?



Thị Lộ và Nguyễn Trãi

Các dũng tướng Khai quốc Công thần Trịnh Khả, Nguyễn Xí, Lê Thụ là những nhân vật đã hiện diện lúc vua Lê Thái Tông băng vì họ 'nhận di mệnh' của vua (Vì vua đi tuần, duyệt quân ở thành Chí Linh, nên mang theo những dũng tướng then chốt trong số 90 võ tướng công thần mà vua cha để lại). Vì thế mọi hành vi của vua Thái Tông đều có sự giám sát và can gián của một trong các vị Đại thần vào lúc đó.

Có tài liệu cho biết vào 'tháng 8, ngày mùng 4, năm Đại Bảo thứ 3(1442), vua về đến vườn Vải huyện Gia Định, bỗng bị bạo bệnh rồi băng' (câu này còn có thể có nghĩa là vua về đến vườn Vải rồi băng ngay sau đó)



Lê Chi Viên

Những lập luận trên của các nhà sử học đưa ra cho thấy là vua Lê Thái Tông không hề thức suốt đêm với Nguyễn Thị Lộ; bởi lẽ dễ hiểu là trước khi đêm về, vua Lê Thái Tông đã ra người thiên cổ. Do đó, các đại thần mới đề quyết rằng Nguyễn Trãi giết vua, họ nghĩ rằng vua Lê Thái Tông bị Nguyễn Trãi đầu độc. Nguyễn Trãi bị tru di, chứ không phải Nguyễn thị Lộ.

Điều đó có nghĩa là:

- Nguyễn Trãi bị tội giết vua chứ không phải Nguyễn Thị Lộ.
- Nguyễn Trãi bị xem là thủ phạm, và Thị Lộ bị liên can. Trước

khi qua đời, Nguyễn Trãi nói rằng, ông hối hận không nghe lời hoạn quan Đinh Phúc và Đinh Thắng. Nguyễn thái hậu ra lệnh giết tiếp hai người này. Đinh Thắng là hoạn quan chịu trách nhiệm ghi chép ngày tháng thụ thai của các phi tần trong cung. Vì hai người này biết được bí mật của bà nên họ cũng bị trừ khử để diệt khẩu.

-Gia cảnh Nguyễn Trãi bị phân tán khi bị nạn ra sao?

Người con gái tên Nguyễn thị Đào là con bà Phạm thị Mẫn vợ thứ của Nguyễn Trãi. Khi Nguyễn Trãi bị nạn, Thị Đào mới khoảng 3 tuổi; khi bị quân Triều đình truy lùng, bà Phạm thị Mẫn đem Thị Đào cùng với một bảo thai 3 tháng tuổi trốn tránh và giấu giếm tông tích. Sau bà sinh một con trai đặt tên là Anh Võ lấy họ mẹ nên tên là Phạm Anh Võ. Sau đó bà Phạm Thị đem Anh Võ về gởi tại nhà họ ngoại thuộc làng Bồi Khê ''''[huyện Thanh Oai tỉnh Hà Đông.

Phạm anh Võ thông minh học giỏi; năm 19 tuổi thi đậu Tam Trường (Tú tài)

Vua Nhân Tông sau này khi lớn lên cầm quyền, nhân một hôm đọc lại các sách của Nguyễn Trãi tại Bí Thư mà nhớ lại việc xưa nên Vua phán rằng: Nguyễn Trãi là người trung thành có công giúp Đức Thái Tổ. Lấy võ dẹp quân phiến loạn, lấy văn hóa dăng Bình Ngô Đại cáo lên Thái Tổ, cùng trị bình thiên hạ, các danh tướng không sánh bằng Trãi được. Tuy nhiên vì kẻ phụ nhân làm liên lụy đến nên người bị mắc hàm oan,

Năm Quang Thuận thứ 5 là năm 1464 vua Thánh Tông xuống chiếu tẩy oan tha tội cho Nguyễn Trãi và truy tặng chức Đặc Tiến kim tử vinh lộc đại phu tước Tán trù bá . Nhưng không thấy vua ra lệnh truy lại xem ai đã giết Thái Tông. Có lẽ vì Thái hậu Ngô Thị Ngọc Dao khi thuật lại chuyện cũ, có dặn vua Thánh Tông rằng: "Chính Nguyễn Thị Anh đã ngấm sai Tạ Thanh bỏ thuốc độc cho Thái Tông chết, nhưng con nên giữ kín việc ấy". (9) Vua Thánh Tông truyền cho tìm con cháu của Nguyễn Trãi để lưu dụng, Có một học trò tên là Phạm anh Võ khai là con của Nguyễn Trãi đã được cứu xét điều tra sau đổi lại họ Nguyễn và được bổ làm Tri Huyện Tây Châu, nay là huyện Nam Trực tỉnh Nam Định.

Theo một tài liệu cho rằng người con gái còn nhỏ Nguyễn thị Đào của cụ Nguyễn Trãi được quan Bộ Hình giao cho viên quan thái giám nuôi nấng khi Nguyễn Trãi và Thị Lộ bị giết. Khi Đào được khoảng 13, 14 tuổi thì viên Thái giám chết; Đào bơ vơ, bị lạc vào một nơi hát cô đầu. Một hôm vua Thánh Tông sai người gọi các Ả đào ngoài phố vào cung hát cho vua nghe, May mắn sao đám nội vệ lại chọn đúng nhà chủ nơi có Nguyễn thị Đào hát mời vào cung. Lúc này Đào đã là một thiếu nữ xuân sắc xinh đẹp. Nhờ giọng hát hay và gõ phách đúng nhịp nên được bà Quang Phục mẹ vua Thánh Tông cho vào hát trong cung. Vua có hỏi lý lịch nhưng Thị Đào giấu, chỉ khai là người tỉnh Sơn Nam, cha mẹ mất sớm... Sau nàng được phong chức Chiêu Nghi. Sau thấy vua

xuống chiếu tẩy oan cho nhà họ Nguyễn; Chiêu Nghi mới đem sự tình thiết tâu với vua mình là con của Hành Khiển Nguyễn Trãi, Vua và thái hậu đều kinh ngạc và vô cùng thương cảm Nguyễn thị Đào.

Vào năm Quang Thuận thứ 8 (1467) , vua Thánh Tông sai người đi tìm kiếm các văn thơ của Nguyễn Trãi bị thất lạc đem về lưu tại Bí Thư.

Đến đời vua Tương Dực năm Hồng Thuận thứ 4 (1512), phong Úc trai Nguyễn Trãi tước Tể văn hầu; sau đó không rõ đời vua nào gia phong Thái Bảo Khê Quận công cho Nguyễn Trãi

-Năm Cảnh Hưng thứ 28 (1767) vua Hiến Tông phong Nguyễn Trãi là Tuyên Linh Duyên Khánh Đại Vương.

Nhìn lại lịch sử 500 năm đã qua cho đến nay; những người liên can trong vụ án đều có giá phải trả xứng đáng cho vụ án, như người chủ mưu Thái Hậu Tuyên Từ Nguyễn thị Anh cũng bị chết thê thảm trong cuộc tiếm quyền của Nghi Dân vào nửa đêm mùng 3 tháng 10 năm kỷ mao niên hiệu Diên Ninh thứ 6 (1459) giết chết vua Nhân Tông và bà Hoàng Thái Hậu Tuyên Từ Nguyễn thị Anh. Đến ngày Cụ Nguyễn Trãi được phục hồi danh dự, được gia phong tước danh, con cháu được lưu dụng nên người. Nguyễn Trãi vẫn xứng đáng là một anh hùng của Dân tộc. Nguyễn Trãi một con người văn hay chữ giỏi cùng với Nguyễn Thị Lộ một con người hay chữ đã từng được phong chức Lễ Nghi Học Sĩ bên cạnh vua Thái Tông. Những con người tài hoa đều bạc mệnh, lúc bị giết Nguyễn Trãi thọ 63 tuổi. Nguyễn Trãi đã có một cuộc sống đầy thăng trầm, dù đã cáo quan về an dưỡng tuổi già tại Côn Sơn, nhưng vì có tài và đức nên vẫn được Thái Tông mời ra phục vụ dưới triều nhà Lê.

Thật đáng vinh danh cho một đời người như cụ Nguyễn Trãi .

Đoàn Toàn NT57

Viết theo tài liệu sưu tầm.



Tượng Lễ Nghi Học Sĩ Nguyễn Thị Lộ



Lệ Chi viên

Xoáy đáy linh hồn chân khóe mắt
Nửa đời u uẩn nửa đời vương
Tim sôi nung máu chừng ngăn cách
Vạn cánh bèo trôi khắp nẻo đường

Hai mươi năm rồi ba mươi năm
Tha nhân tình thức giấc xa xăm
Trưa nao bóng quế thu trời lại
Giam mảnh đông triều buốt giá cầm

Bốn mươi năm thảng thốt vù qua
Tóc xanh đôi bạc hóa chẳng già
Bình Ngô Đại Cáo xong chưa nhỉ?
Giấc mộng yên thù vẫn mãi xa

Lệ Chi viên, đâu lệ Chi viên
Giăng giăng thiên mệnh bước tang điền
Non sông thôi thúc ươm anh kiệt
Tổ quốc trầm luân loạn đảo điên

Gặp lại nhau nhìn về ngày qua
Hùng anh chí cả mộng bao la
Mắt sáng ngời cả trời dũng sĩ
Đất chừng nứt nẻ cũng ươm hoa

Bao vạn anh hùng rơi đáy mộ
Đạn bom thù hận vút lên cao
Oan giai chồng chất vang kim cổ
Nước mắt vành tang xót chỗ nào

Trời đất nghiêng biến thành tù binh
Đời ơi, đất hứa kiếp điêu linh
Tay vò ký ức chân chôn lại
Để thấy hồn ta chết một mình

Nhiều thập niên mình gặp lại nhau
Tâm tâm sự sự trước hay sau
Đất trời này gần xa khó hiểu
Đôi lúc hồn rơi thoáng nhói đau

Xoáy đáy linh hồn chân khóe mắt
Nửa đời u uẩn nửa đời vương
Tim sôi nung máu chừng ngăn cách
Vạn cánh bèo trôi khắp nẻo đường

Phi Yến 46
Nguyễn Hữu Phong (NT 61-68)

TẠP GHI:

Lớp "Bê Bôi" Chúng Tôi

Ở tạp ghi này, tôi cố đem hết tâm tư mình nhớ về ngôi trường cũ, nơi mà tôi được may mắn theo học suốt bảy năm trời để tạo một căn bản cho tương lai. Đó là trường Trung Học NGUYỄN TRÃI Saigon.

Xin kính dâng lên các Thầy Cô còn sống hay đã mất, những người đã bỏ biết bao công lao khó nhọc mà không bao giờ nghĩ đến sự đáp đền. Các Thầy Cô đã hy sinh dạy dỗ cho bao nhiêu lớp người trẻ, chỉ cốt mong cho chúng tôi trở thành những con người có kiến thức, có đạo đức và đầy đủ trí lực để đóng góp tài năng xây dựng một đất nước Việt Nam tươi đẹp, hùng cường.

Nguyễn Phúc Tiến (NT 59-66 lớpB4)

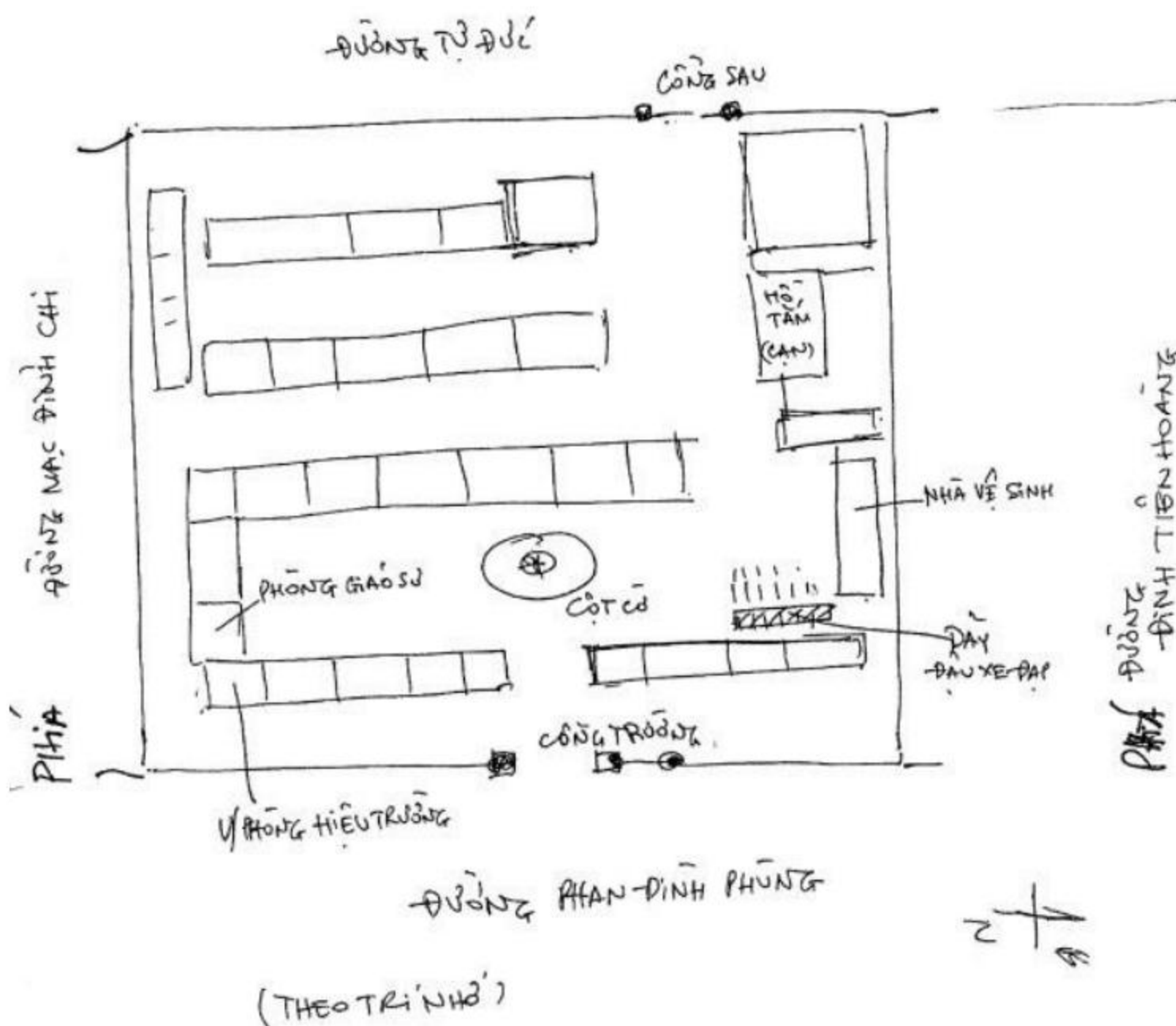


Thăm thoát đã xa quê hương ba mươi sáu năm. Nơi quê người nhiều lúc nghĩ lại thân phận mình. Trong tuổi thanh niên tràn đầy nhiệt huyết, không hiểu mình đã làm được việc gì cho đất nước thân yêu của mình chưa. Rồi đến thời gian phải lìa bỏ quê hương sống tạm dung ở một nơi đã cư mang bao con dân Việt, mình làm được những gì? Mang thân phận của người tị nạn, đâu có nhiều đóng góp hữu ích cho nơi này, mà sao vẫn còn chua xót quá. Không biết đến bao giờ mình mới nhận đây là đất nước của mình, dù đây là một xã hội đầy nhân tính, vật chất đủ đầy. Đã nhiều lần tự nhủ hãy chấp nhận nơi này làm quê hương như nhiều người khác. Sống kiếp tha hương cho tới ngày phải nằm xuống, mà hồn vẫn mơ tưởng đến quê hương mình. Tuy xa vời vợi, nhưng ít nhất bất cứ lúc nào có dịp và điều kiện thì mình cũng có thể trở về lại nơi chôn nhau cắt rún. Ở đó bây giờ thay đổi nhiều quá nhiều. Những con đường, cảnh vật và cả lối sống của mọi người cùng

thay đổi. Nhiều nơi không thể nhận ra. Làm sao quên được những kỷ niệm xa xưa thời niên thiếu. Những ngày mài đũng quần cùng các bạn ở mái trường thân yêu.

Biết bao thế hệ học sinh Nguyễn Trãi đã được dẫn dắt, dạy dỗ để trở thành những nhân tài cho đất nước. Nhiều học sinh đã thành danh, thành công trên nhiều lĩnh vực, hay ít nhất cũng thành “một con người đúng nghĩa là con người” đối với xã hội. Công ơn đó lúc nào cũng ở trong tâm tư của người học sinh Nguyễn Trãi. Một lòng tôn kính, nhớ ơn Thầy. Cách duy nhất để đền đáp công ơn đó là “Tư cách sống của một con người bình thường” của nước Việt Nam.

Tôi vẫn còn nhớ rõ, ngôi trường Nguyễn Trãi vào thời gian đó được học nhờ trường tiểu học Lê văn Duyệt. Mặt phía trước là con đường Phan đình Phùng với hai hàng cây cao rợp bóng mát. Từ đường Đinh tiên Hoàng vào có một dãy nhà gạch sang trọng hai tầng, có con hẻm xe hơi chạy xuyên qua đường Tự Đức, phía sau trường, rồi qua một vài biệt thự lớn thì đến cổng trường, tiếp theo là biệt thự rồi ra đến đường Mạc đình Chi.



Sơ đồ trường Trung Học Nguyễn Trãi đường Phan Đình Phùng

Các lớp học của trường Nguyễn Trãi bắt đầu từ hai giờ cho đến sáu hay bảy giờ chiều. Trường chỉ xử dụng ba dãy nhà. Từ cổng vào, đầu dãy là văn phòng của trường tiểu học Lê Văn Duyệt buổi sáng, cuối dãy là văn phòng, bên cạnh là phòng giáo sư của trường Nguyễn Trãi. Các lớp đệ thất, đệ lục đều nằm ở dãy nhà đầu này. Tiếp đến là sân trường khá lớn, chính giữa có cột cờ cao, mà tất cả giáo sư, học sinh làm lễ chào cờ mỗi trưa thứ hai đầu tuần. Phía bên phải của sân là khu nhà để xe đạp và khu nhà vệ sinh. Phía bên trái là khu nhà kho, phòng y tế, phòng các thầy giám thị nối liền vào với dãy các lớp học thứ hai. Giữa dãy lớp học thứ hai và thứ ba

có thêm một sân chơi khá rộng, nơi mà những tên học trò lớn thường phóng qua cửa sổ để trốn học. Phía bên phải của sân sau là một hồ tắm lớn, không bao giờ có nước. Hai bên sân sau là khu nhà ở của nhân viên trường tiểu học, mà bên phải là nhà của thầy hiệu trưởng trường Lê Văn Duyệt, phía sau là những khu nhà, phòng họp chỉ cho trường tiểu học sử dụng. Một bức tường khá cao có cổng sắt bên phải thông ra đường Tự Đức phía sau trường, ít khi được mở.

Sau kỳ thi tuyển của niên khóa 1959, gần cả ngàn học sinh dự thi, chỉ có khoảng 250 học sinh trúng tuyển để được theo học 4 lớp đệ thất. Có ba lớp Anh Văn B1, B2, B3 và chúng tôi theo Pháp Văn B4. Vào năm đó thật sự chưa có chia ban A,B,C, không hiểu tại sao nhà trường lại đặt cho lớp chúng tôi là B4, chúng tôi đã chấp nhận dễ dàng là mình thuộc vào cái lớp dễ thương “Bê Bôi” cho đến tận ngày nay, mỗi khi anh em cùng lớp gặp nhau để phân biệt với các bạn học cùng năm mà khác lớp.

Lớp “Bê Bôi” chúng tôi có gần 60 học sinh gồm đủ mọi lứa tuổi. Từ những chú nhóc tí 11, 12 cho đến các cậu chả biết là bao nhiêu tuổi mà có chàng to lớn gần gấp đôi lũ nhóc chúng tôi. Những thằng con nhà giàu lẫn với đám con nhà nghèo và 85% là dân Bắc Kỳ, còn lại là những chàng Trung và Nam kỳ. Chúng tôi đã sống chung với nhau như anh em một nhà từ những ngày chập chững vào lớp đệ thất “Bê Bôi”. Thằng lớn dắt thằng nhỏ từ việc tốt cho đến cả việc xấu, từ học cho đến trốn học đi chơi. Thằng có xe, (dĩ nhiên là xe đạp), chở thằng đi bộ từ nhà đến trường, từ sân đá bóng Hoa Lư cho đến những chuyến du lịch ra tận xa lộ Saigon Biên Hoà hay lên các vườn trái cây Thủ Đức, Lái Thiêu. Rồi lớn lên thêm vài lớp đã có các chàng đi du ngoạn thiên thai hay chở đi các lớp học nhảy đầm rồi đến các vũ trường nhỏ....

Lớp B4 được “cai trị” bởi vua Napoleon Đục (Thọ), vì thằng nào không nghe lời vua dạy thì chắc chắn là ăn đục, nhưng vua cũng rất lo cho các thần dân trong các cuộc vui chơi ở sân banh hay những lúc trốn học. Vua lo bảo vệ cho cả trường, đồ có băng du đảng nào dám bén mảng đến cổng trường mà ăn hiếp chúng tôi. Ai đã học



Đội Tuyển Túc Cầu trường Trung Học Nguyễn Trãi 1965

ở Nguyễn Trãi chắc khó quên được các cuộc đại chiến với trường Cao Thắng và Nguyễn trường Tộ, trận đại chiến với Hồ ngọc Cẩn sau trận banh mà Nguyễn Trãi đoạt cúp vô địch học sinh Saigon năm 1965. ..Những trận đó đều do nhà vua Thọ chỉ huy. Triều đình còn có Thơm làm thủ tướng. Thơm người hiền lành ít nói nhưng luôn luôn bảo vệ anh em, nhất là đám nhóc chúng tôi. Anh là một cầu thủ xuất sắc của trường và sau này anh sống bằng nghề túc cầu. Bình mặt mụn làm quân sư, thuộc vào lớp con kiến càng, người to lớn cục mịch, tập tậ nên hai tay săn chắc. Thịnh thoảng nó vẫn so bắp tay với thầy Phùng Bernadine. Bình quân sư chuyên núp ở phía sau để nghịch phá. Nó to lớn gần gấp đôi chúng tôi, nhưng tới giờ Hán Văn của cụ Hồ nó thường lòi một

thằng nhóc lên mách thầy là nó bị ăn hiếp đánh gãy tay và thằng nhóc còn dám chửi bố nó nữa. Chả hiểu cụ Hòe nhìn câu chuyện ra thế nào mà tin nó. Thế là chú nhóc bị cụ giảng theo thánh hiền một hồi là chơi với bạn phải biết kính trọng bố bạn, không được chửi hỗn và nhất là không được hiếp đáp anh em đồng môn. Bình bèn xin thầy cho chú nhóc một con zê rô chì, và độ vài phút sau nó lại lên xin với cụ tha, xóa con zê rô chì vì thằng nhóc đã biết ăn năn hối cải! Trong giờ Hán Văn của cụ không biết là bao nhiêu con zê rô được cấp và xóa đi sau đó.

Trong lớp còn có Thanh “cao bồi” và Cang “quan công” cũng đã lớn tuổi; Tôi còn nhớ một hôm sau trận đá banh, tôi được theo hai cậu về nhà trọ, đã có người lo cho ăn uống, và sau đó tụi nhóc bị đuổi về vì hai cậu còn vào giường trong để có người đẹp ru các cậu ngủ trưa. Có cụ đồ Bính thông hiểu được các bài giảng của cụ Hòe. Ngày ngày cụ Bính đạp xe từ Phú Lâm lên tỉnh học, hai ông quần được cụ kẹp bằng hai cái kẹp phơi quần áo để khỏi mắc vào sên xe. Cuối năm đệ lục, đang giờ học người nhà lên báo tin cụ về nhà gấp vì vợ mới đẻ con trai. Một hôm sau Bính lên trường xin nghỉ học đi dạy ở trường làng để được gần vợ con. Người bạn từ già chúng tôi sớm nhất là thằng Hiếu, ngay trong năm đệ thất, trong một buổi đi tắm ao cá ở ngoài Xa lộ, Hiếu đã phóng xuống nước, đầu đụng vào một cái cọc và chết ngay.

Lớp có hai cặp anh em Đồng đẳng Sĩ, Đồng đẳng Thám và Nguyễn thạch Bửu (RaĐê), Nguyễn thạch Bình (lỏi). Có Thái trắng vì da nó trắng như con gái, Thái đen vì nó đen hơn thằng kia và Thái dúi (điên) vì có lẽ không được xếp theo màu da mà theo tính tình. Khi thụ huấn quân sự, nó là một SVSQ dám cự tướng Chỉ huy Trường Trung tâm huấn luyện Quang Trung, khi ông tướng ra thăm bãi tập, lúc các khóa sinh đang trong giờ nghỉ mà không được nghỉ. Chắc trong đời chỉ có nó mới dám có hành động điên khùng như vậy. Có Huy xà beng vì hàm răng, Huy đèn pha vì cặp mắt ốc nhồi của nó. Tuấn sheriff vì làm cho FBI của toà đại sứ Mỹ kiêm

thêm trưởng ban Nhân dân tự Vệ trong khu xóm nó ở.

Đặc trách về tiền tiêu dùng, ăn chơi do Minh chợ cũ, người hào phóng, con nhà giàu, bỏ tiền túi hằng ngày lo cho anh em siro, bánh ngọt, nước chanh sau mỗi trận túc cầu. Triều đình luôn tổ chức các canh bạc ở góc hồ tắm cạn, có canh gác báo động khi thầy giám thị Nhượng xuất hiện. Với cái roi mây trên tay cụ đã quát nát các hành lang khi cụ đe nẹt chúng tôi, song tôi chưa bao giờ thấy cụ thật sự quát một tên học trò hư nào. Khi triều đình muốn tìm tài chánh để tổ chức các buổi trốn học đi chơi xa, thì cứ để cho Quyết trở tài xếp bài, bịp các tay có tiền mê cờ bạc trong trường



Chúng tôi nghịch phá từ trong lớp ra đến ngoài đường. Một hôm ngoài cổng trường trên đường Phan đình Phùng, xuất hiện một “ông” cảnh sát tuổi chắc độ đôi mươi, mặt còn non choẹt. Có lẽ vì mới ra trường nên ông làm việc hung hăng, cần mẫn lắm. Ông hay bắt lỗi, nạt nộ lũ học trò hay tụ tập trên lề đường, bắt phạt những xe không thắng, không đèn, không vè, chạy ẩu. Hành động hách dịch của ông đến tai nhà vua. Một

ngày đẹp trời, khi ‘ông’ xuất hiện ở đầu đường thì đang nầy giữa lòng đường hai chiếc xe đạp nằm chồng lên nhau như sau tai nạn, có hai thằng nhóc chúng tôi đang ôm đầu, ôm chân nhón bên cạnh. Đám đông quay quanh hai nạn nhân, kẻ bênh người chống, cãi nhau ỏm tỏi như sắp có cuộc chiến đến nơi. Ông cảnh sát oai dũng dựng chiếc xe đạp của ông bên gốc cây, rẽ đám đông, huýt còi ren rết, bắt mọi người phải im lặng để ông làm việc, lấy lời khai của nhân chứng để làm biên bản. Thôi thì đủ lời khai, kẻ thế này người thế nọ, mọi người đều lễ phép khai báo với ông. Khi đã đầy đủ lời khai ghi vào biên bản của các nhân chứng, ông bắt đầu nhìn vào hai nạn nhân và hai chiếc xe trong tai nạn thì cả người lẫn xe đều đã biến mất. Đám đông đã theo lệnh nhà vua tự động giải tán và cả chiếc xe đạp của ông cảnh sát cũng đã bị tháo rời từng mảnh bên gốc cây, khiến ông chỉ biết đứng như trời trồng rồi lặng lẽ góp nhặt từng mảnh, chắc trong lòng “ông” cũng chửi thề không ít. Từ dạo đó chúng tôi thấy ông ít xuất hiện trên quãng đường này.

Trong lớp học thì đủ mọi cảnh chọc phá các Thầy Cô, tôi thật không dám nêu lên những hành động quỷ quái của lũ học trò chúng tôi, nhưng nghĩ lại thì cũng là những hành động dễ thương, tuy cũng có khi vượt quá giới hạn. Có lẽ các Thầy Cô có sự cảm thông, thương mến, bao dung nên lúc nào cũng tận tụy dạy dỗ chúng tôi cho nên người mà không quở phạt thẳng tay. Lớp tôi chỉ sợ có cụ Nhượng và thầy Hiền, khi có mặt hai vị này là từ vua đến dân đều im phăng phắc, ngồi nghiêm chỉnh học hành hiền lành như những chú cừ non. Tuy vậy lớp B4 học hành khá chăm chỉ. Sau 4 năm, qua kỳ thi Trung Học đệ nhất cấp, chúng tôi có gần 80% lên lớp đệ tam. Mỗi kỳ thi lục cá nguyệt, lũ nhóc chúng tôi ngồi ở những dãy bàn phía trên có bốn phen phải học hành tử tế, làm bài thi cẩn thận rồi chuyển xuống phía dưới cho triều đình duyệt xét. Thường thì tất cả các quan chức ở cuối bốn dãy chỉ cần sửa một vài chữ, vài chi tiết, hay vài con số là đủ bài để nộp cho giáo sư rồi. Sau đó thì chúng tôi được thưởng. Khi có một giờ nghỉ, thằng lớn đèo thằng nhỏ, cả đoàn rồng rắn hiền ngang đi đến một nơi đầy đủ cuộc chơi, từ đá bóng đến bơi sông...

Bắt đầu từ đệ tam lớp tôi bắt đầu vắng bóng các chàng trai trẻ. Có chàng bỏ cuộc chơi đi học chuyên môn, có chàng phải vào quân trường để đeo cánh gà (học các lớp Hạ Sĩ Quan), có một số chuyển trường theo các ban A hay C. Bây giờ chúng tôi mới thật sự là lớp B4, học ban toán là chính. Rồi qua kỳ thi Tú Tài 1, mất đi một số bạn. Đến kỳ Tú tài 2 thì phân tán hoàn toàn. Bầy chim B4 đã đàn kể từ đây. Một số những tên "học dốt" chính phủ phải đưa tụi nó đi học thêm. Số đi du học này có Hiền, Luyện, Thiệu, Trung; Vào Quân y có Đồng; Giang, Trầm đi Dân y. Phần đông chúng tôi "trí mông tài hèn" nên lần lượt đi vào đời sống quân ngũ. Có nhiều thằng đóng góp xương máu cho tổ quốc, chu toàn nhiệm vụ của người trai khi đất nước cần đến.



Dur thương Văn đã lãnh một viên đạn oan nghiệt xuyên thủng qua cần lái trực thăng, đi vào mắt qua óc mà dưới chân của nó vẫn còn một nửa ổ bánh mì thịt chưa ăn hết. Vì nhiệm vụ tải thương cho quân bạn, nó đã lao vào vùng lửa đạn để thi hành nhiệm vụ chẳng kể đến thân mình. Ngày tiễn đưa nó trong Tử Sĩ Đường Tân Sơn Nhất, đêm cuối tôi nằm ngủ phía dưới quan tài của nó. Khi giật mình thức dậy, nhìn qua bên cạnh thì nhận ra có thêm quan tài của Nguyễn văn Toàn (Toàn lỗi), cũng vừa mới hy sinh trên vùng Pleiku.

Nguyễn thành Pháp là một học sinh con nhà rất nghèo, rất hiền lành khi đi học, sau khi ra trường Bộ Binh Thủ Đức, hai năm sau đã được tướng Nguyễn Khoa Nam cho về làm Đại Đội Trưởng Trinh Sát Sư Đoàn 7BB, một chức vụ thường chỉ được giao cho những sĩ quan thâm niên và giỏi của sư đoàn. Cuối năm 71, tôi theo gia đình nó xuống căn cứ Đồng Tâm để nhận xác nó đem về. Người đệ tử ruột của nó cho biết:

-Ông thầy em bị hồi hêm. Ông dặn tụi em phải bình tĩnh, đừng báo cho các trung đội trưởng biết sợ binh sĩ mất tinh thần khi biết ông bị thương, vì lúc đó đại đội đang bị một tiểu đoàn địch bao vây, tấn công dữ dội. Ông tình bơ điều động chống trả, tới gần sáng bắt tay được đơn vị tiếp viện, ông nói với em: “Mấy gói anh vào poncho”. Vậy rồi ông đi.

Trong buổi lễ tuyên dương và thăng cấp cho đại úy Pháp, tướng Nam cho gia đình biết ông đã mất đi một sĩ quan giỏi, trẻ và gan dạ, chu toàn hoàn hảo tất cả mọi nhiệm vụ mà ông tin tưởng giao phó cho Pháp. Khi ông hỏi riêng tôi có liên hệ gì với đại úy Pháp, tôi đã hãnh diện trả lời ông :

-Thưa Chuẩn Tướng, tôi là bạn học 7 năm với đại úy Pháp ở trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon”

Giờ đây ngồi điểm danh lại B4 Bê Bôi , tụi tôi thằng nào cũng đã trên 6 bó. Đứa mất, đứa còn. Kẻ tha hương, người ở lại quê nhà, nhưng lúc nào gặp nhau thì cũng vẫn như ngày xưa, thương mến nhau như anh em một nhà.

Vua Nguyễn văn Thọ năm 1971 cũng đã hy sinh trên chiến trường Bình Định, nó lãnh một trái mìn claymore, mảnh ghim khắp người. Bác sĩ TQLC Vũ đức Giang đã tự sát năm 1975 vì không chịu khuất phục trước sự ngu dốt, những hành động ngu xuẩn của bọn người ở vị thế kẻ thắng trận. Nguyễn văn Cang qua đời ở Vũng Tàu. Hiếu ở Xa lộ Biên Hòa... Hoàng thế Vinh, Nguyễn văn Thái (điên), Cao xuân Huy (Xà Beng) qua đời nơi đất khách. Còn ở lại quê nhà có Thom, Thủy, Thanh (cao bồi), V.T Thanh, Bắc, Phước(đại hiệp), Bích, Bách, Khương, Quý, Phước A, Bình mặt mụn... là những anh em chúng tôi liên lạc được. Không biết Í, Lâm, Khang , Chính, Quyết, Bính tụi mày đang ở đâu, còn hay mấtỞ bên Âu châu có Huy đèn pha, Chân. Ở Úc có Thắng ,Trâm, Hoi...Canada có Trung, Đồng...Ở Hoa Kỳ có Luyện, Sơn, Hạnh, Mẫn, Xung, Bình , Bửu , Minh,Tuấn (đuì), Hùng , Khuê, Thiệu, Tiến, Tuấn,Thái (đen), Phan...

Điểm danh B4 Bê Bôi NT..... “Tụi mày” còn biết đứa nào, còn sống hay chết, hãy tìm rồi đưa “tụi nó” vào danh sách. Trong tương lai “tụi mình” rồi cũng sẽ có một đoàn xe đạp, thằng lớn đeo thằng nhỏ, hiên ngang ra đi như ngày xưa, những lúc trốn học đi chơi, hay là ngồi trong lớp để nghe lời dạy bảo, uốn nắn của các vị giáo sư khả kính trường Trung Học Nguyễn Trãi từ năm 1959 cho đến 1966.... Để cho tụi mình luôn luôn giữ được “tư cách sống của một con người bình thường” của đất nước Việt Nam...

Trường Kha
Nguyễn Phúc Tiến
(B4 NT 59-66)



SÂN TRƯỜNG XUÂN

Lan Chi NT+TV (55-62)



Hàng ngày hai vợ chồng tôi thường đi bách bộ vòng vòng nơi chúng tôi cư ngụ, với lòng mong muốn cho cái sức khỏe rệu rạo của chúng tôi được khá hơn lên.

Hôm nay, bất chợt tôi nhìn lên cây điệp độc nhất có ở khu vực này, nơi góc con đường quen thuộc

chúng tôi vẫn đi qua. Ô kìa, một màu vàng óng ả rực rỡ với muôn vàn những cánh hoa mỏng, mong manh đang lay động trước gió như những cánh bướm vàng chập chờn bao phủ hết những cành điệp dễ thương, vàng ửng cả một góc đường; cây điệp này mới tuần lễ trước đây, trên cây còn đầy nụ, ấy thế mà bây giờ, cành nào cành nấy nặng trĩu những bông hoa vàng ươm đẹp tuyệt vời, khiến lòng tôi bồi hồi xúc động nhớ tới sân trường Nguyễn Trãi năm xưa, sân trường chỉ trồng duy nhất giống cây điệp vàng, cây không cao lắm, cành lá xum xuê và xanh um, cây cho bóng mát rười rượi khắp cả sân trường quanh năm, đến mùa hoa điệp nở, tất cả những cây điệp đều mang đầy bông vàng nặng trĩu, trông mới duyên dáng làm sao! Thủ đô Sài Gòn có nắng vàng rực rỡ quanh năm, hoa điệp vàng cũng mang dáng vẻ ấy, rực rỡ và mạnh mẽ như nắng vàng và phụ nữ miền Nam. Thỉnh thoảng, ngồi trong lớp học tôi nhìn ra sân trường, một bức tranh thiên nhiên tuyệt mỹ khiến lòng tôi nao nao say đắm và ngắm nhìn mãi mà không biết chán, đến khi nghe tiếng thầy Quýnh gọi tên tôi lên trả bài, lúc ấy tôi mới giật mình sức tỉnh và lật đật cầm vội cuốn tập lên bàn trình thầy để làm tròn phận sự.

Lúc này, khúc phim về thời thơ ấu lại từ từ lần lượt hiện ra trong trí nhớ của tôi. Hồi ấy, trường Nguyễn Trãi mới di chuyển vào Nam nên phải học nhờ trường nam tiểu học Trương Minh Ký tọa lạc nơi góc đường Trần Hưng Đạo và Nguyễn Thái Học. Lớp chúng tôi hơn sáu chục người là những nữ sinh đã trúng tuyển vào lớp đệ thất trường nữ trung học Trưng Vương, vì trường nữ trung học Trưng Vương cũng trong tình trạng mới di chuyển vào Nam và đang phải học nhờ trường nữ trung học Gia Long, nên thiếu phòng để cho các nữ sinh học, do đó bà hiệu trưởng của chúng tôi bèn gửi chúng tôi đến trường trung học Nguyễn Trãi để nhờ thầy hiệu trưởng Trần Văn Việt dạy dỗ lớp chúng tôi giúp bà.

Có thể, chỉ duy nhất lớp chúng tôi là con gái nên chúng tôi được là con cưng của trường. Thầy hiệu trưởng lo cho lớp chúng tôi rất nhiệt tình và chu đáo lắm nhưng cũng rất nghiêm, thầy sắp xếp cho lớp tôi học nơi phòng cuối cùng của dãy nhà nằm quay mặt hướng vào sân trường còn lưng thì quay về đường Trần Hưng Đạo, chúng tôi không đi lối cổng chính cùng với nam sinh của trường, là cổng mở ra trên đường Nguyễn Thái Học, lớp tôi được ưu tiên đi cổng nhỏ dành riêng cho quý vị giáo sư được mở ra ở bên hông của trường về phía đường Trần Hưng Đạo, ngay sau lưng lớp học của chúng tôi. Giờ ra chơi chúng tôi không bao giờ được phép



ra sân mà chỉ quanh quẩn ở trong lớp hoặc ra mái hiên sau lưng lớp học về phía đường Trần Hưng Đạo. Tôi còn nhớ gần đến ngày nghỉ hè, sân trường Nguyễn Trãi vàng rực một màu hoa điệp đẹp mê hồn.

Niên học ấy, thầy Tô Đình Hiền là giáo sư chính của lớp tôi, một ngày chủ nhật kia thầy Hiền cho cả lớp chúng tôi đi cắm trại tận Lái Thiêu, thầy thuê hay là mượn được một chiếc xe tải có mui che nhưng ở trong trống lóc chẳng có ghế ngồi, mới đầu tất cả thầy trò đều đứng, hồi lâu mọi người đều có vẻ ể oải, chẳng ai bảo ai ấy thế mà không còn một người nào đứng cả, chúng tôi và thầy Hiền cùng ngồi bệt xuống sàn xe tải.

Di chuyển bằng xe tải lại không có ghế ngồi cho thoải mái nên chúng tôi đều thấm mệt khi xe ì ạch chạy tới vườn cây ăn trái ở Lái Thiêu, thầy trò xuống xe ngồi nghỉ được một lát thì đã quá trưa,



chúng tôi kêu đói và mệt, thầy Hiền gọi trưởng lớp Nguyễn thị Kim Chung đến, thầy đưa tiền và sai chị ra chợ Lái Thiêu mua cho chúng tôi và cả thầy nữa, mỗi người một ổ bánh mì thịt, Kim Chung rủ tôi đi cùng với chị, ra tới chợ Lái Thiêu chúng tôi đến ngay xe bánh mì trước mặt chợ để đặt họ làm bánh mì thịt đúng như thầy Hiền đã dặn. Trong khi chờ đợi, hai đứa chúng tôi đói bụng quá nên rủ nhau lại xe bán hủ tít để ăn mỗi đứa một tô, tuy là hủ tít xe mà lúc ấy chúng tôi cảm thấy ngon quá chừng chừng, sau này lớn lên lập gia đình, tôi phải theo chồng đi khắp bốn vùng chiến thuật, chúng tôi đã từng ăn hủ tít ở nhiều nơi nhưng chưa có nơi nào tôi cảm thấy ngon như tô hủ tít bán ở xe ngay chợ Lái Thiêu năm xưa.

Nguyễn thị Kim Chung làm trưởng lớp hai niên khóa liền, bây giờ không biết nàng lưu lạc nơi đâu, chúng tôi vẫn chưa liên lạc được. Sau hai niên khóa này bà hiệu trưởng Tăng Xuân An đón cả lớp chúng tôi về lại trường nữ trung học Trưng Vương vì bà hiệu trưởng vừa lo được cơ sở mới, khang trang và rộng rãi tọa lạc trên đường Nguyễn Bình Khiêm gần sở thú. Hai niên khóa tiếp theo là lớp đệ ngũ và đệ tứ thì Phạm thị Cúc làm trưởng lớp, hết năm đệ tứ chúng tôi lên đệ nhị cấp, thế là lớp chúng tôi bị xé nhỏ ra khi lên lớp đệ tam, vì đệ nhị cấp có bốn ban, tất cả các học sinh khi lên lớp đệ tam bắt buộc phải chọn một ban thích hợp với mình, tôi theo ban B tức là ban toán khô khan ấy mà.

Ông xã xệ của tôi đang đập nhè nhẹ vào cánh tay tôi, nhắc tôi trở về nấu đồ ăn cho ông ăn vì ông cảm thấy đói bụng rồi, thôi tạm biệt và cảm ơn cây điệp vàng nơi góc đường này, đã cho tôi những giây phút thư giãn tuyệt vời và gợi nhớ trong tôi những kỷ niệm êm đềm của một thời niên thiếu xa xôi.

Lan Chi



Thời gian

(Ngô Văn Diệm NT 61-68)
Kính tặng Cô Đào Kim Phụng
cựu giáo sư Trung Học Nguyễn Trãi Sài Gòn

**Có phải thời gian cơn gió bay
Thổi suốt thiên thu những tháng ngày
Xinh tươi đầm thắm thời con gái
Bước trang nghiêm hồng môi đắm say**

**Có phải thời gian như cánh chim
Bay đến mù khơi biết đâu tìm
Cao sang đài các trên bục giảng
Cả lớp ngẩn ngơ tim đứng im**

**Có phải thời gian như lá rơi
Vàng xuống trăm năm mục nát đời
Vận nước đổi thay người lưu lạc
Hồn tả tơi thân xác rã rời**

**Có phải thời gian con nước trôi
Xuôi mãi về đâu trong bể khơi
Lao đao cuộc sống đời cơ cực
Thương nhớ quê nhà bao giờ nguôi**

**Có lẽ thời gian làm kỷ niệm
Của một đời góp lại niềm vui
Cô ơi em nhớ ngày xưa ấy
Nuôi dưỡng tâm tư bóng dáng người**

QRiệm

M U A G I Ầ N G V U Ờ N V Ả I

Tường Vũ Anh Thy
(NT 58 – San Jose, Hoa Kỳ)



Vừa lái xe tôi vừa hỏi :
- Chắc anh có nhiều dịp đến chùa Huy Văn cũ ở Hà Nội ?
- Có ...
- Sao tôi cứ ngờ cái thuyết Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ đem giấu bà phi Ngô Thị Ngọc Dao có thai hoàng tử Tư Thành vào chùa Huy Văn ...
Người bạn sử Hà Nội chép miệng. Ánh mắt ông cắt ngang không gian như lần mũi tên thời Mỹ Châu

Trọng Thủy, Anh nghi ngờ là phải. Tôi đã mò mẫm xem xét mãi khu di tích chùa Huy Văn cũ mà chẳng tìm được chút dấu vết gì ...

- Thế thì đúng như ông Phạm Đình Hổ và Nguyễn Ân viết rằng người ta hay lầm chùa Huy Văn với chùa Dục Khánh. Chùa Dục Khánh mới có đền thờ bà phi Ngọc Dao. Sau thờ thêm vua Thần Tôn chứ không phải Thánh Tôn. Anh thấy không, một sự lầm lẫn đáng tiếc. Đáng tiếc nhất là nó làm hỏng hẳn những "dự thuyết lịch sử" mà các nhà sử học Hà Nội các anh đã và đang lập ra ...

Người bạn dúi tay vào lưng sườn tôi. Ngón cái có móng dài làm tôi hơi đau. Ông cười bằng mắt :

- Cái ông này hay nhỉ ! Làm gì có "dự thuyết lịch sử" nào chứ ! Mà đâu có phải tất cả những người làm sử ở Hà Nội đồng quan điểm với nhau .

- Sao lại không? Ngay bộ "Lịch Sử Việt Nam" của các anh, tập I in từ năm 1971; mãi đến năm 1985 mới in tập II .Khoan nói về những cái nhập nhằng ở tập II là nguyên nhân chính khiến sách để muộn 14 năm. Hãy nói sơ ở tập I. Thí dụ trang ảnh "Bút tích Cao Bá Quát" tôi biết là không đúng ...

- Đây là dân gian truyền tụng.

- Vâng, cứ cho là lời đồn đi. Nhưng phải ghi rõ đó là lời đồn. Không thể khẳng định như thế.

Con đường trước mặt thưa vắng. Tôi lái xe rất thông thả, thoải mái nhìn ông. Mái tóc thưa dài của ông quay sang. Ánh mắt vẫn cắt ngang như mũi-tên-thời-Mỹ-Châu :

- Thật sự thì bộ sử ấy không đáng kể. Nhiều khuyết điểm. Bọn tôi làm việc ăn lương, dưới sự chỉ đạo của ông Phạm Văn Đồng. Làm rất lâu. Mà kết quả chỉ có thế.

Đột nhiên giọng ông nhuốm vẻ cay đắng :

- Bộ anh tưởng trí thức ở Việt Nam giá trị lắm hả ?

Nói xong ông châm thuốc lá. Tôi run lên vì xúc động, quay kính xe xuống vừa một khe. Óc tôi sôi nổi. Khói. Khuôn mặt ông buồn và xa xôi hẳn. Nốt

ruồi trên miệng ông rung rinh. Lòng tôi cũng sôi nổi bồi hồi. Trí thức ở miền Nam Việt Nam từ sau năm 1975 đã ra sao? Di tán, tù đầy, vượt biên, chết; đầu hàng hoặc cầm điếu cô đơn? Đột nhiên hình ảnh một trí thức họ Ngô bị họ Đặng dùng roi đánh quặt người đến chết ngay buổi Nguyễn Ánh thống nhất đất nước. Phải rồi, đến như ông tổ nhà Hán, sau khi cười lên được Trung Quốc đã coi khinh trí thức, thì hành động chôn sống học trò trước đây của Tần Thủy Hoàng đâu có lạ. Mối tôi mấp máy, nhưng tiếng ông đã vang lên:

- Minh làm việc ở viện đại học Hà Nội rất lâu. Tham dự và chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc họp đột xuất. Hoặc có các ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp... Dùng một cái, sáng mai có buổi tập họp phát biểu về văn hoá. Mỗi tối nay mới có người đến từng nhà, từng phòng, loan báo và mời miệng. Hôm sau gặp gần 50 khuôn mặt trí thức đại học. Ai nhìn ai cũng thèn thẹn. Phát biểu gì cũng chẳng quá dăm câu. Hèn thế đấy. Không ai có dịp bàn trước với ai, hội ý với ai. Tôi vẫn nói: ta có trí thức, nhưng không có giai tầng trí thức.

Khỏi. Tôi hạ thấp cửa kính xe hơn. Gió và sương mù uả vào. Trời San Francisco xám. Những đám mây thấp chỉ chực rơi đổ. Tôi nhận ra yết hầu ở cổ mình, và ở cả cổ ông đều chuyển động. Mắt tôi tuy phải nhìn đường để lái xe, nhưng khoé mắt vẫn NHÌN được ông. Khoé mắt ấy thông tin cho tôi biết mỗi ông còn rung rung sau câu nói. Cánh mũi ông và có lẽ cả vành tai ông còn phập phồng. Tôi cũng phập phồng. Trong khi khắp thế giới người ta xem trí thức là cốt lõi của thời đại, thì ở Việt Nam trí thức đã và vẫn đang bị ngược đãi... Tôi quyết định đi tìm chỗ ngồi uống bia cho bớt phập phồng...

Quán bia Mỹ trang bị bốn màn ảnh truyền hình. Khung cảnh cuồng nhiệt mà vẫn riêng tư. Chúng tôi chọn được bàn gần lò sưởi. Tôi cười bảo:

- Lửa và củi đều giả cả đấy anh ạ.

Vẻ lóng ngóng của người-bạn sử-Hà-Nội làm tôi nhớ Thiệp và Nghĩa. Đà Lạt và Sài Gòn. Nhất là Thiệp, lúc nào cũng lóng ngóng. Thiệp bị bắt ở Đà Lạt trong lúc đang uống cà phê Tùng. Và đang lúc cao hứng nói về văn chương Truyện Kiều: "...cái quan trọng không phải là Nguyễn Du viết Kiều. Cái quan trọng là Kiều sống trong Nguyễn Du..." Nói tới đây thì cảnh sát ập vào xét giấy. Ai nấy đều dón

dác. Chúng tôi đang là những thanh niên trong tuổi quân dịch. Hợp lệ hay không lúc nào cũng nơm nớp. Bóng người thấp thoáng lơ nhơ như những chiếc lá khô ngong ngóng gió lửa. Tôi ngậm đùa: "*Người nách súng kẻ dùi cui. Đầu trâu mặt ngựa lùi sùi như nhau*". Tôi không biết Thiệp vừa trôn lính vừa học văn khoa Đà Lạt. Khuôn mặt Thiệp tái đi rất nhanh làm tôi ngậm miệng. Khi Thiệp bị bắt chỉ dặn tôi giữ hộ tử sách và thông tin cho một vài nơi. Vừa buồn bã vừa băng khuâng, tôi hấp tấp trở về sau khi dúi tay nhau mới tiền cuối cùng còn trong túi. Tôi nhớ Thiệp từng nói: "Nếu Chiêu Lý (Phạm Thái) mở với Trương Quỳnh Như một quán cà phê thì mỗi tình sẽ... thành tựu". Tôi bảo: "Tình sử là hàng chuỗi những trở ngại. Dù vượt qua hay không vẫn bất trắc trùng trùng". Thiệp cười nhăn nhó: "Khó thế thì tớ làm thế nào bây giờ?"

Người nữ tiếp viên son phấn tóc vàng sức nức đến bàn. Tôi gọi bia Tsing Stao. Chúng tôi nâng ly. Mái tóc thưa bạc, người-bạn-sử nghiêng mình:

- Thật là hết ý.

Tuy chưa về lại Việt Nam nhưng tôi hiểu một số từ trong nước, chủ yếu từ miền Bắc đưa vào. Như: *bố trí, đột xuất, quan hệ, xin, thi thoảng, sự cố, phản ánh, bảo quản, đương đại, đời thường, hết ý...* Nghe tuy ngượng tai, nhưng...riết rồi chắc quen? Tôi hỏi:

- Anh biết hôm nay là ngày gì không?

- ???

- Ngày ngũ tứ.

- Mồng năm tháng tư à? Cũng lịch sử lắm chứ nhỉ!

Chúng tôi cười xoa. Bọt bia trên môi vừa ngọt vừa đắng. Tôi nói:

- Bia này gần hương vị bia Beck's của Đức anh ạ.

Tay ông lần xoay nhãn chai chỉ cho tôi hàng chữ:

- Sản xuất tại Thanh Đảo, Trung Quốc. Đảo này thuộc Đức. Tuy bia Trung Quốc nhưng kỳ thực là Đức Quốc. Bởi thế anh mới thấy gần với bia Beck's. Nhưng bia Thanh Đảo ngon và gần gũi hơn.

Tôi gật gù:

- Thì ra thế. Nhưng gần gũi vì nó tên Thanh Đảo chẳng?

Ông cười tùm:

- Ông nói chuyện hóm bở xừ!

Tôi giật mình:

- Anh cho là hóm à? Có lẽ lâu ngày ở Mỹ, nghĩ thế nào quen nói thẳng ra. Ta gọi là ruột ngựa. Không có hậu ý gì đâu. Người Mỹ có lỗi nói chính xác. Ta gọi là tính khoa học. Cái gì thiếu dữ kiện họ không

kết luận. Dĩ nhiên tôi chưa đạt đến mức đó. Vẫn nhiều lúc lộn xộn lắm anh ạ. Thí dụ tôi cứ bần khoản mãi về cái án "Lê Chi Viên". Nhiều năm thu thập tài liệu, thiếu dữ kiện. Mà trong lòng tôi đã cứ muốn kết luận. Nhưng rồi lại ngần ngại. Hình như tôi nhiễm thói sống và nói khơi khơi. Đời sống ở đây không có gì phải đối phó nhiều. Chẳng cần nói dối, chẳng cần khoác loác. Ít ra là đối với tôi. Mọi thứ cứ y như nó đang là. Tôi nhớ ra rồi. Nó khác hẳn Việt Nam. Thường xuyên đối phó. Đối phó cả với chính mình phải không? Trí thức càng dè dặt hơn bình dân. Khó nhất là cái đối phó ấy chả có gì lớn. Nó không xứng đáng.

Ông nắm bàn tay tôi bóp nhẹ. Mắt ông không ở lần-tên-thời-Mỹ-Châu. Tôi nói bất ngờ:

- À này, anh có để ý Nguyễn Trãi là một nhân vật có nhiều giai thoại và truyền thuyết nhất trong lịch sử của ta không? Từ lúc khởi đầu cuộc chiến chống Minh đã đầy truyền thuyết. Trong và sau cuộc chiến lại là truyền thuyết. Cụ chết rồi vẫn là truyền thuyết. Mấy trăm năm sau đến thời Lê Quý Đôn vẫn lại còn truyền thuyết... Phải nói Nguyễn Trãi là con người của huyền thoại. Gần như không có thật. Cho đến bây giờ, nói về cụ vẫn còn là một tranh luận, nhất là vụ án "Lê Chi Viên". Tôi nói điều này anh đừng giận: hình như các nhà làm sử ở Hà Nội cố tình mang Nguyễn Trãi ra vì một mục đích: đánh bóng cái "văn minh chính uy"?

Người-bạn-sử-ở-Hà-Nội cũng bất ngờ ngồi ngay lên. Ông lại nhìn tôi với ánh mắt cắt ngang không gian như lần-mũi tên-thời-Mỹ-Châu-Trọng-Thủy:

- Cái đó cũng có một phần đúng. Khi phải vận động quần chúng trong cuộc chiến chống xâm lược. Đảng và nhà nước phải đưa ra những nhân vật lịch sử có lợi. Điều này chắc anh nếu tham chính cũng phải làm thế thôi. Tôi không chối rằng cuộc "vận động lịch sử" ấy hơi quá đáng. Bởi thế gần đây tôi có nói, đất nước đã hoà bình và thống nhất, điều cần làm là chỉnh lại những khuyết điểm trong chiến tranh. Về sử, ta phải nghiêm chỉnh hơn. Nói tốt rồi, bây giờ phải nói mặt trái. Từ năm 1989, cao điểm của phong trào "cởi mở", anh thấy mọi mặt của lịch sử đều được đưa ra mổ xẻ. Có đau đấy, nhưng rất cần. Tôi có viết mấy bài. Để về nhà tôi đưa anh đọc.

- Cám ơn anh trước. Nhưng nói một cách tuyệt đối thì không có sự thật. Việc khai quật những xấu tốt trong lịch sử để làm bài học là điều rất hay. Bảo đi tìm sự thật thì khó lắm. Vâng, dĩ nhiên chỉ tương đối thôi. Tôi thưa với anh thế này, nhân "cởi mở" tôi hỏi

anh: thế cái vụ án Hồ Chí Minh bán Phan Bội Châu ở Hàng Châu năm 1925, các anh có đưa ra không?

- Vụ này chúng tôi đề cập lâu rồi. Chính ông Hồ và những nhân vật đồng thời đã phủ nhận chuyện ấy.

Tôi nóng nảy:

- Ông Hồ đã chết. Nhưng có biết bao nhiêu tài liệu bằng chứng về vụ án ấy. Các anh không thể phủ nhận khơi khơi như thế được. Tôi cho rằng trong lịch sử Việt Nam có nhiều vụ án lớn mà các nhà làm sử phải quan tâm. Đặc biệt vụ án "Lê Chi Viên" năm 1442 giết Nguyễn Trãi và Nguyễn Thị Lộ; vụ án "Giặc Châu Chấu" năm 1854 giết Cao Bá Quát và gia đình; vụ án "Hàng Châu" năm 1925 bán Phan Bội Châu. Mỗi giai đoạn lịch sử, mỗi triều đại phải chịu trách nhiệm về mỗi vụ án. Nhà Lê, nhà Nguyễn, nhà Hồ. Riêng nhà Hồ còn phải chịu trách nhiệm về cái chết của Tạ Thu Thâu ở Quảng Ngãi năm 1945. Ai cũng cho là Trần Văn Giàu đã theo lệnh Hồ Chí Minh để vây giết nhà cách mạng yêu nước này. Tôi tưởng bây giờ là lúc phải làm sáng tỏ. Nhưng, nói xin lỗi anh, ở Hà Nội, hình như có ý đồ chạy tội, nên vừa cho dựng tượng cụ Phan ở Huế, vừa cho phát hành bộ Phan Bội Châu toàn tập những 10 cuốn?

Ông vừa cười vừa nhấp một ngụm bia, rồi phẩy mấy ngón tay:

- Cái ông này đến là tướng tượng. Làm gì có ý đồ hay chủ trương gì. Tượng cụ Phan làm từ thời Việt Nam Cộng Hoà các ông. Nay đem ra. Còn bộ Phan Bội Châu Toàn tập của Chương Thâu là cá nhân anh ấy ôm ấp sưu tầm. Nhận được con cháu cụ Phan ở nước ngoài cho năm ngàn Mỹ kim để in. Tôi quen biết rất rõ Chương Thâu. Chính tôi khuyên anh ấy lấy bằng đại học để chúng tôi có thể cấp bằng phó tiến sĩ cho luận án của anh ấy. Tuy nhiên chúng tôi sẵn sàng chờ ông đưa các vụ án lịch sử ra để chúng ta công khai tranh luận.

Tôi cũng nhấp một ngụm bia:

- Vâng. Nhưng không phải cá nhân tôi hay ai. Chuyện là chuyện lịch sử và đất nước. Sự quan tâm của mỗi người dân là liệu chính quyền có đáng đại diện và hướng dẫn dân không. Những vụ án, gọi cho đẹp chứ thực là những vết nhơ thời đại, mà người dân đòi phải được giải thích, gột rửa. Tôi cũng biết như anh rằng triều Lê, vài chục năm sau, thời Lê Thánh Tôn (1460-1497) đã minh oan cho Nguyễn Trãi; rồi đến đời vua Lê Tương Dực (1510-1516) ngót trăm năm sau lại có "Chê Tắt

Oan". Mà rốt cuộc vụ án "Lệ Chi Viên" vẫn mập mờ ...

Nhìn ông bạn già trầm ngâm, tôi tiếp :

- Tình cờ một lần mở truyền hình, tôi xem được đoạn phim "No Where To Hide". Chẳng biết cốt chuyện, tài tử, đạo diễn. Nhưng đoạn phim làm tôi xúc động bất ngờ. Cảnh một người đàn ông quăng hai cái xác thỏ vừa săn được trước mặt một em bé độ bốn năm tuổi. Em hoảng sợ úp mặt vào tay không dám nhìn. Thế rồi người đàn ông làm thân với em. Ông ta cầm xà phòng nhờ em rửa hai bàn tay đầy máu đỏ của mình. Phải chăng người đạo diễn kia muốn truyền đi một thông điệp: máu của việc ác sẽ được rửa bằng sự vô nhiễm của tuổi thơ ? Có thể tôi tưởng tượng và lý tưởng quá chăng? Nhưng tôi tin rằng lỗi lầm của các thế hệ trước có thể được các thế hệ sau tha thứ hay gột rửa, nếu ...

- Tôi chia xẻ và có thể đồng ý với anh. Sự lãng mạn của các nghệ sĩ vẫn làm cuộc sống dễ thở hơn các luận lý giáo điều. Chỉ tiếc rằng thực tế không đơn giản và lãng mạn như thế. Những lầm lỡ và ngay cả vinh quang của quá khứ, đôi khi trở thành nỗi ám ảnh, và mối kinh hoàng. Nó có thể phủ tối cả tương lai. Không ai chịu học bài học của ai ...

- Đúng thế. Hồi 1975, tôi đọc được hàng loạt bài viết ca tụng chiến thắng miền Nam của các nhà văn nhà thơ Hà Nội. Họ dựa theo bản Bình Ngô Đại Cáo của Nguyễn Trãi. Nào là ngày...tháng...chiếm trọn Ban Mê Thuột. Ngày...tháng... tiến chiếm Pleiku Contum. Ngày...tháng...đại quân tràn ngập Nha Trang ... Và mãi đến năm 1990-1991 trong bản "dự thảo cương lĩnh chính trị" của đảng Cộng Sản vẫn còn say xưa với trận nội chiến đầm máu ấy. Anh biết đấy. Làm thế nào có thể so sánh chiến thắng bình Ngô 1428 với chuyện càn quét năm 1975 được ? Thế giới bây giờ người ta đâu có hãnh diện vì bạo lực. Thôi ta sẽ lạc đề ... Anh uống thêm nữa nhé ?

Tôi gọi thêm bia và món ăn. Quán đông hẳn lên. Không khí thanh bình vẫn làm tôi xao xuyến. Bao nhiêu năm rồi, tôi vẫn còn vừa xúc động bồi ngùi, vừa ghen tức với không khí hoà bình thanh thản của xứ người. Chả là tôi sinh ra trong một nước chiến tranh lầm than và nhục tiếu. Y hệt như những tác phẩm của Asturias Miguel Angel, Gabriel Garcia Marquez, Isabel Allende vùng châu Mỹ La Tinh; còn đầm lầy, và đầy gió cát.



- Anh về Hà Nội chưa ?

- Chưa. Suốt từ 1954 tới giờ. Mà có về cũng lạ lùng thôi. Bởi tôi dời Hà Nội lúc còn bé xiu. Hình như chỉ nhớ cái nhịp cầu Long Biên với hai bờ sông mênh mông. Ah! Thế mà anh biết không, Hà Nội lại rất gần gũi. Tưởng như tôi vẫn ở trong nó. Có lẽ nhờ Nguyễn Du và Cao Bá Quát.

Người-bạn-sử-Hà-Nội chợt rất xa xôi. Tôi nhìn thoáng trên khuôn mặt ông những đám mây bay. Ông khẽ ngâm :

- *Nhất phiến tân thành một cổ cung.*

Giọng ông và câu thơ Nguyễn Du kia bỗng chìm tôi chìm lìm vào một không gian, và một thời gian không có thật. Lúc đó và ở đó tôi đâu đã sinh ra. Thăng Long 1813. Nguyễn Du 48 tuổi. Chiến tranh đã kết thúc từ 10 năm trước mà giờ ông mới được lần đầu trở lại cố đô. Đàng đẵng hơn 20 năm. Tôi tưởng tượng theo Quang Dũng tả cảnh Hà Nội sau cuộc chiến 1975: Những hố bom và những xác máy bay, cây cỏ mọc xanh um che lấp. Nhất là hoa. Hoa nở tràn lên cái cũ để vươn sống thân nhiên. Thành Thăng Long bị phá hủy sạch vào năm 1805. Thay vào đó là một toà thành mới. Tân Thành. Tên Thăng Long chỉ giữ âm, còn đổi chữ đổi nghĩa. Tôi nói băng khuâng :

- Hình như có một cái gì rất nhịp rất đau với câu : "nhất tướng danh thành vạn cốt khô" anh ạ.

Người bạn lại nhìn tôi bằng đôi-mắt-thời-mỹ-châu-trọng-thủy. Ngón tay trở rất gầy khê chạm vào người tôi :

- Anh rất thính. Câu thơ ấy tôi đã từng đọc vào một lần rất đặc biệt. Bây giờ ông Hồ mới chết. Tôi được cùng với người bạn làm kiến trúc có nhiệm vụ xem xét di tích một nền đất cũ để xây lăng ông Hồ.

Chúng tôi đào được nhiều cổ vật lắm. Tôi vốn chuyên về khảo cổ, nên biết chắc đây là một cung điện cũ triều Lê. Thường thường người ta phá hủy cái cũ để xây cái mới. Không phải là "có mới nới cũ đâu".

- Vâng, tôi hiểu. Phá cũ thay mới chứ không phải "đổi mới"

- Ông vẫn cứ hóm. Để tôi kể tiếp. Trong lúc đào bới mân mê các cổ vật, ngay trên nền cung điện cũ ấy, sẽ là lăng ông Hồ, tôi đã buột miệng đọc lên: "*nhất phiến tân thành một cố cung*". Chưa bao giờ tôi thăm thía Nguyễn Du như thế.

Câu chuyện của ông làm tôi vừa bàng hoàng vừa tự lự. Nhân vật Hồ Chí Minh trong lịch sử và trong đời sống thường được trộn lẫn. Tôi có hai người bác họ. Một người họ Lê bên bà nội tôi. Một người họ Vũ bên ông nội tôi. Thời Tây bác Vũ làm tham tá. Ở Sài Gòn bác là chánh nhất toà phá án. Phúc hậu, đoan chính và thanh liêm; đó là tất cả những nét đẹp tôi nghĩ về bác. Một đêm ở Sài Gòn vào năm ông Hồ mất, tôi được nghe bác kể về ông Hồ:

- Rất cừ tiếng Pháp. Bác nói. Ông Hồ thường giải quyết mọi khâu ngay tại chỗ. Bác có nhiều dịp làm việc với ông Hồ nên phải công nhận ông ấy rất quyền biến và thông minh. Ông ta lại có một lối thanh tra đặc biệt các cơ sở hạ tầng. Để bác kể một ví dụ cháu nghe. Một buổi cùng đến viếng thăm khánh thành một cơ quan nọ. Ông Hồ không xem xét gì cảnh vật phòng ốc tươm tất trước mắt, mà rào bước đi thẳng vào khu vệ sinh. Thấy nhà cầu chưa đủ tiêu chuẩn, lập tức ông khiển trách. Ông ta khế bảo bác: "Gì thì gì chứ nhà xí mà không ra hồn thì cái gì cũng chả ra hồn." Đây, đại để ông Hồ ăn nói bình dân và hành xử cũng bình dân.

Bác Vũ còn kể nhiều chuyện, giọng đượm sự nể nang. Năm ông Hồ chết, ở Sài Gòn tôi thấy nhiều người kín đáo đeo băng tang đen. Bây giờ ông Hồ đối với tôi là một huyền thoại, như nhân vật Tào Tháo trong Tam Quốc Chí của La Quán Trung. Nhân cái chết của ông Hồ, lần đầu tiên tôi mới được nghe bác Vũ tâm sự, và tôi mới biết ông Hồ có nhiều cộng sự viên đã bỏ ông vào Nam. Tôi đã hỏi bác Vũ:

- Cái gì làm bác bỏ ông Hồ?

Bác Vũ trả lời:

- Ông ấy theo đệ tam Stalin nên đã giết người nhiều quá. Rất thẳng tay. Đôi khi không cần thiết hoặc có thể thay đổi được, nhưng ông ta vẫn giết.

Sau tháng 4 năm 1975, bác Vũ bị đưa đi cải tạo. Tôi ở Mỹ được tin bác chết lặng lẽ trong tù. Cái chết tuy không đau đớn kinh dị như của anh Vũ Tiến Đạt, nhưng rất ngậm ngùi. Người em ruột của bác Vũ đang là viên chức quan trọng của nhà nước cũng không can thiệp được. Giòng họ Vũ chúng tôi, xưa kia vốn khởi từ họ Mạc, mộ tổ ở Đông Triều. Vào đầu thế kỷ thứ 17, trong một cơn binh biến, họ Mạc tàn mạt. Mỗi chi giữ một viên ngọc có khắc chữ, và cứ chiếu theo chữ ấy mà dùng làm họ. Chi của giòng chúng tôi chạy về Thái Bình, đổi từ họ Ngô sang họ Bùi, rồi cuối cùng là họ Vũ Tiến cho đến ngày nay đã là đời thứ 18. Tôi thuộc đời thứ 14, và cũng là đợt học trò sau cùng của ông Tổng Quỳ, một nhà giáo nổi tiếng nhất họ đã đào tạo nhiều "nhân tài", trong đó có bác Vũ và cả người em ruột kia (cũng là bác tôi). Tôi chưa đọc hết gia phả giòng họ đã bỏ chạy sang Hoa Kỳ.

Tôi kể câu chuyện này với người- bạn-sử-ở-Hà-Nội, thì ông rất trầm ngâm. Lâu lắm.

Tôi bắt chợt sôi nổi:

- Cái gì làm cho Nguyễn Trãi đến với Lê Lợi? Mặc dù biết rõ Lê Lợi là thô bạo (ăn uống bốc bãi nhòm nhòm khi thái thịt dưới bếp). Sau này, càng thấy rõ Lê Lợi hiếu sát, giết không biết bao nhiêu cộng sự viên. Mà Nguyễn Trãi vẫn cộng tác?

Mắt ông dầy đặc những lần-tên-thời-Mỹ-Châu. Tôi hơi ái ngại quay nhìn ra vườn. Hoa quả rụng đầy trên cỏ xanh. Trời bỗng lát phát mưa. Những hạt nước nghiêng trong nắng trông như hoa đóm tung bưng.

Người bác họ Lê, ở Sài Gòn tôi rất ghét. Lý do đơn giản là bác Lê đã ngồi xử vụ án 19 nhân sĩ năm 1963, trong đó có Nhất Linh. Bây giờ tôi còn là học sinh trường Nguyễn Trãi. Máu phản kháng thường rất cực đoan. Hình như ngày 7 tháng 7 năm 1963 chúng tôi đã được đọc lời tuyệt mệnh của Nhất Linh: "*Đời tôi để lịch sử xử. Tôi không chịu để ai xử cả...*" Hôm đó chúng tôi tụ tập ở nhà anh Đạt (khu cư xá Trương Tấn Bửu). Khi biết rõ Nhất Linh đã uống độc được quyền sinh, tôi bật khóc. Anh Đạt bảo: "Này! Con trai không được khóc. Ích gì?". Tôi đạp xe tới biệt thự của bác Lê. Linh gác có vũ trang quanh nhà. Tôi cũng được vào nhưng không gặp bác. Bác rất hách dịch, và rất lạnh lùng. Chỉ có bác Lê gái là bao giờ cũng ngọt ngào vốn vãi. Tôi chẳng

biết bày tỏ sự phản kháng của mình với ai. Những người trong gia đình này rất khả ái, chỉ trừ bác Lê trai. Tôi âm ức trở về.

Bất ngờ ở Mỹ tôi gặp lại bác Lê. Bác đã già lắm. Về hách dịch lạnh lùng ngày xưa không còn nữa. Chúng tôi nói chuyện cời mờ. Bác Lê đang viết hồi ký. Tập đầu bác nhờ tôi xem và hiệu đính. Không vồn vã, tôi đem bản thảo của bác Lê về đọc. Tuổi trẻ, bác Lê yêu cuồng nhiệt, căng thẳng. Bác từng ngồi ghế xử vua Bảo Đại, vị vua cuối cùng của triều Nguyễn và của Việt Nam. Cũng từng làm việc với ông Hồ. Cái gì đã làm bác Lê bỏ ông Hồ vào Nam? Tôi chắc rằng không phải như bác Vũ. Bởi vì bác Lê không sợ giết người; cũng không sợ những người giết người.

Khi tôi hỏi người-bạn-sử thì ông hỏi lại:

- Có lãnh tụ nào không giết người? Ngay ông vua nổi tiếng nhân đức là Lê Thánh Tôn mà đã từng giết ba bốn trăm ngàn người Chiêm Thành...

- Tôi không nói về chiến trận. Mà...

- Vâng. Tôi hiểu chứ. Nhưng anh phải biết, ông Hồ là một người đặc biệt, sinh ra trong hoàn cảnh đặc biệt, có thể nói cha ông là đứa con hoang. Ông cũng hoạt động trong bối cảnh đặc biệt của lịch sử...

Tôi nóng nảy:

- Lãnh tụ nào cũng sẽ đặc biệt cả anh à. Cha ông Hồ chứ chính ông Hồ là con hoang cũng đâu có sao. Lý Công Uẩn là con hoang đấy. Tôi không kết án gì ông Hồ của anh cả. Chỉ là kể về các cộng sự viên của ông mà tôi biết, đã bỏ ông; để ta có thể nhìn ra một khía cạnh nào đó về những nhân vật lịch sử.

Thấy người bạn gật gù, tôi thấp giọng hơn:

- Tôi có quen rất thân với một người vừa là nhà cách mạng, vừa là luật sư, vừa là nhà văn lý thuyết gia, và lại là một cư sĩ Phật Giáo. Ông từng tham chính với chức vụ Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng. Tôi có hỏi cái gì làm ông cộng tác với vị thủ tướng ấy. Thì ông trả lời rất đơn giản: " Vì ông ấy không giết người. Suốt thời gian cầm quyền "lúy" không giết một ai cả "... Trở lại câu chuyện bác Lê của tôi. Lý do bác bỏ ông Hồ không phải vì ông Hồ giết người hay không giết người. Cái lý do hết sức cá nhân là

bác ấy ... mê vợ. Mà năm 1954 bác Lê gái quyết ý vào Nam theo họ hàng ...

Chúng tôi cùng cười xoà. Con mưa phùn đã tạnh. Nắng chợt bùng lên. Tôi hỏi:

- Anh có muốn mình đi dạo một lúc không?

Ông hăng hái nhận lời.

Con đường tôi đi hàng ngày dẫn đến một cái hồ nhiều liễu và vẹt trời. Nhìn những con vẹt đứng một chân, đầu đầu trong cánh, lặng lẽ tuyệt đối, tôi vẫn tự hỏi sao tôi không làm được? Óc tôi lúc nào cũng cứ nghĩ ngợi triền miên...

Tôi từng gặp vị sĩ quan đã cùng đoàn xe tăng húc đổ cổng Dinh Độc Lập ngày 30-4-1975; chỉ để hỏi cho biết tâm trạng họ lúc đó. Ông ta nói giọng chân tình: "- Bấy giờ chúng tôi rất đói, rất khát và rất mệt. Chỉ có một niềm vui rộn rã là: à ! hết chiến tranh rồi ! Nghĩa là sẽ hết đói, hết khát, hết mệt và hết thấp thỏm sợ hãi ... Riêng tôi nằm ngửa ra bãi cỏ, nhìn trời xanh và mây trắng qua những tầng lá ..."

Tôi chưa bao giờ được hưởng cảm giác ấy. Suốt thời thanh niên ngụp lặn trong chiến trận, cận kề cái chết ... Đến những ngày tháng di tản sang Hoa Kỳ, tuy đã ra ngoài cuộc chiến, mà tâm thần vẫn hoang mang đau đớn ... Mãi gần đây, khi bị bệnh và phải tập thở tôi mới có chút cảm giác an bình. Cái an bình của tuổi hiểu được cuộc đời là giòng sông đã đến gần cửa biển ... Mà biển là tầng thức...chứa chấp mọi nhân sinh. Thời gian trên những giòng sông chính là cuộc đời. Mười mấy năm sau tôi gặp lại người sĩ quan ấy, mắt đã kéo sợi. Tôi không còn nhìn thấy niềm hy vọng của ông thường ôm ấp. Kể cả những nhớ nhung ...

Riêng người -bạn -sử-ở-Hà-Nội của tôi đã không còn nữa! Đôi mắt ông vĩnh viễn khép lại. Sợi râu trên nốt ruồi bên cằm sẽ không còn lung linh ...

Những ngày cuối năm, tôi chấp chững rũ bỏ mọi quá khứ, dù có mặt hay không có mặt. Tôi đang bước những bước đầu đời ... một cuộc đời khác, sau ba mươi năm ở Mỹ.

Tường Vũ Anh Thy

Cô Bắc kỳ di cư

Nông Thị Hồng Lập
TV – NT (55-56)



Tôi học trường Tiểu học Lê Ngọc Hân, Hà Nội. Mười hai tuổi thi đậu bằng tiểu học, tôi nghĩ từ nay mình đã là ‘người lớn’, với giấc mơ sẽ được vào học trường Trung học Trưng Vương. Ôi, hãnh diện biết bao!

Tôi chưa kịp thi vào trường Trưng Vương thì hiệp định Geneve ra đời. Gia đình tôi cũng như hàng triệu người miền Bắc, bỏ lại tất cả để di cư vào Nam. Cuối năm 1954 gia đình tôi vào Saigon. Tôi còn nhớ, lần đầu tiên được đi máy bay nên bị nôn mửa không ngừng. Khi được biết trường Trưng

Vương cho thi tuyển học sinh vào lớp đệ thất, mẹ tôi nộp đơn cho tôi đi thi. Sau kỳ thi, tôi mừng không tả xiết khi xem kết quả thấy tên mình đậu.

Nhưng người mừng hơn có lẽ là mẹ của tôi. Bà cười, nói với tôi:- Thế là cô được toại nguyện rồi nhé! Muốn Trưng Vương thì được Trưng Vương!

Đúng thế. Tôi lấy làm hãnh diện được học ở ngôi trường mang tên hai vị nữ anh hùng dân tộc. Gia đình tôi định cư ở Biên Hòa. Tôi trọ học ở Saigon với gia đình bạn của mẹ tôi, bà có đưa con gái bằng tuổi và học chung một lớp với tôi. Lúc đó, trường Trưng Vương đang tu bổ lại nên đa số sang học nhờ trường nữ Trưng học Gia Long. Riêng lớp chúng tôi với khoảng hơn 50 học sinh, được gởi qua học trường Nguyễn Trãi, lớp B4 (chúng tôi gọi là bê bốn), và vẫn học riêng chứ không học chung với nam sinh.



Nhìn vào thời khóa biểu lúc bấy giờ, thấy toàn tên nam giáo sư, chúng tôi bắt đầu run. Thầy nào trông cũng nghiêm trang, hiếm khi nhìn thấy nụ cười. Nhờ vậy mà lớp chúng tôi được tiếng rất ngoan, trừ một tội... ăn quà vặt trong lớp học, nào ô mai, cóc, ổi... chấm muối ớt, chuyền cho nhau dưới gầm bàn. Tôi nghĩ các Thầy biết nhưng lờ đi và đánh nuốt... nước bọt khi nhìn thấy các “nường” ăn chua và cay, mặt nhăn như... khi, kèm tiếng xuyết xoa khe khẽ...

Giờ ra chơi, chúng tôi tụ lại từng nhóm nhỏ. Đám chơi rải gianh, đám nhảy lò cò hoặc nhảy dây với hai vạt áo dài cột lại với nhau. Đám còn lại đang lâm trận cùng ô mai, me, ổi... Ở trong lứa tuổi “ô mai”, chưa biết mộng mơ nên thừa đó chúng tôi không để ý đến sinh hoạt của các anh Nguyễn Trãi đương thời. Thật tình, tôi vẫn không biết các anh làm gì trong giờ ra chơi đó. Mặc dù học chung trường, chúng tôi không dám làm quen với nam sinh. Không biết có phải vì ông bà đã dạy “nam nữ thọ thọ bất tương thân”, hay chỉ vì “chúng em còn bé lắm các anh ơi!”. Nào ai biết chỉ vài năm sau là các bé sẽ trở thành những “sát thủ” vô cùng nguy hiểm!

Trường lớp chúng tôi lúc ấy là chị Phạm thị Cúc. Không biết có phải chúng tôi bầu cho chị vì chị có vóc dáng to lớn, gồ ghề để khi cần chị có thể ra tay bảo vệ chúng tôi chẳng? Cho đến bây giờ, mỗi dịp tết, khi gọi phone chúc tết chúng tôi, chị luôn mở đầu bằng câu duy nhất không bao giờ thay đổi “Trường lớp đây”. Chị Phạm thị Cúc hiện đang sống ở California.

Sau hai năm đệ thất và đệ lục học nhờ trường Nguyễn Trãi, chúng tôi trở về trường Trưng Vương, tọa lạc trên đường Nguyễn Bình Khiêm, cạnh Sở thú. Khúc đường này yên tĩnh vô cùng, với hai hàng sao cổ thụ, cao thẳng tắp cho đường tới trường rợp bóng mát mỗi ngày. Sau giờ tan học, cổng trường Trưng Vương mọc xum xuê những “cây si” bên cạnh những chiếc vespa, mobilette, velo solex... và cả xe jeep đậu bên đường. Họ ở đó ngăm nhìn, đi theo sau những tà áo trắng Trưng Vương ...



Thời gian trôi nhanh. Rời trường học, bước vào trường đời trong tất bật lo toan cho gia đình, sự nghiệp, chồng con... Không một lần nghe ai nhắc về trường Nguyễn Trãi, ngỡ đâu tất cả đã đi vào quên lãng. Gần đây tôi dò tìm trên Net, may ra biết được tin tức về trường Nguyễn Trãi ngày xưa. Thật mừng khi biết Đại Hội Nguyễn Trãi Toàn Thế Giới sẽ được tổ chức vào mùa xuân năm 2012 tại Houston. Tôi vội vàng gửi email cho các bạn học chung lớp “bê bối” thừa xưa. Chúng tôi rủ nhau cùng tham dự thật đông. Đây là cơ hội để hàn huyên, tâm sự, điểm danh lại xem ai còn ai mất sau hơn nửa thế kỷ trôi qua.

Cảm ơn Ban tổ chức Đại hội NTTG. Cảm ơn những người anh em đồng môn của một thời đã tạo cơ hội cho chúng tôi được dịp gặp gỡ, được sống trở lại thời “nhất quỷ nhì ma, thứ ba học trò”.

Nông Thị Hồng Lập

Florida, tháng 8-2011

TV-NT 55-56



Sưu Tập

Chuyện người Samurai .

Một vị samurai đến thu nợ của người đánh cá.

Người đánh cá nói: “Tôi xin lỗi, nhưng năm vừa qua thật tệ, tôi không có đồng nào để trả ngài.”

Vị samurai nổi nóng, rút kiếm ra định giết người đánh cá ngay lập tức.

Rất nhanh trí, người đánh cá nói: “Tôi cũng đã học võ và sư phụ tôi khuyên không nên đánh nhau khi đang tức giận.”

Vị samurai nhìn người đánh cá một lúc, sau đó từ từ hạ kiếm xuống. “Sư phụ của người rất khôn ngoan. Sư phụ của ta cũng dạy như vậy. Đôi khi ta không kiểm soát được nổi giận dữ của mình. Ta sẽ cho người thêm một năm để trả nợ và lúc đó chỉ thiếu một xu thôi, chắc chắn ta sẽ giết người.”

Vị samurai trở về nhà khi đã khá muộn. Ông nhẹ nhàng đi vào nhà vì không muốn đánh thức vợ, nhưng ông ta rất bất ngờ khi thấy vợ mình và một kẻ lạ mặt mặc quần áo samurai đang ngủ trên giường. Nổi điên lên vì ghen và giận dữ, ông nâng kiếm định giết cả hai, nhưng đột nhiên lời của người đánh cá vang vọng bên tai: “Đừng hành động khi đang giận dữ.”

Vị samurai ngừng lại, thở sâu, sau đó cố tình gây ra tiếng động lớn. Vợ ông thức dậy ngay lập tức, kẻ lạ mặt cũng vậy, hoá ra đó chính là mẹ ông.

Ông gào lên: “Chuyện này là sao vậy. Suýt nữa con đã giết cả hai người rồi!”

Vợ ông giải thích: “Vì sợ kẻ trộm lẻn vào nhà nên thiếp đã cho mẹ mặc quần áo của chàng để dọa chúng.”

Một năm sau, người đánh cá gặp lại vị samurai. “Năm vừa qua thật tuyệt vời, tôi đến để trả nợ cho ngài đây, có cả tiền lãi nữa”, người đánh cá phấn khởi nói.

“Hãy cầm lấy tiền của người đi.” Vị samurai trả lời, “Người đã trả nợ rồi.”

Lời khuyên của một bà mẹ

Jiun, một thiền sư Shingon, là một học giả chữ Phạn nổi tiếng vào thời đại Tokugawa. Lúc còn trẻ ông thường hay diễn thuyết cho các anh em bạn học. Mẹ của ông nghe được về chuyện này và viết cho ông một lá thư:

"Con à, mẹ không nghĩ rằng con trở thành một người hiền minh vào cửa Phật bởi vì con muốn trở thành một cuốn tự điển sống cho các người khác. Sự hiểu biết và phê phán, vinh quang và danh dự cũng chẳng đi đến đâu. Mẹ muốn con hãy chấm dứt cái việc diễn thuyết đó đi. Hãy tự lánh mình trong một thiền viện nhỏ bé ở một nơi xa xôi trong núi. Con hãy dành thì giờ của mình để thiền định và bằng cách đó mà đạt sự chứng ngộ thật sự."

(Trích trong 101 Truyện Thiền của Tâm Minh Ngô Tằng Giao)

Hòn Đá Ném Đi

Văn hào Nga Leon Tonstøi có kể câu chuyện ngụ ngôn như sau: Có một người hành khất nọ đến trước cửa nhà của một người giàu có để xin bố thí. Một đồng xu nhỏ hay một miếng bánh vụn, đó là tất cả những gì người ăn xin chờ đợi nơi người giàu có. Nhưng, mặc cho người khốn khổ van xin, người giàu có vẫn ngoảnh mặt làm ngơ. Đến một lúc không còn chịu nổi những lời van xin của người hành khất, thay vì bố thí, người giàu đã lấy đá ném vào con người khốn khổ.

Người hành khất lặng lẽ nhặt lấy hòn đá cho vào bị rồi thì thầm trong miệng: "Ta mang hòn đá này cho đến ngày nhà ngươi sa cơ thất thế. Ta sẽ dùng nó để ném trả lại ngươi".

Đi đâu, người hành khất cũng mang theo hòn đá ấy. Tâm hồn ông lúc nào cũng cuu mang sự báo thù.

Năm tháng qua đi. Lời nguyện dữ của người hành khất đã thành sự thật. Vì biền lận, người giàu có bị tước đoạt tất cả tài sản và bị tổng giam vào ngục. Ngày hôm đó, người hành khất chứng kiến cảnh người ta áp giải người giàu vào tù ngục. Nỗi căm hờn sôi sục trong lòng ông. Ông đi theo đoàn người áp tải. Tay ông không rời bỏ hòn đá mà người giàu đã ném vào người ông cách đây mười mấy năm. Ông muốn ném hòn đá đó vào người tù để rửa sạch mọi nhục hằn đeo đẳng bên ông. Nhưng cuối cùng, nhìn thấy gương mặt tiêu tụy đáng thương của kẻ đang bị cùm tay, người hành khất thả nhẹ hòn đá xuống đất rồi tự nhủ: "Tại sao ta lại phải mang nặng hòn đá này từ bao nhiêu năm qua? Con người này, giờ đây, cũng chỉ là một con người khốn khổ như ta".

Nghệ thuật tha thứ

Tha thứ là điều khó khăn nhất nhưng cũng là điều cao cả nhất.

Trao ban tiền của, trao ban thì giờ, trao ban chính mạng sống mình là điều xem ra dễ làm hơn trao ban lòng tha thứ.

Tha thứ là tuyệt đỉnh của yêu thương bởi vì tha thứ là yêu thương chính kẻ thù của mình.

Một người cứ luôn luôn bị tỉnh dậy vào buổi đêm, vì một giấc mơ cứ lặp đi lặp lại. Anh ta thấy mình bơi trong một cái hồ, bơi giỏi như một vận động viên. Tuy nhiên, cái hồ rất rộng mà chân tay anh ta thì mỏi, anh ta khó lòng bơi tới được bờ. Bỗng nhiên, cha anh ta bơi thuyền đến gần, đưa tay ra, bảo anh ta bám lấy. Anh ta nhớ lại hồi nhỏ thường bị bố mắng mỏ, thậm chí đánh đòn, nên mỉm cười khô khan và nói: "Cảm ơn bố, cứ kệ con!". Anh ta bơi tiếp, cố hết sức hướng về phía bờ. Rồi anh ta nhìn thấy một người khác bơi thuyền lại gần. Đó là cô em gái. Cô em gái quăng một chiếc phao về phía anh ta và bảo: "Anh dùng phao đi!". Nhưng nhớ lại rất nhiều lần cô em gái hờn hào ương bướng cãi lời mình, anh ta lắc đầu và xua tay.

Sau những nỗ lực lớn lao, cuối cùng anh ta cũng vào được đến bờ. Anh ta nằm vật ra trên bãi cát ướt, sự mệt mỏi làm đầu óc trở nên lơ mơ, còn chân tay thì không cử động nổi. Một đám đông người tụ tập quanh anh ta. Khuôn mặt nào anh ta cũng thấy quen. Đó là gia đình, họ hàng, bè bạn của anh. Người thì muốn đưa anh vào bệnh viện, người thì muốn đốt lửa, người thì muốn lấy bộ quần áo khô và khăn cho anh lau... Nhưng cứ khi mỗi người định làm gì, anh ta lại nhớ lại những khi con người đó đối xử không tốt với mình. Và "Không, cảm ơn" - Anh ta lại nói - "Cứ kệ tôi". Anh gượng đứng dậy, quần áo ướt sũng, dính đầy cát, chân tay rã rời, mệt mỏi đi xa đám đông.

Sau khi liên tục nằm mơ thấy giấc mơ đó trong vòng vài đêm, anh ta liền đi hỏi bà, người duy nhất chưa bao giờ làm gì không tốt với anh, và người mà anh tin tưởng sẽ không bao giờ làm gì không tốt với anh cả.

- Bà không phải là người biết ý nghĩa của những giấc mơ - bà anh nói - Nhưng bà nghĩ cháu đang giữ trong đầu quá nhiều bực bội và hằn học.

- Bực bội ư? Hằn học ư? Không thể thế được! – Anh ta kêu lên - Nếu có thì cháu phải cảm thấy chứ!

Bà của anh ngồi yên và bình tĩnh đáp :

- Những cố gắng của cháu và hồ nước trong giấc mơ chính là những gì cháu đang phải cố gắng trong tâm trí cháu. Cháu cần sự giúp đỡ, cháu muốn được quan tâm, nhưng cháu thấy không ai đủ tốt cho cháu tin tưởng. Cháu đã bơi được tới bờ một lần, nhưng còn những lần khác thì sao? Sự tha thứ không phải là những điều mà chúng ta làm cho người khác, mà chúng ta làm cho chính chúng ta đấy thôi. Vì khi chúng ta không tha thứ, có phải là chúng ta đã xây dựng trong tâm trí mình những bực bội và tức giận ngày càng lớn đó không?

Có một câu nói: “Bạn không phải là người hoàn hảo, nên bạn cũng có những sai lầm. Nếu bạn tha thứ những sai lầm của người khác đối với bạn, bạn cũng sẽ được những người khác tha thứ những sai lầm của bạn”.

Hạnh phúc vô hình

Có một phú ông vô cùng giàu có. Hễ thứ gì có thể dùng tiền mua được là ông mua về để hưởng thụ. Tuy nhiên, bản thân ông lại cảm thấy không vui, không hề hạnh phúc.

Một hôm, ông ta nảy ra một ý tưởng kỳ quặc, đem tất cả những đồ vật quý giá, vàng bạc, châu báu cho vào một cái bao lớn rồi đi chu du. Ông ta quyết định chỉ cần ai có thể nói cho ông làm thế nào để hạnh phúc thì ông sẽ tặng cả bao của cải cho người đó.

Ông ta đi đến đâu cũng tìm và hỏi, rồi đến một ngôi làng có một người nông dân nói với ông rằng nên đi gặp một vị Đại sư, nếu như Đại sư cũng không có cách nào, thì dù có đi khắp chân trời góc bể, cũng không ai có thể giúp ông được.

Cuối cùng cũng tìm gặp được vị Đại sư đang ngồi thiền, ông ta vui mừng khôn xiết nói với Đại sư:

-“Tôi chỉ có một mục đích, tài sản cả đời tôi đều ở trong cái bao này. Chỉ cần ngài nói cho tôi cách nào để được hạnh phúc thì cái bao này sẽ là của ngài”.

Lúc ấy trời đã tối, màn đêm sắp buông xuống, vị Đại sư nhân lúc ấy liền tóm lấy cái túi chạy đi. Phú ông sợ qua, vừa khóc vừa gọi đuổi theo:

-“Tôi bị lừa rồi, tâm huyết của cả đời tôi”.

Sau đó vị Đại sư đã quay lại, trả cái bao lại cho phú ông. Phú ông vừa nhìn thấy cái bao tưởng đã mất quay về thì lập tức ôm nó vào lòng mà nói

-“Tốt quá rồi!”.

Vị Đại sư điềm tĩnh đứng trước mặt ông ta hỏi:

-“Ông cảm thấy thế nào? Có hạnh phúc không?”

- “Hạnh phúc! Tôi cảm thấy mình quá hạnh phúc rồi!”.

Lúc này, vị Đại sư cười và nói: “Đây cũng không phải là phương pháp gì đặc biệt, chỉ là con người đối với tất cả những thứ mình có đều cho rằng sự tồn tại của nó là đương nhiên cho nên không cảm thấy hạnh phúc. Cái mà ông thiếu chính là một cơ hội mất đi. Ông đã biết thứ mình đang có quan trọng thế nào chưa? Kỳ thực cái bao ông đang ôm trong lòng với cái bao trước đó là một, bây giờ ông có còn muốn đem tặng nó cho tôi nữa không?”.

Câu chuyện thú vị này đã khiến tôi chợt nhận ra bản thân mình trong đó. Bạn liệu có nhận ra rằng, khi mất đi hoặc thiếu thứ gì đó bạn sẽ luôn nhớ về nó, nhưng khi có được rồi thì lại dễ dàng coi nhẹ, thậm chí nhìn mà không thấy nó? Nếu từng yêu, bạn sẽ hiểu được điều đó. Mỗi tình đầu...

Đối tượng gọi điện thoại hỏi thăm bạn, nói chuyện, tặng quà cho bạn... đều khiến bạn vui rất lâu. Tuy nhiên, một khi bạn đã kết hôn thì tất cả sẽ biến mất hoặc tất cả đều biến thành điều hiển nhiên. Và khi đó là chuyện đương nhiên, liệu bạn còn trân trọng nó nữa không?

Con người luôn quan tâm, hoài niệm thứ đã mất song lại không biết trân trọng những thứ mình đang có, đang sống trong hạnh phúc mà không biết mình hạnh phúc. Có lẽ, đó chính là bất hạnh lớn nhất của con người và cũng là nguyên do khiến hạnh phúc cứ mãi ở đâu đó, ngoài tầm tay.

Ông trời cho ta khả năng nhìn thấy thì sẽ sắp xếp cho ta những bài học về sự mất đi, mất đi để có thể nhìn thấy. Nhìn thấy hạnh phúc mình đang nắm giữ.



Bâng Khuâng

*Chừ em tóc xõa bờ vai
Nghiêng nghiêng vành nón chờ ai công trường
Gặp em hồn bỗng vấn vương
Thấy em như thấy tình thương thuở nào
Mới nhìn lòng đã xôn xao
Bâng khuâng chưa biết làm sao bây giờ
Nghe đâu tiếng hát vu vơ :
“Cho tôi gửi một bài thơ yêu nàng”
Nhưng rồi không dám bước sang
Ngày ngày đứng đợi xem nàng cười duyên
Xa xa có cặp chim khuyên
Hai con trống mái hàn huyên trên cành
Ước gì mình được bên mình
Như đôi chim nhỏ tỏ tình với nhau*

Hoàng Nguyên Linh

NHỮNG CUỐN SÁCH HỒNG

Bay Qua Khung Cửa Sổ

Kỷ Niệm về thầy Bùi Thái Trừu

Phùng Quân

NT 63-70 – Phùng Ngọc Tiến

Thầy Trừu thật sự bây giờ đang ngồi đó trên chiếc ghế sofa bên cạnh vài quý thầy cô đồng nghiệp khác và đám anh em đồng môn chúng tôi gần độ chục người đang quây quần thăm hỏi. Thật khó mà tin thầy trò còn gặp lại được nhau sau hơn 40 năm trời xa cách. Dáng thầy đượm vẻ phong sương và gầy nhiều hơn xưa nhưng gương mặt vẫn còn hiện lên nét rắn rỏi và cương nghị. Chúng tôi được biết gia đình thầy sang đến Mỹ khá muộn màng và chỉ mới về định cư tại Quận Cam này cách đây không lâu. Thầy là người ít nói nhất trong buổi họp mặt này, ánh mắt thầy đôi lúc xa vắng như chìm vào một quá khứ xa xôi, còn riêng tôi có những lúc cũng ngồi yên lặng ngắm nhìn thầy như muốn hồi tưởng lại cả một quãng đời thanh xuân cũ: Đó là thầy Bùi Thái Trừu trong những giờ Vạn Vật lớp đệ Tam của chúng tôi tại trường trung học Nguyễn Trãi ngày nào.



Trong suốt buổi họp mặt hôm đó các thầy trò chúng tôi nhắc lại bao chuyện cũ, còn tôi thì cố hình dung lại khung cảnh sinh hoạt của lớp mình ngày xưa và những buổi dạy của thầy Trừu. Ký ức tôi bây giờ cũng nhạt nhòa dần theo năm tháng, tôi chỉ còn nhớ được đạo đó mỗi khi bước vào lớp học thầy Trừu thường đeo kính đen và cầm theo trên tay chỉ là dăm ba tờ báo nhật trình. Lần nào cũng vậy sau khi vào lớp xong, thầy thông thả

gỡ cặp kính đen xuống, đặt tờ báo lên bàn trước khi ghé qua chỗ tôi ngồi ngay dãy bàn đầu tiên, thầy liếc nhanh vào cuốn sổ ghi đầu bài và sau đó bắt đầu tiếp tục công việc giảng dạy ngay như không hề mấy may chút gián đoạn. Cả chương trình dạy trong niên học hình như đã nằm sâu trong trí nhớ của thầy, tôi chưa bao giờ hoặc nếu có thì họa hoằn lắm mới thấy thầy cầm đến những tài liệu giáo khoa hoặc sách vở khác mà đọc thêm bài cho chúng tôi ghi chép. Tôi rất thích những hình vẽ trong giờ Vạn Vật của thầy, tấm bảng đen khi đó hóa thành một bức tranh vô cùng sinh động, nét vẽ rất đẹp và công trình ấy đôi khi cũng làm chúng tôi tiếc ngẩn ngơ mỗi lần nhìn thầy thân nhiên xóa đi để sửa soạn bắt đầu sang một bài học mới. Không biết có ai đó đã kể thêm cho tôi nghe rằng thầy Trừu còn là một con người rất nghệ sĩ và tài hoa, đánh đàn guitar rất hay. Chúng tôi tiếc là chưa bao giờ được hân hạnh thưởng thức tài nghệ ấy của thầy vì thật ra cho đến giữa thời đại của chúng tôi cái khoảng cách giữa thầy và trò cũng vẫn còn xa xôi lắm. Chúng tôi vẫn còn một mực kính trọng và nể sợ thầy. Những cơ hội gần gũi để thầy trò cả lớp cùng nhau chia sẻ tâm tình hay thảo luận một vấn đề thật hiếm hoi nếu vị thầy đó không phải là một giáo sư ban Văn Chương hay Triết Học. Thầy Trừu chuyên dạy các bộ môn khoa học như Vạn Vật và Lý Hóa nên trong các giờ học ít khi có dịp để thầy trò bàn luận thêm về những câu chuyện ngoài đời nên tình cảm thân mật giữa thầy và đám học trò chúng tôi cũng không ra khỏi cái qui luật thường tình đó.

Dạo ấy trường Nguyễn Trãi vừa mới dời sang khu Khánh Hội, ngày ngày thầy trò chúng tôi còn đang bận rộn làm quen với khung cảnh mới, nối đuôi nhau nắng mưa hai buổi trên con đường Trịnh Minh Thế bụi mù và dày đặc khói xe, len lỏi giữa những đoàn công voa, xe vận tải khổng lồ hay quân xa Mỹ chở đầy binh lính từ mé cầu Tân Thuận hướng đến Saigon. Có ai ngờ đâu cách đó chỉ vài năm khi trường Nguyễn Trãi chúng tôi còn yên ổn tạm cư trên một mảnh đất văn hóa ngay tại khu vực Phan Đình Phùng – Mạc Đình Chi. Đây là một nơi yên tĩnh của trung tâm thành phố Saigon với những hàng cây cao quanh năm rợp bóng mát. Nay thì khung cảnh học đường êm ả như thế đã không còn nữa, chung quanh con đường đến trường hàng ngày chỉ còn thấy những dãy phố bụi bặm nắng chang chang không một bóng cây, san sát mọc lên



những quán bar trang trí lòe loẹt với những bảng hiệu neon uốn éo đủ màu. Mỗi ngày từ sáng tinh mơ khi tôi đạp xe ngang qua khu phố này, có những quán bar còn chưa đóng cửa và ló sau những ô cửa ấy có khuôn mặt còn chưa kịp bôi đi màu son phấn. Ngay sát cạnh lối ra vào nơi cổng trường Nguyễn Trãi là những tấm bạt được dựng lên làm thành những dãy quán cóc lộ thiên lúc nào cũng chen chúc phu phen khuôn vác từ các nhà kho chứa hàng nơi bến tàu đổ về ngồi la liệt ăn uống. Bầu không khí quện lẫn giữa mồ hôi, mùi bia rượu và dấm chua cùng các mùi vị thức ăn luôn được nấu nướng tỏa lên cao

ngào ngạt bay tứ phương vượt qua bức tường gạch ngăn cách khuôn viên của trường tôi với thế giới bên ngoài và cứ thế hàng ngày tiếp tục lan sâu thêm qua sân trường rồi thoảng vào từng lớp học.

Tôi không nhớ phải mất một thời gian bao lâu mới quen hẳn với khung cảnh mới. Rồi năm tháng cũng theo đó qua nhanh, cảnh vật tuy mới mẻ và ngày ngày hai buổi đi về tiếp giáp với ngoài kia một đời sống lao động xô

bồ, nhưng bên cạnh đấy vẫn còn thầy xưa và bạn cũ chúng tôi dần dần quen với một ngôi trường khang trang được xây cất theo kiến trúc hiện đại sừng sững ba tầng lầu tọa lạc trên một mảnh đất trống vuông vức. Trong sân trường khi ấy lác đác đây đó vẫn còn nhiều chỗ mặt đất trũng sâu, sau mỗi cơn mưa lớn nước đọng lại tựa như hồ ao mọc thêm nhiều cỏ dại. Năm đó lớp chúng tôi được chuyển sang buổi sáng để bắt đầu chương trình lớp Đệ Tam cho năm đầu đệ nhị cấp. Bạn bè trong lớp một vài người lớn tuổi đã bắt đầu xôn xao và lo lắng đến chuyện quân dịch, còn đa số đám học sinh chúng tôi vẫn ung dung trong cái lớp Đệ Tam vẫn được tiếng là nhân



nhã ấy mà nhiều kẻ còn chủ trương phải là một năm vừa học vừa chơi để còn dưỡng sức cho những mùa thi Tú Tài sắp tới. Lớp học năm đó ở tận lầu ba, nhìn sâu xuống phía dưới hun hút là những mảng đất trống trong sân trường vẫn còn hoang sơ lắm, bên kia bờ tường là con đường Trịnh Minh Thế lúc nào cũng đông nghẹt người và xe cộ, trên lề đường thì la liệt những hàng ăn, quán cóc lúc nào cũng chật ních dân lao động và phu phen, xa hơn chút nữa là những tòa nhà thuộc Kho 5 nằm trong khu thương cảng. Từ các cửa sổ trong mỗi lớp học trên tầng lầu ba chúng tôi đều có thể quan sát những tàu buôn, tàu chở hàng đậu san sát nhau. Đằng sau đấy là cả một khung trời bao la thoáng mát trên mặt sông Saigon, nhô cao thêm

chút nữa là những ống khói tàu to lớn sơn màu xanh đỏ nhàn nhả từng cụm khói khổng lồ lên bầu trời xanh lơ và thỉnh thoảng trong sương sớm vẫn hụ vang từng hồi còi tàu dồn dập rồi đứt quãng xa dần như đánh thức và hồi thúc tâm hồn chúng tôi ấp ủ thêm nhiều ước mộng phiêu du.

Năm ấy thầy Trừu dạy môn Vạn Vật trong lớp chúng tôi. Thầy rất nghiêm túc nhưng lại không mấy khi la mắng học sinh, từ anh học trò chăm chỉ yên lặng ngồi đầu lớp đến những anh học trò ngỗ nghịch ưa phá phách nơi cuối lớp chắc sẽ chẳng ai tìm thấy một sự thiên vị ở nơi thầy. Trong suốt cuộc đời của một giáo chức tận tụy lâu năm như thầy có lẽ sẽ chẳng mấy ai còn quan tâm đến những hoàn cảnh riêng tư giữa đám học trò mà chỉ muốn coi chúng tôi như những kẻ đã khôn lớn trưởng thành.

Ấy vậy mà bỗng nhiên một hôm cả lớp tôi quay cuồng nhốn nháo trước một thái độ ứng xử quá ư là khác lạ của thầy. Hôm ấy đang lúc giảng bài như bình thường, thầy còn đang quay lưng mãi viết dàn bài và vẽ hình trên bảng, không khí trong lớp hôm ấy có phần ồn ào hơn mọi ngày, đám học trò cuối lớp vẫn thường nổi tiếng về phá phách đến hôm đó bỗng dung tăng cường mức độ nghịch ngợm hơn và thái độ có vẻ coi thường thầy đã làm thầy không còn làm ngơ được nữa, thầy giận quá dừng giảng bài và quay phắt lại phóng nhanh về phía các dãy bàn nơi cuối lớp, cả lớp bỗng trở nên im phăng phắc lo sợ và ai cũng sẽ nghĩ đến những hình phạt ghê gớm sắp xảy ra, không nói một lời thầy bước nhanh đến chỗ đám nhà lá chuyên phá phách ấy và... lôi ra từ trong các ngăn bàn tất cả nào là cặp, sách, vở giấy bút... của đám học trò bắt tội rồi bước đến bên cạnh cửa sổ, thầy vừa giận vừa nói: “Này... nếu đã không muốn học thì ... đây!!!” và thầy thầy đánh vèo một cái, tất cả chồng sách vở và bao nhiêu giấy bút hỗn độn theo nhau bay vút nhanh qua khung cửa sổ, trước bao nhiêu cặp mắt vừa kinh ngạc lẫn thích thú của lứa tuổi học trò đầy tinh nghịch của chúng tôi. Một vài trang giấy trắng bị sổ tung bay lượn lờ qua lại trong không trung ý chừng còn tiếc nuối niềm vui vừa qua của tuổi học trò, cứ muốn mãi được rong chơi giữa bầu trời bao la đầy nắng ban mai mặc tình tự do phiêu lãng ấy, giống như tâm hồn chúng tôi chưa muốn thật sự phải đối mặt với cuộc đời khi mà những mơ ước của lứa tuổi hồng hoang đang sắp sửa bị cuốn hút vào một đất nước chiến tranh đang leo thang còn mất hút bóng dáng hòa bình.

Trong buổi sáng hôm đó chắc chắn thể nào mà chẳng có những cuốn sách hay bút mực vô tình đua nhau rơi tõm xuống những vũng nước nằm cạnh sát chân tường loang loáng như ao thu nhiều cỏ dại ấy, làm tung tóe và phá tan đi sự yên tĩnh thường ngày của mặt nước lặng lẽ luôn in bóng bầu trời cao xanh lơ với những đám mây trắng hiền hòa, thỉnh thoảng xen lẫn những cụm khói đen cuộn cuộn phả lên cao từ những ống khói tàubay theo sau những chuyến hải hành.

B iển cô “ *Những Cuốn Sách Hồng Bay Qua Khung Cửa Sổ* ” ấy tưởng như sẽ nguôi ngoai theo năm tháng và nằm yên trong ký ức mọi người nhưng khôn nổi cái xóm nhà lá kia đâu đã chịu ngồi yên, vẫn chứng nào tật ấy và một ngày kia cũng trong giờ học của thầy, đám học trò quá quắt vẫn tiếp tục ồn ào phá phách tinh nghịch như thể chờ đợi... Để một phút xuất kỳ bất ý khác trong lúc không nên được cơn giận thầy cũng lại phóng nhanh đến cuối lớp định bụng sẽ tiếp tục thu tóm đồng sách vở giấy bút rồi ném hết qua cửa sổ như lần trước, nhưng hỡi ôi... khi thầy xuống đến nơi lần này thì tất cả các học bàn đều đã được thu dọn một cách thật thần kỳ, tất cả đều sạch sẽ và trống trơn từ bao giờ, không còn sót lại mảy may một mảnh giấy nào!!! Trước cảnh tượng của đám học trò vô cùng tinh quái đó có nỗi giận nào mà thầy chẳng phải đổi thành vui? Thầy Trừu và cả lớp chúng tôi ai nấy đều được một trận cười no nê thỏa thích. Tôi vẫn nhớ mãi nụ cười thật vui, bao dung và hiền hòa của thầy ngày hôm đó.

Kể từ hôm ấy không một cuốn sách nào của anh em chúng tôi sẽ còn phải lo sợ bị ném qua khung cửa sổ nữa, những vũng nước mưa cạnh sát chân tường sẽ thôi lo ngại còn bị làm náo động hay tung tóe bởi những chồng sách vở, giấy bút học trò... Từ nay hồ xưa sẽ lại bình yên soi bóng mây trời hiền hòa và những cụm khói tàu yên ả, để chốc chốc được nghe văng về những hồi còi hụ thiết tha của một con tàu đang nhổ neo rời bến quay về một phương trời xa. Những cuốn sách hồng đã bay ngang qua khung cửa sổ trong tâm hồn non trẻ của chúng tôi, để lại trong ký ức tuổi thanh xuân bao kỷ niệm vui buồn. Trong bạn bè có những kẻ ra đi lúc thiếu thời đã bỏ lại đằng sau những cuốn sách hồng của tuổi học trò không mang ưu phiền ấy, có khi chỉ kịp vội đem theo hành trang bên mình những cuốn sách không trang, hằng đêm gối đầu lên những trang sách không chữ nhưng chắc chắn một điều dù ở bất cứ nơi đâu và cho đến bao giờ, mãi mãi chúng tôi cũng vẫn một lòng kính mến và biết ơn thầy.



Bây giờ thầy Trừu vẫn trầm ngâm ngồi đó bên cạnh vài quý thầy cô khác, còn đám anh em đồng môn chúng tôi vẫn quây quần qua lại hỏi thăm thầy. Ai cũng muốn được dịp nhắc nhở lại đôi chút kỷ niệm xa xưa thời còn trung học với thầy.

Tôi cũng được dịp ngồi ghé lại bên cạnh thầy nhắc lại câu chuyện cũ: “*Những Cuốn Sách Hồng Bay Qua Khung Cửa Sổ*”, thầy thích thú gật gù nghe chuyện, ánh mắt có lúc xa vắng như chìm vào một nơi chốn xa xôi. Thầy yên lặng không trả lời tôi mà chỉ khẽ mỉm cười, nhìn nụ cười bao dung mà lòng tôi thất lại. Lời vô ngôn đó áng chừng còn quý giá và hàm xúc hơn tất cả mọi điều, đã nói thay cho thầy một phần nào cảm xúc mừng vui trong ngày tái ngộ, cảm nhận một tình thầy trò cao quý và sự hài lòng khi nhìn thấy đám học trò ngộ nghịch ngày xưa vẫn một lòng kính mến và biết ơn thầy.

Những cay đắng của một giai đoạn khốn khó nhất vừa qua trong đời thầy như thể được xoa dịu một phần nào, đánh đổi lại cho những nỗi gian truân cùng cực mà thầy đã phải trải qua để sinh tồn và giữ vững tiết tháo của một kẻ sĩ trong những tháng năm dài nhiều nhương đối đời nơi cố quốc.

*

Tháng 3, Tân Mão năm nay thầy mất. Đồng môn từ khắp nơi về tụ họp khóc thầy.
Mây đã trôi về cố xứ.

*“ Trăm năm một chữ cũng là
Ân sư hậu thế chẳng nhòa lòng son.”*

Xin Kính Chúc Thầy

Một Chuyến Trở Về thật nhẹ nhàng và thanh thản như mây trắng thong dong.

PHÙNG QUÂN

California, Hàng Gió

Đầu Thu 2011



Thầy Bùi thái Trừu

CHÚT DUYÊN VỚI TIỀN NHÂN

* Nguyên Nhung (Dâu Nguyễn Trãi)

Thời Đi Học:

Tôi thích đọc những bài viết về cụ Nguyễn Trãi từ khi học trung học. Giờ viết văn, giáo sư dạy môn Văn thao thao bất tận kể cho đám học trò nghe nhiều giai thoại văn chương vây quanh cuộc đời của Nguyễn Trãi, vị công thần yêu nước phò Lê Lợi để cứu đất nước ra khỏi ách bạo tàn của kẻ thù phương Bắc.

Tàn năm học, trong buổi lễ phát thưởng cho học sinh xuất sắc, xen lẫn những màn văn nghệ như hợp ca, đơn ca, thế nào học sinh cũng diễn kịch. Tuy trường tôi không mang tên vị công thần Nguyễn Trãi, nhưng các nam sinh vẫn thường diễn những vở kịch về lịch sử. Sau vở kịch cụ Phan thanh Giản ký dăng ba thành lục tỉnh miền Tây cho Pháp để dân chúng tránh cảnh binh đao, rồi uống thuốc tự vận, một nhóm khác lại diễn vở kịch Nguyễn Trãi và em là Nguyễn phi Hùng lẽo đẽo theo cha là Nguyễn Phi Khanh đến tận ải Nam Quan, khi ông Nguyễn Phi Khanh bị giặc Minh giải đi Trung Quốc (chắc là chính sách tận diệt những nhà ái quốc của dân tộc mình khi ấy). Tám phong cảnh núi rừng ải Nam

Quan hiện ra, trên sân khấu cảnh chia ly giữa người cha già và người con trai, Nguyễn Phi Khanh râu tóc bạc phơ đang nắm lấy tay con dặn dò, bảo con phải quay về Thăng Long tìm cách diệt thù là đã trả hiếu cho cha mình, nhân vật Nguyễn Trãi khóc rưng rức quỳ bên gối cha trước giờ chia biệt...

Tám màn sân khấu kéo lại mà nghe như vẫn còn vọng lại hơi gió ngàn hun hút thổi nơi ải Nam Quan, và tiếng sù sùi của nhân vật Nguyễn Trãi, nghe như nổi sâu từ ngàn xưa còn đọng lại trong những trái tim nhạy cảm một chút gì đau đớn của cảnh chia ly. Tuổi học trò khi ấy cũng rất say mê những giai thoại về văn học trong nghi án Thị Lộ và Nguyễn Trãi, hình như ai cũng thuộc lòng hai bài thơ đối đáp giữa Nguyễn Trãi và Thị Lộ, cộng thêm những uẩn khúc của một giấc chiêm bao mà sau này cả dòng họ Nguyễn bị tru di tam tộc trong vụ án Lê Chi Viên.

Sự nghiệp văn chương của Nguyễn Trãi:

Đã nhiều người viết về tiểu sử cụ Nguyễn Trãi. Riêng tôi, vì yêu văn chương của ông nên không thể không đề cập đến bà Nguyễn Thị Lộ trong giai thoại người đẹp bán chiếu ở Vũ Lăng. Đó là một giai thoại văn chương, vừa trữ tình, vừa dí dỏm, vừa lãng mạn mà lại không thiếu tình cảm tự nhiên của con người, trong kho tàng văn chương của Nguyễn Trãi.

Tương truyền rằng bà Nguyễn thị Lộ vốn con nhà có học thức, quê làng Hải Triều, nổi tiếng dệt chiếu ở tỉnh Thái Bình ngày xưa. Năm 1406, khi Nguyễn Trãi mới 26 tuổi đang làm quan cho nhà Hồ, một hôm gặp cô gái xinh đẹp đi bán chiếu ở Vũ Lăng. Thấy xinh đẹp quá ông bèn ứng khẩu ngay bài thơ:

“Á ở đâu mà bán chiếu gon,
Chẳng hay chiếu bán hết hay còn?
Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi?
Đã có chồng chưa được mấy con?”

Thị Lộ cũng ứng khẩu đáp lại:

“Tôi ở Tây-hồ bán chiếu gon,
Cớ chi ông hỏi hết hay còn?
Xuân xanh tuổi độ vừa đôi tám,
Chồng còn chưa có, có chi con!”

Đúng là “trai anh hùng, gái thuyền duyên” gặp nhau, Nguyễn Trãi yêu vì tài nên lấy làm thiếp. Thị Lộ không có con với Nguyễn Trãi, xin cháu của Ngô Tử là Ngô Chi Lan làm con nuôi. Ngô Chi Lan đổi tên là Nguyễn Hà Huệ, sau làm Lễ Nghi học sĩ trong cung Lê Thánh Tông, chồng là Phù Thúc Hoàn, làm Bác sĩ giảng kinh sử Quốc Tử Giám.

Cha của bà cũng bị quân Minh giết chết, bà cùng mẹ tảo tảo nuôi dạy các em. Trong một lần lên kinh thành Thăng Long bán chiếu (làng Hới có nghề dệt chiếu nổi tiếng), Nguyễn Thị Lộ đã gặp Nguyễn Trãi, rồi trở thành vợ thứ của ông. Sau này cả hai người vào Lam Sơn tụ nghĩa dưới ngọn cờ của thủ lĩnh Lê Lợi.

Cuối năm 1427, cuộc khởi nghĩa Lam Sơn toàn thắng. Sang năm 1428, thủ lĩnh Lê Lợi lên ngôi vua (tức Lê Thái Tổ), thì Nguyễn Trãi được phong tước hầu. Nhưng rồi những mâu thuẫn nội bộ triều đình dẫn đến việc sát hại công thần, bản thân Nguyễn Trãi cũng bị bắt giam. Tuy sau đó, ông được tha nhưng không còn được tin dùng như trước.

Dòng Đời:

Những câu chuyện viết về Nguyễn Trãi đã được ghi trong lịch sử hay bên lề dòng lịch sử vẫn không bị mai một với thời gian. Sau này cũng chút duyên đưa đẩy mà tôi lại “vớ” đúng một chàng đã từng là học sinh trường Trung Học Nguyễn Trãi Sài Gòn. Đến tuổi trai thời loạn phải xếp bút nghiên theo nghiệp đao binh, chả biết số mệnh đẩy đưa làm sao mà anh tuy thuộc quân chủng hào hoa, nhưng vẫn có duyên với cụ Nguyễn Trãi, thánh tổ của ngành Chiến Tranh Chính Trị.

Ngày khấn gói theo chồng lên Đà Lạt khi anh theo học khoá Trung Cấp Chiến Tranh Chính Trị, hai câu trong bài hịch “ Bình Ngô Đại Cáo” của cụ Nguyễn Trãi được lấy làm châm ngôn khắc ngoài cổng trường thật rõ:

“Đem Đại Nghĩa Để Thắng Hung Tàn

Lấy Chí Nhân Mà Thay Cường Bạo”

Bài hịch này dài lắm, nhưng theo tôi hai câu thơ này đã gom đủ tinh thần yêu nước, và cách dùng tâm lý chiến để

đánh động vào tâm tư tình cảm con người chắc không ai qua được ông. Bài hịch được viết trong thời gian ông tham gia vào cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo chống lại quân Minh, Nguyễn Trãi đóng vai mưu sĩ hay là một nhà chiến tranh tâm lý, soạn thảo các văn thư trong mỗi giao tế với quân Minh để khai quốc công thần nhà Hậu Lê. Tuy nhiên, năm 1442, toàn gia họ Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc trong vụ án Lê Chi Viên, mãi tới năm 1464 vua Lê Thánh Tông xuống chiếu giải oan cho ông.

Ông xứng đáng là một nhà văn hoá đã đóng góp vào nền văn học và tư tưởng Việt Nam. Về phương diện quốc gia, Bình Ngô Đại Cáo đã chứa đựng trong đó cái sĩ khí của một người yêu nước, tác động vào tâm hồn mọi người trong thời kỳ đất nước bị phân tán vì các thế lực chính trị từ bên ngoài, đến những phân rẽ ở bên trong.

Riêng tôi, với cách suy nghĩ cá nhân thì hai câu “Đem đại nghĩa để thắng hung tàn, lấy chí nhân mà thay cường bạo” còn chứa đựng triết thuyết nhà Phật, có thể áp dụng trong đời sống cá nhân của mỗi con người, nên vì thế đời sau mới tôn Nguyễn Trãi là một nhà tư tưởng. Triết thuyết này nếu trở thành câu châm ngôn để sống thì chắc chắn thế giới sẽ an bình, không còn cảnh người áp bức người, biết đem cái đạo lý áp dụng vào hoàn cảnh, tự nhiên sẽ có an hòa khắp nơi.

Một Thời Cấp Sách:

Theo nhà tôi kể lại thì thời gian đẹp nhất của đời người có lẽ là thời Trung học đệ nhất cấp, ở tuổi này vì ăn chưa no mà lo cũng chưa tới, tuổi hoa niên còn phơi phơi nên có được niềm vui trọn vẹn nhất cuộc đời. Tên một vài vị thầy, những người bạn thời hoa niên được anh nhắc mãi trong những hồi tưởng về ngôi trường thời cấp sách, những trận đá banh, đánh cầu, đạp xe lang thang các con ngõ nhỏ hay vào nghĩa trang để học bài. Vài khuôn mặt cá biệt trong lớp, chọc phá nhau mà không hề giận hờn khi chia tay để tiếp tục qua học ngôi trường khác. Khi chập chững bước vào tuổi tình yêu, có lẽ những anh chàng trẻ tuổi thơ ngây ngày ấy cũng biết:

“Nhìn trời xanh cũng biết mơ một tý
Để rồi trong phút chốc lại quên ngay”.

Thời Loạn Ly:

Sau khoá tu nghiệp từ Đà Lạt về, một thời gian sau khối chiến tranh chính trị sư đoàn quyết định làm một khuôn viên hoa lá xanh tươi, ông xã tôi được chỉ định xúc tiến công việc xây dựng và đặt bức tượng chân dung bán thân của cụ Nguyễn Trãi. Chắc phải vì có duyên với tiền nhân nên lúc nào cũng có bóng dáng vị công thần này gắn bó trong cuộc đời anh. Nghe nói sau ngày đổi đời năm 1975, nhiều bức tượng đã bị phe kia giứt đổ, nhưng riêng với bức chân dung của cụ Nguyễn Trãi sư đoàn 4 KQ thì họ không dám đụng đến. Cái uy lực của vị công thần đã có công với đất nước và đi vào văn học sử nước nhà khiến họ phải chùn tay và suy nghĩ lại, vì mấy ai đã làm được những việc lớn lao với dân tộc và đất nước như ông.

Đất Khách Quê Người:

Sau bao nhiêu năm vật đổi sao dời, chút duyên tiền định ấy vẫn đến với chúng tôi vào mùa hè 2008, khi đến thăm thành phố Quebec 400 tuổi. Dù không ai trong chuyến đi này dự tính sẽ gặp cụ Nguyễn Trãi quê mình ở một thành phố xa lạ chỉ nói tiếng Tây như Québec, nhưng như một bí ẩn của tâm linh, chiếc xe khi đi tìm chỗ đậu lại tìm được chỗ trước mặt chân dung tượng đồng cụ Nguyễn Trãi. Không ai tin được là chân dung cụ lại ở nơi này, như một giấc chiêm bao hay một cuộc hẹn hò từ tiền kiếp, mọi người ngạc nhiên reo lên rồi ủa xuống xe để chiêm ngắm nét mặt cương nghị với chòm râu vĩnh lên,



chiếc mũ cánh chuồn của vị quan nước Nam như rung rung trong buổi trưa nhạt nắng.

Thật vô cùng cảm động khi ai cũng có nỗi cảm cảnh “tha hương ngộ cố tri”, nhờ chút duyên với tiền nhân mà bỗng dưng lại gặp, nhất là đối với người học trò trường Nguyễn Trãi ngày xưa thì càng nặng tình hơn khi nghĩ về mái trường xưa của mình, nghĩ đến cái ngành mình đã từng phục vụ trong quân đội. Rồi nghĩ đến kiếp sống tha hương nơi xứ lạ quê người, chẳng hay có một sự tương quan nào đó, kẻ hậu sinh bỗng rơi vào hoàn cảnh của người xưa.

Sự hiện diện của cụ Nguyễn Trãi trong thành phố Québec cổ xưa như nung nấu lòng yêu nước trong lòng người Việt xa xứ. Nguyễn Trãi không chỉ là con người của lịch sử Việt Nam, ông còn là một anh hùng, một nhà thơ tâm cổ, một nhà tư tưởng lớn với một trái tim Việt Nam chan chứa nghĩa tình. Nghĩa để làm việc lớn cho quê hương xứ sở và Tình để thắng lướt hung tàn. Chẳng thế mà dưới chân dung ông đã được ghi khắc :

“ His heart is bright as mirrors, his mind is bright as moon, and his careers as bright so good!”

Một chiều lang thang trên các nẻo đường Québec, khi ra về, thành phố ướt át sau những cơn mưa nhỏ khi thoáng đến, lúc chợt đi, mọi người chuẩn bị ra về nhưng vẫn không quên nghiêng mình kính cẩn chào bức chân dung cụ Nguyễn Trãi, giờ cũng nhập nhoà với màu nắng nhạt lúc chiều buông. Chòm râu phất phơ trên khuôn mặt nghiêng nghiêng, chiếc mũ cánh chuồn như lay động, trăm năm trước tới nghìn năm sau, nỗi ngậm ngùi như còn vương trên gò má xám khô vì nắng mưa của bốn mùa Québec. Giọt mưa đọng lại trên gò má bức tượng, y như giọt lệ lăn dài trên đôi má người xưa trước giờ ly biệt:

“Ta thuở ấy cũng một thời luân lạc

Nên thấu hiểu những mảnh đời trôi giạt

Đôi mắt ướt rưng rưng chiều nắng nhạt

Nhìn hàng cây dăm chiếc lá rơi rơi

Xuân, Hạ, Thu, Đông đất khách quê người

Bởi vì đâu và vì sao nên nỗi ... ”

Mọi người ra về, không hiểu bức tượng ở lại một mình có buồn không? Nhưng sao người đến rồi đi buồn chi lạ!

Tìm Về Trường Xưa, Bạn Cũ:

Mùa xuân năm 2010, tiết tháng Ba trời thật mát mẻ, chúng tôi đến chùa Việt Nam tham gia gian hàng thả thơ nhân ngày Phật Ngọc. Hôm ấy tôi mang theo hai bài thơ đóng góp với chương trình thả thơ, bà con đi hành hương vây xung quanh các gian hàng, đặc biệt gian thả thơ thu hút khá nhiều tao nhân mặc khách ghé thăm, vài giọng ngâm chuyên nghiệp đã làm sống lại hương vị Xuân quê nhà.

Một vị sư có giọng ngâm thu hút đám đông ghé lại thả thơ đã ngâm hai bài thơ của tôi, có tựa đề là Hóa Thân và Một Ngày. Hai bài thơ mang âm hưởng Phật giáo mặc dù khi làm thơ, tôi chỉ nghĩ mông lung về thân phận con người. Tình cờ như một cơ duyên, qua hai bài thơ này lại có duyên để được gặp Trần Hữu Quý, đang điều hành gia đình Nguyễn Trãi Houston. Cái duyên tình cờ này đưa đẩy ông xã tôi tìm về trường xưa bạn cũ, cũng ngay trong chiều hôm ấy anh đã tìm lại được những người bạn cùng lớp của mình sau hơn 40 năm xa cách. Anh Sang cư sĩ hiện sống ở Dallas, luôn có những bài thơ mang màu sắc Phật Giáo và tình người, anh Khôi, anh Chung, anh Dung ở Houston, các anh hiền khô như đất, và còn nữa những anh ở xa mà ngày xưa tôi đã từng gặp như anh Minh, anh Hưng, tuy tuổi đã ngoại lục tuần nhưng xem ra cái tình bạn bè còn đầy như bát nước.



Những ngày sau đó là những ngày vui tít tít, thầy xưa bạn cũ gặp lại tha hồ mà kể chuyện thời đi học. Tôi được tham dự vào sinh hoạt gia đình Nguyễn Trãi thân thương, có những bậc đàn anh và đàn em của chồng tôi, những cô em gái dễ thương mà hồi xưa trường chưa có bóng hồng nào xuất hiện. Có lẽ sinh hoạt gia đình Nguyễn Trãi Houston tồn tại là nhờ các cô em tích cực vun bồi cái tình cho thêm nồng đậm, vì vậy mà càng ngày câu “Nguyễn Trãi một ngày, mãi mãi vẫn là anh em” đã trở thành câu nằm lòng trong mỗi người cựu học sinh trường Trung Học Nguyễn Trãi.

Nguyễn Nhung



Như Chiếc Lá Khô

Ở nơi nào cũng có mùa thu
Những rừng lá vàng, xanh, tím, đỏ
Trong hồi ức hình như tôi vẫn nhớ
Màu xạm buồn của những chiếc lá khô

Đó là thời gian khi tuổi còn thơ
Tôi theo mẹ ra vườn đi quét lá
Mắt mơ màng nhìn theo con bướm nhỏ
Nắng nào buồn hơn màu nắng ban trưa

Chiếc chổi tre theo tay mẹ đẩy đưa
Gom hết lá trong vườn vào một chỗ
Đời mẹ tôi theo bao mùa lá đổ
Đổi nhọc nhằn thành cơm gạo nuôi con

Mảnh vườn quê tỏa khói lúc chiều buông
Là lúc ấy mẹ tôi đang đốt lá
Khói lá chơi vơi hong đời vất vả
Lấy tro tàn vun bón luống ngô khoai

Ở quê người những chiều nắng thu phai
Nhìn xác lá rụng đầy trên cỏ úa
Rồi một mai những lá vàng, lá đỏ
Cũng buồn hiu thành những chiếc lá khô

Như mẹ tôi đã về với hư vô
Tựa làn khói bay lên trời vô tận
Những mùa thu của đời người rất ngắn
Đến rồi đi không trở lại bao giờ

Thả từng chiếc lá khô bay theo gió
Mẹ yêu ơi! Con nhớ mẹ vô cùng
Không khói chiều sao mắt ướt rưng rưng ...

Nguyễn Nhung

Thương nhớ người đi...

Tuệ Kiên – Vũ Văn Sang (NT 58)



Hàng ngày, khi đọc báo địa phương, tôi có thói quen giờ trang “Obituaries” (Cáo phó) tìm xem có người Việt Nam nào qua đời không? Rồi tò mò xem những người vừa mới ra đi thọ được bao nhiêu tuổi? Arlington, Texas, thành phố chúng tôi đang ở tuy dân số không đông lắm, thế mà hàng ngày số người tử vong cũng đầy hai trang báo, dễ thương mỗi ngày đều có đến ba chục người vĩnh viễn ra đi. Lắm khi người mất đã trên tám mươi mà tấm hình thì trẻ măng trong tuổi ba mươi. Tôi đoán người này lúc sinh thời không thích được chụp hình, cũng chẳng nghĩ đến

khi qua đời, thân nhân của họ cần một di ảnh để trên bàn thờ cầu nguyện, hay để tưởng nhớ; Hoặc gia đình họ lục tìm trong cuốn album xưa cũ nào đó, chọn tấm hình nào “đẹp” nhất.

Khi đọc những lời thật cảm động đăng trong phần “In memory” (Tưởng niệm), lắm khi mũi lòng đến rung rung nước mắt. Lời nào cũng thống thiết, tràn đầy tiếc thương, nhung nhớ. Thật là tội nghiệp! Vâng, sự ra đi của những người thân, hay của bạn bè, đều để lại trong lòng người còn sống những kỷ niệm, những buồn thương về sự mất mát lớn lao trong cuộc đời. Những cái chết bất ngờ như bị tai nạn xe cộ, những chiến sĩ hy sinh hay mất tích ngoài mặt trận, những thiếu niên, trẻ thơ chết yểu... thì sự đau đớn càng lớn lao, càng nghiệt ngã nhiều hơn.

Có những cặp vợ chồng già, khi ông chồng ra đi, thì chỉ vài tháng sau, người vợ cũng lìa trần như có cuộc hẹn hò định trước. Tôi chắc rằng người đi sau đã trải nghiệm những ngày cuối đầy thương cảm. Nỗi khổ đau đè nặng, quá sức chịu đựng của con người. Nhưng không biết rồi họ có gặp được nhau trong kiếp lai sinh hay rồi mỗi người lại sinh vào một quốc độ khác nhau, thì dù có chung tình đến thế nào, hai người cũng khó có cơ duyên gặp lại. Hóa hoàn lắm mới có trường hợp người tái sinh nhớ lại tiền kiếp của mình, đến khi tìm lại được người thân của kiếp trước thì nay họ đã già hơn mình nhiều lắm rồi, còn chi nữa những thương yêu ngày cũ!

Lại có không ít những cặp vợ chồng “khắc khải”, nói chuyện với nhau được vài câu là y như rằng “Bồ đề gai” nổi dậy, tuy trong lòng thì vẫn thương, nhưng chẳng bao giờ chịu để lộ ra tình thương yêu ấy. Đến khi ông, hay bà nằm xuống, lúc ấy người ở lại mới ân hận, ray rứt trong lòng mãi khôn nguôi.

Nhiều khi tôi cũng tự hỏi “chết rồi sẽ đi về đâu”, và khi sống phải làm sao cho cuộc sống của mình có ý nghĩa, để đến khi già cả, đau yếu, sẽ không phải nuối tiếc hay tự trách mình đã uổng phí một đời được sinh làm người? Tôi phải làm sao, tu hành thế nào để khi xả bỏ báo thân này rồi, sẽ không phải luân hồi sinh tử trăm luân nữa.

Cuộc sống thật vô thường, biến đổi từng sát na. Người Tây Tạng có câu ngạn ngữ: “Ngày mai hay đời sau, cái nào tới trước ta không thể biết”.

Chuyện kể rằng Patrul Rimpoche, một vị Thầy vĩ đại, đã khóc trong khi thấy người ta vui mừng đón Tết. Khi hỏi nguyên do thì Ngài nói rằng:

-“Một năm nữa lại trôi qua, ai cũng tiến gần đến cái chết thêm một chút, nhưng nhiều người vẫn chưa chuẩn bị...”

Thật vậy, khi đi du lịch xa, chúng ta thường bỏ thời gian chuẩn bị hành trang. Chuyến đi có được vui vẻ, thuận lợi hay không phần lớn nhờ vào sự chuẩn bị có được chu đáo, kỹ càng hay không? Nhưng việc hệ trọng hơn hết của một đời người là chuẩn bị tư lương cho cái chết, thì hầu như chúng ta lại quên hoặc thiếu chuẩn bị.

Tôi có những người bạn đồng môn thân thiết đã vĩnh biệt anh em, để lại những nàng dâu Nguyễn Trãi ở vậy thờ chồng, nuôi con cho trọn tình nghĩa; Có nhiều bạn cùng lớp năm xưa tử trận trong lúc tuổi đời son trẻ. Họ yêu nước yêu đồng bào, hy sinh cả mạng sống, để lại tiếc thương cho cha mẹ, anh em. Làm sao tôi quên được tình bạn năm xưa, dù các bạn đã ra người thiên cổ!

Bài viết này tôi xin dành để tưởng niệm một số rất ít bạn đồng môn cùng niên khóa Nguyễn Trãi 58-62, mà chúng tôi biết họ đã mất. Cũng mong Hội cựu học sinh Nguyễn Trãi có thể lập được danh sách những người đã khuất để mỗi khi anh chị em cùng trường tổ chức họp mặt, chúng ta dành một phút ngậm ngùi đọc tên, hồi hương, cầu nguyện cho hương linh họ sớm được siêu thoát...

Trong danh sách lớp Đệ tứ B3 do anh Nguyễn Văn Đông thiết lập, sĩ số 49 học sinh, đã có 6 bạn đã mất. Đó là các bạn: Hoàng Thanh Đình, Trần Quốc Hoàn, Lê Cao Phong, Nguyễn Hồng Thái, Phạm Văn Thân, thiếu tên bạn Nguyễn (Lê?) Khắc Đĩnh. Được biết hai bạn Thân và Đĩnh đều bị tử trận trước 1975. Thân vào Không quân lái L19 bị bắn rớt trên chiến trường miền Trung. Đĩnh đi thiết giáp. Thời gian lâu quá rồi, nên ít ai nhớ đích xác được hai bạn này mất năm nào.

Bạn Trần Quốc Hoàn qua Mỹ theo diện HO, tôi có gặp lại tại Nam California. Đặc biệt bạn Trần Quốc Hoàn nhỏ con, ít nói, nhưng đôi bàn tay cứng như

thép của anh đã khiến rất nhiều anh chàng to con gặp rủi ro anh cũng phải kiêng nể, không dám “đụng”. Mấy năm trước, bạn Phạm Hữu Hiệu tình cờ gặp người nhà của Trần Quốc Hoàn, mới biết Hoàn đã bị bệnh qua đời rồi! Chúng tôi vẫn tiếc là đã không có dịp được đến thăm, an ủi anh trước khi anh mất, cũng không biết tin để được đưa tiễn anh đến nơi an nghỉ cuối cùng.

Bạn Lại Đức Tuých tuy không học chung B3 nhưng mỗi lần tôi sang Cali, gặp lại bạn bè lớp cũ thì đều có mặt anh Tuých. Anh sang Mỹ lấy được bằng Đông Y sĩ làm ông lang cứu người bệnh tật, nghe nói anh rất “mát tay”. Tính anh hiền hậu, ít nói. Anh nghiên cứu Kim cang thừa và thực hành đạo Phật theo Mật tông. Năm 2009, anh qua đời sau một thời gian thay thận, tôi có sang Cali dự tang lễ hỏa thiêu anh. Sau khi anh mất, chị Tuých có gởi tặng tôi cuốn Kinh Kim Cang do anh chuyển ngữ. Một món quà kỷ niệm mà tôi vẫn cất giữ và trân quý.



Cao Xuân Huy

Sự ra đi của bạn Cao Xuân Huy cũng là một mất mát lớn lao. Anh đã để lại cho đời nhiều tác phẩm văn chương. Trong khoảng thời gian anh lâm bệnh nặng, những bạn bè đồng ngũ, đồng môn ở California đã tổ chức họp mặt để giới thiệu những tác phẩm này, cũng là tạo cơ hội cho mọi người gặp gỡ, chuyện trò

với anh. Rất tiếc, buổi họp mặt dành cho anh ở Houston đã bị hủy bỏ vì tình trạng sức khỏe trong những tháng ngày sau cuối không cho phép. “Tháng ba gãy súng” đã được phổ biến, để anh chị em đồng môn Nguyễn Trãi có dịp hiểu thêm cuộc đời người lính Thủy quân lục chiến Cao Xuân Huy.

Gần đây nhất, anh Lê Nguyên Tập lớp B1 vừa mới qua đời ngày 3 tháng 8, 2011 do anh Lã Ngọc Hình

lớp B4, tình cờ đọc báo Việt Nam thấy đăng Cáo phó về sự ra đi của anh, nên đã báo tin. Bạn Lê Nguyên Tập ngày xưa là võ sư dạy Taiwondo mang cấp độ Tam đẳng huyền đai. Gia đình anh được người chị du học bên này trước 1975 bảo trợ sang Mỹ vào khoảng năm 1994. Tôi nhớ có lần, một anh bạn cùng lớp không biết xích mích hay bất đồng ý kiến gì với anh; Giải quyết không xong, anh bạn kia đòi ra ngoài đánh nhau. Lúc ấy tôi cũng chưa biết nhiều về “võ công” của anh Tập. Chỉ thấy anh bạn kia xông vào đâm đá, mà anh Tập cứ đỡ gạt như bức tường đồng. Sau hai người cũng lại quên chuyện cũ, trở thành bạn thân, nhưng ai cũng bảo anh chàng kia “điếc không sợ súng”, dám “mó d... ngựa”. Giả dụ anh Tập mà không biết nhường nhịn thì chắc thế nào chúng tôi cũng phải đưa anh bạn kia đi... nhà thương...

Ba năm trước, anh bị stroke gần như tàn phế. Năm 2010, biết tin anh ở Springfield, Virginia tôi có sang thăm anh hai lần. Anh sống an bình, nghiên cứu thuốc Bắc để tự chữa bệnh, ăn uống kiêng khem, chừng mực lắm. Đặc biệt ý chí “phải sống” của anh rất mạnh nên anh đã không bị ngồi xe lăn, anh có thể đi không cần gậy, tự nấu ăn và tự mình săn sóc khu vườn sau nhà. Trong lần thứ hai đến thăm anh, tôi có mang theo cây “lá mơ” để anh trồng. Anh dạy tôi cách làm món củ cải ngâm dấm rất dòn và chỉ bảo tôi những cách phòng ngừa và chống bệnh cao áp huyết. Cho đến bây giờ, sau mấy lần gọi điện thoại hỏi thăm, mà không lần nào có người nhà trả lời, nên cũng chưa biết rõ nguyên nhân dẫn đến cái chết của anh.

May mắn thoát được bao cảnh khổ nhờ lên được tàu của Hải quân Việt Nam Cộng Hòa đêm 29 tháng 4, năm 1975. Tôi luôn tiếc rằng công nghiệp chung của dân tộc ta quá nặng, chiến tranh đã gây bao tang tóc đau thương cho mọi gia đình. Nếu người Cộng sản miền Bắc có đủ nhân đức thì họ đâu có nở lòng tàn nhẫn, lừa dối, ngu dân, nghe theo Trung cộng xưa quân đánh chiếm miền Nam, nhồi sọ, hô hào “sinh Bắc tử Nam”, hy sinh cả triệu thanh niên nam, nữ và đang tay giết hại chính đồng bào ruột thịt của mình. Đến hôm nay, sau hơn ba mươi sáu năm cai trị đất nước, họ đã làm cho dân càng nghèo khổ, nền đạo đức suy đồi, mà nạn xâm lăng của Tàu cộng lại ngay gần kề.

Tiếc thay nước mình không được may mắn như Đông và Tây Đức. Sát máu như Cộng sản Bắc Hàn, mà họ cũng vẫn còn tự chế từ năm 1953 cho đến bây giờ, chưa đến nỗi nhắm mắt ào ạt xông qua vùng phi quân sự để xâm lăng Nam Hàn...

Qua bao cuộc thăm dò, với sự khuyến khích và cổ vũ của cô Đào Kim Phụng, thầy Cường, thầy Soái... cùng sự khích lệ, hưởng ứng của anh Mai Đông Thành, của các anh chị em các niên khóa Nguyễn Trãi, các bạn đồng môn tại thành phố



BTC Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới 2012

Houston đã hăng hái đứng ra thành lập Ban tổ chức, hy sinh “đứng mũi chịu sào” tiến hành việc tổ chức Đại Hội Nguyễn Trãi Toàn Thế Giới vào đầu tháng 4 năm 2012. Tôi vui mừng lắm. Đâu dễ gì mà quy tụ được anh chị em đồng môn Nguyễn Trãi đông đảo, quy mô như vậy được! Có sự tham gia của các bậc đàn anh học Nguyễn Trãi từ những năm 1954. Lại có cả các chị Trung Vương “học nhờ” bên Nguyễn Trãi, cũng đến tham dự vì mối liên hệ đặc biệt này. Quý Thầy, quý Cô dạy Nguyễn Trãi còn tại tiền, đa số đã sống thọ trên tuổi “thất thập cổ lai hy”, nên vấn đề đi lại cũng đã khó khăn lắm. Đây là dịp may hiếm có để học trò cũ tỏ lòng tri ân công lao dạy dỗ của các vị giáo sư khả kính. Cũng là dịp bạn bè gặp nhau, kiểm điểm sĩ số lớp mình, xem ai còn, ai mất...

Tôi cũng đã điện thoại, email kêu gọi một số bạn có thu xếp về Houston để anh em có dịp gặp mặt nhau, thế mà cũng có nhiều bạn vì hoàn cảnh riêng, phải bỏ qua cơ hội hiếm hoi này, thật là đáng tiếc!

Khi các bạn đọc được tờ Đặc San này thì Đại Hội

Nguyễn Trãi đang diễn ra tung bừng, náo nhiệt tại thành phố Houston. Còn bút mực nào tả được niềm hạnh phúc khi bạn bè năm xưa gặp lại nhau, tay bắt mặt mừng, cảm nhận tình bạn thật đáng trân quý. Chương trình Đại Hội rất “xôm tụ” với những buổi du ngoạn, picnic để các bạn từ xa tới có dịp thăm viếng một số thắng cảnh, đi chung nhau cho bỏ những ngày xa cách nhau. Buổi dạ tiệc chính thức chắc chắn là vui với một chương trình văn nghệ quy tụ toàn nghệ sĩ “cây nhà lá vườn” trình diễn.

Các nhóm bạn cùng học chung lớp sẽ có những giờ phút riêng tư để ôn lại những kỷ niệm của bao nhiêu năm về trước, ai còn ai mất từ từ được kể lại. Lại có những bạn ở cùng một tiểu bang hay thậm chí cùng một thành phố, bấy giờ mới có dịp biết và làm quen nhau để thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau khi hữu sự... Một điều chắc chắn, chúng ta sẽ có thêm nhiều bạn mới và Đại Hội sẽ là một kỷ niệm khó quên trong cuộc đời còn lại của chúng ta.

*Bạn ơi về Houston, mở rộng trái tim mình,
Ta bên nhau tâm sự, đón nắng ấm bình minh.
Kìa hoa vàng mới nở, mùa xuân đẹp như mơ,
Ôi tình bạn Nguyễn Trãi, vẫn sáng đẹp như thơ...*

*Khi bạn rời Houston, nhớ mang về kỷ niệm,
Đại Hội vụt thoáng qua, ba ngày thật quý hiếm!
Ta trao nhau nụ cười, và tấm lòng thánh thiện,
Hẹn nhau ngày gặp lại, chúc may lành, bình yên...*

Xin thành thật cảm ơn các bạn trong Ban tổ chức, những bạn đứng sau hậu trường, những bạn ở xa Houston, nhưng chẳng vì không gian cách trở, vẫn tích cực đóng góp công sức mình cho Đại Hội Nguyễn Trãi Toàn Thế Giới được thành công...

Theo tôi, mỗi cá nhân chúng ta đều phải tự coi mình là một thành viên trong Ban tổ chức, mọi người đều có bổn phận quảng bá, góp một bàn tay, tạo nên Đại Hội.

Ước mong rằng một, hai năm sau, Nguyễn Trãi chúng ta lại sẽ tổ chức được Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới lần thứ nhì tại một nơi nào đó. Trách nhiệm tổ chức sẽ được chính thức công bố và trao tay cho các anh chị em về chuẩn bị, ngay sau khi Đại Hội lần thứ nhất, năm 2012 vừa kết thúc

*Một ngày học Nguyễn Trãi,
mãi mãi là anh em...*

Tuệ Kiên

Cuối tháng chín, hai ngàn mười một



*Thắt chặt mối dây thân ái: “Tình Thầy
Trò, Nghĩa Đồng Môn”*



Hẹn về Houston

*Bạn hẹn ta về đất Houston,
Gặp nhau nói kết mối tình thân.
Bao ngày xa vắng chưa phai nhạt,
Thế giới tuy xa lại rất gần.*

*Bạn hẹn ta về lúc chớm xuân,
Hoa lá xôn xao khắp thế trần.
Kỷ niệm êm đềm khi hội ngộ,
Ngẫm xem cuộc sống rất phù vân...*

*Mong gặp cố nhân, ta sẽ về,
Cho lòng ấm lại lúc xa quê.
Ôn chuyện gian nan tìm đất sống,
Non sông nguy biến nặng câu thề...*

*Mong chị, mong anh sống thành thoi,
Bên nhau huynh đệ vang tiếng cười.
Nửa khuya câu chuyện còn tương đắc,
Nguyễn Trãi một ngày, Nguyễn Trãi
một đời.*

Tuệ Kiên

Thước Học Thi

Nguyễn Tuấn

NT 55-59

Hình như từ nhỏ đến lớn tôi chẳng tự quyết định được việc gì quan trọng. Chuyện thi vào đệ thất cũng thế. Sau khi đỗ tiểu học qua kỳ thi với đầy đủ cả phần viết và vấn đáp tại Trường Tiểu Học Chí Hoà Quận 3 Sài Gòn, bố tôi quyết định cho tôi thi vào Trường Trung Học Nguyễn Trãi. Đi thi về là phải trình lại tất cả giấy nháp cho bố xem. Xem xong bố tôi phán: “Rất hy vọng là đỗ được!”

Kết quả là tôi được xếp vào lớp đệ thất B1 niên khoá 1955-1956.

Đường đến trường

Bây giờ nghĩ lại thấy ông cụ quyết định cho tôi học trường Nguyễn Trãi là đúng vì nhà ở Chí Hòa chỉ phải đi xe buýt một chuyến thẳng từ chợ Chí Hoà đến chợ Bến Thành rồi đi bộ một khúc từ bùng binh Sài Gòn đến rạp cinê Đại Nam là tới trường ngay. Trường Nguyễn Trãi hồi đó học nhờ trường tiểu học Trương Minh Ký, một mặt giáp với rạp Đại Nam, ba mặt kia nhìn ra ba đường: Trần Hưng Đạo, Nguyễn Thái Học và Hồ Văn Ngà.

Lớp tôi nằm ở góc của trường có cửa sổ nhìn ra đường Hồ Văn Ngà cây cao bóng mát.



Đoạn đường đi bộ từ bến xe buýt đến trường có nhiều điều thú vị. Hôm nào xe đến sớm thì có thể ghé vào một hiệu sách bên kia đường, đối diện bến xe buýt, để ngắm các bìa sách thật đẹp. Đi một quãng là đến tiệm bán máy may Sinco. Qua khỏi hiệu Sinco là một loạt các cửa hàng, trong đó có tiệm kem Phi Diệp mà dân học sinh, sinh viên Sài Gòn không ai là không biết. Ngoài ra lại có tiệm hót tóc Hoa Sinh mà mỗi người khách đến đều được tặng một bản nhạc của các nhà xuất bản như Tinh Hoa, An Phú...

Đến đầu đường Ký Con có một xe nước mía. Rất hiếm khi tôi ăn uống ngoài đường, nhưng có một hôm trời nóng quá, trong túi lại rỗng rinh ít tiền lẻ

nên tôi ghé vào uống một ly. Tuy khát nhưng vừa hớp được một ngụm thì bị khựng lại vì nước mía nhạt nhẽo và có vị lạ. Về sau hỏi ra mới biết rằng xe nước mía ấy của một người Ấn Độ và ông ta luôn luôn pha càri vào nước mía! Đó là lần duy nhất trong đời tôi được thưởng thức nước mía hương vị càri.

Đi một chút nữa là đến vũ trường Văn Cảnh. Chắc là tôi chỉ đi qua đó vào buổi trưa nên chẳng khi nào nghe thấy tiếng nhạc vọng ra. Qua khỏi Văn Cảnh là rạp chiếu bóng Đại Nam. Đi bộ đến đây thì thường là đã hơi mỏi chân rồi nên tôi hay tạt vào rạp Đại Nam để vừa nghỉ chân, vừa tà tà xem các hình ảnh của phim chiếu trong ngày và các kỳ tới. Vì ghé rạp thường xuyên nên tôi thuộc vanh vách tên các tài tử nổi tiếng và sưu tập được cả một tập dày cộm các tờ chương trình chiếu phim của rạp Đại Nam. Hôm nào xe buýt đến sớm thì thay vì đi thẳng đường Trần Hưng Đạo đến trường, tôi rẽ trái ở vũ trường Văn Cảnh rồi rẽ phải vào đường Hồ Văn Ngà rợp bóng mát. Đặc biệt tại đây có mấy hiệu bán đàn và dụng cụ âm nhạc. Cứ nhìn các cây đàn tuyệt đẹp và nhìn các bản nhạc qua tủ kính là đủ thấy “đã” rồi.



Trước cổng trường Nguyễn Trãi mở ra đường Nguyễn Thái Học là một bãi đất trống. Học sinh Nguyễn Trãi thường tụ tập ở đây, chờ các lớp học sinh tiểu học ra hết mới đến lượt mình vào học. Tại đây có nhiều hàng quà. Từ kem đến bò khô, bò bía,

ôi giăm, bánh cuốn, bánh ngọt... Thôi thì đủ thứ, trông ngon lắm! Tuy vậy tôi chưa thưởng thức món nào tại đây vì nhớ lời mẹ dặn rằng mình đã là học sinh trung học rồi, phải đứng đắn, không nên ăn uống linh tinh ngoài đường như các học sinh tiểu học nữa!

Ngụ ngữ Đệ Thất

Trường Nguyễn Trãi trong thời gian còn học nhờ trường khác vẫn có những sinh hoạt văn nghệ đầy hứng thú. Hồi học tiểu học ở trường làng, tôi nào có bao giờ được xem văn nghệ trong trường. Đến khi vào Nguyễn Trãi thì thỉnh thoảng được xem trình diễn ngay trong trường nên thích thú lắm. Những điệu vũ như Trần Thủ Lưu Đồn gây ấn tượng tốt đẹp trong tôi mãi đến bây giờ.

Có lần trường tổ chức văn nghệ tại rạp Thanh Bình. Lớp tôi cũng họp hành phân chia công việc. Tôi chỉ ngồi im. Cuối giờ anh trưởng lớp chỉ tôi nói: “Tuần chưa xung phong làm gì hả? Thôi vào ban khánh tiết đi. Ngày mai họp riêng ban khánh tiết.” Tôi gật đầu dù lúc ấy chẳng biết khánh tiết nghĩa là gì. Hôm họp ban khánh tiết tôi đến thật sớm và ngồi ở cuối lớp. Một lúc sau thì có nhiều người vào. Tôi chẳng thấy ai quen. Các anh bàn đủ thứ việc. Một lúc sau anh trưởng ban hướng về phía tôi nói: “Em, nếu em không có việc ở đây thì có thể về.” Tôi ngượng quá. Mình cũng đi họp mà, sao lại vậy! Tuy nhiên thấy ngồi đã chán lại thấy họp hành chẳng có gì hứng thú nên tôi ngượng ngùng, tên tò ra cửa đi về. Từ đấy về sau tôi rất ghét chuyện họp hành và luôn tránh né trừ những trường hợp bắt buộc.

Hồi bắt đầu học đệ thất tôi mới 10 tuổi nên còn ngố lắm. Tôi biết có bốn lớp đệ thất nhưng không hề biết rằng trong đó có một lớp nữ. Khi qua đến xứ Mỹ này, khi bị một anh bạn hỏi đùa rằng hồi đó có quen cô nào học cùng thời ở Nguyễn Trãi không? Tôi gân cổ cãi rằng Nguyễn Trãi làm gì có nữ sinh! Mãi đến khi sinh hoạt trong forum của Nguyễn Trãi và trực tiếp email với một chị học cùng thời, tôi mới

tin rằng hồi đó Nguyễn Trãi có lớp nữ sinh thật. Tôi gọi điện thoại đến xin lỗi anh bạn. Anh ấy cười hì hì nói rằng: “Đúng là thằng... ngô sặc!”



Tôi thích xem ciné từ lúc còn rất nhỏ nhưng chỉ được xem ở những rạp rẻ tiền, vào rạp là nóng toát mồ hôi vì không có máy lạnh. Ấy là chưa kể nhiều khi còn bị rệp đốt. Chẳng khi nào tôi được xem ở những rạp lớn như Đại Nam mà khi mới vào đến cửa rạp nơi treo các hình tài tử là đã thấy mát mẻ, thoải mái rồi. Một hôm ông anh lớn rất chịu chơi của một bạn tôi hỏi: “Thích xem ciné Đại Nam không? Muốn thì đi với tao!” Tôi đồng ý liền. Khi đến rạp anh ấy dúi vào tay tôi ít tiền lẻ và dặn: “Cứ làm theo tao”. Tôi đứng sớ rớ ở chỗ treo mấy ảnh tài tử và theo dõi anh ấy để bắt chước. Tôi thấy anh ấy thân nhiên đi vào cửa và đưa tay như chia vé cho người soát vé nhưng thực ra là dúi tiền vào tay người ấy. Một lúc sau tôi làm theo như vậy nhưng khi vừa chui khỏi tấm màn dày ở cuối rạp thì ai đó nắm chặt vai tôi hỏi: “Tiền đâu?” Tôi sợ quá, phản xạ sinh tồn tự nhiên là lẩn ngay vào đám đông. Cũng may là hôm ấy rạp đông quá, số người đứng rất nhiều nên tôi ... an toàn. Tuy nhiên tim tôi đập dữ dội như muốn vỡ tung lồng ngực. Sau lần đi coi cộp hay gần như coi cộp này, tôi rút ra được một bài học quý giá: Không nên làm điều gì ám muội vì nội cái sợ là đủ đứng tim mà chết rồi. Vì thế tôi rất phục những người làm nghề tình báo. Chắc là họ phải có gene đặc biệt, nên mới có can đảm làm những chuyện táo bạo, dễ bị hời hợt, đứng tim.

“Cúp cua”

Học xong năm đệ thất thì trường Nguyễn Trãi chuyển sang học nhờ trường tiểu học Lê Văn Duyệt ở đường Phan Đình Phùng khúc giữa Mạc Đình Chi và Đinh Tiên Hoàng, Đa Kao. Vì vị trí mới của trường không thuận tiện cho việc đi học bằng xe buýt nên tôi được bố mẹ mua cho chiếc xe đạp cũ. Từ nhà đến trường chỉ việc đạp thẳng từ chợ Chí Hoà trên đường Lê Văn Duyệt đến đường Phan Đình Phùng thì rẽ trái, rồi cứ thế đi tiếp là đến trường. Trên đường Lê Văn Duyệt trời nắng chói chang nhưng khi vào đường Phan Đình Phùng rồi thì không khí như dịu lại vì vòm cây cao hai bên đường. Sau khi đi, về nhiều lần và quen đường, tôi bắt đầu rẽ vào các đường khác như Tú Xương, Lê Quý Đôn, Phan Thanh Giản v.v... cuối cùng mới ra Phan Đình Phùng để đến trường.

Có lần tôi đang đi thì xe bị tuột xích. Bình thường chỉ cần xuống xe rồi quay nhẹ bàn đạp đồng thời gắn xích vào líp là lại đi tiếp được ngay. Không hiểu sao hôm ấy xích bị tuột mà không cách nào lắp vào lại được. Tay tôi dính đầy nhớt bẩn và người thì đầm mồ hôi vì trời nắng nóng và cũng vì lo sợ trễ giờ học. Đang chưa biết làm sao thì chợt nghe tiếng nói ngay bên cạnh: “Chú Tuấn! Để cháu sửa cho.” Thì ra là anh X, hơn tôi đến mấy tuổi nhưng vì vai vế trong họ hàng, tôi là vai chú. Tôi mừng quá và để anh ấy sửa giùm. Cũng không được! Thế là đành phải dắt xe một quãng mới thấy người sửa xe bên vệ đường. Xe được sửa xong thì đã trễ giờ học quá rồi. X. biết ý nên nói với tôi: “Bây giờ trễ rồi, chú không vào trường được đâu. Thôi vào học trường cháu đi. Ở ngay đây thôi.” Tôi chẳng biết tính sao nên đành nghe theo.

Đây là một trường tư thục khá lớn. Học ở Nguyễn Trãi quen rồi nên khi đột ngột vào lớp học ở trường tư này, tôi rất ngỡ ngàng vì lớp ồn ào và mất trật tự quá. Thầy đang giảng bài mà trong lớp nói chuyện ào ào như cái chợ. Học được một lúc thì anh cháu

quay qua nói: “Chán quá! Thôi, chú cháu mình đi chơi đi.” Tôi chỉ biết nghe theo và thế là hai xe đạp rong ruổi ra bến Bạch Đằng.



Ngồi ngắm sông nước một lúc thì anh ấy đề nghị: “Minh qua Thủ Thiêm đi chú.” Thế là ra bến phà. Phà đông nghẹt người. Tôi là người lên chót, đứng phía sau cùng, nửa bánh xe đạp còn lòi ra ngoài, lòng hồi hộp vì sợ rớt xuống sông. Sau khi lên bờ, anh ấy đưa đi lòng vòng một hồi bên Thủ Thiêm rồi lại lên phà về.

Trước đây nhóm chơi trong lớp thường nói rằng cúp cua đi chơi sướng lắm. Tôi thì ngược lại: Vui đâu chẳng thấy, chỉ thấy lo sợ ngập tràn, không biết lỡ tôi về bỏ hỏi bài trong ngày thì biết trả lời làm sao. May thay, hôm đó về nhà, tôi không bị bỏ khảo bài, nhưng khi nem nép lên lầu, tôi có cảm giác như mọi người đang nhìn tôi với cặp mắt khinh khi kẻ đã cả gan trốn học. Đó là lần cúp cua đầu tiên và duy nhất trong đời học sinh của tôi. Bây giờ nghĩ lại nếu lúc ấy đã lớn và có bồ rồi thì chắc là cúp cua đi bát phở hoặc đi ciné với người đẹp chắc cũng thú vị lắm!

Lần bị phạt đầu đời.

Hôm ấy trời đang nắng ráo, chợt mây xám kéo về nhiều và gió hiu hiu mát dịu. Tôi ngồi trong lớp nhìn qua cửa sổ thấy mây trên trời có hình dáng thật lạ trông như một hàng không mẫu hạm đang di chuyển trên biển. Đang mải mê theo dõi chuyển

động của hàng không mẫu hạm thì chợt điếng người khi nghe thầy lớn tiếng nói: “Anh kia! Giờ học mà ngắm mây bay làm thơ hả?” Cả lớp đổ dồn về phía tôi khiến tôi ngượng quá. Thầy hỏi tên và ghi ngay đi “công xi” ngày Chủ Nhật. Thật là một hình phạt bất ngờ. Tôi như bị sét đánh ngang tai. Biết làm sao bây giờ!

Mấy đứa bạn thân gần nhà bàn bạc cách cứu bồ. Một bạn sẽ đến nhà tôi ngày Chủ Nhật và xin phép cho tôi đến nhà bạn ấy học chung để chuẩn bị cho kỳ thi lục cá nguyệt. Kế hoạch được thực hiện y như dự định và tôi được nhà cho phép đi học thi. Thế nhưng thay vì đến nhà bạn thì tôi đến trường Nguyễn Trãi. Đang đứng lơ ngơ ở sân trường và chưa biết phải trình diện ở đâu thì chợt nghe tiếng ai nói: “Vào đây đi ông ơi!” Thì ra một tên bạn thuộc lớp khác cũng bị phạt nhưng chắc là bị phạt nhiều lần nên quen rồi.

Khi tôi vào lớp đã thấy hơn chục mạng ở trong đó. Trên bàn giáo sư là một vị giám thị già trông thật hiền lành. Tôi tưởng đi “công xi” là bị phạt ghê gớm lắm. Thì ra cũng chỉ là đến lớp học nhưng thay vì ngồi nghe thầy giảng bài thì phải làm các việc khác. Có bạn phải chép hàng trăm lần một câu gì đó của thầy dạy sinh ngữ. Có bạn cộng điểm giùm cho thầy giám thị.v.v... Có lẽ biết tôi là “lính mới” nên thầy giám thị hỏi tôi tại sao bị phạt. Tôi trả lời đại khái rằng vì trong lớp không nghe lời thầy giảng mà lại ngắm mây bay. Thầy cười hiền từ rồi bảo: “Thôi, con ngồi đó lấy sách ra học đi.”

Đây là lần đầu và cũng là lần cuối tôi bị phạt ngày Chủ Nhật.

Thầy

Về sau tôi biết rằng một trong những lý do khiến bố tôi cho tôi thi vào trường Nguyễn Trãi, là do bố tôi có một người bạn học trò cũ từ ngoài Bắc, đang dạy ở trường Nguyễn Trãi. Đó là giáo sư Nguyễn Huy Quán. Chắc bố tôi muốn thầy Quán ‘giám sát’ tôi trong thời gian tôi học ở Nguyễn Trãi để được an

tâm. Thầy Quán trông rất hiền lành, người gầy yếu và chẳng nói lớn tiếng bao giờ. Học trò ai cũng quý mến thầy. Hàng năm cứ Tết đến thầy đều đến nhà tôi chúc Tết. Còn tôi, sau khi đã lớn và có xe Solex rồi, thì thỉnh thoảng có đèo bố tôi đến nhà thầy ở khu trường đua Phú Thọ để đáp lễ. Thật là một cái duyên: khi tôi lên dạy ở đại học thì con của thầy lại là sinh viên của tôi. Nếu không qua xứ Cờ Hoa này thì có khi con tôi lại là học trò của con thầy không chừng, vì anh ấy là giáo sư trung học.

Hồi xưa tình thầy trò thật là đầm ấm và đẹp quá. Khi học ở đại học, tôi có một bạn cùng lớp có bố là học trò của thầy Vũ Đức Thận, nguyên hiệu trưởng trường Nguyễn Trãi. Tết năm nào anh ấy cũng phải chở bố đi chúc Tết thầy Thận. Anh ấy kể rằng bố anh ấy có chức vụ khá lớn và nghiêm khắc lắm, ở nhà ai cũng sợ. Vậy mà khi đến gặp thầy Thận thì khác hẳn, cung kính, khép nép và quý trọng thầy thấy rõ. Khi trò về, thầy tiễn trò ra tận cổng dù thầy đã già lắm. Thầy trò bịn rịn mãi ở cổng rồi mới chia tay.



Một trong những thầy mà tôi quý mến là thầy Tô Đình Hiền. Thầy thật là hiền như tên của thầy. Thầy khá đẹp trai nhưng có cái lườm rất

... phụ nữ! Thầy lái xe Vespa khá nhanh và lượn đẹp lắm. Hình như thầy hay tổ chức văn nghệ và thường phát biểu trong các buổi sinh hoạt toàn trường. Sát năm 75 tôi có dự một đám cưới bên Gia Định. Thông thường các đám cưới được tổ chức ở nhà hàng, nhưng tiệc cưới này được tổ chức tại tư gia. Khi đến tôi thoáng thấy thầy và định ra chào, nhưng sau thấy thầy bận quá, tất bật cắt đặt người này

người kia làm việc, nên lại thôi. Thì ra thầy phụ trách đám tiệc này và kiêm đầu bếp luôn! Sau khi rời Nguyễn Trãi, đây là lần đầu tiên và cũng là lần cuối tôi gặp lại thầy. Sau này tôi lại ngạc nhiên hơn khi biết thầy là anh em ruột với nhạc sĩ Tô Hải.

Trong bốn năm học ở Nguyễn Trãi, tôi chỉ biết nhà thầy Quán, vì phải chở bố đến thăm. Ngoài thầy Quán, vị thầy duy nhất tôi đến thăm là thầy Lưu Trung Khảo. Trong lớp tôi có một anh bạn hay đến thăm các thầy lắm. Năm ấy anh bạn rủ tôi đến chúc Tết thầy Khảo. Tôi ngần ngại vì sợ mình lớ ngớ đến mà thầy không tiếp thì xấu hổ chết. Nhưng rồi tôi cũng đi. Nhà thầy ở gần vườn Tao Đàn, trên một con đường rợp bóng mát. Tôi không ngờ được thầy tiếp đãi rất lịch sự. Tôi chẳng nói được câu nào, trong khi anh bạn tôi thì tía lịa. Sau khi rời Nguyễn Trãi tôi không gặp lại thầy lần nào, nhưng gần đây thì được thấy thầy thường xuyên trên các show của các đài truyền hình và rất khâm phục lập trường kiên định của thầy.

Giờ đây sau một thời gian dài làm trò rồi làm thầy, tôi nhận ra rằng khi đi học mà không liên lạc và gần gũi với các thầy là một thiệt thòi lớn. Sau khi tốt nghiệp đại học, tôi nghiệm thấy phần lớn các bạn ra đời thành công đều có liên lạc thường xuyên với các thầy. Bản thân tôi khi dạy học cũng dành nhiều ưu tiên cho những học trò hay liên lạc với mình, chẳng hạn như khi chọn sinh viên làm luận văn tốt nghiệp hoặc giới thiệu việc làm sau khi ra trường.

Hồi học năm đệ tứ thầy dạy Pháp văn là thầy Tạ Văn Ru. Thầy người cao lớn nhưng nói năng dịu dàng và có nụ cười rất bao dung. Thầy là tác giả một cuốn sách nghị luận văn chương bằng tiếng Pháp dùng để luyện thi trung học. Tôi hãnh diện vì chuyện này lắm và thường khoe với các bạn trường khác rằng: “Thầy tao oai thế đấy, viết sách cho tụi mày học đây này.” Khi nghe tin thầy mất tôi thấy xót xa, lòng nao nao khó tả và một quá khứ xa xôi lại hiện về.

...và Bạn

Dạo học Nguyễn Trãi, tôi thuộc loại nhỏ tuổi nhất vì khi thi tiểu học đã phải xin miễn tuổi rồi mà! Trong lớp tôi có nhiều bạn học rất giỏi như Vũ Thiện Hân, Lê Duy Cấn, Nguyễn Bá Duy, Lê Mạnh Hùng v.v... Tôi thì thuộc loại xoàng nếu không muốn nói là dốt. Chỉ được cái ai cũng khen là ...hiền lành!

Cũng vì cái hiền lành ấy mà hay bị các bạn cùng lớp trêu chọc. Khi đứng xếp hàng chào cờ tôi thường bị các bạn phía sau búng tai, nhiều khi đau điếng. Tôi tức lắm và tìm dịp trả thù. Có lần sau khi bị búng tai, tôi liếc nhìn và biết đích xác là ai, tôi bèn lấy hết sức bình sinh dùng khủy tay thúc mạnh về phía sau. Nhưng trời bất dung gian! Ngay khi húych, tay tôi như bị điện giật, tê dại hết cả cánh tay. Thì ra tôi húych trúng ngay vào cạnh của cái cặp bằng da trâu cứng như đá của thằng đứng phía sau. Tôi cố chịu đau và chột như nghe có tiếng ai nói trong đầu: “Không được làm tổn hại người khác!”

Thế là từ sau kinh nghiệm đau thương ấy, tôi không có tư tưởng làm hại ai bao giờ. Kể cũng may, vì tránh được bao nhiêu nghiệp quả, hệ lụy.

Khi học năm đệ tứ thì xe đạp được dựng ngay bên hông lớp. Mỗi khi lấy xe tôi hay bị một tay học lớp bên cạnh, cứ lấy cái chổi khua trước mặt chọc tôi chơi. Hắn cười hềnh hếch để lộ mấy cái răng bàn cước trắng lăm. Tôi tức nhưng chẳng biết phản ứng ra sao. Được cái là nó chỉ khua mấy cái rồi thôi chứ không đánh. Khi qua Mỹ và liên lạc lại với nó tức nhà văn Hoàng Khởi Phong Nguyễn Vinh Hiền, và được gửi tặng nhiều tác phẩm, tôi nhận ngay ra hắn khi nhìn ảnh ở bìa sách, dù sau mấy chục năm không gặp, nhờ cái cười và hàm răng trắng đẹp của hắn. Có lần tôi nhắc lại qua điện thoại chuyện khua chổi ngày xưa, nó cười, vẫn giọng cười xuề xòa hồi xưa, bảo rằng có nhớ gì đâu... Thì ra kẻ bị nạn bao giờ cũng nhớ dai còn người ở thể thượng phong thì ...chẳng nhớ gì, vì chỉ là đùa vui thôi mà!...

Lớp học bên cạnh lớp tôi có một tay rất có tài. Đó là Phạm Ngọc Cung mà bạn bè hay gọi là Cung Lùn. Cung có khiếu về nhạc lắm. Dạo ấy khi học về nhạc lý, đa số đều ù ù cạc cạc nhưng Cung thì thông hiểu mọi thứ. Lúc đó tôi ít chơi với Cung nhưng sau khi qua Chu Văn An thì thân hơn, vì hai đứa học chung lớp cùng với Nguyễn Vinh Hiền, tay trống Lưu Trường Tộ, tay đàn Mạnh Xuân Phụng ... Sau này khi tập tành viết nhạc thì tôi lại càng thân với Cung hơn nữa, vì viết được bài nào tôi cũng nhờ Cung góp ý, sửa chữa cho. Hồi còn học ở trung học, Cung là trưởng ban nhạc, sau này ra đời Cung cũng làm trưởng ban nhạc và có biệt tài về piano. Ngoài dương cầm, Cung chơi được nhiều thứ đàn khác như vĩ cầm, contre bass, trống, kèn, sáo ... và viết được nhiều ca khúc rất hay trong đó có bài Nguyễn Trãi Hành Khúc được viết từ khi Cung còn ngồi trên ghế trường Nguyễn Trãi.

Sau biến cố 30/4 cuộc đời mỗi người chuyển sang một khúc rẽ mới, tôi ít gặp lại bạn bè cũ. Khi qua Mỹ tôi tìm cách liên lạc lại, nhờ thế mới biết có bạn đến năm 75 đã mang cấp bậc trung tá, thiếu tá, còn cấp úy thì nhiều lắm. Các bạn khác được xuất ngoại du học thì khỏi phải nói, ai cũng công thành danh toại. Tại vùng đông bắc Mỹ này thì cả hai vị chủ bút và tổng thư ký của tờ SóngThần, là các anh Phạm Bá Vinh và Tạ Quang Trung đều là cựu học sinh Nguyễn Trãi, cùng đệ với tôi nhưng khác lớp.

Niềm ước mơ

Cách đây không lâu, một anh bạn thân cười hì hì nói với tôi: “Mày thật vô tích sự! Hồi nhỏ thì bố mẹ lo cho hết, lớn lên thì vợ lo, bây giờ già rồi thì ...con lo cho mọi thứ. Chán mày quá!” Tôi ngẫm lại, thấy anh ấy nhận xét đúng thật. Mặc bệnh lười, tôi chẳng làm được gì nên chuyện, lại không có đầu óc tổ chức, hay buông quăng bỏ vãi, chẳng ra đâu vào đâu. Từ khi biết đến Phật pháp và nhất là khi biết đến cõi Cực Lạc của Đức Phật A Di Đà thì tôi mê quá. Thật là hợp với mình. Được lên đấy thì khỏi phải lo kiếm việc, không sợ bị thất nghiệp, khỏi

phải lo vấn đề nhà cửa, cơm ăn áo mặc, muốn gì là có ngay. Thế thì còn gì bằng! Đây là chưa kể khi được lên cõi ấy thì còn có lợi ích thù thắng không gì sánh được. Đó là sống thọ vô lượng, giải thoát khỏi sinh tử, luân hồi, an nhiên tự tại ra vào tam giới và cứu giúp được chúng sinh muôn loài.

Một bạn thân khác khi biết được ước nguyện của tôi là mong được vãng sinh về cõi Cực Lạc bèn nói rằng: “Sao anh học hành như thế mà lại tin vào cái cõi mơ hồ ấy!” Tôi nghiêm chỉnh trả lời: “Thưa anh, chính nhờ có chút học vấn về khoa học, nên tôi mới không mê tín và sau mấy chục năm đọc kinh sách, nghe thuyết giảng và tu tập, mới có được niềm tin ấy. Đức Phật Thích Ca đã giới thiệu Đức Phật A Di Đà và cõi Cực Lạc cho chúng ta thì đó không phải là chuyện đùa. Tôi đã quyết định sống theo Phật và khi hết nghiệp ở cõi trần này cũng sẽ theo Phật. Không có con đường nào khác tốt hơn. Niềm ước mơ duy nhất của tôi là được Đức Phật A Di Đà tiếp dẫn về cõi Tịnh Độ của Ngài.”

Nam Mô A Di Đà Phật.

Harrisburg, 24/09/2011



Houston Một Ngày Mùa Đông

*Chút gió lạnh pha cùng nắng ấm
có em và nỗi nhớ xôn xao
ta bên nhau đi từng bước chậm
hoa tình yêu vẫn nở ngát ngào*

*Quán Starbucks cà phê buổi sáng
rợp bên ngoài là những cánh chim
nghe mùa Xuân đang về trong nắng
rót bên tai điệu nhạc êm đềm*

*Thành phố đó có em mắt biếc
ngồi cùng ta trong buổi chiều phai
và dấu biết tình chưa nói hết
sẽ mang theo bao nỗi nhớ dài*

*Đêm Houston lập lòe khói thuốc
ta âm thầm tìm một vì sao
trong lặng im cùng bao lời ước
mong mùa xuân mau chở mộng vào*

*Thành phố đó có em hờn dỗi
và nụ cười răng khênh trên môi
ta ngẩn ngơ trên từng tiếc nuối
chút trầm hương theo mãi bên đời*

*Ta thăm trách thời gian quá vội
mai xa rồi khắc khoải trông ai
thành phố đó giờ xa vời vợi
gửi nỗi buồn theo chiếc lá bay...*

Phạm Ngọc Nghĩa NT 67-73



N Ồ I N H Ớ M A N G T H E O

Thu Hồng (NT 78-80)



Những giọng này viết riêng cho lớp 12 A1, niên khóa 78-80 và riêng cho một người với hy vọng Đại hội Nguyễn Trãi thế giới năm 2012 sẽ mang hộ tôi lời nhắn: Dù thời gian có cuốn đi tuổi thanh xuân, nhưng tuổi học trò thơ ngây của năm 16, 17 vẫn còn trong tâm thức mỗi khi nghĩ đến

Tôi nhớ về trường cũ nhớ bạn bè ngày xưa. Sân trường áo trắng nơi ôm ấp mộng mơ, hoài bão, xôn xao tuổi ô mai... Hơn ba mươi năm chưa một lần trở về trường. Cánh cổng ố vàng mỗi ngày đang tay đón lũ học trò tinh nghịch. Dãy lớp học với hành lang dài, từng vuông cửa nhìn ra sân trường ngập nắng và đâu đây tiếng guốc khua vang trên những bậc thang dẫn vào lớp học, đã trở về làm sống lại kỷ niệm êm ái, ngọt ngào trong khuôn viên trường Trung học Nguyễn Trãi dấu yêu.

Mười lăm tuổi tôi rời trường Trung học cấp I Nguyễn Khoái (ngôi trường công lập dành cho nữ sinh trong quận 4, từ lớp 6 đến lớp 9), lo lắng bờ ngõ bước chân vào trường cấp III Nguyễn Trãi, nơi tôi sẽ học chung với cả nam sinh suốt 3 năm. Những trò chơi thất vật áo dài lên lưng quần đá cầu, nhảy dây ,chơi u ... tự nhiên biến mất, để cho đôi mắt bắt đầu nhìn ngắm, làm quen với khuôn viên trường mới kèm thoáng lo âu dù vẫn còn nhóm bạn cũ được xếp vào cùng lớp. Tôi chọn dãy bàn thứ hai, bên tay trái đối diện bàn của thầy cô. Tôi học không xuất sắc lắm nhưng không đến nỗi tẻ phải nép mình nơi xóm “nhà lá”. Dãy bàn bên kia chiến tuyến là

nhóm húi cua, một nhóm “bắc kỳ”, hay ồn ào chọc phá, đã mấy lần làm cho tôi muốn khóc. Riêng có một người ít nói, đi học bao giờ cũng tươm tất, phù hiệu, áo bỏ vô quần hằn hoi. Lớn hơn các bạn gần hai tuổi, cách hành xử khôn khéo thông minh của anh đã chinh phục mọi người để cả hai nhóm nhà lá quậy phá và nhóm cần cù chăm học lại gần với nhau. Bạn bè học cùng lớp, dù không nói ra nhưng bọn con gái chúng tôi ngấm ngấm cho rằng mình thông minh, già dặn hơn đám con trai chung lớp, nên đâu có chuyện gọi bằng anh. Vậy mà với trưởng lớp Huỳnh Tấn Linh tự nhiên mọi luật lệ đều thay đổi hết. Tôi tự nhiên cho mình là cô em út, có thêm một ông anh trong lớp học càng vui. Thỉnh thoảng tôi vẫn bị anh “lên lớp” mỗi lần cúp cua giờ tập thể dục toàn trường. Thời đó, trước giờ ra chơi tất cả học sinh phải xuống sân trường tập 24 động tác thư giãn theo tiếng đếm trên loa phóng thanh. Tôi cho là dị hợm nên không thích, viện đủ lý do để ở lại lớp ngấm mây trời để rồi tình cờ quen với anh chàng học bên ban toán. Có lẽ ở nhà bao nhiêu giấy trắng Th. gom hết đóng thành tập thơ, vẽ những nàng tiên, vẽ ánh trăng 16, và mỗi ngày nắn nót viết một bài thơ của những thi sĩ mà Th. thích, đem qua lớp học tặng tôi. Dưới mỗi bài thơ, tôi ghi lại những ý nghĩ lém lỉnh, tinh nghịch nhưng không kém phần mơ mộng vu vơ. Tôi hỏi Th. mê thơ sao học toán? Th. nói vẫn mê toán nhưng cảm ơn tôi đã mang thơ vào trường Nguyễn Trãi. Tựu trường vào tháng 9, đến cuối năm thì mấy chị phát giác tập thơ giấy trắng học trò, nói tôi còn nhỏ nên chú tâm vào việc học thay vì mất nhiều thời giờ qua lại vờ vờ với “tên nhóc” chưa biết làm thơ, chỉ chép lại thơ của người ta gởi cho tôi. Vậy mà tôi nghe lời các chị, mang tập thơ chép tay trả lại Th. Tôi nhớ hoài giờ chơi hôm đó Th. sai đứa bạn thân mang lá thư “đoạn tuyệt tình bạn năm 16” trao tôi. Giờ nghĩ lại đúng là con nít thật. Giả như Th. cứ giả ngơ tiếp tục chép thơ gởi cho tôi, biết đâu tôi sẽ tiếp tục nhận mà không thèm “khai báo” với chị tôi. Từ đó không bao giờ tôi còn gặp mặt người bạn “tuổi hoa tím” ngày xưa nữa. Sáu năm sau, trong ngày cuối tháng 6/1983 có người lạ mang đến nhà trao cho tôi món quà lưu niệm, kèm lời chúc tôi lên đường rời quê hương may mắn, bình an. Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc làm sao Th. biết tôi đi Mỹ với chừng ấy năm không liên lạc? Hành lý đã gởi trước, tôi không mang theo được món quà, đành tặng lại cho cô em họ. Dường như những mẩu đối thoại ngắn ngủi ngoài cửa lớp, những bài thơ ngày cũ chỉ gởi trong tôi một thoáng buồn vu vơ của tuổi trắng tròn 16, làm đẹp thêm thời trung học, rồi như ánh trăng tan...



Tuổi hồn nhiên không vẫn vương lâu, nhất là ngồi trong lớp học tung bưng văn nghệ. Nhờ cây đàn guitar của anh Linh và Mạnh Cường mà ba dãy bàn từ nhà ngói đến nhà lá thương nhau hết biết. Anh Linh bao che cho xấp nhỏ đóng kín cửa lớp hát “nhạc vàng”, nhạc Trịnh Công Sơn, Phạm Duy, Vũ Thành An ... Trong nhóm có ba người cùng tuổi, cùng tên là: Phạm Duy Vân Hồng, Nguyễn thị Thu Hồng A dành cho tôi, phân biệt với Nguyễn thị Thu Hồng B. Còn có Bích Nga, Kim Tuyết cùng mê hát, bỏ cả ăn quà vặt vào giờ ra chơi nên đứa nào cũng gầy nhom! Mỗi lần thi đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt, anh Linh lại bận

rộn chia nhóm cho cả lớp học thi, đi thuyết phục nhóm nhà lá gắng lên để cả lớp không ai bị ở lại. Nhà đứa nào cũng nghèo rớt mùng tơi, nên chỉ với vài trái cóc ngâm, mấy viên xí muối của ông anh mang tới là đủ rom rả buổi học. Cuối năm học cả lớp kéo nhau đi Thảo Cầm Viên, có anh Linh vác đàn theo. Sau mùa hè năm lớp 11, nhóm tôi đã mất Thu Hồng B- đóa hoa rực rỡ, xinh tươi nhất. 17 tuổi, tôi ngấm nỗi đau mất bạn. Cả nhóm lần đầu tiên cùng khóc bên nhau, tiễn đưa người bạn gái ra đi quá sớm. Cây đàn bị bỏ quên trong góc lớp, không có tiếng hát nào trong giờ ra chơi từ lúc mất Hồng B. Anh Linh có lần ký đầu tôi nhắc nhở, mùa hè cuối rồi đó



nhỏ...

Tôi bắt đầu mơ nếu biết đàn, đêm đêm tôi sẽ vừa đàn vừa hát hay đàn cho chị L. tôi hát nhạc TCS. Tôi bèn nhờ Trọng - cũng học NT trước tôi hai lớp, là đứa em con của dì tôi. Sau khi Trọng giúp mua đàn, tôi tự nhủ sẽ cố học đàn cho bằng được. kèm theo cây đàn là quyển sách Tự học Tây ban cầm “bảy ngày, bảy đêm bảo đảm biết đàn”! Chị L. tôi cười như chưa bao giờ, trong khi tôi tràn trề hy vọng. Mới khảy được 3 hôm ... Ba tôi từ xa đi làm về, nhìn thấy cây đàn trong xó bếp bèn mang ra đập vỡ tan tành. Những giọt nước mắt của tôi ngày ấy có làm cho ba

tôi xa xót, chạnh lòng, nhưng ông vẫn giữ thái độ cứng rắn để ngăn ngừa, như đã từng làm với các anh chị lớn của tôi ngày trước.

Hai cây phượng ở sân trường bắt đầu đỏ ối. Tôi giật mình, đã 3 năm học ở trường Nguyễn Trãi rồi ư? Nhớ khi rời trường Nguyễn Khoái tôi giống như cánh diều bị đứt dây, chao đảo, hoang mang như bị rớt xuống nơi chốn chẳng an toàn vì có “con trai”. Ba năm học trôi nhanh với bao kỷ niệm khó quên. Lũ con gái chúng tôi đã được anh Linh, Mạnh Cường, Hải Chi, Linh Hồng, Hoàn Cầu và nhiều nhiều nữa những người bạn húi cua luôn chiều chuộng đám con gái ngồi chung lớp. Kỳ thi tốt nghiệp lớp 12, tôi được xếp qua thi ở trường Trung Vương trên đường Nguyễn Bình Khiêm. Ngày thi đầu sau khi nộp bài cho ban giám khảo tôi bị “xiu “ vì học suốt đêm và lo lắng không ăn uống nổi. Gục đầu xuống bàn, tôi tủi thân quá đỗi vì bên cạnh chẳng có ai quen. Đến lúc gượng dậy đi về, lếch thếch dắt xe ra cổng, gặp Mạnh Cường, tôi òa khóc, làm anh chàng hoảng hốt “Thu Hồng A sao vậy ? cần Mạnh Cường giúp gì không ? ”. Chân của MC có tật từ lúc nhỏ, đi đứng không thẳng bằng, vậy mà một tay dắt xe đạp của mình, tay kia Cường dắt xe tôi rồi đón xích lô cho tôi về nhà. Anh em chúng tôi cùng lớp thương quý nhau như vậy đó, làm sao tôi có thể quên.

Thời gian vụt trôi nhanh, anh em chúng tôi tứ tán phân ly. Đưa lên rừng, đưa ra biển, đưa trôi dạt xứ người, đưa ở lại sống đời ảm đạm nhưng tình thương cho nhau vẫn nguyên vẹn như ngày nào. Bên nhà dù bận rộn thế nào, Tết đến cả nhóm vẫn họp mặt ở nhà Bích Nga và mỗi năm đi du lịch chung với nhau một lần (có ông bầu Trần Huỳnh Hải Chi lo phần du lịch). Bây giờ ai cũng bầu đoàn thể tử, chỉ có Lan Hương vẫn độc thân nên được cả nhà chiều chuộng. Bích Nga trên phone vẫn vui vẻ, hồn nhiên như mới hôm qua. “ Về thăm VN đi Hồng A! Lớp mình vui lắm, duy chỉ anh Linh là tội nhất. Nhà nghèo, mùa mưa nước dâng lên tận đầu gối, nhưng vẫn tươi cười, hóm hỉnh, lạc quan. Vẫn còn đó người anh tận tụy của thời đi học, cả bọn mình phải ráng lo cho anh ấy, bù lại ngày xưa cả lớp làm khổ anh, đúng không ?”

Nỗi trôi, phiêu bạt hơn 30 năm, giờ tôi đã tìm ra đường về lớp cũ trường xưa. Không bằng những chuyến bay, nhưng bằng tình thương vượt không gian lẫn thời gian. Cảm ơn Mạnh Cường và Anh Linh vẫn còn giữ lại những hình ảnh cũ, có gương mặt má phính xấu tệ thuở mười sáu của Thu Hồng A thuở đó.

Thu Hồng (NT78-80)



Thư gửi Bố

Bố kính yêu,

Con sang California chơi, bạn con rủ đi vũ trường và con gặp giáo sư

Vinh. Giáo sư học ở Nguyễn Trãi trước, sau trở lại Nguyễn Trãi dạy Lý Hóa. Giáo sư cho con biết là NT sắp tổ chức tất niên. Con hủy chuyến đi Hawaii với vợ chồng cháu ngoại của bố để dự tất niên NT.

Thời tiết ở California khá ấm so với North Carolina. Trước ngày con đi, tuyết đổ xuống hơn một tấc. Bạn con muốn chờ con ra phi trường tối hôm trước, vì để sáng hôm sau tuyết đông thành đá sẽ nguy hiểm. Con gọi ra an ninh phi trường, và sau đó con nhờ được bà bạn trong sở có xe truck. Sáng hôm sau hai vợ chồng bà phải đào tuyết, lấy xe chở con đi và sau đó bà vào sở làm. Máy bay được xịt thuốc làm tan đá trước khi cất cánh và con đến California an toàn.

Bố yên trí, lúc nào con cũng có quý nhân phù trợ. Nhưng con vẫn mong ước bố còn sống, để con kể bố nghe thật nhiều. Con cũng có những câu hỏi như hồi bé: “Tại sao mọi người phải chết?”, “Người tạt ắc xìt cô Cẩm Nhung ác quá hả bố?”

Chiều hôm 19 tháng 1 năm 2002, Bạn con chở con đến ăn tất niên NT. Nàng bối rối bắt con vào xem cảnh trí hai, ba lần mới quyết định vào tham dự. Ước gì bố còn sống để đi cùng với con, con không phải suy nghĩ và lúng túng. Con không nổi nóng vì cả hai là ‘hoa lạc giữa rừng gươm’, mặc dầu con định ninh là có vợ chồng giáo sư Vinh trong đó.

Giáo sư Vinh nói với thầy Phạm Quýnh và thầy Quýnh ra hỏi thăm con và gia đình nhà ta.

Bố ơi! Thầy Quýnh lúc đó không đủ sức để đạp nổ vespa của thầy như hồi đi dạy ở NT. Chẳng bao lâu sau, thầy đã đi theo bố vì một tai nạn xe hơi, sau vụ mổ ruột khá gây chấn.

Thầy Trừu cũng vừa về với Phật tháng năm, 2011.

Sau cùng chúng con được xếp ngồi bàn trong góc cuối phòng. Bàn có ba phụ nữ, một dâu NT, bạn con và con. Anh hội trưởng Mai Đông Thành thân thiện và vui vẻ xua hết các bạn lên hát mừng xuân và Nguyễn Trãi Hành Khúc, con cũng lên hát. Bố biết con thích hát và khi nghe con hát thì bố la, “Đừng kêu đường nữa!”.

Ở thư viện Mỹ con có thể mượn sách, phim và đĩa nhạc không phải trả tiền. Con là công dân Hoa Kỳ và trước tiên con muốn học bài hát chào cờ nước Mỹ, sau là những bản nhạc con thích. Bây giờ giọng con không thể gọi là ‘ổng bơ rì’ mà là ‘hết hơi’.

Nhiều nam sinh Nguyễn Trãi không biết NT có một lớp nữ sinh, cũng vì thời gian hai năm quá ngắn? Hơn thế nữa lớp nữ sinh này ngoan ngoãn không ồn ào, lại được các thầy cưng.

Bây giờ thì các anh có thể tìm hiểu trên internet, bạn Đỗ Tuyết của con đã viết bài giới thiệu. Cảm ơn Đỗ Tuyết nhé, từ đó các anh không còn phải thắc mắc nữa.

Hình ảnh của bố là mỗi sáng bố dậy sớm, ngồi với bàn cờ là thời khóa biểu của các giáo sư. Quân cờ là những mảnh giấy nhỏ cắt vuông và viết tên các vị giáo sư. Bố nhắc quân cờ từ chỗ này lại đặt vào chỗ khác, như để làm vừa lòng các vị đó. Bố rất vui khi nói chuyện với các bạn của bố, như ông giáo Lan về sự tình nghịch của học trò ở trường Bưởi, đến trường NT ở Hà Nội rồi vào đến Sài Gòn. So ra thì học trò trường Bưởi có nội trú nên nghịch ngợm hơn.

Con đoán là bố đã cùng bố chồng con về thăm trường Bưởi, nơi hai cụ đã làm việc. Vui hơn nữa là một lần bố đi đánh tổ tôm điểm ở hội chợ, bố đánh bại cả bàn. Con giống bố ở điểm này.

Con ra hội già đánh mạt chược, mấy bà già thua con ráo trội! Dù chỉ ghi điểm mà có bà cứ cần nhằn thế là con nghỉ chơi, sau đó tụi con họp lại không có bà. Năm nay ảnh hưởng sao Thái Bạch nên con thua lu bù!

Nhờ thầy Tô Đình Hiền hoạt động xã hội hăng, nên sáu đứa tụi con được đi trại hè Vũng Tàu một tuần. Trại hè thật vui và một hôm toàn trại được đi xem hải đăng. Tất cả phải đi vòng vòng lên đỉnh núi, rồi leo lên xem hải đăng. Toán con phụ trách mang nước cho cả trại hôm đó, nên toán con được đi lên bằng xe hơi, mừng quá! Nhưng khi xuống thì phải đi bộ, thế là sáng hôm sau chân con bị đau, làm con chảy nước mắt. Bố biết con lười đi, và cả nhà cười con vì con nói trong sở thú không có xích lô.

Bố ơi, con không nghĩ là thầy Hiền chết vì bệnh đau tim, mà chết vì quá lo sợ Việt Cộng.

Trở về North Carolina, con thường liên lạc với anh hội trưởng. Con lại sang nghe nhạc thánh phòng do NT tổ chức để có tiền gửi về giúp thầy cô còn kẹt lại ở Việt Nam và học sinh nghèo của trường. Các anh chị trong ban tổ chức khá vất vả để làm cho hội mỗi ngày thêm bành trướng.

Với kỹ thuật mới, chúng con có thể liên lạc với nhau trên khắp hoàn cầu. Chúng con được đọc những bài viết của hội viên, tin tức trong và ngoài nước.

Năm nay hội lại tổ chức đại hội thế giới cho các cựu học sinh Nguyễn Trãi ở trong nước và các nước trên thế giới tham dự. Thế là tuyệt cú mèo! Hội NT đoàn kết và luôn luôn tương trợ lẫn nhau trong mọi hoàn cảnh, đúng với câu “Một ngày học NT, mãi mãi là anh chị em.”

Các anh đến thăm hỏi các thầy cô và tổ chức ăn uống để gặp nhau hàn huyên. Đặc biệt khi thầy cô ốm đau, anh Thành hầu như hàng ngày đến thăm hỏi. Anh Thành nói riêng và nhất là Trang, vợ anh, rất mong muốn có một ai ra ứng cử để anh được về hưu. Nhưng chưa có một ai ra, nên anh Mai Đông Thành vẫn còn là hội trưởng muôn năm. Nếu con có gì thắc mắc hỏi là anh trả lời ngay, và nhiều lúc con cũng áy náy vì anh quá bận.

Thấm thoát bố ra đi gần nửa thế kỷ. Kỷ niệm của bố là đám học trò, mà con gặp và chia sẻ nhiều niềm vui, nỗi nhớ của một thời xa xưa.

Con nhớ Bố nhiều...

Kính thư,

Con của Bố

Ngô Thị Đào (NT 55-57) - Kỷ niệm sinh nhật 70

Bài Thi Đề Thất

Hoàng Nguyên Linh

(NT57)



Trong đời học sinh đối với tôi có 2 lần đáng ghi nhớ là Buổi Học Đầu Tiên và Kỳ Thi Vào Đề Thất.

Buổi học đầu tiên không bài văn nào hay bằng “Tôi Đi Học” của Thanh Tịnh.

“Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.”

Tôi không thể nào quên được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng....

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm lấy tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học.”...

Lời văn nhẹ nhàng và trong sáng, đọc lên như một bài thơ trữ tình mà tất cả chúng ta ai cũng nhớ

và yêu thích. Chỉ cần đọc mấy câu đầu: “*Hằng năm cứ vào cuối thu...*” là ai cũng biết bài “Tôi Đi Học” của nhà văn Thanh Tịnh.

Ngày nay đọc lại bài này tôi thấy thán phục ông Thanh Tịnh. Sao ông có thể nhớ được những kỷ niệm đẹp như thế. Riêng tôi không còn nhớ gì nữa. Buổi học đầu tiên và những kinh nghiệm với những đứa trẻ chung quanh như con tôi và em trai út của tôi thì thật khác. Với chúng không phải là kỷ niệm đẹp mà là sự sợ hãi. Chúng khóc lóc suốt cả tuần lễ. Làm sao không sợ được khi đang ở nhà với gia đình thì phải đến một nơi xa lạ, nhìn thấy ông thầy mặt nghiêm nghị luôn luôn cầm cái roi khi chúng mới 5,6 tuổi. Nhớ lại sự sợ hãi của những đứa trẻ chung quanh tôi càng thán phục ông Thanh Tịnh, sao ngày đầu đi học ông không sợ mà còn vui thích và nhớ được những chi tiết của ngày đầu. Đôi lúc tôi tự hỏi đây có phải là cảm nghĩ của một đứa trẻ 5,6 tuổi không, hay là cảm nghĩ của người lớn rồi gán ghép cho đứa bé một cách tài tình...

Nhưng kỳ thi Đề Thất vào trường Trung Học Nguyễn Trãi thì tôi nhớ rất rõ. Lúc thi vào đề thất tôi đã khá lớn, lớn hơn những người cùng lớp 2,3 tuổi vì ở ngoài Bắc tôi đã học hết lớp nhất, khi vào Sài Gòn không xin được vào lớp đề thất, lớp nhất hết chỗ nên bố tôi xin cho tôi lớp nhì trường tiểu học di chuyển Tôn Thọ Tường. Thế là tôi học chậm lại 2 năm.

Hồi đó tôi ở trọ nhà bà cô trên đường Gia Long. Tôi chỉ biết có trường Nguyễn Trãi và Chu Văn An vì những người quen, phía con trai thì học Nguyễn Trãi hoặc Chu Văn An, phía con gái thì học Trưng Vương. Trường Chu Văn An quá xa, ở mãi bên Chợ Lớn nên tôi quyết định nộp đơn thi vào trường Nguyễn Trãi (lúc đó còn học nhờ trường tiểu học Đa Kao ở đường Phan Đình Phùng). Tôi tự nhủ nếu may mắn trúng tuyển vào trường Nguyễn Trãi cũng là một điều hạnh diện. Cụ Nguyễn Trãi là một nhà

chính trị, nhà quân sự, nhà văn, nhà thơ, 10 năm giúp vua Lê Lợi đánh đuổi quân Minh, “Bình Ngô Đại Cáo” là bản văn chương rất có giá trị trong đời Lê. (Cũng xin mở thêm dấu ngoặc ở đây: Từ năm 1980, cụ Nguyễn Trãi đã được UNESCO công nhận là danh nhân thế giới. Mấy năm gần đây có một Giáo Sư Việt Nam dạy tại Đại học Laval, Quebec đã dịch cuốn “Ức Trai Thi Tập” của cụ Nguyễn Trãi rồi đưa cho thị trưởng thành phố Quebec xem và thuyết phục được ông này cho phép xây dựng tượng cụ Nguyễn Trãi tại công viên nghệ thuật ngay trung tâm thành phố. Ngày nay tại công viên Parc de L’artie Lerie, một công viên nổi danh của thành phố Quebec bên Canada đã có tượng cụ Nguyễn Trãi. Trả lời báo chí, người có công dựng lên tượng cụ Nguyễn Trãi cho biết chính ông là di duệ của cụ Nguyễn Trãi...).

Kỳ thi đệ thất quan trọng với tôi và có lẽ cũng quan trọng với khá nhiều người khác. Nó quan trọng vì nếu không đậu sẽ phải học trường tư hay nghỉ học luôn. Khi di cư vào Nam gia đình tôi phải bỏ lại tất cả tài sản ngoài Bắc, vào Nam trong những ngày cuối cùng của thời hạn di cư nên chúng tôi ra đi với hai bàn tay trắng, nếu không vào được trường công, bố mẹ tôi không đủ tiền cho đi học trường tư. Năm đó tôi được miễn thi Tiểu học nên khi học xong lớp nhất, 2 tháng hè tôi tập trung tất cả vào luyện thi đệ thất. Thầy Diễm dạy luyện thi đệ thất tại trường Đông Tây Học Đường, thầy dạy rất hay, các học sinh học luyện thi với thầy đa số đều thi đậu. Thầy rất tốt và tính tình dễ dãi, một vài học sinh đã lợi dụng lòng tốt của thầy nên không đóng học phí, nhưng đa số thương thầy nên chúng tôi đã đặt ra câu hát để cảnh tỉnh những người lợi dụng lòng tốt của thầy: “*Học trò thầy Diễm, ai không đóng tiền, đi thi không đậu*”, “*Học trò thầy Diễm, ai không đóng tiền, đi thi không đậu*”... cứ thế chúng tôi hát, và hát đi, hát lại nhiều lần, nhờ vậy thầy đã thu đủ số tiền.

Đến ngày thi, tôi thức dậy thật sớm để sửa soạn. Ăn sáng qua loa vì tôi lo sợ nên không thấy đói. Tôi đi bộ đến trường. Khi tới nơi sân trường mới lác đác vài người nhưng nhìn trên nét mặt ai cũng có vẻ rụt rè lo sợ. Sân trường mỗi lúc một đông nhưng đặc biệt là không có tiếng ồn ào dù số đông đã lên tới 6,7 trăm người, trái hẳn những giờ ra chơi, số học sinh chỉ trên dưới 200 nhưng rất náo nhiệt. Một bà mẹ dẫn con đi thi đứng gần tôi, bà ôm vai con nhắn nhủ: “Con cứ bình tĩnh làm bài, đừng có sợ,

con mẹ học giỏi thế nào cũng đậu.”... Rồi không ai bảo ai, chúng tôi nhìn theo giấy hướng dẫn để đi tìm phòng thi và lần lượt vào lớp. Nhìn mấy thầy giám thị chúng tôi vừa hồi hộp vừa lo, nhưng rồi giờ quan trọng đã đến và bài thi bắt đầu...

Bài thi vào lớp Đệ Thất có 2 môn là toán và luận văn. Toán có 2 bài tôi không nhớ được bài toán như thế nào nhưng bài thi luận văn thì thật là đặc biệt với đề thi Đệ Thất năm đó: “***Tả mùa nắng năm nay. Trò thích hay không thích mùa nắng này? Tại sao ?***”. Đọc xong đầu đề bài thi tôi thấy lạnh cả người. Mùa nắng có gì mà tả. Nó không có hình dáng, không kích thước, ngay cả màu sắc cũng không biết màu gì thì làm sao tả. Ngày đi học chúng tôi chỉ được nghe lời thầy dạy là tả con vật gồm có đầu, mình và tứ chi, tả loài chim thì gồm có mỏ, lông, cánh, tả người sẽ gồm có đầu, tóc, mắt, mũi, tai, miệng, mình và chân tay, giọng nói, dáng điệu cao thấp, tả cảnh gồm có cây cối, màu sắc, trời mây, sông nước ...

Nhưng đề thi đã ra dù có thích hay không thì cũng phải làm, làm cho xong không được mà phải làm cho hay vì là kỳ thi tuyển.



Tôi thuộc như con vẹt, bài luận văn gồm có 3 phần: nhập đề, thân bài và kết luận. Nhập đề có 2 cách là trực khởi và lung khởi. Tôi vẫn thích lối nhập đề trực khởi nên thuộc lòng mấy câu mẫu: Tả con gà thì nhập đề: “Cục ta cục tác...”, tả đứa trẻ chăn trâu thì “Ngé ngo nghé ời. Thằng Tầu ngồi trên mình trâu...”. Đối với tôi phần nhập đề rất quan trọng, “đầu xuôi, đuôi lọt”. Nhưng tả mùa nắng nhập đề như thế nào? Tôi loay hoay khoảng 10 phút rồi bắt đầu nháp thử: “*Một năm có bốn mùa là Xuân, Hạ, Thu, Đông. Mỗi mùa có một đặc tính riêng, nhưng mùa nắng năm nay thật là khủng khiếp*

với cái nóng nung người ...”. Nhưng đọc đi đọc lại câu nhập đề này tôi vẫn không cảm thấy thích vì nó không theo lối “trực khởi” như sở thích của tôi nên cố gắng tìm cách khác, rồi bất ngờ như có một tia sáng lóe lên và tôi viết được câu nhập đề đúng ý: “*Con ơi vào trong nhà lấy cho mẹ cái quạt không em con nóng quá. Tôi vâng lời đi lấy quạt cho mẹ*”. Thế là xong được phần nhập đề, và tôi bằng lòng với lối nhập đề này, đến phần thân bài thì dễ hơn, Tôi bắt đầu tả từ sáng sớm, trưa, chiều và tối. Nào là giàn mướp sau vườn đã khô héo, con chó nằm thè lưỡi trước cửa mỗi ngày, rất nhiều người bị bệnh vì có dịch cúm. Hồi đó những khu nhà sàn vùng Khánh Hội bị cháy hết, tôi theo báo chí và đài phát thanh nên cũng bắt chước để đả kích Việt cộng: “Mùa nắng đã làm ruộng vườn khô héo, người dân bị bệnh truyền nhiễm, học sinh phải nghỉ học ở nhà, thế mà có những người thiếu lương tâm lợi dụng mùa nắng để đi đốt nhà của dân khiến bao người nghèo túng nơi Khánh Hội lâm vào cảnh màn trời chiếu đất”...

Trong kỳ đại hội của nhóm Nguyễn Trãi 57 cũng có 2 bạn lên nói về kỷ niệm với bài thi này, có người nói rất thích mùa nắng này vì ở Sài Gòn nóng quá nên được cha mẹ cho về quê chơi để tránh cái nóng và cậu bé được sống thoải mái những ngày vui nơi thôn dã. Cậu mong có những mùa nắng như thế nữa để được về quê chơi. Đây là ý nghĩ chân thật của một đứa trẻ, chứ không “ông cụ non” như bài của tôi, nhưng dù sao bài thi luận văn đặc biệt này đã ghi nhớ cho bao đứa trẻ thời đó. Bộ Quốc Gia Giáo Dục ra đề thi này cho tất cả các trường trung học vùng Sài Gòn, Gia Định. Sở dĩ bộ giáo dục ra đề thi này vì năm đó nóng khủng khiếp, nên đã phát sinh ra bệnh cúm, rất nhiều người bị ốm, có gia đình ốm cả nhà. Mùa nắng năm đó như là một thiên tai...

Tôi may mắn đậu trong số 35 học sinh đủ tiêu chuẩn xin học bổng. Tôi được học bổng toàn phần 3 năm liên tiếp (thất, lục và ngũ) và dùng tiền học bổng này để học nhảy. Học xong lớp đệ lục, 3 tháng hè tôi học toán lý hóa đệ ngũ, vào niên học trường Nguyễn Trãi tôi học đệ ngũ, ngoài trường tư tôi học đệ tứ. Sau này tôi biết thời gian đó cũng có một số bạn học nhảy như tôi. Chúng tôi học nhảy là học lén không cho trường công biết, nhưng ngày thứ hai tại trường tư, đến giờ vận vật, thầy Bùi Thái Trừu bước vào lớp, tôi sợ quá nhưng không biết làm sao. Thầy Trừu nhìn tôi ngạc nhiên trong giây lát nhưng rồi thầy bắt đầu giảng bài như không có chuyện gì xảy

ra. Buổi chiều về trường Nguyễn Trãi gặp thầy Trừu tôi rất sợ, mấy lần định gặp riêng thầy để xin thầy đừng nói với thầy hiệu trưởng Vũ Đức Thận, nếu thầy nói ra tôi sẽ bị đuổi, nhưng tôi vẫn chân chờ không dám ngỏ lời và rồi hết năm, trường Nguyễn Trãi không ai nói gì cả và tôi đậu trung học phổ thông năm đó, rồi tôi bỏ đệ tam và học luôn đệ nhị, đệ nhất trường tư. Tôi bị mất 2 năm nhưng lên Đại học sớm được 2 năm, như vậy là không bị mất năm nào ...



Cách nay hơn một năm lúc đến viếng linh cửu thầy Trừu tại miền nam California, tôi thầm cảm ơn thầy đã giúp tôi giữ kín việc học nhảy của tôi và cũng học thêm nơi thầy cách xử thế ở đời, ngoài môn vận vật.

Mới ngày nào còn là một đứa trẻ vào thi vào lớp đệ thất, nay chúng tôi tuổi đã nhiều, tóc đã bạc, đa số đã về hưu trí và một số bạn cũng đã ra đi. Các thầy dạy tôi giờ đây như thầy Quynh, thầy Trừu, thầy Hiền, thầy Hoạch, Thầy Chung Quân, Thầy hiệu trưởng Vũ Đức Thận, Cụ Tổng Giám Thị Phát... không còn nữa.

Đại Hội Nguyễn Trãi Toàn Thế Giới lần đầu tại Houston, Texas năm 2012 để chúng ta gặp lại nhau sau mấy chục năm trời xa cách, cùng nhau ôn lại những kỷ niệm vui buồn của một thời cấp sách đến trường...

*“Cuộc đời như thế bể dâu,
Mai đây liệu có còn nhau mà tìm?”*

Hoàng Nguyên Linh



*Vương chân vấp ngã, nghe mềm như bông
Môi em chúm chím nụ hồng
Lần đầu vụng dại lâng lâng mấy ngày*

Rồi những ngày mơ mộng qua khung cửa sổ, những đêm mộng mơ dưới ánh trăng vàng, đã dám ngông nghênh tự ví em là một bông hồng tươi thắm, còn ta là thần Mặt Trời tồn tại muôn đời, chỉ vì đã trót yêu em, mà em thì vẫn hồn nhiên

*Em là nụ hồng, ta đi tìm mãi
Em là nụ hồng, ta chưa tìm thấy
Ta là mặt trời, mọc đi, mọc lại
Ta là mặt trời, ngậy thơ tồn tại*

Em hình như vẫn ngây thơ vô số tội, tôi đành phải bi thảm hóa mối tình con, làm tổn thương trái tim đau khổ vì yêu và không được yêu

*Em vào hư không
Cỏ hoa lạnh lùng
Ta về ấp ủ
Từng cánh hoa hồng
Em vào hư vô
Trời đất hững hờ
Ta về ủ rũ
Ngồi khóc bên mồ*

Mối tình con đã chết cho nên phải cường điệu, ra vẻ ta đây bất cần.

*Hoa hồng rồi cũng
Héo úa một chiều
Mộ em rồi cũng
Cỏ xanh đều hiu*

Lại qua đi bao nhiêu là những buổi hoàng hôn nhạt nắng, lơ mơ, vẫn vơ trên sân trường Nguyễn Trãi cho đến ngày tôi nghĩ mình đã gặp được khối tình lớn, để rồi lại thơ thân, thân thơ,

*Mười sáu yêu nhau
Nào biết gì đâu
Hẹn hò ra đứng bờ ao
Nhìn trăng, tập nói những lời yêu đương*

NÀNG
THƠ
QUA
ĐÔI
TÔI

Bắt đầu bằng mấy câu thơ vụng dại đầu tiên:

*Thương Em từ thưở mười ba
Ngây thơ Em hát bài ca trữ tình
Cho ai mơ mộng...*

Nàng thơ đã đi vào đời tôi từ lứa tuổi học trò ngây thơ, trong trắng ấy. Vào những năm học đệ nhất cấp nơi ngôi trường Nguyễn Trãi thân yêu, tôi bắt đầu biết buồn và hay băng khuâng trong những chiều nắng nhạt, thấy ngẩn ngơ, bàng hoàng theo từng cơn gió chuyển mùa sang.

Đuổi nhau dưới bóng trăng đêm

Và tha thiết, đắm say:

**Đất say nên đất quay
Mây say nên mây bay
Riêng ta thì đang chạy
Theo đuôi em đêm ngày**

Để rồi có những lần hôn giận vu vơ cho lòng ta đón
đau, cay cú và trách cứ.

**Tại em ngây thơ (!)
Ta thấy mình khờ
Như chú gà mờ
Tại em thơm tho
Ta thấy mình cực
Như con chó đực
Tại em đáng yêu
Ta thấy mình mệt
Như chiều sắp hết
Sẽ có một ngày
Gà rồi cũng chết
Và chó cũng chết
Thì em mới biết
Thương ta**

Cứ như thể nàng thơ và tôi quần quít lấy nhau cho
tối khi, vận nước nổi trôi, nàng và tôi gặp lại nơi xứ
người, thì tình cũng đi đến hồi chung cuộc,

**Em muôn thưở E Và
Anh mãi mãi A Dong
Một lần cắn trái cấm
Là đời đời thủy chung**

Và những tháng ngày sau đó, là những mặn nồng,
ân ái.

**Em vú sữa, em đào thơm
Cho anh tơ tưởng
Sớm hôm thềm thuồng**

**Em lê tuyết, Em quít đường
Cho anh ngơ ngẩn
Nhớ hương, nhớ người**

**Đêm Galveston tuyết vời
Sóng lênh đênh reo vui
Gió mơn man quyến rũ
Trăng liêu trai gọi mời**

**Giữa bao la biển trời
Đưa nhau vào thiên thai
Vũ trụ như đọng lại
Tất cả là một thôi**

Và sau cùng là những lời chân thành "nhớ ơn em "
trong cuộc sống tha hương, tuy lắm khó khăn nhưng
muôn vàn hạnh phúc,

**Suốt ngày, ét, ét, nô, nô
Tôi về ôm vợ, âu ơ quên đời
Vì đời cứ quật tơi bời
Ngày vay, tháng mượn
Kiếp người lưu vong
Có em ủ vết thương lòng
Cho ta sống tạm
Còn trông ngày về.**

Về đâu?

Về quê hương dầu yêu, nơi ấp ủ thời hoa niên cũ,
dưới mái trường Nguyễn Trãi ngày nào.

Viết tặng các bạn B1NT59 cùng quý phu nhân, và
riêng tặng Minh Châu... Em mãi mãi là một nửa của
anh.

Trời Đông - NT59



Người Tình Không Chân Dung

Người Tình Không Chân Dung

Cao Đắc Vinh (NT-58)



Hiệp định Genève ký kết năm 1954, chiếc máy bay cuối cùng đưa gia đình tôi vào miền Nam. Lần đầu tiên bay bổng trên các tầng mây, cậu bé 8 tuổi đã quên hẳn phố xá Hà Nội, hân hoan

với chuyến du hành ngàn dặm vào cuộc sống mới mà không rõ căn nguyên. Sau thời gian tạm cư, Bố Mẹ tôi mua căn phố nhỏ trong cư xá Nguyễn Tri Phương. Bố tôi làm pháo Điện-Quang, pháo vừa ra thì chiến sự lan tràn, chính phủ ra lệnh cấm đốt, thương mại của Bố vì thế tịt ngòi! Mẹ tôi đành mở tiệm sách và cho thuê truyện để nuôi đàn con. Trước cửa nhà là một bùng binh sân cỏ rất lớn, xa xa có trường tiểu học. Tôi thường mặc quần xà lỏn, đi chân đất vào lớp sau những trận đá banh, áo quần mồ hôi nhễ nhại. Suốt ngày lêu lổng ngoài đường với đám bạn cùng xóm cả trai lẫn gái. Đánh chuyen, nhảy lò cò với con gái. Đánh khăn, đánh vục, đá dế với con trai. Thế nhưng thời gian vui chơi ấy không kéo dài được bao lâu!

Tôi bị rớt trong kỳ thi tuyển vào trường trung học Nguyễn Trãi năm 57, ngẩng cổ cò chẳng thấy tên đâu! Mấy đứa học giỏi như thằng Toàn, thằng Quang... đều đậu cả. Nhà nghèo, không thể ghi danh học tư, Bố đã tính gọi tôi cho ông chú chủ tiệm chụp hình ở Tân Định để học nghề phó nhòm... may thay vì thấy tôi lo sợ nên mẹ can thiệp để tiếp tục được học chữ. Bố cho thêm cơ hội và giúp kèm luyện thi nên vào mùa thu 58, tôi đã đỗ vào trường, hãnh diện là học sinh Nguyễn Trãi đồng phục áo sơ

mi trắng quần xanh. Giã từ tuổi thơ, những ngày tháng rong chơi!

Buổi tựu trường năm ấy, tâm hồn thơ ngây nay tự cho là đã đủ lớn khôn, nhìn cuộc đời muôn màu như nắng ấm ban mai chỉ vì tôi vừa gặp mỗi tình đầu. Người yêu tôi đẹp tự nhiên, mong manh màu vàng của cánh hoa mai. Nàng nhìn tôi an ủi những lúc lo âu, mang theo viễn ảnh của một ngày mai tươi sáng. Nàng đến bên tôi và yêu thương chân tình vô điều kiện, mỉm cười lúc tôi vui hay vỗ về mỗi khi cơn mưa buồn đổ vào thành phố. Tên nàng là Mai, viết tắt của hai chữ Ngày Mai...

Thời kỳ này, thuyết hiện sinh từ Âu châu lan tràn vào đất nước, ảnh hưởng nhiều vào đám thiếu niên chúng tôi. Trong học đường hay ngoài xã hội, ai cũng khuyên sống cho hiện tại vì hôm qua là quá khứ còn ngày mai thì chưa đến! Tư tưởng ấy nhanh chóng trở thành phong trào, vì bản chất thực tế của nó, quyến rũ con người hưởng thụ tức thì cuộc sống phù du. Riêng tôi, có lẽ ám ảnh bởi thất bại đầu đời, kỳ thi tuyển bị rớt nên Bỏ tôi cho là dốt chữ, dự tính bắt học một nghề ở tuổi lên mười hòng sau này nuôi thân làm mất đi niềm tự chủ của đứa bé mới chập chững vào đời. Hậu quả là từ đó, tôi nhìn tương lai với nỗi lo âu triền miên.

Ngày Mai đến bên tôi vì cần thiết, bù đắp những trần trở trong lòng. Tôi luôn luôn sống với Ngày Mai kể từ khi nhập học lớp đệ thất trường Nguyễn Trãi mà quên đi hiện tại hôm nay. Nàng hiện thân cho một ngày mai huy hoàng trong tâm hồn tôi bằng tất cả tưởng tượng cao đẹp của một thiếu niên đang bước vào tuổi dậy thì. Nàng giúp tôi thực hiện giấc mộng đầu đời, nặng ân tình và ước nguyện mai sau. *Biết làm sao định nghĩa tình yêu của tôi dành cho nàng?* Ngày Mai là cả một quãng đường dài đi đến tương lai đang chờ đón tôi trong thành công hay thất bại, hạnh phúc hay khổ đau. Ngày Mai chẳng khác gì người tình trăm năm của tôi... ở tuổi lên mười! Duyên kiếp đã an bài để gặp nhau và đi chung một con đường. Ngày Mai... tên của một

thiếu nữ yêu kiều, thanh khiết như đêm trăng, hiền dịu như lòng mẹ, ôm trọn giấc mơ đời tôi trong vòng tay, nhẹ nhàng khuyến nhủ hay hoan hỉ chung vui sự thành đạt dù nhỏ nhoi như hạt cát trong biển đời. Nàng loanh quanh đâu đó, thật gần mà xa, chẳng bao giờ tôi với tới để ôm được nàng! Ngày Mai là thực! Hiện hữu như bóng người con gái trong sương mờ mang nét ảo của hư vô.



Trên sân trường Nguyễn Trãi giờ ra chơi ngày ấy, tôi là hình ảnh cậu học trò nhút nhát, ít nói vì nỗi niềm u uẩn không tên. Vài người bạn thân ngồi chung bàn, cùng học cùng chơi giới hạn bởi tính tự kỷ nhưng khi về nhà mỗi khi chiều xuống, tôi vẫn có Ngày Mai bên cạnh chia sẻ sự cô đơn để không bao giờ thấy hiu quạnh một mình. Năm tháng dần trôi, thời gian như bóng câu qua cửa, thấm thoát đã đến kỳ thi trung học phổ thông.

Trong căn bếp nhỏ, tôi đứng hàng giờ trước tấm bảng đen để học toán. Trời Saigon mùa hè về khuya nóng bức, muỗi bay vo ve từng đàn nên buổi trưa đi học lúc nào cũng có nhiều vết đỏ vì bị đốt khắp người... nhưng đó vẫn chỉ là chuyện nhỏ ngày hôm nay. Tất cả nghị lực đều tập trung để hướng về một ngày mai trong cảnh bình minh tươi sáng. Xong trung học đệ nhất cấp, phục hồi lại niềm tin do sự nâng đỡ âm thầm của Ngày Mai, hai năm sau tôi đỗ tú tài toàn phần rồi ghi danh vào đại học bên Pháp.

Đến Paris một ngày đầu thu tháng mười 1964, vừa ra khỏi máy bay, tôi đã vấp ngã, nằm sóng soài trên



đại sảnh của phi trường Orly vì đôi giày mới đóng ở tiệm Gia đi chưa quen mà sàn nhà lại lót bằng đá cẩm thạch trơn trượt. Hành lý văng tứ phía! Tôi e thẹn thu góp lại cùng với mấy cô tiếp

viên hàng không.

Đau chân mà cũng chẳng dám thổ lộ! Khi về đến nhà trọ, mới biết Ngày Mai vẫn là bạn đồng hành trong quãng đường viễn du của tôi bên trời Âu. Nàng mỉm cười, như muốn nói đó chỉ là tai nạn nhỏ không đáng quan tâm. Con đường dài và rộng thênh thang trước mặt sẽ còn nhiều trắc trở nhưng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ bay nhảy như chim trời đủ lông cánh.

Thời gian xa gia đình, đất nước ngập chìm trong khói lửa, bạn bè mỗi người một phương, Ngày Mai vẫn đến bên tôi như nguồn an ủi duy nhất, nhẹ nhàng cho tôi hiểu nàng vẫn còn đó và ngày mai sẽ không như thế này...

Sống giữa kinh đô ánh sáng mới thực sự hiểu hết ý nghĩa của thuyết hiện sinh. Một trong những người sáng lập là Jean Paul Sartre, ông đã đoạt giải Nobel văn chương cùng năm tôi lên đường sang Pháp. Thỉnh thoảng người ta vẫn gặp ông tản mạn trong vài quán cà phê trên đại lộ St Germain des Prés, tạo nên một hình ảnh thanh thoi, lười cuốn con người vào cuộc sống lạc quan, hưởng thụ ngày hôm nay

mà quên đi ngày mai đang đến hay sẽ không bao giờ đến!

Những lúc yếu lòng cảm thông với thuyết sống vội, từ xa tôi thấy người yêu tôi khóc. Nước mắt nàng mặn chầy ngược vào tâm can làm lòng tôi tê dại mang mặc cảm tội lỗi như đã mất Ngày Mai và cả tương lai. Yếu điệu như một cành hoa nhưng chính nàng là động lực mạnh đã vớt tôi lên nhiều lần từ những thềm muốn nhất thời hay hố sâu vực thẳm trên đường đời.

Sau những năm đèn sách, đến lúc tôi phải kiếm việc làm để tạo sự nghiệp. Hăng hái tôi đi khắp miền nước Pháp để trả lời phỏng vấn. Những chuyến tàu đêm xuôi về các tỉnh Toulon, Toulouse, Marseille... nơi có nắng ấm và những bông hoa tím mọc khắp nẻo đường hay lên miền bắc, vùng biển lạnh thuộc các tỉnh Nantes, Caen, Dunkerque... Đôi khi phải ngủ ngời trong phòng chờ của các ga xe lửa để đổi tàu, gió đêm se lạnh làm tỉnh giấc mỗi lúc cửa mở vì du khách qua lại. Những gian nan ấy vẫn chỉ là hiện tại cho một ngày mai chưa đến. Những ngày đầu đi làm thật khó khăn! Vì mới ra trường hay vì chủng tộc, thường phải nhận nhiệm vụ dưới khả năng nhưng Ngày Mai vẫn ở bên cạnh để nhấn nhủ... *đó chỉ là tình trạng của hôm nay*. Tôi đã vươn lên từ sức mạnh ấy và chỉ sau một thời gian thì lại được trọng dụng vào đúng tiêu chuẩn của mình. Hăng xướng thường xây cất ở vùng ngoại ô tỉnh nhỏ. Đêm về, một mình đứng dưới trăng sao, giữa không gian thanh vắng, cảm thấy thân phận nhỏ bé trước viễn ảnh cuộc đời. May thay tôi còn có em, Ngày Mai vẫn không dời nửa bước, hứa với tôi, hơn bao giờ hết... *ngày mai sẽ không là hôm nay*.

Ở tuổi mới lớn, có những cuộc tình lãng mạn với người con gái Tây phương. Đêm đông lạnh, tuyết rơi ngoài song cửa bạc trắng cả khung trời, hương phấn tình yêu còn vương vãi trong chăn ấm trên giường, tôi thấy Ngày Mai *quay mặt thờ dài*... Đôi lúc nàng nằm chen vào giữa khi cuộc tình đang thăng hoa, nói nhỏ chỉ riêng mình tôi hiểu... *giây phút này chỉ là hạnh phúc của hôm nay*.

Tình yêu đến rồi đi, mong manh như tháng ngày bởi vì tôi vẫn sống bên cạnh Ngày Mai và không chấp nhận hiện tại. Nàng nghĩ đúng! Tình yêu lứa đôi và cuộc sống thường là bài toán khó giải đáp nếu đã có sẵn những dị biệt. Biết vậy, nhưng không lý lẽ nào trên thế gian, dù đúng hay sai, thu hồi hay giải tán được tình yêu vì thế những lúc thất tình, Ngày Mai đã tạo trong lòng tôi sự chán chường, thất vọng mà chính nàng không hay! Cuối cùng thì nàng vẫn là người tình thủy chung, ngăn cản tôi dừng chân ở một bến bờ xa quê hương.

Năm 1975, cơn bão lịch sử đẩy dân tộc vào một khúc quanh. Vì không có ngày về nên tôi càng đi xa đất nước. Hình ảnh Ngày Mai như bảo vật không thể thiếu trong hành trang. Nàng hiện diện để thanh toán nợ nần với tôi như có hẹn từ kiếp trước.

Cũng một ngày đầu thu... tháng mười 1976, tôi chấp nhận công việc mới ở Casablanca, đô thị hải cảng vùng Bắc Phi. Chiều nơi miền đất sa mạc xuống âm



thầm... rất chậm! nắng vẫn còn vàng trên *thành phố trắng* vào giờ tan sở. Chiều nơi đây mang màu sắc âm đạm, dễ gợi nỗi lòng viễn xứ. Bơ vơ trên đất khách quê người, có những lần một mình thơ thẩn trên bến tàu nhìn ra bờ Địa Trung Hải, cảnh hoàng hôn mặt trời đỏ ửng cuối chân mây dâng lên tình hoài hương làm hồn ta bất động. Tôi lại thấy Mai, đứng bên cạnh để gió lùa vào mái tóc, âu yếm ôm

ngang tôi với nụ cười trên lưng rồi thủ thỉ bên tai: *Ngày mai, em sẽ về quê hương cùng với anh...*

Vạn vật sống nơi đây, khí hậu của sa mạc bỏng cháy như đất trời, tình người hâm nóng mỗi ngày dưới ánh nắng gay gắt nên yêu đương cũng rộn ràng do lửa lòng thúc đẩy. Những cô gái Ả Rập đẹp như truyện *Ngàn lẻ một đêm* tự bản thân đã mang nhiều bí ẩn nhưng cuối cùng Ngày Mai vẫn sáng suốt giúp tôi tiếp tục con đường mong muốn và không dừng chân ở lại xứ sở huyền bí này.

Đã 25 năm qua, tôi lập gia đình và tạo dựng sự nghiệp mới ở tiểu bang Cali, miền tây nước Mỹ. Xa rồi những năm tháng phiêu bạt giang hồ! Tan rồi những hoài vọng được trở về xây dựng cố hương! May còn có Mai để cuộc đời này thấy chút dễ thương với những thành đạt hôm nay. Mai vẫn đẹp trong lòng tôi, đôi khi nhìn vợ lại nhớ đến nàng và bây giờ chắc Mai cũng chấp nhận mỗi tình cuối đang kề cận bên tôi để nở nụ cười bao dung. Xin gởi em lời cảm ơn bằng tất cả tấm lòng...

Ngày Mai yêu dấu,

Hai chữ cảm ơn không nói hết được tình nghĩa sâu đậm mà anh đã nợ em. Hôm nay, anh đã già nhưng tình chúng ta thì không. Hình ảnh Ngày Mai trong lòng anh vẫn là cô gái gặp buổi ban đầu nhưng ngày mai của đời anh thì hoàn toàn rút ngắn! Anh đang tận hưởng những ngày hôm nay trong đời, không phải ngày mai, em cho phép anh nhé! vì chẳng bao lâu nữa sẽ là ngày cuối cùng... Dù vậy, anh còn ấp ủ một giấc mơ chưa thành, em đoán được không? Anh muốn triển lãm những tác phẩm hội họa vào năm 2013. Ngày ấy em nhớ đến tham dự và chung vui. Tuy nhiên, đến bây giờ anh vẫn chưa vẽ được bức tranh nào trên vải, tất cả chỉ được sáng tác và phác họa trong đầu. Hiện nay, anh là họa sĩ không tác phẩm...

Anh cũng đặt tên của em cho cô con gái út Cao thị Ngày Mai.



Bố (Cao Đắc Vinh) và con gái (Cao Thị Ngày Mai)

Trước tiên để tri ơn món nợ ân tình em đã dành cho anh suốt cuộc đời. Sau hết, vì anh không muốn gọi em là Người Tình Không Chân Dung nữa! Từ lâu vẫn chỉ là ảo ảnh nên dù em ở gần, anh vẫn thấy xa! Bây giờ mỗi khi nhìn Ngày Mai, hình ảnh em rõ ràng bằng xương bằng thịt. Nó cũng sẽ giúp anh thêm nghị lực để tiến hành dự án cuối đời nhưng quan trọng vì đó là niềm mong ước của anh lúc còn trẻ.

Người ta bảo kẻ thành công ở đời là khi về già thực hiện được những khát khao thời niên thiếu. Anh cảm thấy vui trong lòng khi nghĩ thế! dù biết rằng trường hợp của mình mang nhiều mâu thuẫn! Chẳng có dự án nào muộn khi cuộc đời còn cơ hội, nhất là khi ngày mai và hôm nay đang đến gần nhau tạo thành một sức mạnh.

Giáo dục khi xưa bên xứ mình thường đập đổ để xây dựng. Sự đập đổ cũng có cái giá phải trả dù chỉ là một dự tính... Đó là bài học của bản thân, anh sẽ nhớ mãi! Đứng trước sự thất bại, chúng ta nên cố gắng hiểu rõ nguyên nhân và đừng vội phán xét tâm hồn đứa trẻ còn non nớt! Nó có thể bị thương tổn, mất niềm tin vào khả năng tự tìm cho mình một cuộc đời muốn sống trong tương lai. Đường đời trăm nghìn hướng đi là thế! và đường nào rồi cũng đến La Mã...

Những ngày còn lại của anh bây giờ phải chăng là hạnh phúc hôm nay? Mỗi ngày một niềm vui vì

ngày mai đang lùi dần về phía âm cực nhưng tự đáy lòng, anh không bao giờ muốn Ngày Mai trở thành "néant"...

Hẹn em năm 2013 trong dự án cuối đời. Xét kỹ... nó chính là giấc mơ đầu đời của anh... Ngày đó chúng mình chưa gặp nhau!

Em ơi! Yêu một thuở để trọn đời lưu luyến...

Cao Đắc Vinh (10/2011)



Học Sinh Cá Biệt

Trần Khánh Trung

NT71-78

Học sinh cá biệt, từ ngữ mà hầu hết các thầy cô khi nghe đến đều lắc đầu, còn các bạn nữ sinh thì sợ hãi. Đó là tên gọi dành cho các học sinh lười học, thích đánh nhau hay quậy phá, chọc ghẹo bạn bè, thậm chí cả với thầy cô... Tôi cũng có suy nghĩ như vậy trong những năm học phổ thông ở trường Nguyễn Trãi, nơi tiếp nhận đa số con em những gia đình lao động ở quận 4, một trong những quận nghèo nhất ở nội thành Saigon. Có vẻ như đó là nguyên nhân khiến số lượng học sinh cá biệt ở trường xuất hiện khá đông.

Tuy vậy, đã có lúc suy nghĩ của tôi thay đổi...

Còn nhớ những năm đầu cấp 3 nhiều kỷ niệm. Đó là những ngày tháng thật khó khăn sau 1975 khi không nhà nào có đủ gạo, phải độn thêm nhiều rau củ mỗi bữa ăn. Trong lớp, tôi thuộc loại nhỏ con nhất nên thường được ngồi bàn đầu. Khu vực này các thầy cô hay gọi đùa là “khu nhà lầu” gồm các học sinh ngồi bàn trên, chăm chỉ hơn so với những bạn ngồi cuối lớp hay quậy phá được gọi là “xóm nhà lá”. Một ngày nọ thầy chủ nhiệm yêu cầu tôi lùi xuống bàn thứ 2 để nhường chỗ cho một bạn cao to từ cuối lớp lên ngồi. Thầy bảo bạn này cần ngồi gần bảng để thầy kiểm soát dễ hơn, vì bạn ấy là học sinh cá biệt. Tôi đã cảm thấy sốc vì tự dưng bị ngồi gần một học sinh quậy phá như vậy.

Những ngày tiếp theo, để ý tôi thấy bạn ấy rất thường xuyên đi học trễ, tuần lễ học có 5 ngày nhưng có khi bạn ấy đi trễ đến 3-4 buổi. Có hôm

đầu giờ thầy khảo bài xong hết, bắt đầu giảng bài mới rồi mới thấy bạn ấy xuất hiện, tóc tai bờ phờ mờ hôi nhếch nhai, chắc vì đạp xe vội đến trường. Tôi tự hỏi sao lại có người lười biếng đến như vậy?

Thế rồi ngồi gần mãi cũng quen, tôi cũng bắt đầu trò chuyện. Và khi thuận tiện tôi mạnh dạn hỏi vì sao bạn không sắp xếp thời gian ở nhà, đi ngủ sớm để sáng không dậy trễ? Bạn ấy chỉ cười không trả lời gì cả. Phải mất thêm một thời gian nữa khi đủ thân thiết, bạn ấy mới thổ lộ là mình phải đạp xích lô để phụ mẹ nuôi 2 em ăn học. Vì nhà nghèo không đủ tiền mua hoặc thuê xe xích lô nên được một ông hàng xóm tốt bụng cũng là dân xích lô cho mượn. Do ông hàng xóm phải đạp vào ban ngày và buổi tối nên bạn ấy chỉ có thể mượn xe vào giấc sáng sớm, đưa đón khách ra bến xe đò được một vài cuộc rồi vội vã quay về trả xe cho chủ. Những hôm đi học trễ là do phải chờ khách đi xa nên không quay về kịp giờ học. Còn những buổi đến trường đúng giờ đồng nghĩa với việc ngày hôm ấy các em của bạn mình sẽ không được no!



Một lần nữa tôi lại bị sốc. Tôi tự hỏi nếu đặt mình vào hoàn cảnh của bạn ấy thì liệu mình có thích nghi được hay không? Có đủ nghị lực để vừa đạp xe vừa cắp sách đến trường? Có thể học hành chăm chỉ khi còn phải lo lắng đến miếng cơm manh áo cho người thân. Rồi tôi được biết trong lớp những trường hợp tương tự như bạn ấy còn rất nhiều. Có bạn sau buổi học phải bán thuốc lá, có bạn làm thợ bánh mì mỗi đêm, có bạn sáng phải dậy sớm đi bỏ báo, chở đậu hũ đi giao hàng hoặc cùng với mẹ đẩy xe rau ra chợ bán... Tôi may mắn được sống trong

một gia đình chưa đến mức quá khó khăn nên đến khi đó tôi vẫn còn rất vô tư, chưa hề chuẩn bị gì cho mình cách để sống, để tự lập. Chỉ biết học những gì trong sách vở ở trường lớp mà không hiểu rằng còn rất nhiều điều có thể học từ cuộc sống chung quanh... Biết đâu tôi cũng đã trở thành học sinh cá biệt nếu rơi vào hoàn cảnh như các bạn của mình.

Sau sự kiện này tôi đã thay đổi cách nhìn của mình về các học sinh cá biệt. Mỗi bạn đều có một hoàn cảnh riêng, một phản ứng khác nhau ở tuổi mới lớn. Khi những ứng xử ấy hơi quá mức thì bị mọi người xem như thành phần khó bảo. Chỉ khi chúng ta đặt mình vào chính hoàn cảnh như vậy mới hiểu hết từng cá nhân và cảm nhận được bản chất thật của những bạn này. Cũng từ đó tôi trân trọng hơn trong cách cư xử với những bạn mà mọi người xem là học sinh cá biệt.

Giờ đây sau nhiều năm xa cách, gặp lại bạn bè xưa tôi lại cảm nhận được suy nghĩ của mình không sai. Nhiều bạn trước đây là học sinh cá biệt nhưng vẫn rất thành công ngoài đời. Có bạn ngày xưa hung hăng bao nhiêu thì bây giờ lại đối xử với bạn bè

thầy cô tình cảm bấy nhiêu. Một người thầy của tôi đã từng tâm sự rằng một trong những sai lầm lớn nhất của thầy trong cuộc đời nhà giáo là đã có những lời phê hơi quá mức trong học bạ các học sinh cá biệt.

Tôi nghĩ học sinh cá biệt chỉ là những cá nhân, những học sinh đặc biệt hơn các bạn khác. Đặc biệt về cá tính, về năng lực, năng khiếu, về hoàn cảnh gia đình và về nhiều điều khác nữa. Học sinh cá biệt không hề mang nghĩa xấu và không hoàn toàn thuộc “xóm nhà lá” như thành kiến của mọi người. Với tôi, theo cách nghĩ như vậy, học sinh giỏi nhất lớp cũng được xem là học sinh cá biệt!

Trần Khánh Trung



**VĂN HIẾN THIÊN NIÊN QUỐC
XA THU' VẠN LÝ ĐỒ
HỒNG BÀNG KHAI TỊCH HẬU
NAM PHỤC NHẤT ĐƯỜNG NGU ...
MINH MẠNG**

**Ngàn năm văn hiến nước ta
Giang sơn Tổ quốc một nhà Việt Nam
Khởi từ tiên tổ Hồng Bàng
Thái bình thịnh trị vẻ vang giống dòng ...
PHẠM TRẦN ANH
cản dịch**



Giờ ra chơi muộn

Quỳnh My



Từ sau mùa hạ tôi mất tuổi thơ. Qua một năm thi gan cùng gió bụi nắng mưa, giữa đồng khô nắng cháy dành cho nạn nhân chiến cuộc khu Gò Đậu Bình Dương, đoàn người tiếp tục đi, rồi đi xa nữa.

Nơi chính phủ cho tạm cư là khu Rừng Lá căn cứ số 4. Tôi có thêm một năm với ngày ngày nhìn mây che dáng núi, đêm đêm trần trở bên mưa. Đó là chuỗi ngày thực tại bị bỏ quên, tương lai không dám nghĩ về. Chúng tôi, thầy và trò cùng chia nhau nỗi ngậm ngùi quanh lớp học trống trải. Rồi giã từ Rừng Lá nhờ tấm lòng từ của người chủ.

Khi bước chân vào trường Nguyễn Trãi tôi ngỡ ngác thế nào thì lúc rời xa lòng hoang mang thế ấy. Hai năm cuối thời trung học qua nhanh mà cũng chậm trong thay đổi không ngờ. Duyên nợ ngăn gấn vào trường Nguyễn Trãi như trạm dừng chân. Người lữ khách tiếp tục cuộc hành trình ngày càng xa điếm chọn. Khánh Hội, quận Tư trở thành chốn dung thân cho đến lúc ly hương. Ngôi trường ưu ái mở vòng tay đón nhận, giúp tôi chạm lại tuổi hồn nhiên ngỡ mất. Những mảnh giấy nhỏ nhận dưới gầm bàn không phải của phe kia mà là của những cô bạn gái. Những cô bạn muốn kết thân làm đồng hành mỗi buổi đi về. Kể cũng lạ. Cùng bạn gái, lại không muốn quen trực tiếp mà lại quen bằng "thông điệp".

Hai người bạn chung lớp, chung đường về tựa hai bức tranh. Một tĩnh lặng, một tươi vui, sống động. Khi tôi trở thành bạn "nổi khổ" của cả hai, lại được xóm nhà lá lẫn nhà lầu đón nhận, chưa kể hai anh em nhà họ Nguyễn chơi chung, tôi an tâm biết mình không lạc lõng bên ngoài cũng như bên trong ngôi trường mới. Thúy lúc nào

cũng cười dù trong cảnh cười ra nước mắt. Quỳ tóc xõa ngang vai mắt và môi ướt rượt làm rung động nhiều con tim. Trên đường ba đưa đi về, thỉnh thoảng có gã đàn ông theo sau gọi Quỳ là công chúa. Tôi e dè, có chút nỗi lo. Người đàn ông xuất hiện trên đường Tôn Đản, lẽo đẽo theo sau ba đưa, có khuôn mặt nhìn xa không dữ nhưng nhìn gần cũng không hiền. Thúy nhìn tôi khẽ nói chắc hai đứa mình là tỷ nữ theo hầu công chúa. Có lẽ tôi bị ảnh hưởng bởi tiểu thuyết Duyên Anh và từ tin đồn về đường Tôn Đản nên nỗi sợ đến mạnh hơn. Cho mãi đến lúc rời xa, qua thật nhiều năm tôi mới rõ nỗi sợ và sự thật ít khi nào cặp đôi. Nhìn lại, hơn mười năm sống ở Saigon, tôi đã bị nhiều lần mất nón, rách bóp, mất đồng hồ. Nhưng, tất cả đều xảy ra ở ngoài quận Tư. Có thêm lời từ những đứa em bà con sinh ra ở nơi đây. Họ nói là những tay anh chị không bao giờ đụng tới người sống ở địa phương mình, mà chỉ ra tay với người phương khác mà thôi. Ngẫm ra, câu "bán bà con xa mua láng giềng gần" khá đúng trên nhiều lãnh vực.

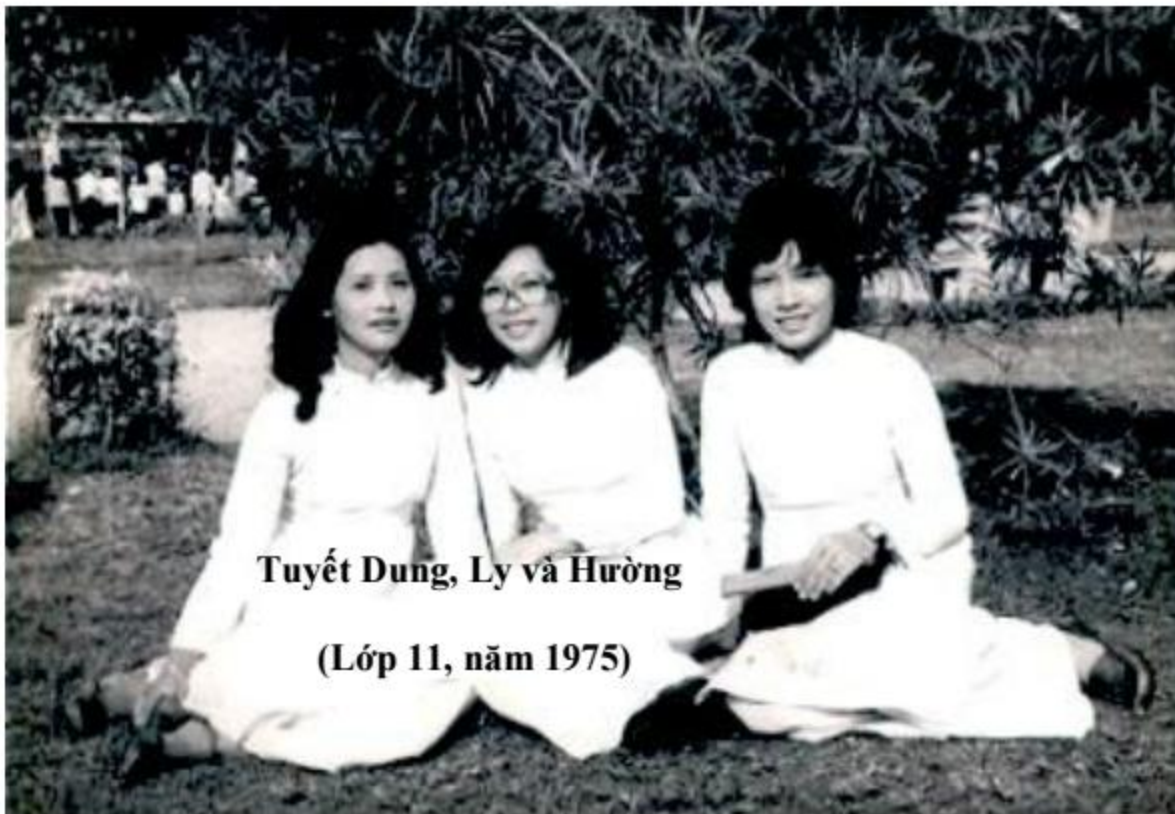
Tôi thiếu tính lạc quan của Thúy, thiếu luôn nét dịu dàng đầy vẻ tự tin ở nơi Quỳ. Nhưng tôi mê thơ văn, thường được Thầy Huỳnh Thành Tâm bảo đọc bài lên cho cả lớp nghe. Quỳ rủ về nhà cho mượn những tập thơ tiền chiến. Tôi còn được đọc những bài tùy bút Quỳ gửi đăng trên báo Quạt Cường. Người anh rể làm cảnh sát, nhờ vậy mà Quỳ có báo đọc khỏi phải mua. Bài viết đầu tiên trên báo có tựa đề "*Tuổi mười sáu*", cũng là tuổi của hai đứa tôi năm đó. Tôi thán phục bạn tôi quá đỗi. Lẫn thân nhũ thậm bấy lâu nay "tôi" ở nơi đâu? Tuổi mười sáu mượt mà, đầy mộng mơ. Tim xôn xao, hồn thơ thần bên ngoài cửa lớp hay ngẩn ngơ vì khuôn mặt nào vừa đến bên đời. Mùa trăng đẹp nhất của năm mười sáu, có lẽ bị che mờ, khuất lấp trong tôi. Thăm nghĩ nếu như viết được, tôi sẽ viết về những đau thương, bất hạnh của con người trong thời chinh chiến. Chỉ nghĩ thế rồi để mộng viết văn theo gió bay đi. Đứa học trò lâu lắm mới có tiền mua báo một lần, "lỡ" mà bài viết được chọn đăng, tác giả của nó chắc gì có cơ hội đọc. Ôi buồn! Giá mà có website, có điện thoại, email... Nếu như ngày đó có người "tiên tri" cho biết, cô bé không tiền mua báo bây giờ, rồi sẽ có trong tay phương tiện, nhu cầu cần thiết mai này. Chỉ ngồi một nơi mà theo dõi chuyện Đông Tây. Khẽ động mấy ngón tay là góp mặt muôn phương, khắp chốn. Chắc là ngàn lần tôi sẽ không tin, có một ngày như thế mai này. Có một nơi đâu đó trên quả địa cầu này sẽ đón nhận tôi, cho tôi toại nguyện những ước mơ thời thiếu nữ ngày nào.

Cuối niên học lớp 11, lũ học trò bàng hoàng vì biến cố tháng Tư. Chiếc áo dài trắng dẫu yêu không còn thấy ở sân trường. Tôi thêm lần thấy mình nhỏ nhoi trước những mất mát, đau thương quá lớn. Kể từ mùa hạ 1972, vết thương cũ chưa lành, ngờ đâu lịch sử sang trang. Không có nước mắt. Tưởng chừng mẹ tôi nuốt vào lòng những viên sỏi lạnh khô, nỗi đau làm nghẹn cứng. Đợi chờ con từ chiến trường về, mẹ bỏ qua cơ hội cả nhà ra đi cùng gia đình người bà con có sẵn phương tiện trong tay. Để rồi ngày sau cuối, mẹ quay mặt đi không dám nhìn theo người anh trai vội vã chạy ra bến cảng, để kịp lên con tàu rời bến muộn. Ở nước mình, căn bệnh sợ hãi, hoài nghi có lẽ phát sinh từ đạo đó và trở thành căn bệnh trầm kha không thuốc chữa. Có phải nó vẫn còn tiếp tục kéo dài đến tận bây giờ, cho dẫu cảnh và người nhìn khác xưa nhiều. Chưa kể kẻ mang bệnh không biết mình mắc bệnh.

Trong lớp học bắt đầu thấy những khuôn mặt lạnh, đi kèm ánh nhìn dò xét bạn bè. Chúng tôi không dám nói ra những gì mình nghĩ. Giờ ra chơi không còn vui nhộn, hồn nhiên. Thú ăn quà vặt không còn hấp dẫn. Tất cả đã được thay vào bằng câu thì thầm kể, những gì xảy ra ở chung quanh. Vẫn trường, vẫn lớp, vẫn bạn bè mình gặp mỗi ngày, mà sao cảm nghe nổi trơ trọi bủa vây. Một đôi lần tôi tự hỏi: cũng từ mái trường này, lớp đàn chị đàn anh giờ đang ở nơi đâu? Người may mắn đi du học, người xếp bút nghiên đi vào quân đội, người học hành đỗ đạt tạo nên công danh, sự nghiệp... Để rồi số không nhỏ rời khỏi nước trong những ngày của tháng Tư. Còn lại đây đàn em ngỡ ngàng và những người anh tàn cuộc chiến trở về. Họ trở thành kẻ bị lưu đày. Về đâu, nào ai biết về đâu?

Không để cho lũ học trò có thời giờ lo lắng, hoang mang, người ta bắt chúng tôi hội họp liên miên. Họp ở trường, họp ở địa phương. Những khuôn mặt sinh viên, học sinh hoạt động trong bóng tối bắt đầu lộ diện. Phần tôi, sau khi được phân chia "công tác" chấm điểm nấu ăn của các trại sinh trong kỳ cắm trại toàn trường, tôi bình yên bên ngoài, tránh khỏi bị lôi kéo trở thành đoàn viên để thêm nhiệm vụ dò xét bạn bè mình. Dường như

không có thiện cảm với người thành phố, người ta luyện cho đám “thư sinh” cùng các cô bé học trò biết “lao động chân tay”. Một năm bắt buộc phải có mấy ngày làm thủy lợi trong chương trình học. Khó mà quên những ngày khăn gói đi thủy lợi ở Tân Quý Đông, quận Nhà Bè trong năm học lớp 12. Đám con gái đứng thành hàng. Phía dưới là sinh ngập tới thắt lưng. Đám con trai thì đào, cuốc lên từng khối đất nhão, chuyển dần lên phía trên bờ. Nặng trên đầu, đĩa vắt dưới chân. Nổi mệt, nổi sợ khiến chẳng ai dám ngừng tay. Lũ con trai công việc nặng nề hơn, dầu xót xa cho đám bạn gái cũng chỉ thờ dài, không cách gì giúp được. Những khối đất bùn càng lúc càng nặng nề trong mệt mỏi vì đuối sức. Khi ngừng việc, lũ con gái chúng tôi không còn sức để nhấc chân lên khỏi vũng sinh đặc quánh. Đành đứng chờ đám con trai nắm tay từng đứa kéo lên dần. Buổi tối từng nhóm chia nhau ra xin ở tạm nhà dân trong xóm.



Tuyết Dung, Ly và Hường

(Lớp 11, năm 1975)

Mấy đứa tôi may mắn có cô bạn cùng lớp, Tuyết Dung, đưa về nhà. Mỗi ngày Dung được bố chở đến trường bằng xe Vespa. Tối nơi, ông trao cho con gái phần ăn sáng là bánh mì hay chiếc bánh bao mua đâu đó dọc đường. Hình ảnh hai bố con trước cổng trường mỗi ngày trở nên quen thuộc. Dung học giỏi và xinh đẹp. Tuy con nhà khá giả mà vô cùng bình dị. Tối ở nhà Dung mấy ngày tôi hiểu bạn mình hơn. Sau đáng về thanh thoát, là tâm hồn đẹp và chân thành. Nhìn cách Dung tắm rửa, nâng niu, sửa soạn bữa ăn cho lũ heo con, không giống những người làm công việc phải làm. Tôi thấy Dung thật "lớn", tựa như người mẹ chăm sóc đàn con với tất cả thương yêu. Lũ heo nhỏ nhà Dung được cô chủ xinh đẹp gọi bằng

con, xưng mẹ. Tôi chợt nhận ra mình vốn phân chia, có khoảng cách với loài vật cho nên không gần gũi, thường đứng nhìn chúng ở từ xa. Qua đây, một đôi lần nhìn bà Mỹ dắt chú heo mọi ỉn ỉn dạo quanh khu xóm, tôi lại chao lòng nhớ Dung, nhớ ngày xưa.

Hai anh em song sinh không còn tới ngồi ca hát với tôi vào những giờ chơi. Bài hát cũ chỉ còn dám hát ở nhà trong những đêm mưa khu xóm vắng tanh, không sợ có người rình nghe, rồi kết tội. Giờ học tôi ưa thích trở thành giờ ru ngủ. Giọng giảng bài của Thầy Tâm gương gao với những danh từ vừa xa lạ, vừa như cuộn băng cũ, lặp lại hoài làm khổ người nghe. Tôi hiểu Thầy như người ca sĩ buộc phải đứng trước khán giả, hát bài hát mới không thích hợp và dường như không tập dượt. Riêng tôi, sợ trở thành con vẹt, nói những lời rỗng tuếch không phải là ý, lời do mình cảm nhận, nói ra. Cả hai Thầy trò đều "xuống cấp" rõ ràng. Để có điểm, tôi đành đọc báo rồi lấy ý làm bài. Thầy vẫn cho điểm rộng những bài luận không cần đọc cũng biết chứa toàn sáo ngữ. Một lần "Dũng gầy" vô phúc bị Thầy đọc cho cả lớp nghe một câu trong bài viết, kèm lời phê làm Dũng sượng sùng, chỉ vì đã rập khuôn theo giọng điệu của những người "thắng trận"

Tôi hiểu Thầy như hiểu chính tôi, bị bó buộc chịu đựng những giáo điều kỳ quặc lồng trong chương trình học. Giả dối tôn vinh những kẻ lạ xa với văn tài "ngoại hạng", nên đôi khi bắt nắn không kèm giữ được. Mọi thứ đều thay đổi hết. Giờ Pháp văn học với Thầy Hoàng Đình Đoàn không giống khi xưa. Ngoài bài giảng Thầy không còn dành ra đôi phút chia sẻ với học trò về lịch sử, thời cuộc cùng kiến thức, kinh nghiệm của người đi trước trao truyền lại. Không ưa đóng kịch mà tất cả trở thành diễn viên của vở kịch tẻ nhạt, lê thê, làm ngao ngán cho người diễn lẫn người xem. Thầy Đoàn đã ra đi ở VN trong tháng 8 năm 2001 vừa qua. Tôi tiếc lần về vội sau 24 năm, không có dịp đến thăm người Thầy cũ. Qua hình ảnh nhận được từ người em cùng trường bên

nhà. Đến cuối đời, dầu tuổi già cùng đau bệnh kéo dài, trên khuôn mặt Thầy nét nhân hậu, từ hòa vẫn tỏa sáng như mấy chục năm về trước.

Muốn tôi được an toàn trên những buổi đi về, cha mua chiếc xe đạp mới bảo để cho tôi đi học. Vốn sợ những con đường hẹp, hàng quán hai bên thêm người qua lại thật nhiều, tôi đạp xe không chút an tâm. Điều tôi sợ nhất là rẽ trái, mà đường về nhà rẽ trái hai lần. Từ cổng trường rẽ trái trên đường Trình Minh Thế, được một khúc tới ngã ba, rẽ trái qua Tôn Đức. Biết tôi ngại đi xe đạp, Dũng gây mon men tới điều đình làm tài xế chở tôi, cũng là giúp Dũng khỏi bị phạt vì hay đi học trễ. Tôi đồng ý, để rồi không biết trả lời sao trước câu hỏi của cha tôi, khi thấy Dũng ghé qua chở tôi đi.

- Mấy đứa bạn gái đâu rồi mà con chơi chung với con trai?

Có lẽ nghi hươu rồi cha tôi mới để ý chuyện này. Ông không biết hồi nhỏ tôi thường theo anh trai coi bắt dế, đá banh, và tham dự hầu hết những trò chơi của đám con trai. Dũng càng không biết ngoài vẻ thâm trầm trông rất nhu mì, tôi còn một con người khác khi chơi với con trai. Thấy chúng cũng như mình, nên đối xử rất tự nhiên, bình đẳng. Một lần khi chở tôi về, Dũng đạp chậm vì nhiều xe xích lô, xe lam choáng hết đường đi. Tình cờ gặp bạn, Dũng dừng xe. Tôi lặng yên, không để ý mà vẫn nghe câu đối đáp.

- Dũng! Lâu không gặp. Em gái mày đó hả?

- Ừ, Em gái của tao

Bỗng dung tôi nổi máu ba gái:

-Dũng! Sao dám hỗn với chị hai vậy hả?

Dũng gãi đầu, đỏ mặt trách tôi ra chiều quá độc. Biết mình quá đáng, lòng đang hối hận, vậy mà tôi làm bộ thần nhiên. Đúng là tâm mình luôn ma mãnh, trắng và đen thay đổi như bàn tay xấp, ngựa.

- Ừ, ai bảo nói xạo mà không chớp mắt

Dũng ngày càng tỏ vẻ khác lạ làm tôi hơi lo ngại. Không đi học xe đạp nữa, tôi trở lại đi chung với hai đứa bạn trước đây. Dũng mượn tập tôi về chép bài vì vắng mặt một ngày, tới giờ học tiếp không mang theo trả lại. Thúy nói chỉ là cái cớ để giữ tập tôi lâu, rồi chép vô bài mới dù không ai bảo. Tôi mở ra coi lại, hài lòng. Nét chữ đẹp và lạ nhìn hoài không chán. Thêm những chữ ở mỗi cuối hàng thẳng tắp như kiểu xếp chữ của nhà in. Bút tích người bạn si tình thừa học trò, vẫn còn trong lưu bút của năm cuối lớp 12. Đó là bài thơ Dũng viết cho tôi. Thời gian phủ dần bụi lãng quên. Hình ảnh thời đi học ở trường Nguyễn Trãi hầu như không có, chỉ duy nhất tấm hình chụp trong sở thú với Dung, Hường. Thêm hình ảnh nữa mà anh Thành trưởng lớp giữ lại dùm trong máy dòng lưu bút. "Mai này khi nhớ đến Ly, sẽ nhớ đôi kính cận to tổ bố nép bên mái tóc vàng hoe, đầy chí". Một lần trong buổi cắm trại dường như ở Đường Sơn Quán. Tuyệt Dung đem theo khoai lang, vùi vào bếp lửa nướng thơm lừng. Khoai chín, Dung bóc phần vỏ trên đầu, cắn một miếng trước rồi chuyền cho người đứng cạnh bên. Tới phiên tôi vừa cắn xong, Dũng nhanh tay chụp lấy, giữ lại ăn từ từ, nhất định không chuyền cho ai nữa hết. Thúy vừa mắng vừa cười, nói nhỏ với tôi.

-Hắn si tình hết thuốc chữa rồi. Coi chừng sẽ trở thành Lương Sơn Bá thổ huyết ra mà chết vì cô nàng Chúc Anh Đài không ngó tới.

Không muốn Dũng nuôi hy vọng rồi đau khổ, tôi tìm cách lãng xa, nói dối mùa hè sẽ về Định Quán, nơi có ba mẹ và anh tôi đang ở đó. Những người anh lên rừng thay cha nuôi nấng các em. Dũng không sang nhà tìm tôi nữa nhưng thỉnh thoảng vẫn thất thểu vào ra con hẻm ngắn. Một lần nghe tiếng tôi cười giỡn với lũ em, Dũng ghé vô nhà mừng rỡ, hỏi tôi về bao giờ rồi rủ đi thăm Tuyệt Dung bên Tân Qui. Không nỡ chối từ, thêm cũng nhớ Dung tôi đồng ý đi chung. Cầu Tân Thuận cao, xe đạp chở thêm người không qua nổi, cả hai đi bộ qua cầu.

Tôi dứt guốc, Dũng đưa đôi dép cho mang rồi xỏ xâu hai chiếc guốc đeo vào cổ. Nhìn đứa bạn học chân đất bên vai lưng lửng đôi guốc đứt, Dung lắc đầu cười.

Rồi chúng tôi tan đàn, kẻ như mất nhau luôn. Quỳ, có lẽ vì anh rể làm cảnh sát nên đã dọn nhà, lánh mặt không liên lạc nữa. Sơn hiền lành, trở về quê ở miền Tây đi tu. Tuyết Dung học cán sự y tế và lấy chồng sau đó không lâu. Dũng ra đi cùng với mối tình câm, không biết về đâu? Cha tôi nhắc như kinh nhật tụng. Ông bảo đám con gái đừng yêu thương, sẽ khổ khi xa. Dẫu có muôn cha vẫn nuôi hy vọng, cả nhà sẽ rời xa đất nước này. Tôi chỉ còn lại Thúy, hai đứa đi làm chung sở cho gia đình đỡ bất an vì lý lịch "đen thui" của cả hai. Thúy có hai người anh rể là sĩ quan bị đi tù. Người chị kể vừa gởi thiệp mời đám cưới xong thì biến cố xảy ra. Anh chị ngậy thơ vẫn tiến hành đám cưới vì tưởng đi "cải tạo" chỉ vài ngày như họ nói. Người em thay anh giả làm chú rể trong ngày cưới. Chị của Thúy tiếp tục sống với gia đình cho đến lúc người đi tù trở về. Cha Thúy mất việc làm ở ty quan thuế, coi như nghỉ hưu non. Đàn con 9 đứa chỉ trông nhờ vào hàng tạp hóa nhỏ ngay trong nhà do mẹ bán. Thúy sang nhà tôi hầu như mỗi tối. Hai đứa ngồi trước thềm cho đến khuya. Đàn muỗi đói vây lấy Thúy, trong khi tôi vẫn bình yên. Gần khuya, tôi đưa Thúy về một đoạn đường. Nhà tôi trong con hẻm cạn, sát nhà ca sĩ Phương Hoài Tâm. Nhà Thúy ở hẻm đối diện qua khỏi nhà thờ Tin Lành một khoảng. Chuyện mỗi ngày bây giờ là chuyện đói no. Chị em tôi may mắn được các anh lo cho đầy đủ. Còn dư mẹ tôi mua vàng lá để dành. Tôi và đứa em kể làm tiêu hao nhiều lượng vàng của mẹ vì chuyện vượt biên không có thật. Hai chị em lếch thếch từ Vũng Tàu trở về. Mẹ không tiếc phần gia sản, hai giòng lệ mừng con bình yên, về bên mẹ. Anh tôi từ Mỹ gởi thư về, tha thiết mong tôi từ bỏ ý định vượt biên. Anh vừa mới trải qua nên hiểu. Sinh mệnh con người quá bé nhỏ giữa đại dương, cùng với bao thảm nạn đang rình rập. Dẫu anh tôi không nói, trong thâm tâm tôi biết mình có lỗi với mẹ nhiều. Làm sao có được an vui cho dù ở đó là thiên đàng, khi tôi chối bỏ tình thương, để mẹ đau khổ từng ngày vì nhớ, vì lo.

Có bữa Thúy sang nhà tôi, vừa cười vừa kể:

- Hai "Anh, Chị" đang quyết chiến cùng nhau. Anh thua mà không chịu đầu hàng lại phản công bằng cách đem ông bà nhạc gia ra đấu tiếp

Tôi cười, hiểu "Anh Chị" ở đây là ba má Thúy.

- Anh nói với Chị "Tui chưa thấy người nông dân nào treo võng nằm chơi mấy chục năm giống như ông bà ngoại mấy đứa này"

Rồi Thúy phụ đề:

- Tội nghiệp "Ảnh". Không ai cho làm việc, cũng không có chỗ mà treo võng cho nên thêm nổi loạn. "Chị" cũng hiểu. Gây nhau chỉ để giải sầu thôi.

Một lần sau bữa cơm chiều, Thúy chạy sang tôi cười cười:

- Hôm nay cả nhà ăn cơm độn với xì dầu.

Lần này tôi chẳng cười theo, mà suy nghĩ thật nhanh xem mình có thể làm gì cho bạn. Giã từ trường Nguyễn Trãi tôi còn lại Thủy và có thêm bé Diệp là bạn thân của Thủy, em tôi, cùng học Nguyễn Trãi sau tôi hai lớp. Mỗi lần cô "bắc kỳ nho nhỏ" tới nhà, tiếng chào, giọng nói ríu rít như chim làm cả nhà chăm chú lắng nghe. Ngược lại với Diệp, Thủy ít nói, thâm trầm nên chị lớn của Diệp là chị Phượng gọi nó là "cô Thâm". Thỉnh thoảng tôi và chị Phượng trở lại trường trong tư cách "phụ huynh" đi họp. Ba chị em Diệp mồ côi mẹ sớm. Bố là phóng viên chiến trường đi tù chưa về. Chị Phượng một mình vừa làm mẹ, vừa làm cha lo cho hai đứa em. Một buổi chiều, Diệp đến nhà tôi. Không nghe giọng nói hồn nhiên ríu rít thường ngày, chỉ thấy bé ôm mẹ tôi, chào từ giã. Mẹ dúi vào tay bé Diệp tiền đồ mà chị tôi thường giấu trong quả để gởi về, dặn dò khi sang tới đảo báo tin cho mẹ biết. Người anh trai cùng vợ con cũng mới vượt biên. Tôi biết lòng mẹ tôi đang quặn lại như những lần chia tay thâm lặng, biết con ra đi lạnh ít, rui nhiều. Trong đôi mắt mẹ, bé Diệp vẫn là đứa con gái còn bé bỏng ngây thơ và quá đổi mong manh. Anh tôi đến đảo bình yên. Anh đi trước lại có các em ở Mỹ nên định cư thật sớm. Bé Diệp an lành đến đảo nhưng không có thân nhân bảo lãnh nên phải đợi. Những lá thư Diệp gởi về càng vắng thưa dần. Cho đến một ngày thư nhận được là thư người lạ. Họ báo tin Diệp đã từ trần. Giác mơ ngày chị em tôi qua Mỹ, sẽ đón Diệp về ở chung nhà, đã bị chôn vùi theo duyên trần ngăn ngại, của cô bé lạc quan, vui vẻ, yêu đời, bất cứ ai gặp một lần sẽ khó mà quên. Nhà bé Diệp càng thêm quạnh vắng. Thỉnh thoảng



*Chị Dzoãn Phượng
trong sân trường NT bây giờ*

hai đứa em tôi- Thủy và Hồng kéo sang bên đó hát ca. Cho đến ngày bố Diệp trở về. Trên bàn thờ vợ có thêm hình con gái nhỏ. Ông sang nhà, xin được làm em của mẹ tôi. Mẹ mộc mạc, hiền hòa đón nhận. Những mắt mắt đau thương chồng chất, đẩy con người gần lại nhau hơn.

Trước lúc giã từ Thủy đi sang Mỹ, tôi lấy vải chị tôi gởi về cắt may cho Thủy chiếc áo, gọi là chút kỷ niệm dành cho đứa bạn duy nhất đã cùng tôi ném trái quăng đời đen tối nhất. Thủy mang theo hình bé Diệp gởi vào

chùa ở bên này. Hai chị em tôi làm giỗ cúng những năm đầu. Chị Phượng vẫn chưa nguôi nỗi đau xưa, còn thêm thân bệnh sau những tháng ngày vất vả, ngược xuôi kiếm sống bằng nghề dạy

học. Rồi Việt Nam chẳng bao lâu, chị em tôi nghe tin bố chị ra đi, chấm dứt cuộc sống không tìm ra lối thoát. Năm rồi nghe tin chị Phượng thực hiện giấc mơ ấp ủ mấy mươi năm. Chị cùng con gái đi qua đảo dò tìm hải cẩu Diệp, hỏa táng đem tro về gởi trong chùa cùng bố mẹ. Nghĩa trang tạm bợ của dân tỵ nạn ở đảo không còn dấu vết. Chị về, nỗi buồn xưa vẫn mãi còn. Nghĩ thân xác chỉ là hình tượng, dẫu ở nơi đâu cũng là cát bụi mà thôi. Bao năm qua tôi với Thủy vẫn nguyện cầu. Thương và nhớ gởi trong câu kinh cầu nguyện và làm những việc lành hồi hướng, giúp bé Diệp mau siêu thoát. Tôi tin chắc em không còn ở đó. Khi cô bé mới vừa 20 tuổi, thốt ra câu "khôn ngoan lắm, oan trái nhiều", có nghĩa là em đã nhìn ra những nhân duyên chập chùng của kiếp người.

Kỷ niệm bao giờ cũng đẹp, dẫu lấp lánh nụ cười hay giọt nước mắt buồn. Với tôi quá khứ là quyển sách, là chuyện phim hay để đôi khi nhớ, mở ra xem. Hiện tại chính là những gì quý và đẹp nhất, khế đưa tay ra là nắm bắt, chạm vào. Những gì tôi có bây giờ, nhiều hơn tôi mất ngày xưa. Bạn cũ tha phương, tứ tán. Lần về thăm chỉ còn Thủy mà thôi. Gần 30 năm ở nơi đây, trông ngóng mãi vẫn chưa tìm lại được người bạn nào cùng niên khóa nói chi cùng lớp. Bù đắp lại tôi có thêm những người em mới gặp, đưa tôi trở lại thăm trường Nguyễn Trãi lúc trở về. Có những đứa em đồng môn tuổi thơ ngây, nghe em kể về tuổi học trò trong cảnh khó nghèo ở giữa thành phố có thật nhiều kẻ dư tiền sa đoạ hơn bao giờ. Em xưng con với tôi và gọi bằng cô, dù nhắc mãi chúng mình là chị em chung trường, hai thế hệ trước, sau. Tôi có thêm nhiều Thầy Cô dẫu chưa từng học ngày nào, mà khi gặp như người thân vừa tìm lại được. Cô An Hà Châu ân cần như người mẹ. Cô Ngọc Hạnh ngọt ngào, tỉ

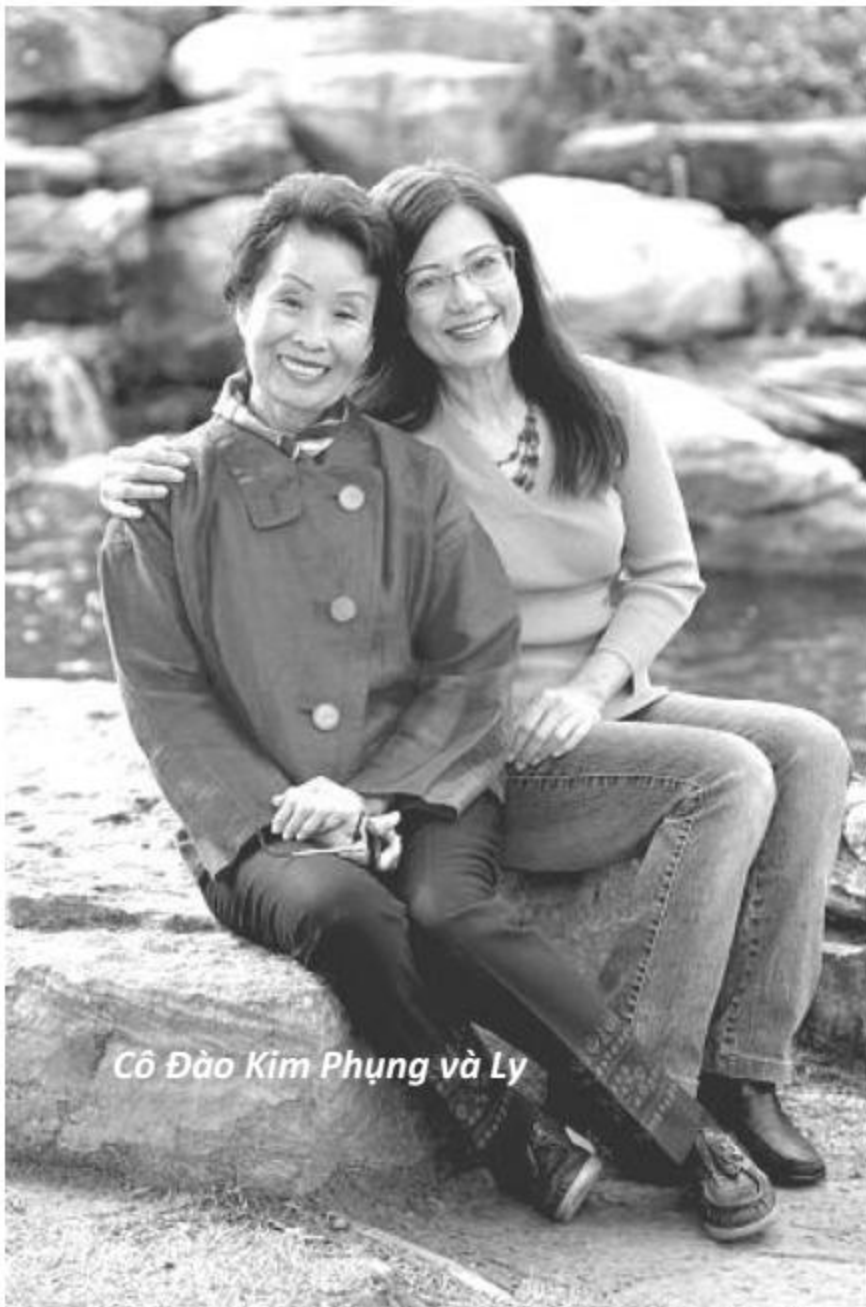
mỉ những lần về. Cô Phương Loan gần gũi, chân tình trong phút đầu tiên. Cô Tuyết Hồng lặng lẽ bên nụ cười buồn muôn thuở. Cô im lặng cất giữ tấm lòng nhân hậu. Qua khỏi tuổi "thất thập cổ lai hy" cô vẫn còn làm việc mỗi ngày. Vẫn không ngừng đóng góp với học trò, đem tình thương trải thật xa. Có lẽ vì tâm hồn cô đẹp, nên thời gian như chậm lại trên khuôn mặt, nét đẹp ngày xưa vẫn chưa phai. Chị em tôi không bao giờ quên được, hình ảnh Cô đứng cạnh bên xác thân bất động của mẹ tôi. Cô đưa tay đặt lên bờ ngực lạnh, nói thì thầm như thể mẹ đang nghe:

- Chị ơi! Em bỗng dưng nhớ chị muốn tới thăm dù đã hẹn với các em Nguyễn Trãi sẽ gặp, thăm chị trong ngày Tết. Đâu ngờ chị ra đi lúc đón giao thừa, em không còn cơ hội nữa. Xin chị ra đi với an vui. Cho em nói lời chia tay với chị ở đây. Chị ơi!. Vĩnh biệt.

Kẻ Houston, người ở Virginia, thầy trò tôi chỉ nhìn nhau qua tâm mà hiểu, mà thương. Buổi "ra mắt" đầu tiên của chị em tôi với Cô Đào Kim Phụng là ở sân chùa cũng dạo mùa xuân. Bây giờ mẹ không còn, mỗi lần về cô ở nhà tôi, trong căn phòng dành cho mẹ ngày nào. Cô làm ấm lại ngôi nhà lạnh lẽo. Khi hai thầy trò đi chợ Việt Nam, Cô nhất định giành trả tiền làm mất tôi cay nhưng lại giả vờ nói với cô rằng:

- Giá mà cô cho biết trước em đã mua thêm nhiều thứ, vì.... có cô bao chót!

Tôi nhớ mẹ, nỗi nhớ chao lòng. Dường như có mẹ trong cô. Mẹ vẫn thường làm như thế mỗi lúc theo tôi đi chợ. Nhờ cô nhắc mà những ngày tháng cuối tôi không phạm lỗi, để mẹ tự nhiên rửa chén, rửa ly. Không cần nói đến chuyện sạch dơ. Chỉ biết mẹ đang còn sống, còn thương yêu muốn giúp bằng đôi bàn tay yếu. Những đúng sai, được mất của đời không còn ảnh hưởng đến tôi nhiều. Tôi thường hỏi để lắng nghe lẽ đạo. Thầy trò tôi đang vất vả lội qua sông.



Cô Đào Kim Phụng và Ly

Tôi có ở Houston những người em bình dị hiền lành, bày tỏ tình thương rất tự nhiên. Có những lần trong bệnh viện, mẹ tôi ngồi giữa những người em vừa tìm gặp nơi đây. Không có chị em tôi ở đó, mẹ được ân cần xoa bóp, vui nhìn đàn con mỗi ngày, mỗi lúc thêm đông. Mỗi khi họp mặt hàng năm, đám con gái lăng xăng, bận rộn, mẹ được các chị dâu Nguyễn Trãi tự động đến ngồi, xoa bóp không ngừng đôi vai đau nhức triền miên. Mẹ từng ngồi niệm Phật, bên cạnh người học trò nhiều tuổi nhất trường. Anh giữ yên bàn tay mẹ trong tay, rồi thành tâm cầu nguyện theo tôn giáo của anh. Chúa và Phật ở ngay bên mẹ, không có bên bờ khi mong cầu hạnh phúc cho người. Câu hỏi dành cho thế hệ đàn anh, đàn chị khi xưa giờ đã được trả lời. Tất cả đều ở nơi đây, ở quanh tôi. Cho dầu là ở Mỹ, Úc Châu, Canada, Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Iraq, Phi Châu, Việt Nam... Tôi gặp lại những người anh đi du học ngày nào. Những người anh một thuở tù đầy nơi núi thẳm, rừng sâu. Những người anh tóc bạc màu vẫn còn tranh đấu không ngừng. Những người anh đã để lại một phần thân thể trong cuộc chiến. Những người anh từng dẫm gót giày vào ra sinh tử nơi quê hương An Lộc- nơi chào đời của năm chị em tôi. Tôi còn được anh gửi tặng đoạn phim quay lại chiến trường xưa. Anh em tôi không hẹn mà cùng tham dự vào cuộc chiến, dư âm vang dội thật xa. Không còn khoảng cách qua cái nhìn tất cả là anh, là chị, là em. Mẹ con tôi hội ngộ với những người

anh trong quán cơm chay, trong buổi lễ Cầu Siêu ở chùa. Trong trang trại xa thành phố, bên tô phở gà do hai người anh Nguyễn Trãi nấu đãi vào một ngày mưa ở Atlanta. Rồi bữa ăn tối thăm đạm tình thầy trò, bên những người anh mới gặp lần đầu trong một chiều hè ở California...

Phút tinh tảo cuối đời của mẹ không có mặt chị em tôi. Người cạnh mẹ là người anh NGUYỄN TRÃI. Anh đến thăm, ngồi bóp trán khi mẹ tôi than đau nhức. Anh về, mẹ chìm vào hôn mê trước lúc ra đi. Đàn con 10 đứa không ai diễm phúc. Dường như mẹ không muốn các con chứng kiến phút ra đi. Duyên tình Nguyễn Trãi đầy ắp như thế đó, dẫu bên này tôi không có người bạn nào chung lớp ngày xưa. Chợt nghĩ, những sông hồ êm ả một thời dẫu chẳng còn. Có bao nhiêu người được bơi lội thỏa thích trong đại dương tình Bạn, tình Thầy trò ấm áp, ngọt ngào như tôi hiện tại. Đã không còn ranh giới giữa sông và biển. Bóng đã xế và chiều sắp tắt. Còn chân chờ thêm nữa mà chi. Này anh, này chị, này em. Ta hãy đến cùng nhau. Hạnh phúc nhất là khi gặp gỡ, cũng là đưa tiễn nhau về. Sân trường bây giờ không còn nữa những mùa thi. Không còn lớp A, B, C của tôi, của em, của chị, của anh. Hãy cùng nhau hái chùm hoa phượng cuối mùa dâng tặng Thầy Cô. Giờ ra chơi muộn sẽ là giờ đẹp nhất khi cùng nhau ngắm ánh mặt trời đang lặn phía trời xa.

*Hoàng hôn tắt, bình minh chào nhau lạ
Mai về đâu ta lạc dấu tìm nhau.....*

Quỳnh My
(Nguyễn Trãi 74-76)
Houston, mùa xuân
2012



Mùa hoa Phượng nở

Cám ơn

*Cám ơn đất nước thứ hai
Đã cứu mang những tháng ngày lưu vong
Bao năm vận nước long đong
Lòng ta vẫn nhớ vẫn mong ngày về ...*

*Dù cho ngày tháng lê thê
Làm sao quên được lời thề nước non
Dù cho sông cạn đá mòn
Hồn thiêng sông núi sắt son lời thề ...*

*Ngày mai ta sẽ trở về
Để ta sống lại tình quê ngọt ngào ...
Quê hương đẹp tựa trăng sao
Mùa xuân dân tộc dâng trào ý thơ ...*

TUỞNG NHỚ ỨC TRAI

“Tỳ Túc lãnh kìm ưu quốc sự”*
Quán tướng ức trai dạ bất miên
Bình sinh độc bão tiên ưu chí
Quốc thái dân an mộng hải hồ...

** Thơ của danh nhân văn hóa Nguyễn Trãi*

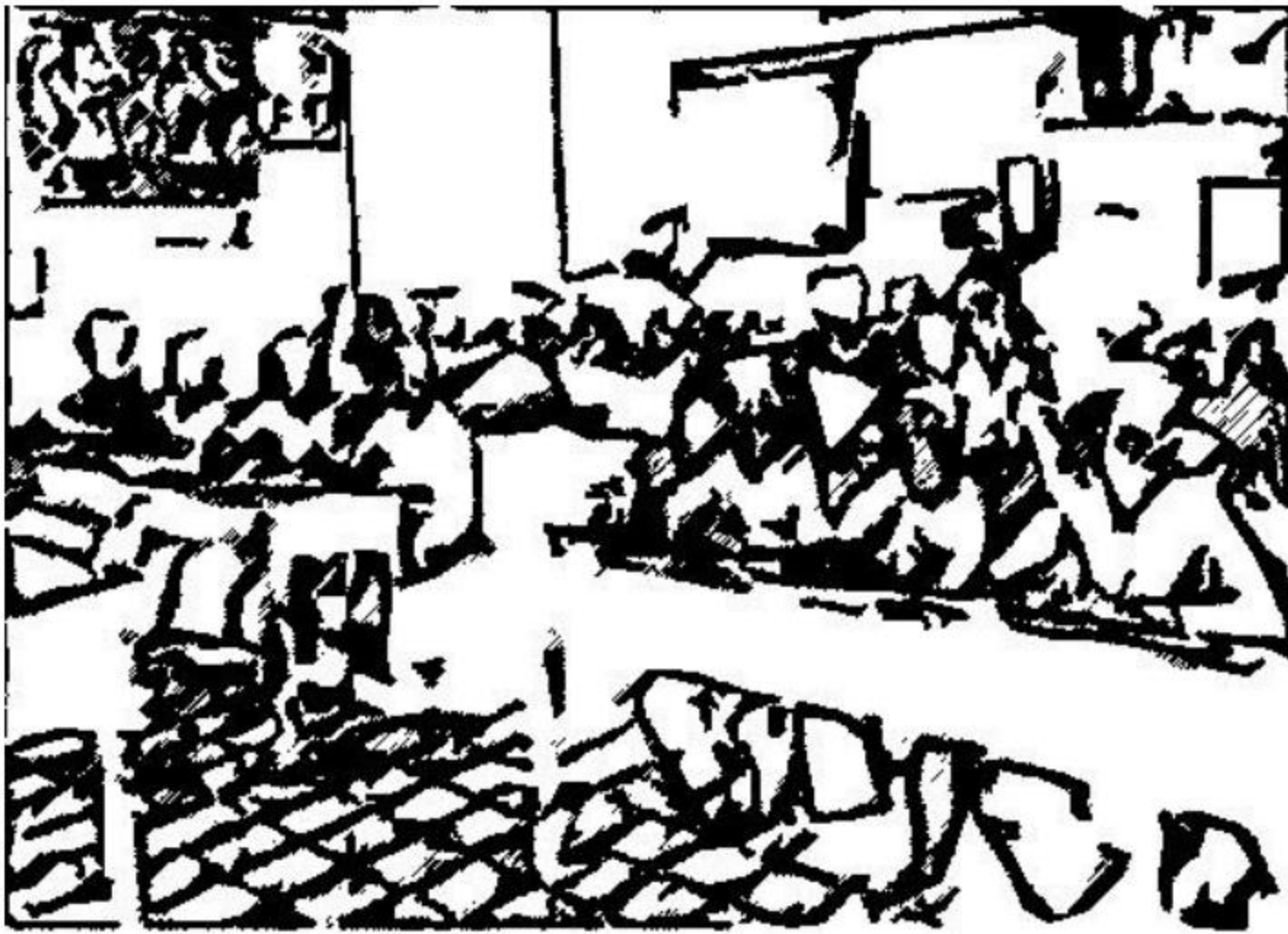
Ôm chân cùm lạnh đêm Đông
Nửa mong việc nước nửa trông tin nhà
Danh nhân văn hóa quốc gia
Ngàn năm văn học nước nhà lưu danh.

PHẠM TRẦN ANH

Cẩn dịch

Bạn cũ trường xưa

Phí Ngọc Hùng (NT – CVA 56-63)



Một ngày không nắng cũng chẳng mưa, buồn tình dở lại chồng báo cũ, đọc được bài thơ không đề tên tác giả, chỉ biết rằng của một thằng bạn xưa trường cũ. Thột mới đầu tôi cứ ngỡ người viết là... "gã", cái thằng cứ thò vào trong túi quần vờ vờ một lát là móc ra thơ. Nhưng bài này lại là của một thằng khác, cái thằng cùng lớp chân tay mặt mũi đen đúa như ông đầu

rau, có cái tật cân, đo, đong, đếm và uống rượu như cụ Phan Thanh Giản...uống thuốc độc. Nhưng nghiền ngẫm lại thơ thần của nó thì giờ à, càng đọc càng thấy thấm, chẳng thấy... "nhọ nôi" chút nào cả và phải đợi đến hơn hai năm dài đang đẳng, tôi mới có cái cơ may nhồi nhét được vào bài tản mạn này:

Tôi bác ngày xưa chung mái trường

*Thế thời vẫn vũ kiếp tha hương
 Xứ người lưu lạc nay tao ngộ
 Tóc bạc da môi, dạ vẫn vương
 Tâm sự mừng vui hết chán chường
 Giọng cười ánh mắt, dáng thân thương
 Rượu chúc đầy vơi đông kỷ niệm
 Cùng nhau vui cạn chén quỳnh tương*
 (Hội Ngộ 2004)

Chạy trời không khỏi nắng với “*Tóc bạc da môi, dạ vẫn vương*” cũng có đấy. Đây rầy. “*Cùng nhau vui cạn chén quỳnh... tương*” cũng ê hề như tương Cự Đà với tương bản. Chẳng thiếu. Có thiếu hụt phải cảm đến cái cân tiểu ly, họa chăng là “*Rượu chúc đầy vơi đông kỷ niệm*”, để thấy một thoáng...”ai” về trong đáy cốc. Vì nói cho ngay, trước kia tôi không có ấn tượng nhiều về bạn xưa với trường cũ. Không ngoài đằng sau cổng trường là cái sân chơi với ụ cột cờ kê gạch trồng hoa, tiếp đến là những dãy lớp dàn hàng ngang buồn tẻ đến chán ngắt như tất cả các trường khác, nhất là vào những tháng hè, mặc dù trường tôi không thiếu những tà áo tung bay. Để có một cảm hoài vụn vặt, nếu một ngày nào đó, trở về thăm ngôi trường xưa nay lại thay da đổi thịt mang một cái tên mới, sơn vàng với ngói đỏ, cùng những cây phượng cao vút, ve sầu kêu vang râm rả đầy “*hương gây nỗi nhớ*”, thường bắt gặp trong mấy quyển đặc san, kỷ yếu, nên chẳng có gì mà quan hoài với hoài cảm. Mà theo tôi, ở cái tuổi này, phải là một cái gì thật hoang vắng, còn đó có đó, đang nằm ở một hóc hẻm sâu kín trong tâm khảm. Hoặc nếu có thể được, nếu chấm phá thêm những nét rêu phong ẩm ướt hoặc hoang tàn đổ nát với trường xưa, may ra mới tìm lại được những bồi hồi, những xúc cảm này kia. Có mấy ai như con đà điểu rúc đầu vào cát chối bỏ dĩ vãng và ai chẳng một lần mong trở về chôn cũ góp nhặt những mất mát, những vắng bóng của cái buổi thiếu thời...

Cho đến ngày gặp lại bạn bè ở cái tuổi muộn màng, như cái gạch nối của quá khứ và hiện tại, rồi bày ra cái sân trường nhỏ hẹp trong buổi chợ chiều, bù khú với những chuyện thẳng này, thẳng kia cùng

ngày qua tháng lại. Họa hoàn có gặp nhau lại thì chỉ nhìn thấy những mái tóc bạc, những nếp nhăn cùng những tàn phai của thời gian. Rồi lăm lăm chia tay...



*Thầy giám thị Lê Công An
 và học trò Đề Tam, năm 1962*

Như một lần gặp một thằng bạn cùng trường nhưng khác lớp, tục gọi là đồng môn, còn đồng tuế thì chưa biết, gộp đã tính sau và gần như sau bốn mươi năm, chưa hề một lần gặp mặt. Nó tát qua thành phố tôi đang ở và tôi ới thằng bạn ấy như gọi đò sang sông, mong nó ghé nhà chơi như muốn moi móc, vớt vát một chút giao tình còn sót lại nếu có, vì qua sông ai nhớ quên đò, dẫu gì cũng là bạn cũ trường xưa. Mặc dù tôi chẳng hình dung mặt mũi nó vuông tròn ra sao, ngoài cái tên đầy... “*phấn chấn*” và... “*hưng khởi*”. Chỉ biết rằng nó ở xa lắm, mãi tận bên kia biển Thái Bình Dương xa tấp mù khơi. Vậy mà khi nó đứng trước cửa sừng sững như trời chồng, nhìn cái miệng lưỡi biếng vén cái môi lên cười như mếu. Như... “*meo meo*”. Hú vía, thế là tôi nhận ra nó ngay.

Sau hai lần, một lần ngồi ngoài vườn, một lần ngồi đồng ngoài quán trong hai buổi sáng ngắn ngủi, tôi và nó cũng chẳng có gì nhiều để hàn huyên. Tiễn nó về lại Úc vào một ngày trễ nải ngập nắng quái chiều hôm, chợt nhớ ra vợ nó là con gái của nhà thơ Hoàng Cầm. Lại liên tưởng đến tâm sự của một nhà văn trong cái tuổi tà tà bóng ngả về tây,

chỉ thấy càng ngày càng gần gũi với miêu đền. Trong một giây lát, tôi có ý nghĩ băng quơ chắc là lần cuối, chẳng bao giờ gặp lại nó nữa với quan san cách trở. Rồi ngay lúc ấy, trong một giây phút yếu lòng, mắt tôi như vương bụi cay cay, như có cái màng ướt bao phủ, che lấp cả khuôn mặt nhợt nhòa của nó đang đứng trước mặt...

Thêm một lần làm lùi quay đi.

Vì vậy tôi có cảm nghĩ xa vắng và hạn hẹp, chính những thằng bạn học cũ mới tạo nên mái trường xưa và mỗi đứa, mỗi có một cái khoảng sân chơi của riêng mình. Để tôi có bài viết này, vì ngoài sân trường bóng mát còn có những ốc đảo, những cù lao đơn độc đang ẩn hiện ở đây đó....

x x x

Hồi tưởng lại đoàn văn ngắn trong bài viết “Tôi đi học” của Thanh Tịnh, đã tự lâu lắm rồi, tôi gần như đánh mất những cảm xúc lâng lâng của “*Hàng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc...*”. Chẳng là ngày tựu trường trong Nam với đất trời hai mùa mưa nắng, mưa cái ào, nắng đổ lửa, sau cái ải vũ môn của cái bằng tiểu học, lại trúng tuyển vào đệ thất, sĩ tử tân khoa nhập trường ngay sau buổi trưa oi nồng nên thiếu vắng hẳn cái “*Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh...*”. Nhưng tôi chẳng bao giờ quên cái buổi trưa vương vất nắng hè hôm ấy, bố tôi tấp xe vào lề cách trường cả trăm thước. Cớ sự gì bố tôi bày trò như vậy, ắt là bố tôi muốn lặng ngắm cùng gửi gắm vào thằng con mới lớn, áo trắng cụt tay, quần “ka-ki” xanh đậm, lưng thưng một mình bước trường mới. Vì thế hệ của bố tôi, từ nhà quê tản cư lên tỉnh, vật lộn với sinh nhai nên chữ nghĩa chẳng bao nhiêu. Vào đến trong này, trong những ngày kỵ húy, bố tôi vẫn than thở với anh em trong nhà là làng ta không có đất ăn học như họ Hà, họ Tô. Lại nữa, một sào ruộng được mười thùng thóc, không đủ cho một người trong họ ăn học cả năm, vì vậy trường sở với bố tôi chỉ lần quần ở làng, ở huyện. Ngay cả “tân

học” như mấy ông chú, ông cậu “trẻ” của tôi chỉ thậm thụt với trường Ngô Sĩ Liên, Phạm Ngũ Lão ở Thái Bình, Hưng Yên, chứ trường Bưởi với một thoáng Tây Hồ thì chỉ lóang thoáng thấy trong... Tự Lực Văn Đoàn.

Riêng trường Nguyễn Trãi với hàng rào sắt, trụ “Xi-măng”, chiếm cả khu đất rộng ngay phố Huế... Không những bố tôi và ngay cả tôi nữa, thỉnh thoảng ngồi tàu điện chạy qua cổng trường, bố con tôi cứ lơ đãng ra nhìn cái trường bề thế ấy và lần nào bố tôi cũng chép miệng thở ra là to như dinh cơ họ Hà, họ Lại ở thôn Thượng với trại Bái. Vì vậy theo tôi, bố tôi đậu xe xa cả trăm thước là để đi tìm một cái tên thân quen, như vừa đâu đó, nhưng chẳng thấy. Cho đến khi nhìn thấy tôi vừa bước qua cổng trường, tôi nghĩ là lúc ấy bố tôi nhẹ thở phào một cái và chắc hẳn rằng nhờ phúc đức ông bà tổ tiên để lại, cái câu “Đời cua, cua máy. Đời cày, cày đào” không hẳn lúc nào cũng đúng.

Thêm câu văn của nhà văn Thanh Tịnh: “*Đọc đường thấy mấy cậu nhỏ trạc bằng tuổi tôi, áo quần tươm tất, nhí nhảnh gọi tên nhau mà tôi thềm..*”. Gần đây đọc lại tôi mới hiểu “thềm” đây là muốn kết bạn, chứ không phải là đẩy hàng quà bánh bên vỉa hè đập vào mắt tôi như mời mọc trong ngày tựu trường. Với cái ngày “Tôi đi học” một nhớ hai quên ấy, đây đưa tôi ngồi cạnh một thằng bạn trung học đầu đời ở ngay những hàng bàn đầu. Hoài cố nhân về thằng này thì chán như cơm nếp nát, chẳng có gì mà nói, cũng không ngoài khuôn mặt tròn tròn, cái miệng lầu bầu hoặc chi tiết một chút nữa thì nó chỉ là... cái bóng mờ trong lớp học, chẳng có gì quên với nhớ. Ngay cả chính tôi gọi tưởng lại, cũng chỉ nhớ mang máng nó là một thằng hiền và đụt, đụt đến gần như không có bằng hữu. Sau này nghe bạn cùng đi bay với nó thuật lại, trong trại gia binh, nó là thằng chồng chúa vợ tôi và cục tính, thượng cẳng chân hạ cẳng tay với lính như ai, uống rượu tới bến, chửi thề như máy và cua đào như để, cứ như... truyện phong thần.



Trở về sân trường cũ, hình ảnh nó cứ ghim sâu vào trong đầu tôi mãi, cũng chẳng hiểu tại sao. Có thể vì nó ngồi cạnh tôi và kỷ niệm cũng chẳng bao nhiêu, như hai đĩa quay phim chẳng hạn, tưởng nó hiện như Bụt vậy đấy, nhưng thấy tôi dấu cuốn vở dưới học bàn, móc lên he hé dở trang đã đánh dấu sẵn. Nó cũng tinh như ma bắt chước “cóp-py” theo, nhưng mặt mũi vẫn ngao ngáo làm sao ấy. Thêm nữa, mới hai năm xa phố Lò Đức, đường Nhà Máy Diêm với rặng me, hàng sấu nên chân tay có hơi ngứa ngáy. Hai thằng xách súng cao su rủ nhau ra con đường đằng sau trường, không phải để bắn chim sẻ hay chào mào mà để dễ bắn... Xòai. Những trái Xòai tượng to bằng cổ chân, lưng lửng với cái cuống dài cả gang tay như ngóng đợi hai đứa từ lâu lắm rồi.

Những trái xòai xanh có cái cuống lòng thòng dài cả gang tay, vậy mà cũng lẻo đẻo theo tôi sang tận bên này, cùng những ngã ba, ngã tư khuất nẻo. Nhưng tất cả không của riêng tôi, mới đây tôi mới hay là chỗ hẹn hò của băng hữu. Đám bạn tôi đợi nhau ở cái điểm hẹn ấy, dưới cái nắng chói chang đến toát mồ hôi hột, để làm gì thì chỉ có trời biết. Quá lắm là lấm lét nhét vào cặp tờ “Thiên linh cái” viết tay để hú họa nhau hay tập “Bầy đêm ngà ngọc” quay ronéo là hết đất... Rồi vào lớp dăm dúi truyền nhau đọc, mặt mày thằng nào thằng nấy bên lên đỏ gay như gà chọi, người ngòm cứng đờ như Từ Hải chết đứng. Hóa ra tôi học được hai chữ “chào cờ” trang nghiêm đầy nghiêm túc từ đạo đó.

Ôn cố tri tân, cũng qua lời bạn bè kể lại, gần đây tôi mới biết ấy là con hẻm Cây Diệp gần bên hông trường và đi vòng ra đằng sau là con đường Tự Đức.

Chưa hết, nhà không số phố không tên chung quanh trường cũ là những dấu ấn đậm nhạt nằm sâu trong tim gan phèo phổi. Như mạch giếng ngầm, chỉ đợi đúng ngày đúng tháng là đào sỏi nó lên, như sế bên kia đường Phan Đình Phùng là nhà địa dư nhà hai tầng, cánh cửa sổ lúc nào cũng đóng im im. Thả bộ xuống sâu một chút nữa, trước khi đến đường Công Lý, nằm bên tay trái có cái tiệm bán đồ chơi của người Pháp. Treo lưng lửng ngoài cửa kính là những chiếc máy bay lắp ráp bằng ‘plát-tic’, như những pháo đài cơ của Mỹ với ngôi sao trắng, những chiếc khu trục huy hiệu chữ vạn của Đức. Thực tình tôi không biết nó, cái thằng quan ba tàu bay áo liền quần, có lần nào ghé tiệm này không, nếu có thì cũng có thể vì vậy sau này nó gia nhập không quân để tối ngày ăn cơm dưới đất làm việc trên trời cũng chẳng có gì gọi là lạ.

Nhưng lạ là...có một thằng sau khi đọc Hemingway là hứng tình nhảy bổ đi lính chỉ vì cái màu áo hoa rừng. Và nó ngồi trong rừng thật, ngáo người ra thấy hoa mai vàng không nở, không biết xuân về hay chưa. Thế nhưng rình rình về phép, mắt trước mắt sau bắt cái xe jeep, quần cái khăn quàng cổ màu tím to bằng cái lá đa cho nó hùng, phờn phơ lái lên đường Tự Do, chui tọt vào La Pagode, người bé hạt tiêu, mặt trắng má hồng, ngồi bành chọe...thọt lỏn trong cái ghế da bằng ba người ôm, búng tay cái chóc kêu...một ly sữa và nhàn nhã ngắm thiên hạ...đón xuân sang. Cái tuổi mới lớn của tụi tôi, trước ngã ba đường, có những thằng lơ ngơ bẻ queo qua một khúc quanh khác...chết người, đôi khi chỉ vì những hình tượng đầy gợi nhớ trời ơi đất hời ấy...

Rời cổng trường, chiến tranh cũng vừa lúc ập tới, bạn cũ trường xưa tứ tán bốn phương tám hướng. Số tôi có cung nô bộc nên nặng nợ với bạn bè, vì vậy có thể nói ngoài giờ giấc đi học đạo đó,

thời gian còn lại là tôi la cà ở quán cô Hồng để mụ người với “*Anh nằm xuống sau một lần...*” hay “*Tôi có người yêu, chết trận Pleime, chết trận Đồng Xòai, mình không manh áo...*”. Rồi đầu năm cuối tháng, mong ngóng bạn bè từ trận mạc trở về, và cái điểm hẹn vẫn là cái quán cuối đường ngập khói thuốc, cùng giọng hát ma quái nhura nhura với đại bác đêm vọng về. Nhưng quái gì đâu, gần như vô tâm vô tính, không một lần tôi đoái hoài tới nó và cũng chẳng biết nó đã đi lính tàu bay. Qua đây, năm thì mười họa, đêm nằm vắt tay lên trán thả hồn về trường cũ, cái tên và bóng dáng nó đến rồi đi như một cơn gió thoảng, vậy thôi. Một lần, tôi không nhớ vào dịp nào, nó gửi tôi một cái cart postal, nhưng không đề địa chỉ, nên chẳng biết nó ở đâu. Nhìn kỹ cái thiệp thì thấy số nhà, tên đường nhà tôi hình như đã được viết từ lâu lắm rồi thì phải, nét chữ vàng vọt thấy rõ. Nay nó chợt nhớ ra, nên gửi câu âu có dăm chữ thăm hỏi này kia cho... phải đạo và rồi tôi cũng quên nó ngay cho... phải phép. Vì cái nợ cơm áo đeo đẳng, bám cứng không rời từng tuần, từng tháng, trong những ngày chân ướt chân ráo cùng hồn ai nấy giữ.



Thiệp-Hùng-Thọ-Hằng-Doanh (TX 2005)

Từ vùng nắng ấm sau ngày họp mặt, bạn bè gửi cho cái “mug”, dọ dẫm thấy tên nó nằm trên tôi một hàng. Bây giờ mò mẫm lại thì hai thằng cách nhau bằng vào 21 thằng bạn học khác, và lúc ấy tôi nghĩ thầm trong đầu ắt hẳn nó đang ở đâu đó. Thời

gian gần đây gặp lại bạn cũ trường xưa, lòng vòng cũng chỉ với điểm mặt chỉ tên, thằng này ngồi bàn kia, thằng kia ngồi dãy nọ. Và tôi đã lặn lội cất công đi tìm nó qua người trưởng môn tận phương bắc xa vời vợi, vốn dĩ miệng lúc nào cũng cảm như hén... Nhưng với nó, tôi không hao huyền đến độ như đi tìm dấu tích của một khoảng thiếu thời vắng bóng hay hăm hở tìm về lối xưa xe ngựa hồn thu thảo, qua hình ảnh con đường vắng lặng đằng sau trường với rặng sòi sum suê, trái xanh nặng trĩu. Giản đơn cũng như đơn giản là tôi chỉ mảy mò muốn biết bây giờ nó đang ở đâu, thế thôi.

Trở về cái sân xưa để tìm bạn học cũ cùng ngồi mài đũng quần trên ghế nhà trường, không hẳn lúc nào cũng êm mái suôi chèo hay êm đêm như bài Tạm Biệt với “*Hôm nay đây còn vui trông thấy nhau...*”. Mà hồng căng như một bữa qua điện thoại viễn liên với một ông... Ông thần này lại cùng tên với nó nên tôi không dám quên, cũng chẳng đâu xa lạ, ông ngồi ngay bàn trước mặt hai đứa tôi. Sau mười phút mạn đàm, đàm thoại với một giọng chùng mịch, không vui không buồn và cũng chẳng vồn vã, ông ấy chẳng chịu một lần “nhớ”... tôi là ai. Thế mới đau, lâu bầu tính nhảm trong bụng vị chi mất bu nó tô phở tái gầu hành trần nước béo, được coi như là... nước lã ra sông và trong bộ nhớ tôi lại có thêm một con đà điểu... chôi bỏ dĩ vãng. Trở lại chuyện tôi nôn nóng đi tìm nó bấy lâu nay, nó ngay ở ngay đây chứ xa xôi gì, chỉ cách nơi tôi ở trên dưới ba trăm dặm đường chim bay và được gọi là Oklahoma. Nhưng nó không chịu tiếp chuyện với tôi, vì nó đang thông dong thành thoi ở nơi chôn nó “tạm dung” là một mảnh đất... một thước, hai thước” nằm trong nghĩa trang của thành phố. Tôi đoán chừng trên cái bảng đồng hòa lẫn với đất và cỏ xanh có khắc một cái họ cùng một cái tên... Với tôi thì rất quen thuộc:....

Sinh lão bệnh tử, đếm trên đầu ngón tay vậy là đã có hai thằng bạn học gửi thân xác ở cái nơi chôn này, một thằng thì ốm đau. Riêng nó thì cuộc

chiến đã tàn, nhưng chiến tranh với trò chơi súng đạn vẫn đeo đuổi nó qua đây trong bốn bức tường. Nó đã kê súng vào đầu để đi tìm một lối thoát, cũng chỉ vì chuyện đời thường là vợ đại cái mang. Buổi chiều ôm cái điện thoại ngồi ngoài vườn và nghe được tin nó, tôi đã bàng hoàng và sửng sờ, mà chuyện đâu mới mẻ gì cho cam, đã cách đây cả 20 năm có dư. Để nay chợt u hoài, cũng cái ghế này, cách đây không lâu tôi nghe tin cô bạn gái của cái tuổi ấu thời mãi tận Hà Nội. Cũng vì chuyện xáo xáo trong gia đình, mượn lọ thuốc ngủ để tự giã từ cõi tạm, đi vào hư vô như nó và tôi nhớ mãi cái buổi chiều hôm ấy, như có gió lùa, tôi nhìn ra vườn, đất trời mang mang, hàng cây nghiêng ngả, u ẩn chiều tiễn biệt với : “ *Và ai qua đời tôi - Chiều âm vang ngàn sóng - Trên lối về nghĩa trang*”.

“*Trên lối về nghĩa trang...*”... cùng hương đã tàn, khói đã lạnh, trong những khoảnh khắc nao nao và hụt hẫng, như vừa đánh mất một cái gì, tôi chợt nghĩ đến nó lúc này có được mồ yên mả đẹp hay chẳng. Và lan man sang một chuyện khác, vì với 17 năm đã qua, ít nhất đôi ba lần trẻ nãi thăm viếng mộ người vợ cũ của tôi, đã thấy mộ chí rải rác cỏ hoang, cỏ dại sen kẽ ụ mỗi, ụ kiến. Bây giờ tôi liên tưởng đến nơi nó yên nghỉ ở một thành phố nào đó, mừng tượng đến con cái của nó, nay cũng đã lớn khôn chẳng biết trôi dạt nơi đâu. Họ hàng thân

thích, bạn bè mỗi người một nơi, có mấy ai ghé qua để thắp một nén hương lòng, nào ai biết, nào ai hay. Cũng nhân chuyện nó, tự tôi có một câu hỏi và phải đợi đến một ngày lặng gió, cũng cái chỗ ngồi này, trước mặt tôi là người bạn cũ trường xưa, cùng nhau nghịch ngợm với những con số cùng cộng, trừ, nhân, chia và thấy mỗi lớp hơn năm mươi mống, bốn lớp vị chi là trên hai trăm có lẽ. Vậy mà, đếm đi đếm lại nay cũng chỉ còn lại non một nửa, còn nửa kia đi đâu, nghĩ không ra. Bạn tôi, dân hải hồ lành bệnh với sóng nước, “người” cũng chỉ nheo mắt như nhìn cái la bàn, bồng bênh cho hay sau lớp đệ tứ có một số bỏ trường, lẩn khuất vào đám đông. Cũng có thể có một số âm thầm vượt biên, rồi thâm lặng nằm sâu dưới biển đông...

Vô hình chung cũng ở cái chỗ ngồi này, một chỗ đơn chiếc với ngày tháng đông đưa cùng bóng ngả đường chiều... Tôi vô tình ngồi đốt lò hương cũ, đếm những chiếc lá vàng rơi rụng bấy lâu nay mà chẳng hay, để có thêm một ốc đảo đơn độc...

Thạch trúc gia trang
Phí Ngọc Hùng



Đã qua chưa mùa đông



Để nhớ về Nguyễn Khắc Huy
và riêng tặng bạn bè Nguyễn Trãi 67-74

*Đã qua chưa mùa đông
và những cơn mưa hờn dỗi
gió vẫn vậy với bao lời chưa nói
thôi bật tung cả nỗi buồn xao xác phỏ trong tôi
em đâu rồi lạnh buốt tháng Tư ơi!*

*Mang nỗi nhớ người đi giữa mưa rơi
vỡ giữa mặt đường trăm ngàn bong bóng nước
trôi hết đi thôi chẳng còn gì giữ được
kỷ niệm bây giờ ngút mắt đã xa xôi*

*Ba mươi một năm hơn nửa cuộc người
ai có về qua giáo đường xưa cũ
nghe tiếng chuông chiều xót thương đời lữ thứ
và lời kinh khuya hiu hắt một nỗi buồn
đã qua chưa mùa đông ?
cây thánh giá còn treo ngang lời xưng tội
và những cơn mưa hờn dỗi
đâu những chân trời xanh biếc tuổi thơ tôi
nỗi nhớ thương xưa bên lở bên bồi
mà giòng sông cứ vô tình chảy xiết*

*Ba mươi một năm tôi còn mãi miết
kiếm tìm em thao thức cả nỗi niềm
còn trong tôi nguyên vẹn một niềm tin
về khoảng trời xa xưa đầy nắng*

*Mưa vẫn bay trên tháng ngày lặn đạn
tôi lạc loài đi giữa những nhớ quên
nhớ thật nhiều về màu trắng áo em
khi đã mất nhau giữa muôn ngàn khuôn mặt*

*Lại tháng Tư dấu cuộc đời đã khác
bao nhiêu năm chưa gội rửa nỗi buồn
vẫn còn hoài như một vết thương
khi chạm phải cơn đau nào dậy sóng*

*Vẫn gọi tìm nhau miệt mài khăn giọng
bao ánh mắt nhìn mà xa lạ không đâu
ba mươi một năm dài lắm cơn đau
và một trái tim rất bình yên tuổi đợi !*

Phạm Ngọc
21/04/2006

Tình bạn còn mãi

Võ Thị Phương Loan (NT71-78)

Trong niềm hân hoan chuẩn bị chào mừng ngày Đại Hội Nguyễn Trãi Thế Giới 2012, sẽ được tổ chức trong 3 ngày 6 -7 & 8/4/2012 tại Houston, Texas sắp đến, tôi như được sống lại quãng đời học sinh của gần 36 năm về trước, hòa mình vào đàn bướm trắng bay lượn giữa sân trường Nguyễn Trãi. Vùng ký ức ấy bỗng trở về trong tôi. Tình bạn chân thành của lứa tuổi học trò ngây ngô "ăn chưa no, lo chưa tới", chúng tôi đã sống rất an phận trong bối cảnh giao thời của đất nước. Gia đình nào cũng chật vật, thiếu thốn đủ mọi thứ. Có nhiều bạn cùng lớp vừa đi học, vừa đạp xích lô, đi làm ban đêm ở các lò bánh mì, mì sợi ... để phụ lo sinh kế với gia đình. Chúng tôi đã cùng chia sẻ ngọt bùi, đùm bọc nhau trong tình thân bạn hữu lúc bấy giờ. Mái trường Nguyễn Trãi đã cất giữ vô vàn kỷ niệm của chúng tôi. Từ một giấc mơ ngộ nghĩnh của tôi, nhân duyên ấy đã kết lại tình bạn của 10 đứa chúng tôi, gồm 4 nữ, 6 nam từ ngày đó đến nay, 34 năm đã trôi qua!

Điều kỳ thay khi giấc mơ đã trở thành sự thật. Trong niên khóa 76-77, vào một buổi sáng trên đường đi bộ đến trường, tôi kể lại rành mạch giấc mơ đã thấy đêm qua với bạn ML: "Tụi mình được họp mặt rất vui với các bạn nam sinh cùng lớp, phụ trách Xưởng Điện Tử của trường...". Đó là điều mà hai đứa tôi chưa bao giờ dám nghĩ tới, tôi lại nằm

mơ mới kỳ lạ chứ! Lúc đó, lớp 11C4 chúng tôi đã hình thành nhiều nhóm khác nhau. Nhóm nam sinh phụ trách xưởng Điện Tử, do Thầy Triệu Minh Sang dạy Vật Lý sáng lập, gồm có 6 bạn : LK, QN, NT, KT, TT & ĐN vừa học giỏi, vừa ngoan ngoãn nhưng cũng rất lém lỉnh, nghịch phá khi có dịp.



Vũng Tàu 12C4, Hè 1978

Vào sáng ngày 7/11/1977, cả trường được nghỉ học nhưng lớp chúng tôi vẫn phải đến trường để trực nhật : chào đón quan khách từ sở Giáo Dục và các trường bạn đến viếng thăm trường xem triển lãm bích báo, học cụ, thành tích thi đấu thể thao ... Trong bầu không khí nhộn nhịp đó, tôi & ML đã mời 6 bạn nam trong xưởng Điện Tử đến nhà bạn P sau khi tan trường. Lời mời bất ngờ ấy đã làm cho các bạn nam rất ngạc nhiên, phần hai đứa tôi cũng bối rối vô cùng. Hôm đó P nghỉ học ở nhà, nên chẳng hay biết gì về chuyện tôi mời các bạn đến nhà P. Nếu như P không đồng ý đón tiếp các bạn ấy tại nhà thì sẽ ra sao? Chắc là hai đứa tôi phải dọn đồ bỏ trốn thôi. Khi tiếng kèn tan trường vừa vang lên, hai đứa tôi đi như chạy cho kịp đến nhà P trước khi các bạn nam ấy xuất hiện. Dù rất mệt vì nắng gắt và đói bụng, nhưng khi gặp P tôi rất mừng, kể lại chuyện vừa xảy ra ở trường. P không nổi giận vì hai đứa bạn ngông cuồng, mà chỉ tỏ ra lúng túng vì đây là lần đầu tiên các bạn trai cùng lớp đến nhà. P sẽ xin phép Ba Má như thế nào đây? Trong tình thế

tiền thời lưỡng nan đó, P bật thốt lên : Chúa ơi, cứu con. Thế rồi, cả đám bạn nam, nữ đã ngồi đối diện nhau giữa gian phòng khách khang trang ở nhà P. Tất cả cùng e dè nhìn nhau, không biết ai sẽ mở lời trước? Đám con trai có vẻ bồn chồn: chắc là sẽ bị các nàng mắng vốn cho một trận, vì tội trêu đùa, nghịch phá gì đây? Bỗng nét mặt của TT trở nên đạo mạo hơn, đôi mắt sáng hẳn lên trong cặp kính cận gọng đen, kèm câu hỏi thật khế:

-"Có chuyện gì mà mấy chị mời tụi tôi tới đây vậy?"

P quay nhìn hai đứa tôi như ra hiệu , ML thúc vào tay tôi thật đau. Tôi giật mình vì vẫn chưa tìm ra được lời muốn nói, nhưng rồi thì đã P chững chạc cất giọng :

-Vì thấy các bạn đều học giỏi, P nghĩ chúng ta nên lập thành một nhóm để giúp nhau trong việc học, có được không?



Trang điểm cho nhau

Hú hồn, hú vía. Thế là tất cả đều thở phào nhẹ nhõm qua lời đề nghị vô cùng chính đáng của P. Không còn e ngại gì nữa, chúng tôi đều tán đồng và trao nhau những nụ cười thật tươi mà trước đó không dám tỏ ra thân thiện như vậy. Sau hôm, nhóm chúng tôi được hình thành nhanh chóng. Những mảnh giấy nhỏ liên tiếp chuyển tay nhau trong giờ học. Nên đặt tên cho nhóm là gì, và tên riêng cho từng người, sao cho tương xứng với hình dáng và cá tính ? À, tại sao nhóm có tên là "Box"?



Xạo, Xin, Xưa, Xiu – Sở Thú SG 1978

Tôi vẫn còn nhớ trong giờ học Anh văn của cô Tôn Nữ Minh Châu, cô Châu đã nổi giận và rời khỏi lớp trong giờ dạy vì lớp đã không có phần để cô viết bảng. Theo cô thì đó là sự vô lễ của học trò. Thế là cả lớp có dịp ồn ào như bầy ong vỡ tổ, Hộp phấn trở thành đề tài cho cả lớp xôn xao, do sự vô tình hay cố ý của tổ trực nhật hôm đó mà cả lớp được dịp thư giãn? Đây là một gợi ý đúng lúc để nhóm có tên là Box (hộp phấn), nhằm đánh dấu kỷ niệm khó quên này, Gia phả của nhóm được hình thành liền sau đó, với tên gọi cùng chữ X đầu tiên, như 4 nữ: Xưa, Xin, Xạo, Xiu , và 6 nam: Xám, Xu, Xui, Xơ, Xương, Xào tương xứng với hình dáng và cá tính. (Tôi có tên Xiu vì là ốc tiêu của nhóm).

Ngày 7/11/1977 được xem là sinh nhật của nhóm Box. Chúng tôi kết chặt tình thân qua nhiều giai đoạn thăng trầm, dù hoàn cảnh sống hiện nay của mỗi người đã khác nhau. QN(Xám) đang ở Hòa lan, NT(Xào) ở Tây Đức, LK(Xu) đã sống và từ trần ở Úc châu khi vừa hưởng dương 49 tuổi, trong buổi sáng ngày 18/5/2008. Xu giờ đã ngủ giấc ngàn thu. Đó là cú sốc lớn cho nhóm chúng tôi khi đang hứa hẹn sẽ cùng tái ngộ trong ngày 2/ 8/08 nơi sân trường Nguyễn Trãi thân yêu.

Trong suốt 34 năm, 6 bạn ở Việt Nam vẫn họp mặt mừng sinh nhật Box đều đặn, gọi phone viễn liên đến 3 bạn đang ở xa, bất kể thời khắc, không gian, để cùng chia nhau niềm vui, nỗi nhớ về Box.

Giấc mơ về thăm lại trường xưa đã thúc giục nhóm chúng tôi họp sức với các bạn cùng niên khóa 71-78 tổ chức Hội ngộ 30 năm vào ngày 2/8/2008 tại trường Nguyễn Trãi SG. Hôm đó, có gần 200 người về tham dự. Bạn bè cũ cùng nhau tay bắt mặt mừng, ngập tràn hạnh phúc và trong vòng tay ấm áp, gây guộc của các thầy cô xưa, nay đã già yếu. Chúng tôi còn có niềm vui chung sau ngày hội lớn ấy, vì đã gây dựng quỹ Học Bổng NT71-78 & Thân hữu dồi dào hơn so với thời gian trước, khi tiền thân của quỹ Học Bổng chỉ là nguồn Quỹ của riêng lớp 12C4 khởi từ năm 2002. Từ niên học 2008 -2009 đến nay, số lượng cấp phát học bổng đã tăng lên rất nhiều , nhờ vào sự hỗ trợ của các cựu giáo sư, cựu học sinh Nguyễn Trãi & thân hữu khắp nơi. Với khoản tiền 2 triệu đồng VN/ cho một học bổng mỗi năm, đã trợ giúp phần nào học phí cho các em học sinh giỏi, khá của trường cũng như tiếp tục giúp thêm các em học sinh NT đang theo học Đại học có gia cảnh nghèo khó.



Xin được chia sẻ niềm hạnh phúc lớn lao này đến quý Thầy Cô, các anh chị em đồng môn khắp nơi, đang hướng về mái trường xưa, để tình thân luôn bền chặt như :

*Một ngày dạy Nguyễn Trãi, mãi mãi là Thầy Cô
Một ngày học Nguyễn Trãi, mãi mãi là anh em*

Phương Loan C4 (NT 71-78)



Ngày bãi trường

“Hoàng Nguyễn Ngọc Linh”

NT 70-74



Buổi lễ kéo dài hơn hai tiếng đồng hồ với những gương mặt nghiêm nghị, những cử chỉ trịnh trọng. Sân trường cờ xí rập rờn với những bóng nắng. Hai hàng học sinh dàn chào ông Tổng Trường Giáo Dục Ngô Khắc Tĩnh từ sáng sớm.

Nghi lễ, chào mừng, diễn văn của thầy Hiệu Trường Nguyễn Quang Minh... Máy vi âm kêu hú trước đám học sinh bắt đầu lơ là vì mệt mỏi. Lễ phát phần thưởng cho những “cậu Tú” và những học sinh xuất sắc của trường.

Anh Cường cũng mang về một phần thưởng khá to. Lớp tôi cũng có một đứa lãnh phần thưởng danh dự của lớp. Đám bạn bè bao quanh hỏi thăm tíu tít. Tôi đứng một góc quan sát đám bạn của tôi. Thôi thì sắp sửa xa nhau rồi. Ngày mai không còn dịp để gặp nhau nữa. Những đóa hoa Phượng, hoa Điệp rung rinh trên chòm lá xanh. Tiếng một con chim nào thảng thốt ở vương cửa lớp. Tôi đứng cuối hàng, gần khoảng rào gỗ, những đóa hoa đại nở lúc đêm dưới chân bụi chuối sát bờ tường bốc mùi thơm ngái. Tôi muốn ngồi xuống bãi cỏ nhưng buổi lễ chưa chấm dứt. Tôi muốn về lớp, nhìn tấm bảng xanh với những dòng chữ bằng phấn cuối cùng của niên học vừa qua. Những dãy bàn trống, những cửa sổ mở hé, chờ nghe tiếng ve kêu, chờ bông Phượng đỏ hay những cánh Điệp vàng rơi rụng, chờ một đám mây trời buồn bã bay qua...

Bọn Tuấn, Toàn, Dũng, Trung, Việt, Dương, Trâm, Tiên, Năng đứng bên kia cười rúc rích. Đám đông bỗng nhiên nhôn nháo lên.



Buổi lễ chấm dứt. Cả bọn xúm lại phá lên cười, rượt đuổi nhau chạy khắp trong sân, mặt đứa nào đứa nấy đỏ ửng lên vì nắng. Đám đông tan dần để vào xem diễn kịch Ái Nam Quan do thầy Tô Đình Hiền phụ trách... Tôi đi với Dũng vòng quanh sân bóng rổ.

Ngon cò đập gió chói chang nắng ở trên cao. Những cây Phượng, cây Diệp trong sân đỏ, vàng rực rỡ. Sáng nay sao ve sầu không kêu?

Bãi trường... Loài ve cũng buồn đến không kêu một tiếng nào sao? Rải rác trong sân trường dưới những gốc cây Diệp, cây Phượng, từng nhóm hai ba người, cười cười, buồn buồn. Những cuốn lưu bút được nhét vào cặp, hay mở ra với những gương mặt ngây ngô trên bãi cỏ, dưới bóng mát.

Ngày bãi trường đó. Khúc hát của một năm chấm dứt trong lặng lẽ...

Ngày mai cổng trường đóng kín. Mái ngói kia sẽ ủ kỹ một mùa rêu mờ. Những khung cửa sổ nhốt bóng chim bay. Mưa và nắng

tự nhiên xối xuống. Những hoa Phượng, hoa Diệp già nua rồi sẽ chết, những chú ve u sầu rồi cũng lụi đời. Sau mùa hạ, ai còn trở lại trường, ai bỏ trường mà đi?

Ngày mai tiếng nói nghe mệnh mông quá...

Nguyễn Trãi

Ngày cuối niên học 1972 (Trích trong Lưu bút ngày xưa)

Hoàng Trung Vinh NT 70 -74



Những bạn học năm xưa

Hoài Điệp vô cùng

Đề tưởng niệm Dzoãn Thị Ngọc Điệp NT 71-78

Nhớ xưa:

Bướm lượn hiên chùa, thướt tha tà áo trắng.
Khăn xô đầm lệ, khóc mẹ tuổi mười tư.
Sắc Bướm nhạt phai, cầu chư Phật nước mẹ về nơi tịnh thổ.
Hiếu tử dâng hương, Phật cảm Thần thương.
Lời tâm nguyện ơn trên đều cảm chứng.
Mắt người tâm thiện, dạ những thiết tha.
Mẹ yêu dấu ngàn đời ấp ủ.
Mẹ soi bước em đi đời cạm bẫy.
Mà như đi trong lòng Mẹ yên bình.
“ Mẹ ơi- cho con Ti – tí đi... Ti... tí thôi mà.....”
Lời nói ấy âm vang còn dư đọng.
Còn ở đâu môi, mà sao đã vô cùng?!
Để đêm về trong nỗi nhớ thâu canh
Lòng khắc khoải, cho nửa giấc mơ yêu em choàng tỉnh
Thảng thốt mang mang: “ Mẹ ơi.. Mẹ ơi... Mẹ của con
ơ.....”
Con cần Mẹ, như Mẹ đã cần con. Như giếng khô cần hạt móc ơn
trời. Như khi sốt Mẹ đặt lên con bàn tay ấm..... Mẹ
ơ.....
Bầu trời sáng – sao em tôi không tận hưởng?
Những đêm về tác dạ lưỡng bi ai
Cho mộng mơ lịm tắt mắt môi tươi
Vì mất Mẹ bầu trời thơ vàng vó
Đôi chân sáo không còn nơi nhẹ bước
Đôi cánh hiền Bướm chẳng có nơi nương
Dầu vườn tiên có mở lối nước chân son
Em vẫn đến nhưng lòng nào muốn đến
Mộng đời thơ dại, con tạo trớ trêu
Ních chặt cửa, xưa em tôi vào ngõ tối

Biết tỏ cùng ai, đời dối chập chùng
Ma quỷ biến thành người lạ ó...!
Nhìn ngược, trông xuôi, ai chân...? ! ai thiện..?!
Lũ mặt ngựa đầu trâu nhe nanh múa mõ
Bủa vây em như địa võng thiên la.....!

Ngán ngơ Bướm lượn về đâu ? ! Quanh em đầy dẫy ao sâu hố
đầm.

Nhưng em ơi... Mẹ cũng đã về... đưa em đến hồn anh rộn rã
Anh đón em, nắng dầu đã nhà, nhưng sao trời trắng tỏa dịu êm
Đón em trong buổi tịch nhiên
Nên lòng rất nhẹ, nên duyên thắm nồng
Đưa em đến chốn mây hồng
Cho con Bướm nhỏ thêm nồng phấn hương
Phải chăng Mẹ nguyện muôn phương
Nên Quan Âm cũng yêu thương Bướm hiền.
Cho em lượn khắp vườn tiên
Cho hoa hồng nở cửa thiền mang mang
Cửa Không những rộng thênh thang
Nên con Bướm cũng rộn ràng yên nhiên.
Khi xưa hồn bướm mơ tiên, ngày nay tích ấy... biến thiên đến cười

Hai đứa yêu nhau, mộng đầy hoa bướm
Ngày thơ trở lại, chân sáo tung tăng
Bướm lượn quay về, Vô Môn quan mở
Oác đào cũng nở kỳ hoa dị thảo
Lời thơ úp mở, được ý che lời
Tơ trời cũng ánh lên ngàn sắc thắm.
Phật cười, Tổ nhủ – Hoa nở cửa Không
Bướm lượn chuông vàng ngân vang thánh thoát
Quan Âm Các cạnh, một mối tình thơ

Hòn non bộ cũng thành nơi tiếc cảnh
Cá lội quanh khe, Ngư – Tiều – Canh – Mục – ông Lã Vọng
cũng giật mình giương mắt ngó. Ngồi đâu ở chốn Không môn mà sao
Bướm lại nhìn như thế này? Phải chăng Phật trở duyên may,
thạch thân ông Lã câu ngay cá vàng...

Chuyện tình muôn thuở, thiên địa hồng hoang
Nào đã có Bướm vàng trên tượng Bụt
Đã bảo Phật từ, Tổ thiện yêu thương
Quan Âm đã độ duyên lành đôi ta.
Ngày thơ, tình thơ – Bướm Vũ nhẹ nhàng – Hãy giữ chặt kẻo qui
ma giành xé.

Kỷ niệm chập chùng, mười tư tuổi lẻ
Nét chữ cong queo, duyên em nồng thắm
Anh bén tình em đến trẻ thơ, Anh yêu em đến nổi đại khờ
Những khi không gặp lòng như xé, Khi gặp em rồi lại ngẩn ngơ
Muốn nói cùng em ý rất nhiều, Nhưng rồi mở miệng chẳng bao nhiêu
Dẫu anh có lớn hơn dăm tuổi, Nhưng vẫn ngập ngừng khi nói yêu.

Lá thư đầu em viết vẫn như in.
Ơi yêu quá. Nét chữ vụng mà chân tình thắm thiết.

Thơ lòng em viết, đầy ấp trong tay
Xếp thứ tự biết bao ngày mới đủ.
Đêm nay lại đọc, như bao lần đã đọc, mà lời xưa như mới viết hôm
nào

Xót xa thay ý nghĩ quá đơn thuần. Anh ngu xuẩn để muôn lần tiếc
nuối.
Những chuyện còn con, nhưng là kỷ niệm: Em, em ơi, em hãy cố hiện
về.
Con chim phụng giá, bảo treo ở chân giường.
Em về treo ở cành mai, con mui nó xé nó nhai tan tành.
Cho em tôi phải bàng hoàng, thương con chim của tình xanh chết rồi.
Nhớ chuyện chim xưa, lòng những ngậm ngùi, như ly đắng với hương

nồng bất tận.
Mộng với tâm tay. Trời già nghiệt ngã. Cướp em đi về đến chỗ vô
cùng. Bé yêu dễ ghét. Con Bướm của anh, Vũ phu nhân sao đã vội
đi về.....!

Về với Mẹ với vô thường tâm thức.

Mộng ở trong thực? hay thực ở trong mộng? Anh biết phải tin sao
?
Anh đâu muốn viết nên bài văn tế, hay thắp hương cầu Phật tiếp linh
em.....!

Còn đâu những lời sấm sóc: “cải khuy kéo lạnh đi anh”..
Còn đâu lời trách vu vơ: “Tỷ, Ngợ khắc nhau, hành cho bỏ
ghét”....!
Phải hỏi làm sao? Hỏi làm gì nữa! Lũ cùng khốn nhe nanh vênh
mặt.... Ngày mai sẽ có chuyện của ngày mai.....

Em ơi, ngủ đi – ngủ ngoan như em đã ngủ
Cười đi, cười như hiền phụ se gấu áo đi em.
Buồn ơi, chỉ còn anh – Hận ơi, mai này sẽ gặp...

Chuyện đời em hãy để cho anh:
Quan Âm tác bạn – Thế Chí vi bằng – cùng Mẹ tiêu dao Phật
cảnh.
Gác chuyện muộn phiền – vênh thoát nhân gian – về Phật thổ tả trần
lao.

Phật ơi – Phật ơi – Rước hồn lưu lạc...
Phật ơi – Phật ơi – Rước người ly hương
Điệp ơi – Điệp ơi – Thấu lời anh nguyện.....

Vô đề
Anh vẽ lên bàn trăm cánh hoa
Trên hoa trăm cánh bướm hoe vàng
Tên em gấp mấy lần hoa bướm
Viết vẽ hoài sao vẫn chẳng vừa.

LÁ CỜ - HÒN DÂN TỘC – LÁ QUỐC KỲ

Cờ của một đoàn thể, quốc gia hay tổ quốc là biểu tượng danh dự của vinh quang với sự đồng nhất, sự hy vọng, các thành quả đạt được và cũng là biểu tượng đời sống của người đứng dưới cờ.

Là công dân Hoa Kỳ xin gọi cờ Hoa Kỳ là cờ Quốc Gia cho đúng nguyên tắc.

Là người Việt xin trân quý cờ Việt Nam nền vàng với ba sọc đỏ và gọi là cờ Tổ Quốc.

Cờ vàng ba sọc đỏ do họa sĩ Lê Văn Đệ vẽ đề trình cựu Hoàng Bảo Đại sau đó được đưa ra thảo luận biểu quyết tại hội nghị chính trị Hong Kong năm 1948. Đã làm quốc kỳ cho quốc gia Việt Nam.

Cờ vàng ba sọc đỏ có nền vàng tượng trưng cho vị trí trung tâm, cho chủ quyền dân tộc và ba sọc đỏ ở giữa chạy theo chiều dọc lá cờ tượng trưng cho phương nam thịnh vượng với ba miền đất nước thống nhất.

1. Tại sao chúng ta dùng lá cờ vàng ba sọc đỏ?

Cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của một tổ quốc Việt Nam không cộng sản. (Cờ đỏ sao vàng chỉ là cờ của đảng Cộng Sản cầm quyền tại Việt Nam)

- *Tại Liên Xô, cũng như tại các nước Đông Âu XHCN cũ khi thoát khỏi chế độ cộng sản đều từ bỏ lá cờ của cộng sản.*
- *Tại Việt Nam chắc chắn lá cờ đỏ sao vàng sẽ không còn khi chế độ cộng sản không còn nữa.*
- *Chúng ta không có lý do gì chấp nhận một lá cờ sẽ bị lịch sử đào thải.*

2. Nhưng nước Việt Nam Cộng Hòa không còn nữa...

Cờ vàng ba sọc đỏ không gắn liền với một chế độ chính trị mà là biểu tượng của tổ quốc Việt Nam, với những truyền thống nhân bản, tôn trọng dân chủ và nhân quyền. Khi nào có một quốc hội dân cử dân chủ quyết định chọn một lá cờ khác, chúng ta sẽ tuân theo. Trong khi chưa có một quyết định như vậy chúng ta dùng lá cờ vàng ba sọc đỏ là biểu tượng của tổ quốc Việt Nam.

Tham Khảo:

Bài Viết: Minh Vũ Hồ Văn Châm

Bài Viết: TTT

Bài Viết: Vĩnh Đà



Những cái nhất của Gia Đình Nguyễn Trãi

Bài viết vui dưới đây chỉ là một góc nhìn của phó nhòm kiêm thủ quỹ Nguyễn Bạch Tuyết - NT 81-83. Kính xin quý Thầy Cô và các anh chị trong gia đình mỉm cười, ban cho hai chữ đại xá về những thiếu sót ngoài ý muốn. Mong rằng những cái nhất sẽ còn tiếp nối thật dài trong tương lai gần.

Giáo sư có nhiều “học trò ruột” nhất: Cô Đào kim Phụng

GS đi du lịch nhiều nhất: Cô Nguyễn Ngọc Hạnh

GS được nhiều người (ở bên ngoài) lắng nghe nhất: Cô Bùi Bích Hà

GS dịu dàng, trang nghiêm nhất: Cô Phan tuyết Hồng

GS vui vẻ nhất: Cô An hà Châu

Giáo sư Toán mơ mộng nhất: Thầy Huỳnh Hoa

Giáo sư quan tâm đến nhân quyền nhiều nhất: Thầy Phạm Huy Cường

Làm thơ nhanh và tếu nhất: Đại niên trưởng Phạm Xuân Lương

Nói chuyện duyên dáng nhất: Trần Đắc Thanh (NT52)

Viết nhạc tình hay nhất: Ngô Bình - NgôThụy Miên (NT60-67)

Nhà thơ, nhà văn nổi tiếng nhất, xuất hiện bất ngờ nhất và biến đi cũng nhanh nhất: Cao Tần - Lê tất Điều NT 55-59

Nụ cười hiền nhất: Tuệ Kiên- Vũ văn Sang (NT58-62)

Văn phong “quạu” nhất: Trần Đức Tâm (NT61-68)

Sáng tác nhạc Phật giáo nhiều nhất: Võ tá Hân (NT 60-67)

Nhân vật nổi bật nhất e-group trong năm: Ngô Quang San (NT57-64)

Tiền vô nhiều nhất mà không được xài: thủ quỹ Tuyết Nguyễn (NT81-83)

Có máy chụp hình “xịn” nhất (Made in China): Đoàn Văn Toàn (NT57-63)

Đảm đang và nấu ăn ngon nhất: Võ Thị Ngoan, Nguyễn Oanh & Nguyễn Thị Thủy (NT75-78)

Hăng say làm việc nhất: Trần Hữu Quý (NT71-78)

Cặp NT đồng vợ đồng chồng nhất - tát biển

Galveston hồng cạn: Quý và Phương Loan, Long và Thủy, Nguyễn Cấp và Nhung...

Người tù bất khuất nhất: Phạm Trần Anh (NT56)

“Lặn” giỏi nhất: Nguyễn Thu Hồng (NT 78-80)

Thâm lặng nhất, có lòng nhất: Hoàng mạnh Cường (NT 65-72), Kentucky

Nấu phở gà ngon nhất: Trần văn Hồ - NT 61-68 @ GA

Người ấp trứng (gà) nhiều nhất: Nguyễn Thế Khánh (B2) 61-68

Chạy shows nhiều nhất mà không được thù lao: Mai Đông Thành – Hội trưởng NT- CA

Đầu bếp nổi tiếng nhất với món ăn độc nhất vô nhị: Càri dê Hoàng Thanh (NT57) – Tung bùng khai trương tại Houston & âm thầm đẹp tiệm, về ẩn dật trên núi Maryland.

“Cụ” học trò kể chuyện “đánh lộn” duyên dáng nhất: Tạ quang Trung (NT 55- 59)

“Làm dâu” hay nhất : Nguyễn Thái Bình (NT59) và A. Nguyễn Văn Đông (NT58 - 62) – phụ trách website

Xin quảng cáo hay nhất: A. Nguyễn Thạch Bình và chị Nga Dung (NT59-66)

Con trai có hiếu nhất: Cao Đắc Vinh (NT 58), Minh Trinh, Nguyễn Ngọc Phi (NT 63-70)

Nữ sinh NT kỳ cựu nhất: Nhóm Nguyễn Trãi - Trung Vương 55-57

Nữ sinh nhỏ nhất: Cô Út Nguyễn Bích Ngọc NT 90, với biệt tài “nhỏ răng không đau”

Văn nghệ nhất, viết tản mạn nhiều nhất - từ Canada tới Phi Châu:. Nguyễn Duy Vinh (NT58)

Ôm chữ nghĩa nhiều nhất: Phi Ngọc Hùng (NT56-63) – phụ trách trang chữ nghĩa Làng Văn

Người mê hát nhất: Trần Đắc Đạt (NT56-62),

Người mê đàn nhất: Trần Văn Vượng (NT 61-68)

Đi “coi mắt” nhiều người nhất: Đỗ Hoàng Ý (NT 61-68)

Gia đình có lực lượng hùng mạnh nhất: Thầy Bùi Hữu Soái và 8 người con NT: Cúc, Chi, Tuấn, Dũng, Lan, Huệ, Mai, Liên

Làm photoshop nghệ thuật nhất: Nguyễn Ngọc Phi (NT 63-70)

Ông bầu tốt bụng nhất: Nguyễn Đình Khanh (NT 60-67)

Học trò hiền nhất: Nhạc sĩ Nguyễn Tuấn (PA) NT 55-59

Ca cải lương mùi nhất: Nguyễn Kiều Oanh (NT 78-80)

Làm thơ về đời lính nhiều nhất: Nguyễn Ngọc Trân (NT 61-68)

Gia đình nắm giữ kho tàng nhiều nhất: Nguyễn Ngọc Trân (NT61-68), Nguyễn Ngọc Châu (NT 74), Nguyễn ngọc Bảo (NT

“Cụ” học sinh kỳ cựu nhất: Hoàng Đức Thành (NT 48-51)

Người Thầy thuốc có từ tâm nhất: Chu Bá Bằng NT Hà Nội

Người có vòng eo đẹp nhất: Bùi văn Đạo (NT 60-67) Trưởng BTC ĐHNT

Đen nhất, gan nhất, chịu khó và chu đáo nhất: Nguyễn Công Chiền (NT58-65)

MC hay nhất: Nam Lộc

Làm thơ tình hay nhất: Phạm Ngọc Nghĩa NT 67-74 (Phạm Ngọc)

Văn chương “bạt mạng” nhất: Cô văn sĩ Cao Xuân Huy NT 59-66

Niên khóa NT nổi đình, nổi đám nhất: 61-68

Niên khóa đông dân số nhất: NT57

Niên khóa có lòng với Thầy Cô, bạn bè nhất: NT 60-67 (Houston)

Niên khóa chăm lo cho đàn em nhiều nhất: 71-78 với Trần Khánh Trung và các bạn ở VN

Người có mái tóc thề đẹp nhất: Cao Giảng - Úc châu (NT 63-70)

Ném sự đời trẻ nhất: Nguyễn Văn Toàn (NT57)

Người có bụng bự nhất: Bùi Xuân Trường NT 64

Có nhiều tài năng sân khấu nhất: Vũ Khang NT 62

Người nhiều vợ, lắm đào nhất: Trung Hành

Tứ hải giai huynh muội nhất: Ly Nguyễn (Quỳnh My) NT 74-76.

Xin hẹn tái ngộ cùng quý Thầy Cô và các anh chị vào kỳ tới

Tuyệt Nguyễn (NT 81)

NGUYỄN TRÃI VÀ TÁC PHẨM

Lời người soạn –

Năm 1954, gia đình tôi di cư vào Sài Gòn. Nhà tôi ở khu Đakao, rất gần trường Nguyễn Trãi. Đến năm 1960, tôi được nhận vào học Đệ Thất trường Nguyễn Trãi. Trong bốn năm học sau đó, hằng ngày mỗi trưa, hai anh em chúng tôi đi bộ đến trường. Nhớ lại những năm theo học tại ngôi trường thân yêu mang tên của vị danh nhân Việt Nam: Nguyễn Trãi, tôi đã học hỏi được rất nhiều nhờ sự dạy dỗ tận tâm của quý Thầy Cô và tôi đã có biết bao kỷ niệm vui với các bạn cùng lớp....

Ngày nay nhân dịp các cựu học sinh Nguyễn Trãi tổ chức Đại Hội toàn thể giới và thực hiện Đặc San Nguyễn Trãi, tôi xin đóng góp bài viết ‘Nguyễn Trãi Và Tác Phẩm’ để ghi nhớ ơn vị tiền bối của dân tộc và xin gửi bài viết này để kính tặng Thầy Cô và thân tặng các bạn đã từng cùng học chung dưới mái trường Trung học Nguyễn Trãi.

Nguyễn Trãi, hiệu là Úc-Trai, sinh năm 1380.

Ông thân sinh ra Nguyễn Trãi là Nguyễn Ứng Long kết hôn với con gái quan Tư-đồ Trần Nguyên Đán.

Nguyễn Ứng Long đỗ bằng-nhãn đời nhà Trần, nhưng không được bổ dụng vì Thượng-hoàng Nghệ-tông cho rằng Nguyễn Ứng Long gốc thường dân mà lấy con gái hoàng tộc.

Năm 1400, Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, lên làm vua. Nguyễn Ứng Long đổi tên ra Nguyễn Phi Khanh, và ra làm quan. Cũng năm 1400, nhà Hồ mở khoa thi đầu tiên. Nguyễn Trãi ra thi, đỗ Thái-học-sinh (tương đương Tiến-sĩ).

Năm 1407, lấy cớ họ Hồ cướp ngôi nhà Trần, quân Minh sang đánh chiếm nước ta, bắt cha con Hồ Quý Ly và một số quan trong triều về Tàu, trong đó có Nguyễn Phi Khanh.

Năm 1418, Bình-định-vương Lê Lợi khởi nghĩa chống nhà Minh. Nguyễn Trãi tìm đến yết kiến, dâng *Bài sách Bình Ngô*. Vương xem thấy hay, thu dụng Nguyễn Trãi làm tham mưu và giao cho ông soạn thảo mọi từ-mệnh giao thiệp với các tướng nhà Minh.

Sau mười năm Bình-định-vương kháng chiến, quân Minh thua, phải rút về nước. Bình-định-vương ủy cho Nguyễn Trãi viết bài *Bình Ngô Đại-Cáo*, bá cáo với toàn dân về việc bình xong quân Ngô (quân Tàu).

Năm 1435, triều vua Lê Thái-tông, Nguyễn Trãi dâng lên vua bản *Dư- địa-chí*, khảo về địa dư nước Việt trước đời vua Lê Thái-tổ, kê rõ các vùng phủ, huyện, châu, xã trong nước với sông núi, sản vật.

Năm 60 tuổi, ông về trí sĩ ở Côn-Sơn, thuộc huyện Chí-Linh, Hải-Dương. Năm 63 tuổi, vì án Thị Lộ, ông bị giết cùng với cả họ.

Đến đời vua Lê Thánh-tông, vua cho truy tặng những công-thần bị giết oan ngày trước. Vua xuống chiếu tẩy oan cho Nguyễn Trãi, cho tìm con cháu ông, và cấp cho một trăm mẫu ruộng để phụng thờ tổ tiên.

Úc-Trai tiên sinh để lại cho đời sau:

- **Tác phẩm bằng chữ Hán:**

- *Quân trung từ mệnh tập*(1423-1427)
- *Bình Ngô Đại Cáo*(1428)
- *Phủ núi Chí-Linh* (*Chí Linh sơn phú*)
- *Chuyện cũ về Bạng Hồ tiên sinh*
- *Văn bia Vĩnh-Lăng*(1433)
- *Úc-Trai thi-tập*
- *Dư-địa-chí* (1435)

- **Tác phẩm bằng chữ Nôm:**

- *Quốc-âm thi-tập*



Sau khi Nguyễn Trãi bị án tru di tam tộc, các tác phẩm của ông bị thất tán, và mãi đến khi vua Lê Thánh-tông tẩy oan cho ông thì các tác phẩm của ông được Trần Khắc Kiệm góp nhặt lại thành *Úc-Trai Thi-tập*(1480).

Đến triều vua Dục-tông (nhà Nguyễn), Dương Bá Cung, Nguyễn Năng Tĩnh và Ngô Thế Vinh sưu tập toàn bộ thi văn của Úc-Trai tiên-sinh và cho in năm 1868 dưới tựa đề *Úc-Trai Di-tập*.

1. **Quân trung từ mệnh tập**

Quân trung từ mệnh tập là quyển thứ tư của *Úc-Trai Di-tập*.

Theo *Úc-Trai Di-tập*, *Quân trung từ mệnh tập* có tất cả 42 bài, gồm những thư từ viết cho tướng nhà Minh (Phương Chính, Vương Thông, Sơn Thọ) hoặc những tướng người Việt theo hàng quân Minh, những bài biểu cầu phong hoặc bài dụ gửi tướng sĩ của Bình-định-vương Lê Lợi để khen thưởng công đánh giặc.

Sau đây là một trong số nhiều thư do Nguyễn Trãi thảo để gửi tướng nhà Minh là Vương Thông.

“Tôi nghe nói: ‘Tín giả quốc chi bảo. Nhân nhi vô tín, kỳ hà dĩ hành chi tại?’ Điều tín là vật báu của nước. Người ta mà không có điều tín thì lấy cái gì mà làm việc? Mới đây được ngài gửi thư và sai người đến ước hoà, tôi đã nhất nhất nghe theo. Nay thấy ở trong thành vẫn còn đào hào cắm chông, dựng rào đắp lũy, phá đồ cổ để đúc ống phun lửa và đồ binh khí, thế là các ngài định đem quân về nước chăng hay giữ bền thành trì chăng?” (Thư gửi cho Vương Thông, Sơn Thọ)

2. Bình Ngô Đại Cáo

Khi nhà Minh sang chiếm nước Nam, Nguyễn Trãi theo phò Bình-định-vương Lê Lợi. Ông bàn định kế hoạch, giúp việc soạn thảo thư từ. Sau khi dẹp được quân Minh, Bình-định-vương Lê Lợi lên ngôi vua và ủy cho ông Nguyễn Trãi làm tờ bá cáo cho toàn dân về việc bình xong quân Ngô (quân Tàu).

Bài *Bình Ngô Đại Cáo* viết bằng Hán văn, được xem là một bản văn chương rất có giá trị trong đời nhà Lê.

3. Văn Bia Vĩnh-Lăng

Năm 1433, vua Lê Thái-tổ mất, được an táng ở Vĩnh-Lăng, Lam-Son. Vua Lê Thái-tông xuống sắc chỉ sai Nguyễn Trãi soạn văn bia *Vĩnh-Lăng thần đạo bi*.

Bài bia ấy như sau:

*Văn bia Vĩnh Lăng (**dịch nghĩa)*

Duy hiệu Thuận Thiên năm thứ sáu, là năm Quý Sửu tháng 8 nhuận, ngày 22, đức Thái Tổ Cao hoàng đế châu Trời. Tháng 10 năm ấy, ngày 23, táng ở Vĩnh Lăng, thuộc Lam Sơn.

Nhà vua, họ Lê húy Lợi. Tằng tổ húy Hối, là người phủ Thanh Hóa. Từng có một ngày đến chơi Lam Sơn, thấy các chim bay hàng đàn, liệng quanh ở dưới núi Lam Sơn, như vẻ đông người hội họp, liền nói rằng: “Chỗ này tốt đây!”, nhân dời nhà đến ở. Ba năm mà gây nên sản nghiệp; con cháu ngày một đông; tôi tớ ngày một nhiều. Việc dựng nước, mở đất, thực gây nên từ đó. Từ đó đời đời làm chúa một phương.

Hoàng tổ húy Đinh, nối được nghiệp nhà, để kế chí người trước, có dân đến hơn nghìn người.

Hoàng tổ tỷ họ Nguyễn, rất có nét hiền, sinh hai con: trưởng là Tông, thứ là Khoáng, ấy là Hoàng khảo của nhà vua: hòa nhã, hiền lành, vui vẻ, thích làm việc thiện, chiêu đãi khách khứa. Dân ở cõi bên, coi cũng như một nhà. Vì thế không ai không cảm ngùi vì ơn đức và phục ngùi vì nghĩa khí.

Hoàng tỷ họ Trịnh, húy là Thương, chăm chỉ đạo đàn bà; buông the hòa thuận, nhà ngày càng thịnh. Sinh ba con: cả là Học, giữa là Trứ, út là nhà vua. Ông cả chịu cơ nghiệp của ông cha truyền lại, không may ngắn số.

Nhà vua nối nghiệp ông cha rất là kính cẩn. Tuy gặp thời loạn lớn, mà chí càng bền. Lặn dẫu vào núi rừng, chăm nghề cày cấy. Bời ngùi giận quân giặc cường bạo lấn hiếp, nên càng chuyên tâm về các sách thao lược. Khánh kiệt của nhà, hậu đãi khách khứa.

Năm Mậu Tuất, bắt đầu họp tập quân nghĩa, đóng đồn trên sông Lạc Thủy. Trước sau gồm hai mươi mấy trận đánh, đều đặt mai phục, dùng kỳ binh, lách quân hăng, lừa lúc mệt, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

Năm Bính Ngọ, đánh ở Tốt Động (giờ thuộc Hà Đông), được lớn. Bèn tiến lên vây Đông Đô (Hà Nội).

Năm Đinh Vị, quân cứu viện của giặc là An viễn hầu Liễu Thăng đem mười vạn quân từ Quảng Tây tiến sang; Kiểm quốc công là Mộc Thạnh đem năm vạn quân từ Vân Nam tiến sang. Một trận đánh ở Chi Lăng, Liễu Thăng nộp đầu; chém quân giặc hơn vài vạn; bắt sống được tướng giặc là lũ Thôi Tự, Hoàng Phúc hơn ba trăm người; quân lính hơn ba vạn miệng. Dem tờ sắc cùng binh phù bắt được của Liễu Thăng đưa sang cho quân Vân Nam. Mộc Thạnh thấy thế, đem quân đêm trốn. Nào chém đầu, nào bắt sống, không thể xiết chép. Khi ấy trấn thủ ở thành Đông Quan là bọn Thành sơn hầu Vương Thông, trước đã cùng quân ta giảng hòa chưa quyết, đến bây giờ xin ra thể ở trên sông Nhị Hà. Các kẻ trấn thủ thành trì các nơi đều mở cửa ra hàng.

Phàm những quân giặc bắt được, cùng lính đầu hàng ở các thành gồm hơn mười vạn miệng, nhất thiết đều tha về. Đường thủy đưa cho hơn năm trăm thuyền hiệu. Đường bộ cấp cho lương ăn cùng phu gánh. Răn bảo quân sĩ, máy may không xâm phạm một chút nào. Hai nước từ đó thông sứ hòa hảo. Nam, Bắc yên việc. Mang Lễ, Ai Lao, đều vào bản đồ. Chiêm Thành, Đồ Bà, vượt bể đến cống.

Nhà vua dậy sớm, ăn trưa, gồm sáu năm mà trong nước thịnh trị. Tới nay bằng.

*Thuận Thiên năm thứ sáu, Quý Sửu, tháng 10, ngày lành, Vinh Lộc đại phu Nhập nội hành khiển, Chủ việc ba quân, tôi là Nguyễn Trãi phụng sắc soạn.
Hàn lâm viện đãi chế, tôi là Vũ Văn Phỉ phụng viết.*

****Lam Sơn thực lục** do Nguyễn Trãi (1380 - 1442) soạn năm 1431. Ông Bảo Thần đã dịch sách này (1944) và đưa nhà xuất bản Tân Việt ấn hành (Sài Gòn: in lần thứ 3, 1956). Trong phần Phụ lục, ông Bảo Thần cho in thêm phần phiên âm và bản dịch Văn bia Vĩnh Lăng. Dịch giả cho biết ông đã căn cứ theo bản chữ Hán do Trường Viễn Đông bác cổ đập lại và in ra.

4. Úc-Trai Thi-tập

Úc-Trai Thi-tập gồm những bài thơ chữ Hán có nội dung như sau:

- Thơ làm khi còn hàn vi
- Thơ làm sau khi thành công
- Thơ tỏ ý chán nản và muốn về hưu
- Thơ làm trong thời gian về ở Côn-sơn

Quá Thần Phù hải khẩu

*Thần phù hải khẩu dạ trung qua
Nại thử phong thanh nguyệt bạch hà
Giáp ngạn thiên phong bài ngọc duẩn
Trung lưu nhất thủy tẩu thanh xà
Giang sơn như tạc anh hùng thế
Thiên địa vô tình sự biến đa
Hồ Việt nhất gia kim hạnh đồ
Tứ minh tông thử tức kinh ba*

Qua Cửa Thần-phù

*Thần-phù vượt cửa giữa đêm thanh
Gió mát trăng trong biết mấy tình
Nghìn ngọn sát bờ bầy búp ngọc
Một dòng chen giữa chạy rồng xanh
Non sông trơ đó, anh hùng vắng
Trời đất lòng nào, sự biến kinh
Hồ Việt một nhà may được thấy
Từ nay bốn biển lặng tăm kinh*

* * *

Mộ xuân tức sự

*Nhàn trung tận nhật bế thư trai
Môn ngoại toàn vô tục khách lai
Đỗ vũ thanh trung xuân hướng lão
Nhất đình sơ vũ luyện hoa khai*

Cuối xuân tức cảnh

*Trọn ngày thông thả khép phòng văn
Khách tục bên ngoài chẳng bén chân
Khắc khoải cuộc kêu xuân đã muộn
Hoa xoan mưa nhẹ nở đầy sân*

5. **Dư-địa-chí**

Dư-địa-chí là quyển thứ sáu của Úc-Trai Di-tập. Quyển này có tựa là *An-nam vũ-cống*, với ý nghĩa là một quyển địa-dư-chí nước Nam viết theo lối cổ văn như bài Vũ-cống trong Kinh Thư.

Khi làm xong quyển *Dư-địa-chí*, Nguyễn Trãi dâng lên vua Thái-tông. Vua khen ngợi, sai ông đem đi in. Sau lúc ấy, vua Thái-tông đột ngột qua đời sau khi đi duyệt binh ở huyện Chí-Linh và đến thăm Nguyễn Trãi. Triều đình nghị luận là người thiếp của Nguyễn Trãi là Nguyễn Thị Lộ âm mưu thí vua nên Nguyễn Trãi bị bắt và tru di tam tộc.

Sách *Dư-địa-chí* khảo về địa dư nước Việt trước đời vua Lê Thái-tổ, kê rõ các vùng phủ, huyện, châu, xã trong nước với sông núi, sản vật. Sách có những đoạn do người đời sau thêm vào vì trong sách có những địa danh chưa xuất hiện vào thời của Nguyễn Trãi.

6. **Quốc-âm thi-tập**

Quốc-âm Thi-tập là quyển thứ bảy trong Úc-Trai Di-tập.

Quốc-âm Thi-tập gồm những bài thơ làm theo thể Đường luật, bát cú, tứ tuyệt, và được chia làm bốn phần: Vô đề, Thời lệnh môn, Hoa mộc môn, Cầm thú môn.

Quốc-âm Thi-tập là thi phẩm bằng chữ Nôm cổ nhất còn lưu truyền đến ngày nay.

Sau đây là một trong nhiều bài thơ chữ Nôm của Úc-Trai tiên-sinh:

*Danh chẳng chắc, lộc chẳng cầu
Được ắt chẳng mừng mát chẳng âu
Có nước nhiều song, non nhiều cửa
Còn thơ đầy túi, rượu đầy bầu
Người tri âm ít, cầm nên lặng
Lòng hiếu sinh nhiều, cá ngại câu
Máy kẻ công danh nhàn lẳng đẵng
Mơ hoang cỏ lục thấy ai đâu?*



Đền thờ Uất Trai Tiên sinh - Côn Sơn (Chí Linh - Hải Dương)

Tài liệu tham khảo:

Quốc-văn Trích-diễm, Dương Quảng Hàm

Việt-Nam Văn-Học Sử-yếu, Dương Quảng Hàm

Việt-Nam Sử-lược, Trần Trọng Kim

Việt Nam Văn Học Sử, Đỗ Văn Gia, 1996

Sử Xanh Lưu Truyền, Ngô Thị Quý Linh, 1991

Houston, Tháng 10 năm 2011

Đỗ Hoàng Ý & Ngô Thị Quý Linh

Biên soạn

Thơ Hoàng Song Liêm



T I N H X U A

Nghe như có tiếng chân bước vội
Có phải em về trên lối xưa?
Người em nhỏ mùa Thu Hà Nội
Bỗng hiện về từ một cõi thơ...

Từng tuổi đại một thời quá khứ
Nụ tình xanh anh hái trong mơ
Dáng e lệ em về qua cửa
Môi hồng đào mắt biếc đông đưa.

Thuở thơ sinh qua thời khói lửa
Người chia xa tình chẳng chia xa
Giờ tay hái một chùm trái khổ
Lòng bồi hồi xót tuổi xuân qua.

Anh trở lại con đường thuở nọ
(Ve xôn xao phượng đỏ sân trường)
Dù nhau dưới mưa phùn phố cũ
Tóc phai màu thương quá là thương.

LỆ CHI VƯỜN

Nghìn năm ôm mối hàm oan,
Án tru di, giọt cường toan máu đào.

Quân vương nào biết đâu nào,
Gian thần áo gấm, mũ cao đầy triều.

Lệ Chi vườn cũ buồn hiu,
Côn Sơn đá dựng bóng chiều ngán ngơ.

Đêm dài lẫn giờ trang thơ,
Tiếng ai thảo hịch, bình Nguyên sử truyền.

LẠI MỘT THÁNG TƯ ĐEN

Băm bảy năm dài một tháng Tư
Lòng ta vời vợi bóng quê xưa
Hồn ta vẫn một hồn ly khách
Biển Thái trông sông núi mịt mờ...

Cuộc chiến đã đi qua
Lòng ta rên hận chán
Hỡi ơi ! Trời biển rộng
Thăm thẳm núi sông ta

Lại một tháng Tư đen
Theo ta miền đất lạ
Rừng bao mùa thay lá
Sầu hóa đá trong tim.

Lại một tháng Tư đen
Hồn ta còn đau tấy
Phương trời xa khuất ấy
Đêm dài sầu mắt em...

Lại một tháng Tư đen
Ta ôm sầu viễn xứ
Bước chân mòn lữ thứ
Nỗi nhớ thương nào quên ?

Lại một tháng Tư đen
Mắt trông vời đất mẹ
Hơn phần tư thế kỷ
Quê cũ bóng xưa chìm

Lại một tháng Tư đen
Hỏi ai còn, ai mất ?
Ta nghe lòng quặn thắt
Ngàn trùng dương nhớ thêm.

Lại một tháng Tư đen
Trải bao mùa Đông tuyết
Đã phai màu mắt biếc
Đôi bờ xa cách Em .

Lại một tháng Tư đen
Đường chiều thân lưu lạc
Tóc xanh giờ điểm bạc
Xa khuất bóng Em chìm .

Lại một tháng Tư đen
Quê người ta tạm trú
Bao giờ về cố thổ
Như máu chảy về tim ?

Cuộc chiến đã qua lâu
Lòng ta còn hận chán
Hỡi ơi ! Trời biển rộng
Dằng dặc một cơn sầu .

Hoàng Song Liêm (NT 53)

SAIGON

Thuở trước lòng danh ngọc viễn đông
Quanh năm tấp nập khách tang bồng
Huy hoàng tráng lệ như Âu Mỹ
Thịnh vượng, phồn hoa nhất Á đông
Bến ghé chưa nguôi hồn quốc phá
Thành đô còn nặng hận gia vong
Bao giờ diệt hết quân chồn đỏ
Trả lại Saigon cho núi sông
Trả lại Saigon cho núi sông
Một lòng vì nước giống Tiên-Long
Đức-Bà, thánh giá nêu đồng khởi
Quốc-Tự, hùng chuông giục tiến công
Thủ-Ngũ cờ vàng bay ngạo nghễ
Bến-Thành đèn đỏ sáng tung bừng
Triệu người như một lo xây dựng
Giữ mãi danh thơm ngọc viễn-đông

Nguyễn Chính Danh
NT 59-B1



Xem ảnh Saigon Xưa

Bạn gửi cho xem những tấm hình
Kèm theo câu hỏi nhớ hay quên
Thôi mà hỏi khó làm chi bạn
Cho nỗi niềm kia nhức nhối thêm.

Mỗi tấm hình như một mũi tên
Xuyên vào lồng ngực đã hóm hèm
Cái cô bé đứng chờ xe buýt
Ta dụi mi hoài: có phải em?

Chiếc xích lô máy móc cũ cằn
Nổ ròn trong buổi sang tinh sương
Lơ mơ thức ngủ trong chăn ấm
Thoang thoảng hương cà phê rất thơm.

Những vỉa hè gạch đá gối ngang
Gánh hàng rong quả bánh nghèo nàn
Quán mì chú chệt nơi đầu ngõ
Bán chịu ta vài điều Capstan.

Ghế đá phơi sương ở bến tàu
Bao nhiêu đôi lứa chụm đầu nhau
Những câu tình tự êm như rót
Lời mật vào tai rất ngọt ngào.

Những tấm hình xưa, một quãng đời
Mộng đầu theo những áng mây trôi
Saigon ơi những ngày xanh tóc
Điệu hát trôi theo nỗi ngậm ngùi.

Cung Vĩnh Viễn (NT – CVA 56-63)

Hai mươi năm làm kiếp... Hội Trường

MAI ĐÔNG THÀNH, B1 63-70

Thật tình tôi cũng không ngờ mình dám cả gan và có thể kéo dài cái chức này lâu đến vô tận như vậy.

Nhớ lại cái ngày tôi vô tình đọc báo thấy có thông báo về cuộc họp mặt của các cựu học sinh Nguyễn Trãi thì mừng lắm, vội ghi xuống lịch để tham dự.

Lúc đó khoảng đầu năm 1990, tôi theo địa chỉ lò dò tìm đến, hình như là nhà hàng “Tứ Hải” đối diện với khu Phước Lộc Thọ. Ban Tổ Chức làm xôm tụ lắm, mượn cả một ban nhạc với cô ca sĩ Diamond Bích Ngọc khá trẻ trung, “nóng bỏng” Hôm đó có cả một số anh em trường bạn Chu Văn An, gốc Nguyễn Trãi tham dự. Không khí văn nghệ rầm rộ, vui nhộn.

Sau buổi họp mặt, anh Hội Trường Nguyễn Ngọc Bảo hẹn một số anh em NT gặp nhau ăn sáng ở Phở 79. Hứng thú tình đồng môn tôi cũng đến tham dự với khoảng 3,4 anh nữa. Chẳng hiểu vì sao, anh Bảo ngỏ ý mời tôi giữ chức vụ TTK. Tôi chỉ giả dè nghĩ “mình nên cùng tiếp tay với các bạn” và nhận lời.

Ngờ đâu sau đó anh Bảo lại gọi cho tôi nói “Hay là sang năm ông lên làm Hội Trường luôn đi, mình thay đổi mỗi năm cho vui” Tuy chưa từng giữ vai trò “head” của một đoàn thể nào bao giờ, tôi cũng vui vẻ nhận lời vì nghĩ rằng gánh vai với anh em một năm trời thì cũng đâu có gì quan trọng.

Trong những năm đầu, nhiệm vụ của Hội Trường chỉ giản dị là tổ chức họp mặt Tất/Tân Niên hàng năm. Chuyện cũng không mấy rắc rối, chỉ là chọn ngày thích hợp, tìm nhà hàng, mượn one-man band rồi liên lạc mời thầy cô và bạn hữu tham dự. Có điều vì ngày đó internet chưa thông dụng nên hơi mất thì giờ trong việc gửi hàng trăm thư mời và gọi điện thoại khắp nơi. Và vì không biết rõ số người tham dự nên thường là... lỗ vốn. Khi quan khách ra về hết, một số anh em mới ngồi xuống tính toán và chia nhau móc túi... bù lỗ.

Thế rồi dần dà, các trường bạn mời rủ nhau thành lập tổ chức Liên Trường vừa để tạo tình thân, vừa để chung sức trong những công tác thiện nguyện. Mọi người đồng ý sinh hoạt chung mỗi năm 2 lần. Một lần vào hè với chương trình picnic chủ đề “Một ngày cho thầy cô và bằng hữu” và một lần vào ngày cuối năm dương lịch với chủ đề “Cây mùa xuân cho Thương Phế Binh VNCH”. Sinh hoạt chung cũng



Picnic Hè Liên Trường 2002

vui và tạo được những kết quả đầy ý nghĩa. Mỗi năm có thể gây quỹ được vài chục ngàn gửi về cho các cô nhi quả phụ và các anh Thương phế binh tại quê nhà. Tuy nhiên, từ đó, BCH các trường ngày càng bận rộn hơn với những hợp hành, tổ chức.

Càng thân nhau hơn thì lại càng ân cần mời nhau tham dự những buổi họp mặt Tất/Tân niên riêng từng trường. Rút cục, các hội trường bận rộn dài dài vào những ngày cuối năm. Không đi không được, nhưng đi rồi thì nhiều lúc lại cảm thấy tội nghiệp các con, ít thấy mặt bố, nhất là những ngày cuối tuần.

Các trường đều có nội quy thay đổi hội trường mỗi 2 năm, riêng có Nguyễn Trãi thì quá... lè phè. Chẳng ai chịu ra thay thế. Mỗi lần họp mặt, tôi lên tiếng đòi bầu hội trường mới thì ai cũng lắc đầu. Anh thì bảo “Ngu gì làm hội trường”, anh khác lại nói “Thôi MDT làm được, cứ làm đi, khi nào thấy không được thì anh em lôi xuống”. Nhưng rồi chẳng có ai “lôi xuống” bao giờ. Cô vợ thấy tôi làm hội trường mãi thì cần nhắc: “Anh làm HT mãi kỳ quá, giống như tham quyền cố vị vậy. Bây giờ anh cứ nhất định từ chức thì tất sẽ có người thay thế”

Trong nhiều kỳ họp mặt NT, tôi kêu gọi, tiến cử, chờ đợi gần cả nửa giờ cũng chẳng ai chịu ứng cử. Một anh chợt phát biểu “Thôi khỏi bầu bán mất công. Bây giờ ai không đồng ý cho MDT làm Hội Trường thì giơ tay lên”. Mọi người đều vỗ tay với kiểu bầu cử kỳ cục này. Nhưng nhìn quanh cũng chỉ

có một người giơ cả hai tay ngoắc ngoắc. Nhìn mặt thì ra.. cô “dzợ tui”.

Có người phát biểu liên: “Chỉ có một phiếu mà chị lại không phải cựu học sinh Nguyễn Trãi nên phiếu này vô giá trị”. Mọi người ồ lên cười. Thế là xong. Tôi hết hy vọng.

Thật tình, tuy chán mấy anh Nguyễn Trãi lè phè, làm biếng, tôi cũng rất cảm động ở tình cảm mà quý thầy cô, bạn bè dành cho mình. Nhờ bao năm trời trong nhiệm vụ này mà tôi được quen biết với rất nhiều bạn đồng môn Nguyễn Trãi ở khắp nơi. Thình thoảng, một số cựu học sinh Nguyễn Trãi từ xa ghé thăm Nam Cali, tuy chưa từng biết nhau, cũng gọi cho tôi để gặp gỡ. Những buổi họp mặt Tất/Tân niên thì khỏi nói, tôi được hầu hết mọi người bắt tay chào hỏi thật thân tình. Anh Cao Xuân Huy, người hùng trong “Tháng Ba Gãy Súng”, lúc sinh tiền, năm nào cũng đến chơi với Nguyễn Trãi trong y phục giản dị, hàm râu dê lồm chồm cười hì hì chào tôi:

“Chào anh Hội Trường, em có mặt”

Năm 2000, anh Nguyễn Viết Kim, từ Maryland đã liên lạc với tôi đề nghị thực hiện một Đặc San Nguyễn Trãi. Ban đầu tôi ngần ngại vì sợ rằng không có đủ bài vở và tài chánh, nhưng rồi anh trấn an: “Đừng lo, tôi sẽ hỗ trợ anh hết mình và bảo đảm sẽ có đủ cho anh những bài viết giá trị”. Sau đó, thêm sự khuyến khích của các anh Nguyễn Duy Vinh, Canada, Cao Xuân Huy, Nguyễn Thái Bình, Phạm Duy Quang, Phùng Ngọc Tiên, Bùi Xuân Trường... tôi đã mạnh dạn nhận lời. Phải nói nhờ nỗ lực và yểm trợ của nhiều anh em Nguyễn Trãi khắp nơi, chúng ta đã có được một Đặc San đầu tay đẹp đẽ với nội dung thật phong phú. Hình bìa là một tác phẩm rực rỡ đầy hình ảnh tiêu biểu quê hương Việt Nam của anh Phạm Bách Phi, NT57 và nội dung thì đa dạng với nhiều thể loại văn, thơ, nhạc, tâm tình, khoa học, tìm hiểu rất hay của những tên tuổi như các giáo sư Lưu Trung Khảo, Lê Tinh Thông, Bùi Bích Hà và các cựu học sinh Cao

Xuân Huy, Lê Anh Vũ, Nguyễn Duy Vinh, Tuệ Kiên, Phùng Ngọc Tiến, và dĩ nhiên cả... MDT. Tôi rất trân quý “tác phẩm” đầu tay này và may mắn bây giờ vẫn còn giữ được vài cuốn làm kỷ niệm.

Ngoài sinh hoạt chung, anh em Nguyễn Trãi cũng có những buổi sinh hoạt riêng theo lớp/niên khóa. Thình thoảng tôi cũng vinh dự được các anh mời tham dự như các lớp NT57 và NT61-68. Tuy không học chung nhưng tôi chẳng hề cảm thấy lạc lõng vì các anh luôn vui vẻ, thân tình. Nhớ hôm đám cưới con gái anh Phạm Hữu Hiếu, NT58, năm ngoái, vợ chồng tôi cũng được mời tham dự. Vừa thấy tôi, một anh (hình như là anh Liêm) đã giới thiệu âm ỉ với các bạn: “Đây là thằng hội trưởng Mai Đông Thành”. Tôi thấy buồn cười “chỉnh” liền: “Anh giới thiệu Hội Trưởng thì phải trịnh trọng gọi là Ông chứ sao lại Thằng”. Anh Tuệ Kiên thì thân tình móc túi lấy tờ 50 USD gửi tặng học bổng Nguyễn Trãi.

Sinh hoạt nhiều năm dài, tôi thấy mình rất may mắn vì được cảm tình và lòng tin nhiệm của nhiều thầy cô và bạn đồng môn. Tuy luôn tự nhủ phải cố gắng gìn giữ những tình cảm tốt đẹp này, nhưng tôi biết mình đôi lúc cũng “tầm bậy”, làm buồn lòng một số người. Nhân đây, xin cảm ơn tình cảm mọi người đã dành cho tôi và cũng thành thật xin lỗi những ai đã bị tôi làm buồn lòng...

Mong rằng chúng ta mãi sống trong tinh thần của châm ngôn:

“Một Ngày Học Nguyễn Trãi, Mãi Mãi Là Anh Em”

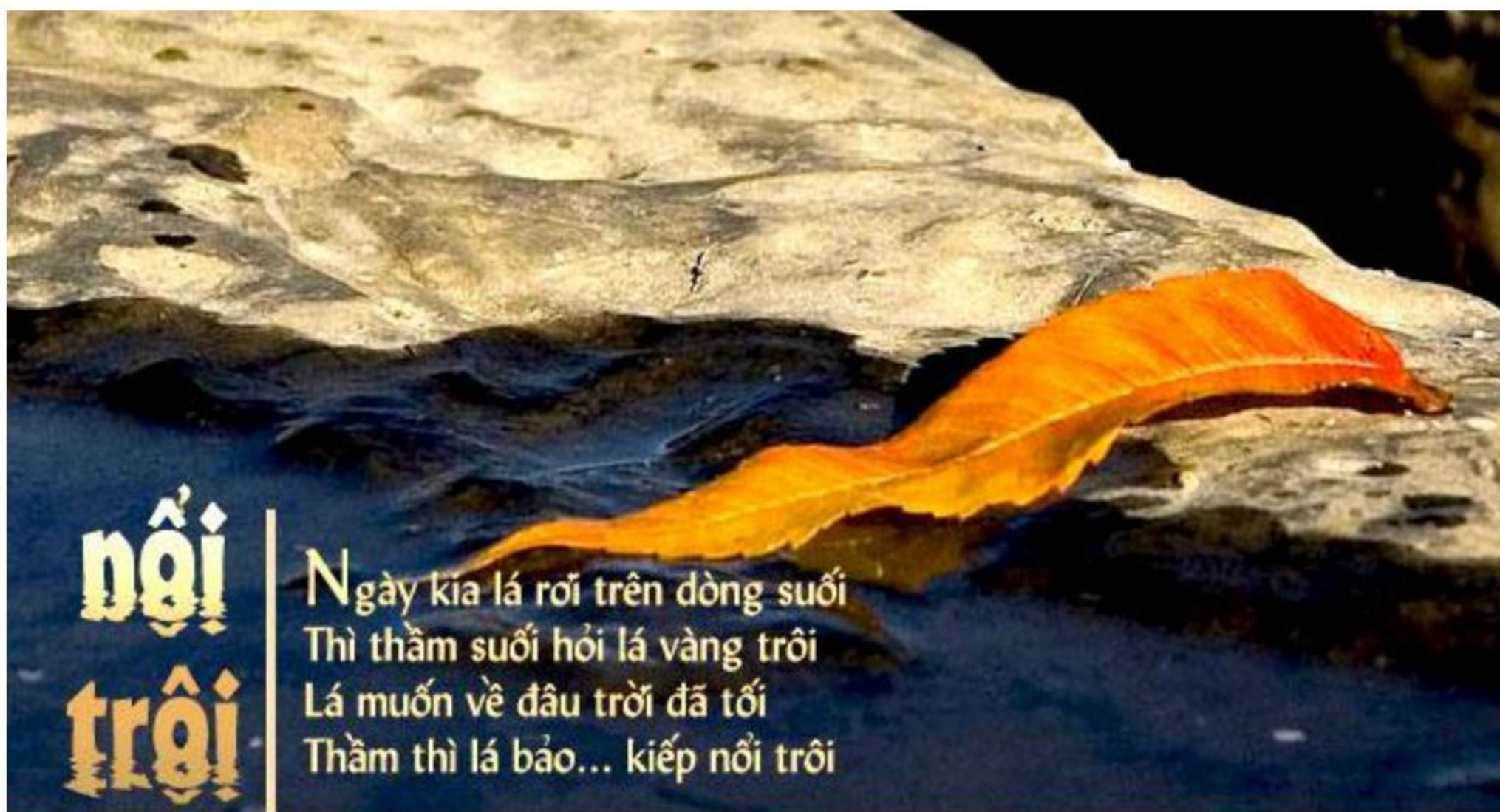
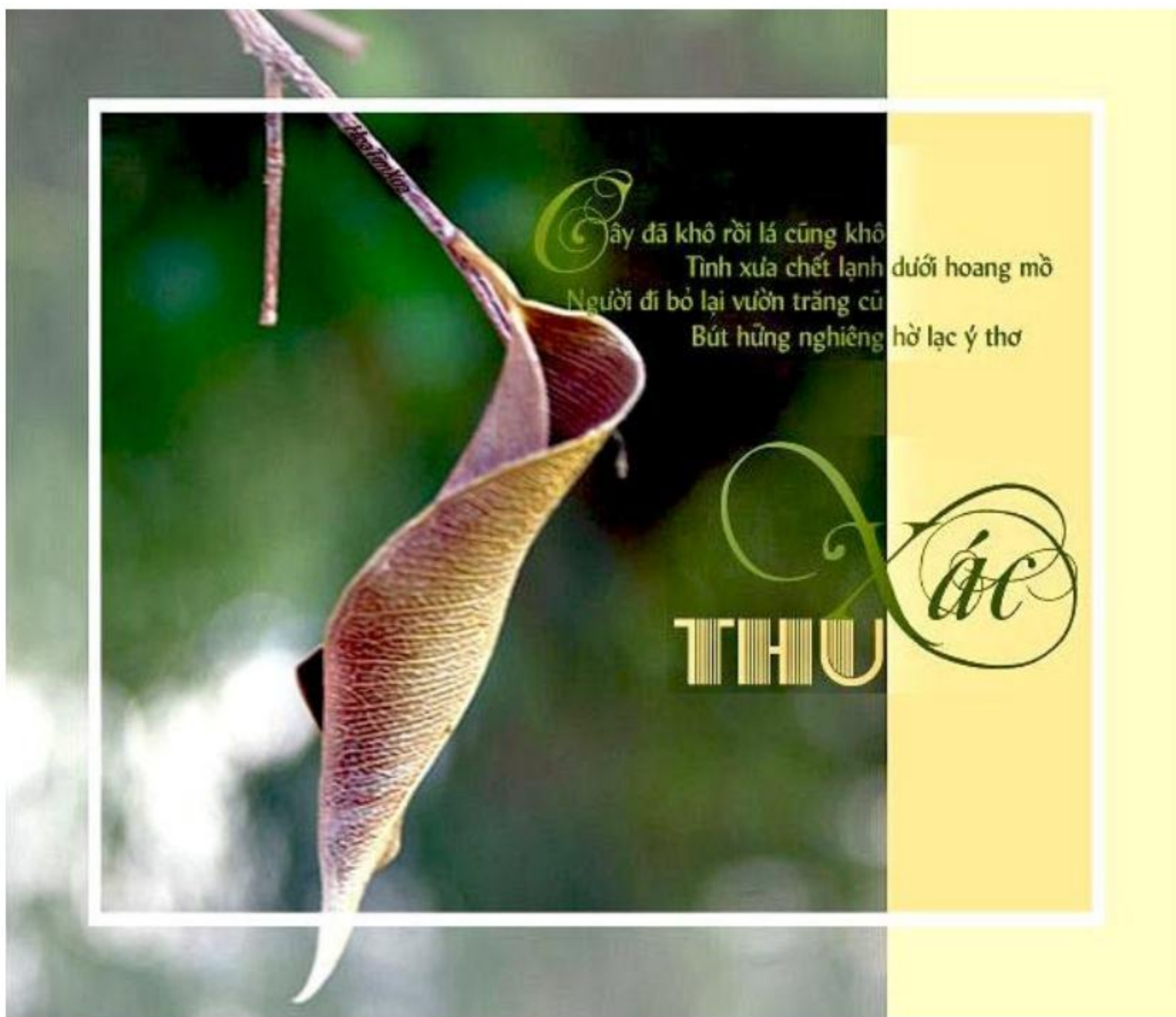
Mai Đông Thành

(714) 717-8291



Họp mặt Tất Niên 2010







Hạt Bụi

Em là hạt bụi nhỏ
Bỏ chỗ nằm rong chơi
Hạt bụi ra khỏi cửa
Lớn lên giữa đất trời.

Hạt anh và hạt em
Xô vào nhau quẩn luyến.
Một hạt gió bay lên
Bụi rơi vào kỷ niệm

Cả hạt thuyền to lớn
Chở em qua đại dương
Cả hạt núi lấp lánh
Cũng tan trong vô thường,

Những hạt bụi trong không
Mãi mê từng gặp gỡ
Bụi theo sóng qua sông
Tình duyên nào cũng lỡ.

Mảnh tình cầu thất lạc
Vỡ ra từ Thiên Hà
Bay trong trời bát ngát
Trăm năm đâu là nhà?

Làm hạt bụi rong chơi
Mang trong thân bé nhỏ
Cả trăng sao, mặt trời
Cả hương lòng hoa cỏ

Từ vô thủy vô chung
Bụi la cà cõi tạm
Thân như có như không
Chỉ một hồn sáng láng.

Alaska 5/07

Saigon 20.12.2011

Thân gửi: Thieu Khuê Bình Hưng
và nhóm bạn BH xưa.

Thư của
Thầy
Phạm
Hữu
Kính,
Giáo Sư
Pháp
Văn gửi
các học trò
cũ

Xin thành thật cảm ơn Thầy
em nhiều; đã cho qua Tết vui xuân
củ' mỗi lần nhận được thư của Thầy
em cho lại được vui với tiếng nghea
thầy trò thân ái của Thầy em: xa
cách nửa sông nước tốt và hơn
hàng năm qua rồi mà còn được nhớ
thầy thường được giúp đỡ thi ông
thầy vừa này lại thấy mình may
mắn lắm, đặc là ngày xưa thời
thầy trò còn gặp nhau mỗi tuần vài
ba giờ không bị Thầy em cho pha'
nhiều nên được chăm lo không đủ.
Chơi thi củ' Thầy cho là mình đã
hiện hóa lắm. Thấy thi củ' nghe
là mình đã làm hơn bốn phần
hưởng đến các em học sinh của mình
hiện bài này thôi. Cũng có những em
đặc biệt mình nhớ vì học giỏi, vì
hay nghịch trong lớp Văn Văn, nhưng
rồi cũng qua đi. Bây giờ có dịp
đây ngồi nhớ lại thì cái lửa tuổi
của Thầy em hồi đó học từ trường
mẫu tiểu học Lê Văn Duyệt qua

trường Nguyễn Hải quân & cũng thấy vui
vui, chuyện học sinh Nguyễn Hải Kinh
với mấy ông Võ trường loan bằng bạn...
Bây giờ thì đã có con cháu cả rồi và
mỗi người một hoàn cảnh nhưng mong
tất cả đều Long có ^{một} cuộc sống an
vui. Thấy đã gặp lại Bình gần lâu,
gặp Huệ hai lần, đều bị hỏi: "Ủy
có nhớ em không, từ lúc nhận quà của
thầy lần và nghe thăm với chuyện
gia đình của mẹ em... đều là những
điều vui buồn lần lượt... thời thì em
có dịp liên lạc với như là mừng

Mẹ em nghe.

Cuối tuần rồi là hết năm lập thêm
23 ngày nữa là hết là Ủy xin một
lần cảm ơn mẹ em, và chúc mẹ em
sống khỏe mỗi ngày là luôn luôn khỏe
an tâm, gia đình hạnh phúc an vui với
con cháu hiền thảo ngoan hiền và thành
tốt trong cuộc sống

Chân ái

Ủy cũ Phạm Hải Kinh

TRỊ AN

Ban Tổ Chức ĐHNT Toàn Thế Giới và Ban biên tập ĐSNT xin chân thành tri ân:

Quý Thầy Cô, quý thân chủ các cơ sở thương mại, tất cả anh chị em đồng môn và thân hữu khắp nơi đã hết lòng đóng góp, bảo trợ cho ĐHNT và ĐSNT, bên cạnh sự đóng góp bài vở, thơ và nhạc để ĐSNT được phát hành trong ngày Đại Hội tại Houston, Texas

Quảng cáo:

Thẩm Mỹ Viện Hạnh Phước	Houston, TX
Nhà hàng Kim Sơn	Houston, TX
Thái Dental Clinic	Dallas
Advance Dental - N/SPham Thùy Linh	Houston, TX
Monique Beauty Supply	Houston, TX
Kim Châu Jewelry	Houston, TX
B/S Phan Gia Quang	Houston, TX
B/S Mùi Quý Bông	Houston, TX
Bellaire Medical - B/S Hồ Ngọc Trâm	Houston, TX
Vu Insurance Agency - Vũ Tiến Lập	Houston, TX
Folding Gate - Nguyễn Văn Liên	Houston, TX
Diana Tran Insurance	Houston, TX
Phở Thái Bình Dương	Houston, TX
Đồng Nai Pharmacy	CA
DBA Tâm'S RX Pharmacy	CA
N/S Đỗ Justin	CA

Vision Outlet - Vũ Cao Thắng	NT 57	Houston, TX
Alpha Realtor - Nga Dung- T.Bình	NT 59-66	Houston, TX
Kirwood Dental - N/S Bảo Ân	NT 80	Houston, TX
Alpha Dentist - N/S Nguyễn B. Ngọc	NT 90	Houston, TX
RDC Services INC - Bùi Văn Đạo	NT 60-67	Houston, TX
Hoàng văn Thịnh	NT 57	CA
Kim Ninh Bakery	NT 67-74	Dallas, TX
DTT Realty & Mortgage INC		Houston, TX
N/S Lâm Quang Thắng		Houston, TX
Bellaire Discount Pharmacy		Houston, TX
Allstate Insurance,- Nguyễn Văn Thi		Houston, TX
Greater Vision - B/S Đỗ Trọng Hiếu		Houston, TX
Allstate Ins Co - Cecile Nguyễn		Houston, TX
Phở Dalat - A/C Tú- Nga		Houston, TX
Phở 79, Nguyễn Tiên Dũng		CA
S.W Dental - N/S Phương Nam		Houston, TX
Montessori Learning Institute - Võ Phụng Đăng		Houston, TX
Apple Dentist - N/S mai Thị Hoa		Houston, TX
Tạp Chí Sóng Thần, Phạm Bá Vinh	NT 55-58 & Võ Tánh	Dallas, TX
Bảo trợ Đại Hội và Đặc san NT:		
Cô Đào Kim Phụng	G/S Anh Văn	Virginia
Phạm Xuân Lương	Đại NT - NT 52-56	
Trần Đắc Thanh	Đại NT - NT 52-56	
Nguyễn Khánh Thọ	Khách mời của Cô Phụng	TX
Cô Phan Tuyết Hồng	G/S Hội họa	
Cô An hà Châu	G/S Công dân	Dallas

Thầy Phạm Huy Cường	G/S Toán	Houston
Thầy Bùi Hữu Soái	G/S L ý	Houston
Nguyễn Đại Nhiệm	NT 60-67	CA
Nguyễn Kim Đạo	Thân hữu	Houston
An Chu	NT 57	OH
Nguyễn Văn Chương	NT 57	CA
Trần Quang Dự	NT 52-56	CA
Ngô Thị Đào	NT 55-56	NC
Nông Thị Hồng Lập	NT 55-56	FL
Vũ cao Thăng	NT 57	Houston
Cao Đắc Vinh	NT 58-62	CA
Trần Đức Thương	NT 58-62	LA
Nguyễn Cẩm Chiến	NT 58-65	Houston
Tạ Quang Trung	NT 55-59	Richmond
Hoàng Văn Dung	NT 57	Houston
Ngô Quang Sán	NT 57	Houston
Nguyễn bá Hiền	NT 59-66	FL
Lê Duy Hà	NT 60-67	Houston
Hồ đắc Thăng	NT 61-68	Houston
Nguyễn Ngọc Trân	NT 61-68	MN
Trần Trọng Sơn	NT 63-70	CA
Hoàng Trung Vinh	NT 70-74	CA
Nguyễn Minh Tâm	NT 55-56	Houston
Trần Khánh Trung	NT 71-78	VN
Bùi thị Cúc	NT 72-74	Houston
Bùi Thị Phương Lan	NT 73-80	Houston

Nguyễn Kim Anh	Thân hữu	CA
Ân danh	NT	
Vũ văn Sang-Tuệ Kiên	NT 58-62	Arlington
Nguyễn Thạch Bình	NT 59-66	Houston
Nguyễn Bá Hiền	NT 59-66	FL
Trần Bách Hợp	NT 60-67	OK
Nguyễn Văn Cấp	NT 68-75	Houston
Nguyễn Đức Thụ	NT 59-66	FL
Nguyễn Duy Luyện	NT 59-66	
Nguyễn Văn Tuấn	NT 67-74	Dallas
Ân danh		Richardson, TX
Ông Nguyễn Quốc Bình	Đài Truyền Hình BYN – TV	Houston, TX
Ông Hoàng Bách	Radio Tiếng nước tôi	Houston, TX
Thầy Nguyễn Trung Hối		Oregon
Nguyễn Văn Tuấn	NT 67-74,	Dallas
Thầy Nghiêm Hồng	Giáo Sư Pháp Văn NT (61-68)	

Ban Biên Tập ĐSNT xin chân thành cáo lỗi vì không thể đăng hết các bài đã nhận. Mong được sự cảm thông của tất cả anh chị trong đại Gia đình Nguyễn Trãi. Xin nhận nơi đây lòng tri ân của chúng tôi về sự đóng góp này.

Ban Tổ Chức và Ban Biên Tập Đặc San Nguyễn Trãi





ĐẠI HỘI THẾ GIỚI

CỤU HỌC SINH TRƯỞNG TRUNG HỌC
NGUYỄN TRÃI SÀI GÒN

ngày 6/7/8 - tháng 4 - năm 2012
Houston, Texas, USA

MỌI CHI TIẾT XIN LIÊN LẠC:

<http://www.nguyentraihsalumniforum.webs.com>

<http://www.nguyentrai-houston.webs.com>

Bùi Văn Đạo (NT 60-67): buivandao@gmail.com

Mai Đông Thành (NT 63-68): mdthanh@yahoo.com

Trần Hữu Quý (NT 71-78): quytran60@yahoo.com

NGUYỄN TRÃI

"Một ngày học Nguyễn Trãi, mãi mãi là Anh Em. Một ngày dạy Nguyễn Trãi, mãi mãi là Thầy Cô."

Làng tôi

Nhạc và lời: **Chung Quân**

Chuyển ngữ: Hoàng Tâm

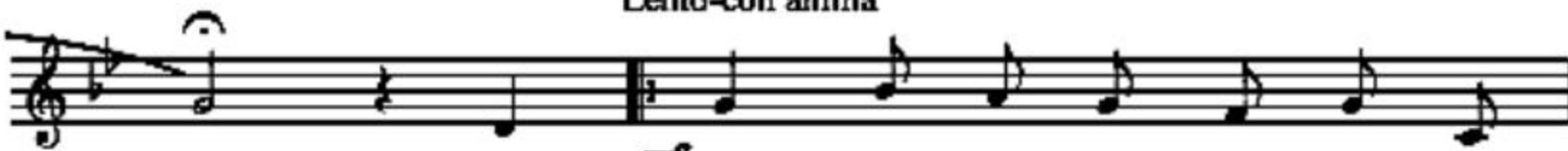
Moderato espressivo



(Câu mở đầu)



Lento-con anima



Làng tôi có cây đa cao ngất tưng
My vil - lage has a sky - high barn -

rall...



xanh, Có sông sâu lờ lững vờn quanh êm xuôi về
yard Surrounded by a ri - ver flow - ing to the

Tempo



Nam. Làng tôi bao mái tranh san sát kề
South My vil - lage with warm thatch roof clus -
rall...



nhau. Bóng tre ru bên mấy hàng cau Đồng quê mơ
ters Bamboos rustling lull - a - bies Sweet country -

Tempo

màng! Nhưng than ôi! Có một chiều thu, lá thu rơi.
side! But a - las! One autumn day with leaves fal - ling

Có một chiều thu lá thu rơi... Ôm súng chiều
- One autumn day with leaves fal - ling... Holding a

quê tôi thăm mơ bóng ngày
gun, I dream of the day I'll re -

về. Mơ trong bóng ngày về. Quê tôi chìm chân trời mờ
turn The day of my dream My home in far ho - ri -

sương Quê tôi là bao nguồn yêu thương Quê
zon My home, a source of boundless love My

tôi là bao nhớ nhung se buồn. Là bao vấn vương tâm
home, I'm missing you so much With all sweet memo -

rall...
hồn người bốn phương
ries A - way from home

NGUYỄN TRÃI NGÀY VỀ

Kính tặng quý Thầy Cô và các bạn đồng môn Nguyễn Trãi

June 11, 2011

Nhạc: VÔ TÁ HÂN (NT 60-67)

Thơ: VŨ VĂN SANG (NT 58-62)

Nhịp nhàng

The musical score is written on ten staves, each with a treble clef and a key signature of one sharp (F#). The tempo is marked 'Nhịp nhàng'. The lyrics are in Vietnamese. The score includes various musical notations such as notes, rests, and bar lines. Chord symbols (E, F#m, B) are placed above certain staves. The lyrics are: 'Từ một mầm cây, vươn cành sinh hoa kết trái', 'Anh chị em ta Nguyễn Trãi như đại gia đình', 'Từ khắp năm châu, bầy chim rộn rã gọi đàn', 'Thầy, Cô, Học trò, bao thế hệ về đây', 'Lòng đầy hân hoan khi cùng kẻ vai thân mến', 'Ngôi trường xưa nhớ mãi không quên', 'Theo thời gian mái tóc phong sương bạc mẫu', 'Nhưng ôi Nguyễn Trãi luôn càng đậm sâu'.

Từ một mầm cây, vươn cành sinh hoa kết trái

Anh chị em ta Nguyễn Trãi như đại gia đình

Từ khắp năm châu, bầy chim rộn rã gọi đàn

Thầy, Cô, Học trò, bao thế hệ về đây

Lòng đầy hân hoan khi cùng kẻ vai thân mến

Ngôi trường xưa nhớ mãi không quên

Theo thời gian mái tóc phong sương bạc mẫu

Nhưng ôi Nguyễn Trãi luôn càng đậm sâu

Nhớ Trường Nguyễn-Trãi xưa

Nhạc và Lời: Hoàng-đức-Thành
Cựu học sinh Trường Nguyễn-Trãi 1948-1951

The musical score is written in 4/4 time with a key signature of one flat (Bb). The melody is presented on a single staff with lyrics in Vietnamese below it. Chords are indicated above the staff at various points.

Chords: Dm, Bb, A7, F, C, F, A7, Dm, Bb.

Lyrics:

Xa xôi rồi tôi nhớ mãi năm xưa
 Bao năm trời như gió cuốn mây trôi.
 Nguyễn Trãi
 Nay ôn
 trường hai tiếng như trong mơ.
 lại đi văng thấy xa xôi
 Ôi! nét mặt duyên dáng rất ngây
 Những kỷ niệm ôm ấp mãi trong
 thơ, tôi quên sao được lưu luyến mãi bây giờ.
 tôi luôn sống động trong ký ức không thôi
 Kỷ niệm
 bao ngày qua ôi biết bao nhiêu vui buồn cùng bạn hữu nghịch
 phá không ngớt vui vang tiếng cười.
 Nhưng nay hết rồi mái ấm
 trường bao kỷ niệm còn đâu.
 ...bao năm

Kỷ niệm ngày họp mặt May 27, 2007

BÀI HỌC ĐẦU TIÊN KHI TÔI ĐẾN TRƯỜNG

Nhạc và Lời Nguyễn Quang Huy

Sustain (Ctrl64 64)

Bài học đầu tiên khi ta đến trường
(Bài học đầu)... tiên khi ta đến trường

là người Việt Nam phải yêu tổ quốc, phải biết yêu
là người Việt Nam ta luôn gìn giữ thà nát tan

quê hương, phải biết yêu đồng loại, phải yêu từng
thân trai, thà chết trong da ngựa, để muôn đời

1. tác đất, phải bảo vệ cõi bờ, Bài học đầu...
2. sau mãi giòng Lạc Hồng

vinh quang Quê hương ơi, Việt Nam dấu yêu ơi, bốn ngàn

năm đã viết bao trang sử oai hùng, Ngàn đời qua, cha ông ta gìn

giữ, Bao máu xương bồi đắp nên quê hương

LẠI MỘT THÁNG TƯ ĐEN

Nhạc: Anh Bầy
thơ: Hoàng Song Liêm

Moderato

Lại một tháng Tư đen Ta ôm sầu viễn xứ Buộc chân muôn lí
 Chú Nồi nhớ thuở nào quên Lại một tháng Tư đen Trại bao mùa đông
 Tuyết đã phai màu mặt Đầy đôi bờ xa cách như đôi bờ xa cách
 nhau Lại một tháng Tư đen Lại một tháng Tư đen Quê người ta tạm
 tin Bao giờ về quê cũ như xưa chẳng về tím
 Lại một tháng Tư đen Mặt trời với quê mẹ Phụng tử xa cách
 ấy Dừng dài sầu mặt em Lại một tháng Tư đen Hỏi ai còn ai
 sắt Ta nghe lòng quân thất Sầu hoá đá trong tim Sầu hoá đá trong
 tím Lại... ...tím

MẸ và Canh khoai sọ

Nhạc và lời: Phạm-Ngọc-Cung

Chậm-Diễn tả

Am B7 Em C

Con dâu của Mẹ nấu canh khoai sọ chiều nay. Nồng hương rau
..... lần phép con được về nhà thăm, và canh khoai

Am7 G B7 C

ngộ làm với nhiều nỗi đắng cay. Tàn chiến cuộc với tù đầy, rồi
sọ không quên Mẹ nấu con ăn. Mùi canh thơm phúc nong nân, lời

D G B7 Am

tha hương sống lạc loài. Xa quê xa Mẹ âm thầm nỗi nhớ không
Mẹ ấm áp dịu dàng. khi ra đơn

B7 2 B7 Em

phai. Năm xưa mỗi vị con còn mãi nghe âm vang. Nồi canh khoai

Am D7 G C B7

sọ Mẹ nấu năm xưa suốt đời con nhớ công ơn sinh thành dạy

C C+ Am D7 G B7

đỗ. Tóc Mẹ nay đã bạc phơ, con mong từng phút từng

B7 B7 Em Am B7

giờ về bên Mẹ thỏa ước mơ. Quê hương bây giờ cách xa muôn dặm trùng

Em C Am D7 G

khởi. Mùi canh năm nào đọng hương vị mãi trong tôi. Chính

B7 C D G

chiến đã hết lâu rồi, mà sao vẫn thấy ngậm ngùi? Thằng tư định

B7 Em

mệnh đau buồn vết thương chưa nguôi.

OKc, Cuối năm 2008

HOUSTON MỘT NGÀY MÙA ĐÔNG

January 28, 2002

NHẠC : VÕ TÁ HÂN

THƠ : PHẠM NGỌC

Slow Rock

1. Chút gió lạnh pha cùng nắng ấm Có em và nỗi nhớ xôn xao
2. nào vang từ quá khứ Nắng chan hòa hoa nắng trên cao

Đêm Hous-ton đi từng bước chậm Hoa tình yêu vẫn nở ngát ngào
Xin qua mau những mùa gió lộng Cho ngàn năm vẫn còn bên nhau

Quán Star-bucks cà phê buổi sáng Rợp bên ngoài là những cánh chim
Nắng theo gió về qua thành phố Mùa xuân về từ những ước mơ

Nghe mùa xuân đã về trong nắng Rớt bên tai điệu nhạc êm đêm
Em cười vui trong tình xuân thắm Hát cho nhau ngàn lời yêu người

Thành phố đó có em mất biếc Ngồi cùng ta khi nắng chiều phai Và dấu

biết tình chưa nói hết Sẽ mang theo bao nỗi nhớ nhưng Thành phố đó có em hờn

đôi Và nụ cười rạng rỡ trên môi Để riêng ta khát khao ngày

tháng Chút trầm hương theo mãi bên đời Tiếng hát

đôi Thành phố đó có em mất biếc Ngồi cùng ta khi nắng chiều phai...

© 2002 by EASTERN MUSIC. All rights reserved.

MAI TÔI CHẾT CỜ VÀNG XIN ĐỪNG PHỦ

Feb 8, 2012

Nhạc: VÕ TÁ HÂN

Thơ: NGỌC TRẦN

Tha thiết

Em Am/E Em

Mai tôi chết cờ Vàng xin đừng phủ Xác thân

B B7 Em D G

này đâu chết cho quê hương Súng gươm xưa đã bỏ lại chiến trường Thân chiến

Am Bsus4 B Em Am/E Em

bại nhục nhân nơi đất khách Hơn nửa đời đã tan rồi khí phách Nhớ bạn

B B7 Em D D7 G

bè nằm xuống nghĩ mà đau Không quan tài cờ phủ giữa chiến hào Máu thịt

Am B7 Em Am B7

đã ngấm vào lòng đất mẹ

Dồn dập

Em Em Am D

Bao năm trời bao nhiêu người trai Chết không cần cờ phủ vẫn uy

G C F#dim/C A#dim

nghi Khi nằm xuống nào bạn đã cần gì Chỉ ước muốn thân này dâng đất

nước Ta giờ đây đã tàn bao mơ ước Chuyện ngày xưa chỉ còn thấy trong
 mơ Ngày về quê càng lúc càng xa mờ Thời gian
 vẫn lạnh lùng theo tháng năm

Tha thiết

Mai tôi chết cờ Vàng xin đừng phủ Xác thân này đâu chết cho quê
 hương Súng gươm xưa đã bỏ lại chiến trường Thân chiến bại nhục nhân nơi đất
 khách Tóc càng bạc lòng càng nghe mặn đắng Xác thân này khi chết bỏ lại
 đây Nơi xứ người bạn hữu chẳng còn ai Mai tôi chết cờ Vàng xin đừng
 phủ Nơi xứ người bạn hữu chẳng còn ai Mai tôi chết cờ Vàng xin đừng phủ

Nhớ Trường Xưa

Nhạc: Nguyễn Tuấn Lời: thơ Tuệ Kiên



Khi xưa ta ngồi đây Bao năm qua thật mau Thời gian trôi như nước qua cầu



Chia tay nhau từ lâu, bạn ơi, Xa trường, xa Thầy, xa biết bao nhiêu bạn hiền



Nơi phương xa giờ đây Trong tâm ta tràn dâng, bạn thân ơi, nỗi nhớ khôn cùng



Đôi khi ta chìm trong hồi ức sống giữa muôn người mà lòng trống vắng khôn nguôi.



Mái trường xưa, êm ấm những chiều Lớp học xưa, một thời dấu



yêu Bên Thầy Cô, từng lớp thanh niên miệt mài Mong khi thành tài, cùng nhau xây dựng ngày



mai Chiều hôm nay Nguyễn Trãi ta về Minh cùng nhau hát khúc tương

phùng Như nước trăm sông chảy về biển lớn Tay bắt mặt

mừng, hạnh phúc nào hơn Khi xưa ta kề vai Tung tăng trên đường

vui Hồn nhiên như chim én tung trời Nay ta quay về đây, bạn hỡi,

Nguyễn Trãi nơi này một thời gắn bó yêu thương.

Hợp Đoàn

Nhạc và Thơ:
Anh Lan Nhiệm Nga

Rhumba

Ngắm giòng đời uốn khúc trôi qua. Kỷ niệm ngày xưa khó phai
nhòa. Hãy còn nhớ mãi ngày mơ mộng. Mình ngóng nhìn tà áo thiết tha.
Tuổi học trò áo trắng quần xanh. Mọc mạc thơ ngây sống chân
thành. Mà tao tôi tớ nghe quen quá. Gặp lại rồi xa nữa sao đành.
Hãy cùng nhau chung vui đi. Hãy quên hết những ý nghĩ ưu phiền.
Quên những nỗi buồn triền miên. Ta trở về chỗ hồn nhiên yêu
đời. Chúng mình còn sát cánh nơi đây. Kìa bạn miền đông, bạn ở
tây. Bắc nam sum họp không gì sánh. Đám nhà lá ta cũng một cây.
Không gì bằng nhớ mãi hôm nay. Dù cho ngày mai có đổi thay. Thế sự nhân
tình ta quên cả. Thời gian lắng đọng làm ta say

Sinh Hoạt Trung Học NT Saigon đó đây

Hình ảnh Thầy Cô:

Hình ảnh một số các Cựu Hiệu Trưởng trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon:



Thầy HT Trần Văn Việt



Thầy HT Phạm Văn Đàm



Thầy HT Hà Đạo Hạnh



Thầy HT Nguyễn quang Minh



Thầy HT Huỳnh Hoa



Thầy HT Ngô Tương Đại



*Thầy Tạ Quang Khôi - Giám học 71-73
Hiệu Trưởng NT 73-74*



Thầy HT Nguyễn Hữu Kế



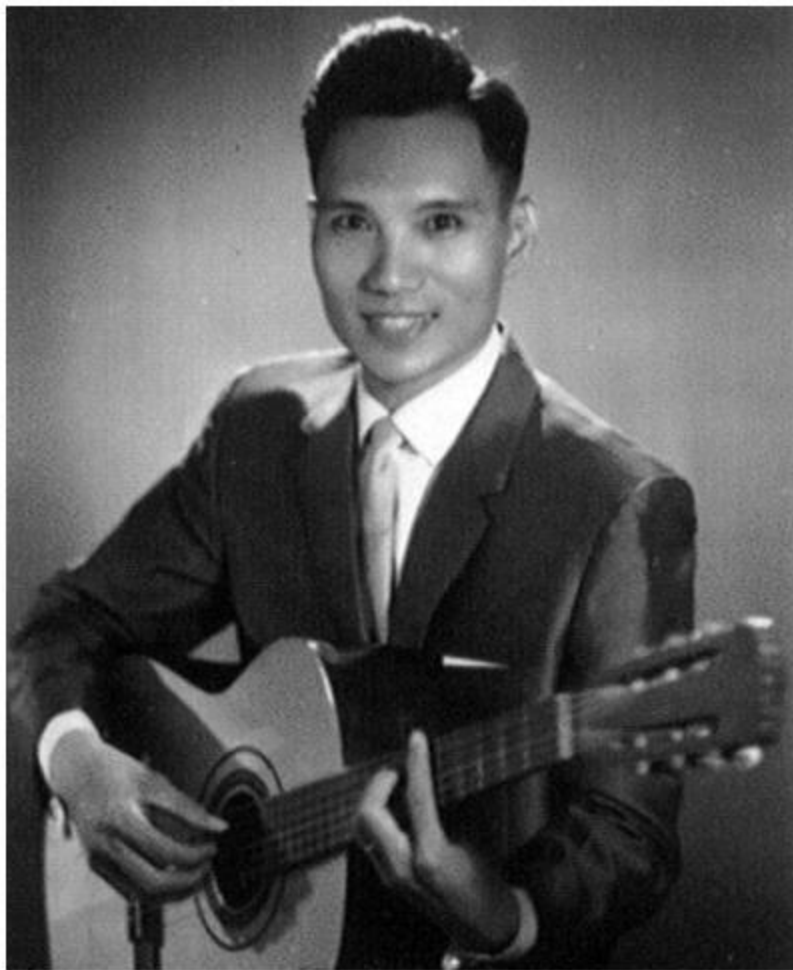
Hình ảnh một số các Cựu Giáo Sư trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon:



Các Thầy (từ trái qua phải):

Tô đình Hiền, Hoàng trần Hoạch, Nguyễn đức Thịnh (Thịnh Del), Phạm Quýnh, cụ Hối, Thầy HT Trần văn Việt, Lý quốc Sinh và Bùi Hải Trừu
Hình chụp năm 1956, trường NT học nhờ tại trường Tiểu Học Trưng vương minh Ký, Sài Gòn

Các thầy trong hình nay đều đã từ giã chúng ta để về một nơi an bình vĩnh cửu!



Thầy/Nhạc Sĩ Chung Quân Nguyễn Đức Tiến



Thầy Phạm Quýnh GS Lý Hóa



Từ trái qua phải, các Thầy: Hà Đạo Hạnh, Nguyễn Hữu Kế, Phạm Quýnh, Phạm Gia Tuyên, Trương Đình Ngữ, Đoàn Viết Biên, Thầy Châu, Thầy Vũ Tuyên và Thầy Duật.



*Cô Đào Kim Phụng, GS Anh Văn
Virginia – Hoa Kỳ*



*Cô Bùi Bích Hà, GS Pháp Văn
Westminster – Hoa Kỳ*



*Thầy Lưu Trung Khảo Dạy Toán, Công Dân,
Sử, Việt Văn
1955-1957 – Hoa Kỳ
Và Thầy Hoàng Phùng Miên*



*Thầy Vũ Lang - Giám
Thị 1961- 1968 , dạy Sinh vật
- Phụ tá Tổng Giám thị (1973
-1981) - California*



Thầy Nguyễn Trọng Thi và thầy Phạm Hoài



Thầy Bùi Hữu Soái



*Cô Dương Kim Cương - Cựu GSNT
dạy môn Việt Văn 68-73*



*Cô Nguyễn Ngọc Hạnh - dạy Văn
(1961-1976) - Virginia*

Đặc San NT 2012 - Trang 193



*Cô Phan Tuyết Hồng - dạy Hội
Họa 1973-1977 - Houston - TX*



Cô An Hà Châu



*Cô Đoàn Thị Lệ Thanh – dạy
Văn 2000-2007. Austin-TX*



*Cô Hà T. Phương Mai
(Giáo sư Vật Lý)*



*Cô Lã Phương Loan
GS Anh Văn*



Cô Dương Thủy Tiên



*Thầy Nghiêm Hồng
GS Pháp Văn 1691-1967*



Thầy Lê Triều Vinh và Cô



Thầy Cường - Cô Phụng - Cô Hồng - Thầy Soái

Sinh Hoạt Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Nguyễn Trãi Saigon Miền Nam Cali, Hoa Kỳ

Hình ảnh Sinh Hoạt Hợp Mặt Thầy Trò:



Hợp mặt Thầy trò 2005



Hợp mặt với cô Phụng



Hợp mặt với thầy Huỳnh Hoa



Hợp mặt Thầy Trò 2006



Hợp mặt Thầy trò 2009



Hợp mặt bàn chuyện Tân Niên 2012 với cô BB Hà

Hình ảnh Sinh Hoạt Mừng Xuân - Họa Mặt Tất Niên/Tân Niên:



Tất Niên 2000



Tất Niên 2005



Tất Niên 2009



Tân Niên 2010



Tất Niên 2011



Tân Niên 2012

Hình ảnh Sinh Hoạt Thăm Viếng Thầy Cô:



Thăm thầy HT Nguyễn Quang Minh 2006



Thăm thầy Bùi Thái Trừu, GS Toán Lý Hóa, Vạn Vật



Về VN Thăm Cô Cúc, GS Vạn Vật



Thăm thầy HT Nguyễn Quang Minh tháng 1 năm 2012

Hình ảnh Sinh Hoạt đón tiếp đồng môn phương xa, Học Bổng NT:



Đón Tiếp Gia Đình cô Ly



Mai Đông Thành và các em Học Sinh nhận HBNT

Hình ảnh Sinh Hoạt Gia Đình Nguyễn Trãi Houston:

Hình ảnh Sinh Hoạt Hợp Mặt Thầy Trò:



Hợp mặt Thầy Cô 11/16/2008



Hợp mặt với Cô Đào Kim Phụng và cô Lã Phương Loan



Huong, Ly N, Wang Tran, Loan Vo, Nhung Vo, Ganh N, Thuy N, Co Nguyen Ngoc Hanh & Tuyet N.

Hợp mặt với Cô Nguyễn Ngọc Hạnh



Hợp mặt với thầy Huỳnh Hoa



Hợp mặt Thầy Cô 11/16/2008



Tham loan Anh

Tuyết Nguyễn, Trương Quách, Ly Nguyễn, Phạm Trần Anh, Thầy Cô Phạm huy Cường

Hình ảnh Sinh Hoạt Họp Mặt Tất Niên/Tân Niên:



*HỌP MẶT GD NGUYỄN TRÃI .HOUSTON .
DEC-20, 2009*



*HỌP MẶT GD NGUYỄN TRÃI .HOUSTON .
Nov-14, 2010*



*HỌP MẶT GD NGUYỄN TRÃI .HOUSTON .
Jan-29, 2012*

Họp mặt đồng môn – Tập dượt văn nghệ - Họp Ban Tổ Chức Đại Hội Nguyễn Trãi toàn Thế Giới:



Gia Đình NT Houston họp mặt với anh Tạ Quang Trung



*Gia đình Nguyễn Trãi Houston tập dượt
Văn Nghệ DHNTTG 2012*

*Đào, Oanh, Hồng Nguyễn., Hồng Trần, Tuyết, Loan, Ngoan,
Minh Tâm, Ly, Thúy, Tươi, Lan Cúc.
San, Đạo, Thành, Tân, Vượng, Lương, Định, Đạt, Long,
Thanh, Quý, Dung và Tuấn.*



*Họp BTC Đại Hội NT Thế Giới:
Tuyết, Loan, Ly, dâu NT Nhung,
Khanh, Đạo, Thanh, Cấp, San, Thành, Dung và Đông.*

Sinh Hoạt Các Niên Khóa:

Họp Mặt Niên Khóa 57:



Các bạn NT57 trong ngày họp mặt tại San Jose 2009



Đệ Thất B1 - NT57



Đệ Thất B2 - NT57



Đệ Thất B3 - NT57

Họp Mặt Niên Khóa 58-62, Lớp B3:



*Hàng đứng: Vũ Ngọc Chương, Nguyễn Ích Thọ, Lê Anh Vũ, Đàm Đình Bình, Nguyễn Ngọc Thái, Nguyễn Huy Minh, Quách Văn Vượng, Vũ Ngọc Uyển và Vũ Công Bình.
Hàng ngồi: Nghiêm Xuân Khiêm, Vũ Văn Sang và Mai Đông Thành*



Võ Tá Hán, Nguyễn Huy Minh, Lê Anh Vũ, Vũ Ngọc Chương, Nghiêm Xuân Khiêm, Nguyễn Vũ Ngọc Uyển (N Ngọc Thái, Nguyễn Ích Thọ, Vũ Công Bình, NT 58-62, B2) và Vũ Văn Sang.

Họp Mặt Niên Khóa 58-62, Lớp B4:



Họp mặt tại Nam Cali

Trong hình có các bạn: *Nguyễn Duy Vinh, Nguyễn Cẩm Chiển, Nguyễn Hồng Vũ, Nguyễn Văn Đức, vợ chồng Nguyễn văn Hợp, Nguyễn Văn Xã, Nguyễn Tất Dũng, Nguyễn Quý Trường, Nguyễn Phước Quan, Trần Đức Thường, Võ Thế Vinh, Bạch Trung Chính, Vũ Tiến Phan, Phan Văn Hải, Vũ xuân Thân và vợ chồng chủ nhà Cao Đắc*



Họp mặt tại Houston, Texas

Trong hình có các bạn như trong hình họp mặt tại Nam Cali. Ngoài ra còn có thêm các bạn B4NT58 sau đây: *Vũ tiến Diệp, Nguyễn chu Lân, Vũ cao Khải, Nguyễn xuân Hòe, và Nguyễn đức Thân. Người ngồi kế cô An hà Châu là thầy Vĩnh phu quân của Cô Châu (thầy không là giáo sư NT).*

Họp Mặt Niên Khóa 59-66:



Hình chụp những “Anh hùng xa lộ” B1NT59-66 lái xe scooter trong mưa tại đảo Bahamas, trở lại thời kỳ nghịch phá của tuổi học trò trong kỳ họp mặt tại Florida và đi Cruise tại Bahamas tháng 7 năm 2010



*Họp mặt B1NT59-66 kỳ 5 tại Florida và đi cruise,
tháng 7 năm 2010*



Họp mặt B4NT59-66 Tại San Francisco tháng 4/2005

Họp mặt B4NT59-66 tại Việt Nam, 1/7/2012

Họp Mặt Niên Khóa 60-67:



*Nguyễn Thái Truyền, Nguyễn Văn Hải Nguyễn Văn Thọ,
Nguyễn Hữu Thiện, Đoàn văn Xuyên, Nguyễn Hữu
Thanh,*

*Hàng đầu từ trái qua phải là: Nguyễn văn Hải,
Nguyễn Hoàng Hải (deceased),*

Họp Mặt Niên Khóa 61-68:



*Họp mặt tại nhà anh Trần Đức Tâm (Oceanside, CA)
Thanksgiving 2002*



50 năm tình bạn - July 2011, Stanton, CA

Họp Mặt Niên Khóa 67-74:



NT 67 – 74 họp mặt tại Saigon tháng 11 - 2009



NT67-74 (USA) họp mặt ở Nam Cali 12-2011 -(từ trái sang phải: Phạm Công Cẩn, Nguyễn Hồng Linh, Nguyễn Huệ, Huỳnh Quang Lâm, Nguyễn Quang Lâm, Phạm Gia Định, Phạm Ngọc Nghĩa và Hoàng Nam.

Họp Mặt Niên Khóa 65-72:



*Hàng đầu: Đoàn T Chí (LA), Thái Hùng (LA), Mạnh Hùng(IL), Bá Thông (Salt Lake)
Hàng sau: Thanh Liêm (SJ), Trung Cang (SD), Nguyễn Long (LA), Cáp Nguyễn (Houston), Cường (LA)*



Họp mặt 30 năm khóa 71-78 (2/8/2008) tại trường NT- Q.4

Hàng ngồi (từ trái sang phải) : Thầy Lưu Bá Khoan GS Văn, Thầy Vũ Văn Hiệu GS Anh văn, Thầy Phạm Gia Tuyên GS Anh văn, - Thầy Phan văn Phùng GS Toán, Cô Nguyễn Thị Vinh GS Anh văn, Thầy Đoàn Viết Biên, Thầy Tăng Tám GS Hóa, Cô Nguyễn Ngọc Cúc, GS Toán-Sinh vật, Thầy Nguyễn Hữu Kế Hiệu Trưởng 74-75, Thầy Bùi Hữu Soái GS Lý

Hàng đứng (từ trái sang phải) :
Thầy Trần Quốc Khánh, Thầy Hà Đạo Hạnh Hiệu Trưởng 64-67, Thầy Trần Duy Thành GS Văn, Cô Tô Thị Lịch Hiệu Phó, Cô Nguyễn T. Anh Thục GS môn Sử, Thầy Toán Hiệu Phó, Thầy Ngô Văn Mạnh GS Lý, Thầy Huỳnh Hoa Hiệu Trưởng 92-03, Thầy Hứa Doanh Trung GS Toán, Thầy Ngô Tương Đại Hiệu Trưởng, Thầy Nguyễn Ngọc Châu Giám thị (đã mất năm 2011), Thầy Lê Công Triệu Hiệu Phó



NT 71-78 Họp mặt 30 năm 2/8/2008



NT 71-78 thăm thầy Hiếu, 7 May 2009



Hình ảnh Trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon ngày nay



Website và các Link thuộc Trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon

Website & Diễn Đàn của Trường THNT Saigon:

1. **Nguyen Trai High School Alumni Association:** <http://www.nguyentraialumni.org>
2. **Nguyễn Trãi Hội Ngộ 2012:** <http://www.nguyentrai2012.com>
3. **The Melting Pot :** <http://thntsaigon.forumsreality.com/>
(Diễn Đàn THNT Saigon)
4. **Diễn Đàn Nguyễn Trãi 2:** <http://nguyentraialumni.ning.com/>
(Diễn đàn của Hội Ái Hữu Cựu Học Sinh Trung Học Nguyễn Trãi)

WebSite các group Niên Khóa NT:

1. **Cựu HS Nguyễn Trãi - Houston:** <http://www.nguyentrai-houston.webs.com/>
2. **Website của NT57:** <http://nt57.multiply.com/>
3. **Nguyễn Trãi 68 – Sài Gòn:** <http://nt68.webs.com/hnh7843nhc361.htm>
4. **Cựu Học Sinh Nguyễn Trãi Sài Gòn 65-72:** <http://nt72.50webs.com/>
5. **Trang Nhà B1NT59-66:** <http://www.binhbb.net/#Trang%20Nha>

Emai-group THNT:

Trung Học Nguyễn Trãi Saigon: trunghocnguyentraisg@yahoogroups.com

Các Trang Blog cá nhân:

** Các trang Blog cá nhân của quý Thầy Cô và các cựu học sinh thuộc trường Trung Học Nguyễn Trãi Saigon không nhất thiết phản ánh đường lối sinh hoạt của trường THNT Saigon.*

1. Trang Blog của thầy cựu Hiệu Trưởng THNT Saigon Tạ Quang Khôi:

Tạ Quang Khôi Blog: <http://taquangkhoi.blogspot.com/>

2. Trang Blog của thầy cựu Hiệu Trưởng THNT Saigon Huỳnh Hoa:

H - Hoa Blog: <http://vn.360plus.yahoo.com/hoaque03>

3. Trang Blog của các cựu học sinh THNT Saigon:

- **Phạm Ngọc Blog:** <http://phamngoc.wordpress.com/>
- **Lăng Tử 75Blog:** <http://langtu75.blogspot.com>
- **Quỳnh My Blog:** <http://www.quynhmy.blogspot.com>
- **Tường Vũ Anh Thy Blog:** <http://www.tuongvuanhthy.blospot.com>
- **Nguyễn Nhung Blog:** <http://www.thotruyen-nguyennhung.webs.com/vannghebhnt2012.htm>

GIỜ MỞ CỬA:
Thứ Hai - Thứ Sáu:
9 AM - 6 PM
Chủ Nhật: 10 AM - 6PM
Thứ Bảy: Closed

MONIQUE

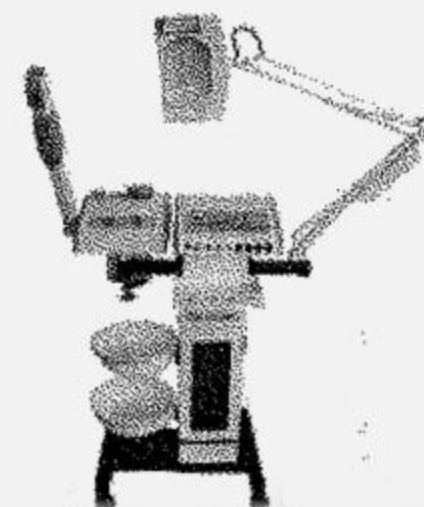
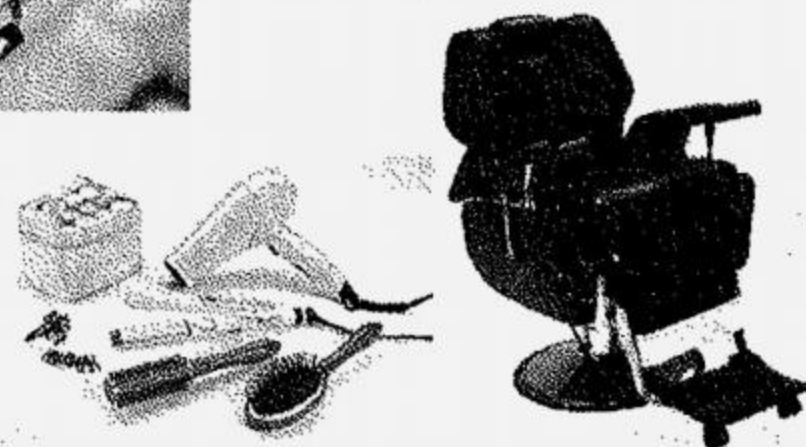
Beauty Supply, Inc.



FACIAL . NAIL . HAIR . SALON EQUIPMENT

TỔNG ĐẠI LÝ NHIỀU HÃNG
NỔI TIẾNG TRÊN THỊ TRƯỜNG

- OPI
- CND (CREATIVE)
- EZFLOW
- STAR NAIL
(CUCCIO)
- ESSIE
- INM
- PREMIUM
- KUPA
- GENA
- GIGI
- CLEAN & EASY
- DEPILÈVE
- SATIN SMOOTH
- BAIN DE TERE
- CLAIROL
- HELENE OF TROY
- VOLUMAX
- ROUX
- BABYLISS
- ELCHIM
- ANDIS
- SOLANO
- HAIR ART
- OSTER
- JOWELL
- BELSON
- WAHL
- SATIN SMOOTH
- ANTOINE
- MEHAZ
- DERMATEK



CÓ GỎI HÀNG UPS KHẮP NƠI

10815 Beechnut, Ste. 141, Houston, TX 77072

Tel: **281.530.0388** * Fax: 281 . 530 . 8721

* Order: 1 . 800 . 373 . 2938



BELLAIRE MEDICAL

12924 Bellaire Blvd., Houston, TX 77072

Hồ Ngọc Trâm, M.D

với sự cộng tác của: **Hồ Phan Nam, M.D**

Y KHOA NỘI THƯỜNG & GIA ĐÌNH

(713) 457-5500

Diplomate American Board Internal Medicine

Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa tại Baylor College of Medicine

Tốt nghiệp chuyên khoa nội thương tại Baylor College of Medicine

Trên 10 năm hành nghề.

CHUYÊN TRỊ CÁC BỆNH NGƯỜI LỚN, TRẺ EM & PHỤ NỮ

- ✓ Trang bị đầy đủ các thiết bị y khoa tối tân
- ✓ Nhận bảo hiểm, Medicare, Medicaid, và C.H.I.P
- ✓ Mở cửa 7 ngày trong tuần

Hồ Phan Hà, D.D.S, M.M.Sc.

Orthodontist

1/ (713) 457-3333 2/ (713) 468-1717 (Katy location)

Tốt nghiệp đại học Harvard

Một trong ba Nha Sĩ có bằng chuyên môn về chỉnh nha tại Houston. Hội viên American Association of Orthodontist

CHUYÊN CHỮA TRỊ: Mọi sai lệch của răng, hàm và mặt: răng hô, móm, răng mọc không đều, răng có kẽ hở của trẻ em và người lớn.

Hồ Phan Việt, O.D.

Therapeutic Optometrist

CÓ BÁN CÁC LOẠI KÍNH THỜI TRANG NHƯ VERSACE, GUCCI, PRADA, ARMANI...

1/ (713) 457-2300 2/ (713) 464-0945 (Katy location)

Monday - Friday: 8:30am - 4:00pm

Saturday: 7:00am - 3:00pm -

Sunday: 9:00am - 2:00pm





CHUYÊN KHOA VỀ ĐƯỜNG TIÊU HÓA

BÁC SĨ PHAN GIA QUANG, M.D.

Gastrointestinal & Liver Disease Consultants, P.A.

- * Tốt nghiệp Bác Sĩ Y Khoa tại Medical College of Wisconsin
- * Tốt nghiệp thường trú Nội Khoa tại University of California, Irvine
- * Tốt nghiệp chuyên khoa về đường tiêu hóa và gan tại University of California, Irvine
- * Diplomate of the American Board of Internal Medicine
- * Diplomate of the American Subspecialty Board of Gastroenterology

Chuyên trị các bệnh liên quan đến cường thực quản, bao tử, ruột non, ruột già, gan, túi mật và tụy tạng

- Ăn không ngon, khó tiêu
- Nuốt khó khăn hoặc đau đớn
- Ợ chua, sinh bụng, đầy hơi
- Truy tìm ung thư dạ dày, ruột và gan
- Đau bụng, thào dạ, táo bón, tiêu ra máu
- Sụt cân
- Vàng da, viêm gan các loại



Thông Báo Địa Chỉ Mới

ĐỊA ĐIỂM 1

16659 SouthWest Freeway
Building 2, Ste. 175,
Sugar Land, TX. 77479

ĐỊA ĐIỂM 2

9440 Bellaire Blvd., Ste. 102
Houston, TX. 77036

 **281-277-2213** 

Xin lấy hẹn trước

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai-Thứ Sáu:
9am - 5pm
Thứ Bảy: 9am-1pm

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Ba:
9am - 5pm



Nhà Thuốc Tây Bellaire Discount Pharmacy



10515 Bellaire Blvd. - Suite L - Houston, TX. 77072

(Trong khu Linh Quy Professional Center)

Tel: 281-568-1888 * Fax: 281-568-1886

- * Nhận giao thuốc miễn phí trong vùng SouthWest (trong vòng 3miles).
- * Bán và cho mượn các dụng cụ Y Khoa (Máy thở, Máy bơm sữa cho các sản phụ, Xe lăn, Bình dưỡng khí - Oxygen)
- * Bán các loại thuốc Pháp
- * Oxy Fresh trị hôi miệng.
- * Nhận Bảo Hiểm, Medicare, Medicaid, các loại Credit Cards.

Do sự điều hợp của các Dược Sĩ:

Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Việt Hiên, Nguyễn Thị Tuyết Mai

Đặc Biệt: Chúng tôi có thể xin được Máy Thở Cho Người Bị Suyễn., Máy Đo Đường trong máu, nạng chống, Xe Lăn, hoàn toàn miễn phí cho Quý Vị có Medicaid, Medicare, nếu hội đủ điều kiện. .Xin liên lạc với chúng tôi để biết thêm chi tiết:

Giờ Mở Cửa: Thứ Hai -Thứ Sáu: 9:30am-6:30pm * Thứ Bảy: 10am-4:30pm



NHÀ THUỐC TÂY TAM'S RX PHARMACY

14024 Magnolia, #103 - Westminster, CA 92683

(Khu Shopping Center mới, góc Magnolia và Westminster)

(714) 892-9808 / (714) 895-9044

- Nhà thuốc Gia đình của Quý vị do Dược Sĩ tốt nghiệp hành nghề lâu năm tại Việt Nam và Hoa Kỳ, luôn luôn có mặt, đích thân tận tình chỉ dẫn cách sử dụng các loại thuốc đúng theo tiêu chuẩn Hoa Kỳ.
- Nhận MEDICAL, THẺ THUỐC PCS, BLUESHIELDS, BLUE CROSS, MEDI-MET và các loại BẢO HIỂM
- Địa điểm thuận tiện, góc Magnolia và Westminster (gần Chợ Phát Tài), bãi đậu xe rộng rãi, an toàn.
- Tiếp đãi ân cần. Quý khách không phải chờ lâu.
- Có máy Photocopy.

Giờ Mở Cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 7:00 PM

Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM

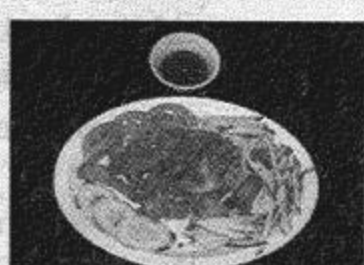
**Dược Sĩ Tôn Nữ Diệu Hoa
tự Tâm Thường kính mời**

Đừng Northwest có gì lạ?

Phở Đà Lạt Restaurant

7758 W Tidwell Rd. Ste. 108 - Houston, TX 77040-5790

Tel: 713-690-7508



**Phở, Mì, Hủ Tiếu, Bún, Cơm,
Chả Giò, Bì Cuốn, Gỏi Cuốn**

CÁC MÓN NHẬU: Gỏi, Cua, Lươn,Ếch, Ốc, Mực,
Cá Kèo, Cá Bống, Tôm Càng,
Chim Cút, Nai, Dê, Heo Rừng

GIẢI KHÁT: Cà Phê, Sinh Tố, Nước Ngọt, Các Loại Bia
Domestic và Import, Chè, Thạch Dừa Bến Tre

* Khang trang *Sạch sẽ * Sức chứa trên 100 chỗ ngồi

* Đầu bếp chuyên nghiệp * Thực đơn trên 200 món

Giờ Mở Cửa: 7 Ngày Trong Tuần, Từ 10:00 AM - 9:00 PM

Đặc Biệt:

- Bún bò Huế Vỹ Dạ
- Cơm Steak New York
- Cơm Phượng Hoàng
- Cơm Phần Gia Đình
2, 4, 6, 8, 10 người
- Hương vị thuần túy
Việt Nam.

Chủ Nhân Kính Mời

VISION OUTLET

8200 Wilcrest #26BN-Houston, Tx 77072

(Góc Beechnut-Cạnh Quê Hương Restaurant)

Tel: 281-495-1403

COUPON \$10.00 (Gọng và Tròng)

- Tiệm kính thuốc của gia đình và mọi lứa tuổi.
- Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 20 năm qua.
- Tiệm có đủ mọi hiệu để lựa chọn.
- Bảo đảm giá hạ nhất Houston.

Gọng hạ giá từ \$10

Có máy cắt kính lấy liền (SV)

Giờ Mở Cửa:

Chủ Nhật: 12pm-3pm

Thứ Hai-Thứ Bảy: 10am-7pm

Đóng cửa Thứ Ba



Lấy đồ kính cũ
làm kính mới



Có giá đặc biệt cho
gia đình khó khăn



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO Một trong những tiệm Best của Texas
trong sách Underground Shopper

CHÚNG TA YÊU CUỘC SỐNG BẰNG TRÁI TIM VÀ NHÌN RÕ NHỮNG XUÂN SẮC THÂN THƯƠNG QUA ĐÔI KÍNH.

Hãy đến Vision Outlet để được săn sóc xứng đáng!

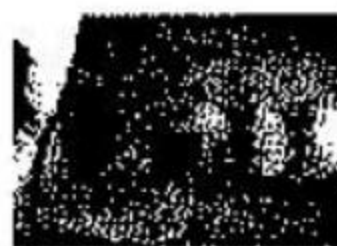


TRUNG TÂM NHA KHOA KIRKWOOD DENTAL CARE

7417 Kirwood Rd. Houston, TX 77072

Tel : 832 -351-2999

BÁC SĨ NHA KHOA BẢO AN, D.M.D



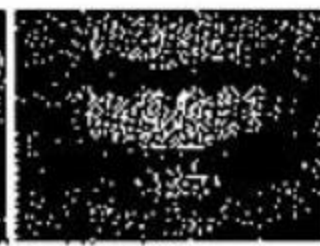
Trước Inlays



Sau Inlays



Trước Veneers



Sau Veneers

Chuyên Trị:

- Chữa nước răng và tủy răng
- Răng giả và hàm răng toàn phần, bán phần
- Nhổ răng khôn mọc ngầm

- Sửa hàm răng bị gãy lồi liền
- Trám răng thối mủ hợp màu răng
- Tẩy trắng răng trong vòng 1 giờ

ÂN CẦN, CẦN THẬN, NHẸ NHÀNG

Văn phòng sạch sẽ
và kháng trùng
Dụng cụ được khử trùng
đúng
theo tiêu chuẩn
của Bộ y Tế và OSHA

Nhận các loại Bảo Hiểm PPO
MEDICAID (Trẻ em)
TEXAS CHIP, Visa, Master card
Chương trình trả góp trong vòng 18 tháng
không có tiền lãi

Giá đặc biệt cho các quý vị không có bảo hiểm
và chi phí cao nhất
CHỖ LÀM VIỆC

Thứ Ba - Thứ Sáu: 9:00 AM - 5:00 PM

Thứ Bảy: 9:00 AM - 3 PM

Chẩn Ngặt - Thứ Hai Đóng Cửa

- ❖ Với kỹ thuật mới CEREC 3D CAD/CAM máy đã có trên 20 năm làm bọc răng sứ (crowns), veneers, và bọc răng bán phần (onlays) bằng computer ngay tại văn phòng, quý vị sẽ có răng ngay trong 1 tiếng đồng hồ khỏi phải khổ sở vì bọc tạm rồi ra hay chờ đợi 2 tuần, thẩm mỹ và bền bỉ.
- ❖ Digital X-Ray: Giảm liều lượng quang tuyến gần 90% để bảo vệ sức khỏe cho bệnh nhân.
- ❖ Intraoral Camera: Giúp chẩn bệnh thêm chính xác và bệnh nhân có thể nhìn thấy được tình trạng răng miệng của mình trước và sau khi chữa trị.
- ❖ IMPLANT: Nếu quý vị bị mất răng, khổ sở vì phải đeo flipper, hay răng toàn phần cho hàm dưới, phòng mạch có phương pháp phối hợp hàm răng giả và cấy răng Titanium vào hàm để có bộ răng hoàn hảo, cố định không bị lung lay.
- ❖ Với LUMINEERS (sứ trắng mỏng như contact lens), quý vị sẽ có được nụ cười tươi mát, tự nhiên, không đau, không phải mài dũa hoặc chích thuốc tẻ.

*** Cần thêm một Nha Sĩ
và một thư ký văn phòng gấp**

Advance DENTAL

GENERAL & COSMETICS

AD1

5203-H Cypress Creek Pkwy
Houston, TX 77069
281-880-8771

AD2

2145 Cypress Creek Pkwy
Houston, TX 77090
832-286-4757

www.advanceddentaltexas.com

advanceddentaltexas@gmail.com

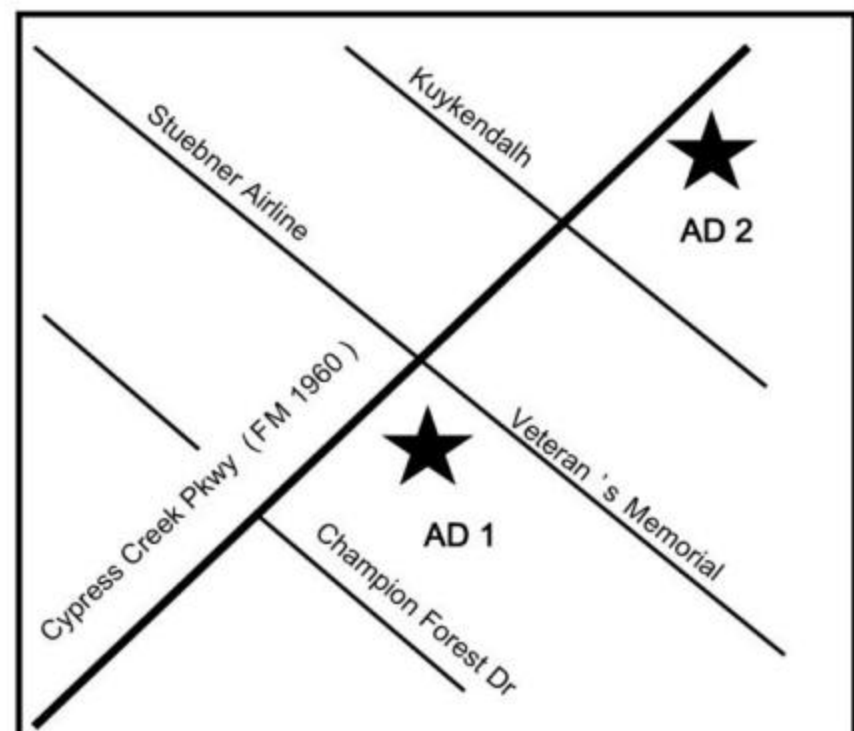
MỞ CỬA: 9g00 sáng đến 6g00 chiều. Thứ Hai đến Thứ Bảy

Bác Sĩ Nha Khoa
CHU VĂN CƯỜNG (BRYAN), DDS
CHU PHẠM THÙY LINH, DDS



NHẬN: Credit Card, Bảo Hiểm, Medicaid, TX-CHIP, Trả Góp, Finance

- ◆ Nha khoa tổng quát
- ◆ Nha khoa thẩm mỹ
- ◆ Nha khoa nhi đồng
- ◆ Làm răng giả
- ◆ Tẩy trắng răng
- ◆ Niềng răng
- ◆ Lấy gân máu
- ◆ Nhổ răng khôn



*Phòng Nha được trang bị những dụng cụ tân tiến.
Bảo đảm an toàn tối đa cho bệnh nhân*

**TRUNG TÂM NHA KHOA
VÙNG ALMEDA MALL - SOUTH 45**

**BÁC SĨ
NHA KHOA**

LÂM QUANG THẮNG, D.D.S.

(Tốt nghiệp Doctor Dental Surgery)



THÔNG BÁO ĐỊA CHỈ MỚI

**10620 Sabo Road, Suite A, Houston, TX. 77089
713-947-8811**

**CHUYÊN
ĐẢM
TRÁCH**

- Nha Khoa Tổng Quát
- Nha Khoa Nhi Đồng
- Nha Khoa Thẩm Mỹ
- Làm Răng Giả
- Niềng răng (Braces)

TẬN TÂM * NHẸ NHÀNG * KỸ LƯỜNG

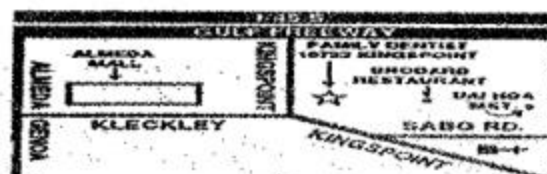
**Tẩy Răng Trắng
Tại Phòng Mạch**



*Mọi Dụng Cụ Được Khử Trùng
Theo Đúng Tiêu Chuẩn
Của OSHA*

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Bảy: 10am - 6pm
Thứ Ba: Nghỉ
Chủ Nhật: Theo hẹn

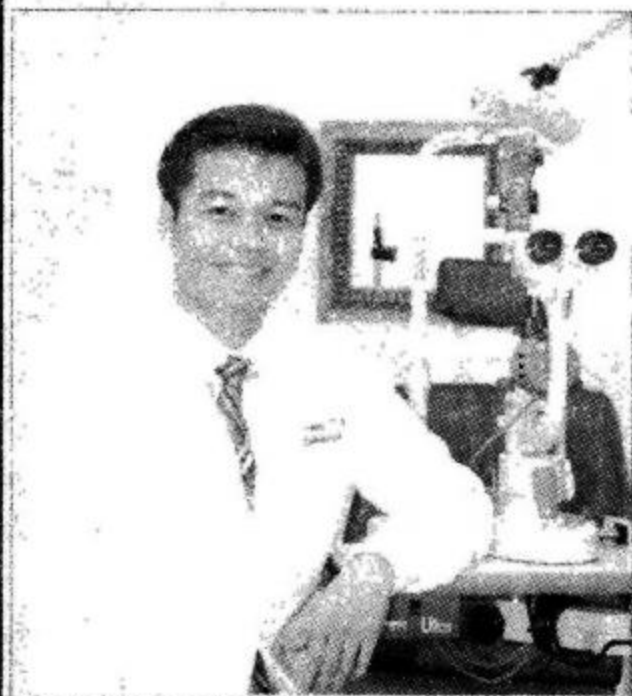


713-947-8811

Nhận Bảo Hiểm, Medicaid

**TRUNG TÂM NHÃN KHOA
EYECARE & OPTICAL**

GREATER VISION



Bác Sĩ ĐỖ TRỌNG HIẾU
Therapeutic Optometrist
Optometric Glaucoma Specialist
TEL : 281-498-2788
FAX : 281-561-9385
hieudo.od@gmail.com

ĐỊA ĐIỂM 1

14420- A Bellaire Blvd.
Houston, TX. 77083
(Trong khu chợ HEB Highway 6)
Tel: 281-561-5616

ĐỊA ĐIỂM 2

10100 Beechnut, # 260
Houston, TX. 77072
(Cạnh khu chợ HEB Beechnut & Beltway 8)
281- 575-8100

ĐỊA ĐIỂM 3

11210 Bellaire Blvd, # 149
Houston, TX. 77072
Ngang chợ Hồng Kông 4 (Khu Lee Sandwich)
281-498-2788

KHÁM CHỮA TỔNG QUÁT CÁC BỆNH VỀ MẮT:

- * Các bệnh mắt trẻ em.
- * Chuẩn đoán và điều trị để ngăn ngừa bệnh mắt cho người lớn tuổi
- * Mắt viêm, mắt loét, mắt đỏ khô, mắt lòa, mắt cườm.
- * Bệnh tiểu đường, cao máu ảnh hưởng tới mắt.
- * Bệnh áp suất mắt cao (glaucoma)

- * HỆ THỐNG KHÁM MẮT HIỆN ĐẠI TỐI TÂN NHẤT.
- * ĐO ĐỘ KÍNH VÀ CONTACT LENSES CHÍNH XÁC.
- * CÓ MÁY CẮT KÍNH BẰNG COMPUTER LẤY CÙNG NGÀY.

Nơi tập trung đủ loại contact lenses trong và màu. Tiệm có hơn 1000 gọng kính hợp thời trang của các hãng nổi tiếng trên thế giới: Gucci, Fendi, Prada, Versace, Christian Dior, Dolce Gabbana, Roberto Cavalli.. Và đủ loại kính mắt.

Giờ Làm Việc:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10AM - 6PM
Thứ Bảy: 10Am - 5PM
Chủ Nhật: theo hẹn

NHẬN: CREDIT CARD, BẢO HIỂM, MEDICAID, MEDICARE
VÀI ĐIỀU KIỆN CÓ THỂ CẦN ĐƯỢC ÁP DỤNG, XIN VUI LÒNG
LIÊN LẠC ĐỂ BIẾT THÊM CHI TIẾT.

Khám Mắt Contact Lense

\$99

Free 2 boxes of Contact Lense

**TẬN TÂM - UY TÍN
KỸ LƯỜNG**

Family & Children's Dentistry

Justin Do, DDS

USC Graduate • Clinical Instructor at USC School of Dentistry

Braces for Adults and Children including Clear Invisalign

*Both of these people are
straightening their teeth!*

\$500 OFF*

Complimentary Quality Sonicare Toothbrushes & Waterpik upon start of treatments.

*On approved credit. New patients only. Cannot be combined with other offers. No Exp date



ASK ABOUT OUR
AFFORDABLE AND
EASY PAYMENTS!

FREE zoom!

Power Teeth Whitening in
about an Hour

(Reg \$749)

Must present this offer at time of consultation appointment. New patients with PPO dental insurance only. Cannot be combined with any other offer. Whitening will be performed at conclusion of dental treatment. No Exp date



FREE PHILIPS sonicare the sonic toothbrush IMPLANT CONSULTATION AND FREE SONICARE TOOTHBRUSH ON START OF CASE

\$500 Discount on Implant Crown
PLUS FREE ZOOM for any
Implant Treatment

(to be given upon completion of treatment)
No Exp date

CHILDRENS DENTAL CHECK-UP AND CLEANING \$25

Includes Up to 4 X-Rays,
Examination & Cleaning
Children up to 12 yrs old. New
patients only. Not valid with
other offers. Insurance billed at
regular fees. No Exp date

LOOSE DENTURES?

Call for FREE
Consultation Today!

25% OFF
On All Services

(Patients 55 & Up)
Not valid with other offers.
No Exp date

We accept all
PPO insurance
including Delta,
Cigna, Met Life,
Aetna, Guardian
etc.

6856 Edinger Ave., Huntington Beach
(corner of Goldenwest in Smart&Final Extra Center)

714-841-0680 • 714-841-0135

Mon.: 10am-4pm
Wed.-Fri.: 1pm-7pm
Sat.: 10am-4pm by appointment
Closed Sun. & Tues.
Weekend Appointments Available



ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp sự thay đổi đó.

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn. Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới? Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường? Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen
(713) 462-1447
9585 CLAY RD, Ste # 8
Houston
CecileNguyen@allstate.com



Allstate.
You're in good hands.

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tai Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

► XE CỘ ► NHÀ CỬA
► NHÂN THỌ ► KINH DOANH

Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



Allstate.
You're in good hands.

NGUYỄN VĂN THI (TONY)
Agent

Allstate Insurance Company

11110 Bellaire Blvd., Suite 105
Houston, TX 77072

Phone: 281-495-5800
Fax: 281-495-5801

Email: thinguyen@allstate.com



11110 Belalire Blvd., Suite 105
Houston, TX 77072
(Cạnh Mỹ Viện Tố Liên)
Phone: 281-495-5800
Fax: 281-495-5801

www.allstate.com

@2000 Allstate Insurance Co., Allstate Indemnity Co., Allstate Life Insurance Co., Northbrook, Illinois
Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.



DTT Realty Mortgage & Services

13480 VETERANS MEMORIAL DR. STE. L, HOUSTON, TX. 77014
(Trong chợ Hồng Kông III)

Tel: 281-895-7732 * Fax: 281-271-8163
Email: info@dttrealty.com Website: www.dttrealty.com



KEVIN DUC NGUYEN
Real Estate Broker/0584830
Mortgage Originator # 327843
Email: kevin.nguyen@dttrealty.com
Cell: 281-748-4874

**MUA . BÁN . THUÊ . ĐẦU TƯ
NHÀ . ĐẤT . CƠ SỞ THƯƠNG MẠI . DỊCH VỤ**

ĐẶC BIỆT: investors...

Chúng tôi có đội ngũ nhân viên tận tâm,
trách nhiệm và uy tín giúp thân chủ
quản lý NHÀ, CƠ SỞ THƯƠNG MẠI
cho thuê

GIÚP QUÝ KHÁCH:

- Tìm được căn nhà vừa ý, vừa túi tiền
- ĐỊNH GIÁ NHÀ MIỄN PHÍ, List nhà bán với giá cao, nhanh chóng qua hệ thống MLS, company website và quảng cáo.
- Giúp vay tiền với tiền lãi thấp, lệ phí rất hạ.

CÁC DỊCH VỤ KHÁC:

- Khai thuế
- Điền đơn xin Thẻ Vàng, Food Stamps, Medicaid, CHIP, Passport
- Dịch thuật và thị thực (Notary) giấy tờ, bằng cấp
- Gia hạn hộ chiếu Việt Nam, xin miễn thị thực
- Hướng dẫn hồ sơ du học và tư vấn tài chính cho Visa du học
- Khiếu nại thuế nhà bị đánh giá quá cao hoặc quá thấp
- Chuyển nhượng giấy chủ quyền nhà.

*** CẦN TUYỂN NHIỀU
CHUYÊN VIÊN ĐỊA ỐC
VÀ LOAN OFFICER.**

* 100% COMMISSION PAID
TO AGENT AT FUNDING
OR DIRECT DEPOSIT.

* HUD APPROVED BROKER

* WE HAVE E & O
INSURANCE

XIN LIÊN LẠC KEVIN ĐỨC NGUYỄN at: 281-748-4874

THÀNH THẬT - TẬN TÂM - UY TÍN - KÍN ĐÁO - CHUYÊN NGHIỆP
CHÚNG TÔI RẤT MONG ĐƯỢC ĐẠI DIỆN VÀ PHỤC VỤ CHO TẤT CẢ ĐỒNG HƯƠNG



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

ALLSTATE INSURANCE COMPANY

13120 Veterans Memorial Drive.

Houston - Texas 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

Giờ Mở Cửa: Monday - Friday: 9:00AM - 6:00PM

Saturday: 9:00AM - 1:00PM

www.allstate.com

Allstate Fire and Casualty Insurance Company, Northbrook, IL

Allstate County Mutual Insurance Company, Irving, TX

© Allstate Insurance Co. allstateyourchoice.com 04/05



KIM SON 金山大酒樓

SEAFOOD RESTAURANT



Hệ thống Nhà Hàng Kim Sơn đã chính thức Khai Trương
KIM SƠN SEAFOOD RESTAURANT bên cạnh Grand Buffet
Một nhà hàng thanh lịch, ẩm cúng với thực đơn Hải Sản được chọn lọc,
các món ăn Tàu và Việt nóng, lạnh đặc biệt
chưa từng có tại Houston, do một dàn đầu bếp Quảng Châu phụ trách.

Chú Ý: Kể từ Thứ Sáu ngày 15 tháng 2 năm 2008
có tăng cường thức ăn thuần túy Việt Nam theo order:
- Canh chua - Cá kho tộ - Gà xối mỡ xôi chiên - Bò tái chanh
- Chạo tôm - Bò 3 món - Gỏi ngó sen - Gỏi đồ biển.

**Cơm phần
Gia đình
4, 6, 8,
10, 12 người**



SPECIAL
Tôm Hùm
\$11.99/Lb.

10603 Bellaire Blvd. Houston - Texas 77072
Mở cửa 7 ngày trong tuần từ 11 giờ sáng đến 10 giờ đêm

281-598-1777

* Ngoài ra Kim Sơn Ballroom, với sức chứa trên 1000 chỗ ngồi sẽ thỏa mãn mọi
nhu cầu cưới, hỏi, Party. . . . Xin đặt chỗ trước để được ưu tiên và nhiều quyền lợi khác.

BANQUET HOTLINE: 713-222-2404

FOLDING GATES



CO. BURGLAR BARS

13922 Edgeboro - Houston, TX 77049

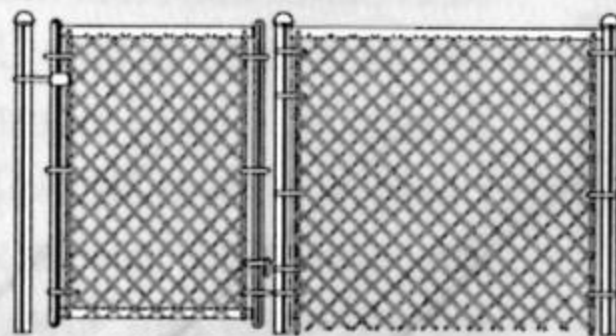
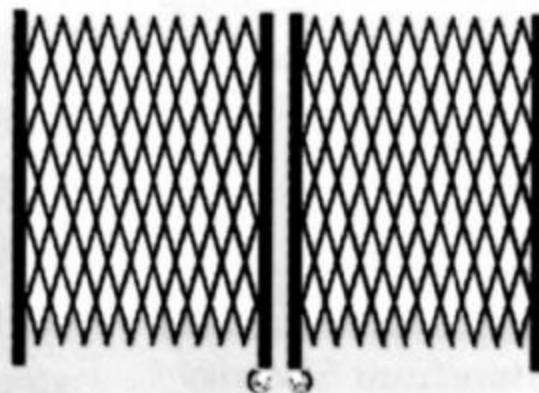
Chuyên Làm Các Loại:

* Cửa sắt xếp có lá và kéo * Cửa sắt cánh đẩy và mở

* Cổng sắt * Song sắt, Song sắt cửa sổ * Hàng rào

Hành lang, Lan can

Các Sở Thương Mại & Tư Gia



VĂN LIÊN

**Tel: (281) 459-2715 / (281) 458-6383
(281) 857-7281 (Cell)**

**Kỹ Lượng - Giá Phải Chăng
Định Giá Miễn Phí
Điện Thoại 24 Giờ Trên 24**

KIM CHÂU Jewelers

Fine Jewelry & Swiss Watches

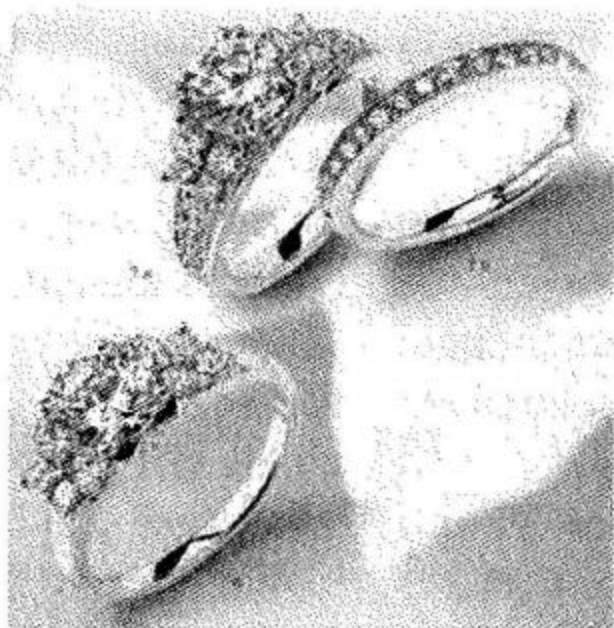
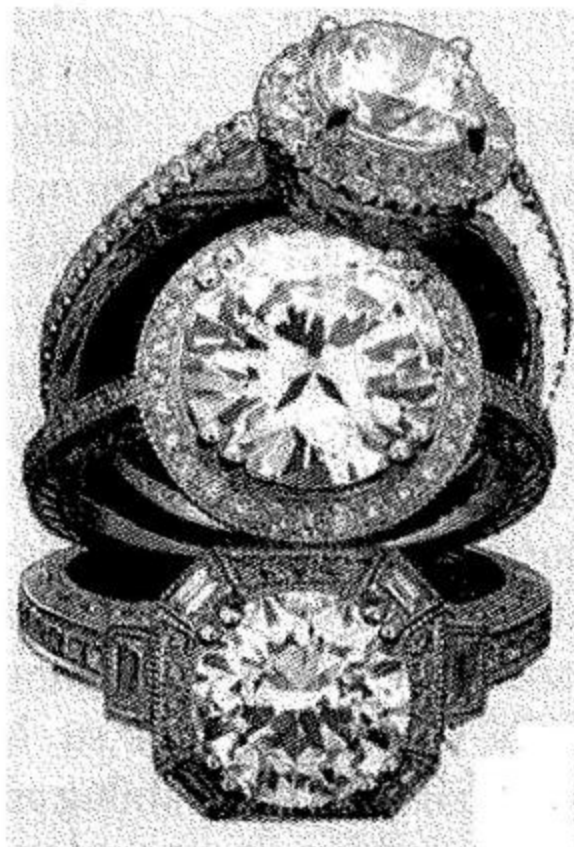
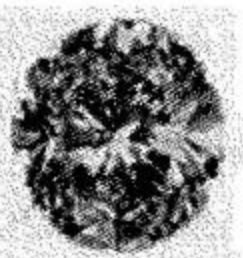
2707 Milam Downtown - Houston, TX 77006

Email: kcjewelers@att.net

(713) 520-7606 or (713) 520-6636



Kim Châu



ĐẠI LÝ BÁN SỈ VÀ LẺ COSMETICS VÀ DƯỢC PHẨM
Nhật, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Hồng Kông & Hàn Quốc

- * Tiệm vàng hột xoàn Kim Châu với qui mô lớn nhất tại Houston. Chuyên cung cấp các mặt hàng vàng, bạc, đá quý, hột xoàn với nhiều kiểu mới nhất của Ý, đang được ưa chuộng, phù hợp với mọi đối tượng.
- * Quý vị có nhu cầu về đồ nữ trang, xin mời đến Kim Châu.

- *OBAGI: Mỹ
- *POLA: Nhật
- *FACADE: Pháp
- *SHISEDO: Nhật
- *DE BON, ISAKNOX: Hàn Quốc

- * Kem thoa cho ngực nở
- * Kem thoa tan mỡ
- * Thuốc mọc tóc, thuốc trị rụng tóc
- * Thuốc thoa trắng da, thuốc tẩy nám
- * Kem chống nắng 35, 50, 60, 90
- * Sơn thoa môi giữ nguyên ngày
- * Bán đủ các loại nước hoa Pháp, Ý

Bác sĩ

MÙI QUÝ BÔNG, MD, ScD

Fellow, American Academy of Family Physicians
Bác sĩ Khám Nghiệm Sở Di Trú Tiểu Bang Texas

Trân trọng thông báo sự hợp tác của

Bác sĩ VŨ TIẾN LỘC, MD

Diplomate, American Board of Family Practice

13480 Veterans Memorial, Suite R1, Houston, TX

Tel: 281-587-1600

Fax: 281-587-1601

(Ngay mặt tiền chợ Hồng Kông 3, sát mặt đường
trong cùng building với SuperCare Pharmacy)

Y KHOA GIA ĐÌNH

Bệnh toàn khoa người lớn, trẻ em, phụ nữ, tiểu phẫu, giải phẫu

Khám Nghiệm Di Trú (Thẻ Xanh và Quốc Tịch)

Chăm sóc da mặt, đốt bỏ lông và gân máu nhỏ bằng tia laser

Chúng tôi nhận các loại bảo
hiểm sức khỏe: HMO, PPO,
Medicare và Medicaid

Giờ làm việc:

Thứ Hai Thứ Sáu: 9AM - 5PM

Thứ Bảy: 9AM - 2 PM

Chủ Nhật và Ngày Lễ: Nghỉ

**Cần nhập viện, Bác sĩ Bông sẽ đích thân theo dõi và điều trị tại
HOUSTON NORTHWEST MEDICAL CENTER**



Trung Tâm Nha Khoa Tổng Quát

Southwest Dental Care



Nha Khoa Thẩm Mỹ



Giải Phẫu Nha Khoa

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa

Đỗ Thị Phương Nam, D.D.S

Doctor of Dental Surgery

Tốt nghiệp từ University Texas, San Antonio Dental School

Từ hơn 26 năm qua

Với sự cộng tác của các Bác Sĩ chuyên trị bệnh

Tủy Răng và Nướu răng

TẬN TÂM, DỤNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỮA TRỊ MỚI NHẤT

Tel: (281) 879-8017

**18081 Beechnut, . Suite 131
Houston, Texas 77072**

TRONG MỖI TRẺ EM TIỀM ẨN MỘT TƯƠNG LAI HỨA HẸN

Với sự cộng tác của các bậc phụ huynh, ban giáo chức kinh nghiệm và tận tâm của trường **MONTESSORI LEARNING INSTITUTE** sẽ hướng dẫn các em theo phương pháp giáo dục thật tốt đẹp, chú trọng vào sự phát triển **TRÍ & ĐỨC**.

- ★ Nhận trẻ em từ 3 tháng đến 12 tuổi (hết lớp 6).
- ★ Chương trình nửa ngày và nguyên ngày (7:00 sáng - 6:30 chiều).
- ★ Lớp học được trang bị đầy đủ học cụ để giúp các em thông hiểu nhanh chóng.
- ★ Khuyến khích tinh thần trách nhiệm, ham học, tự học và thích tìm hiểu.
- ★ Đề cao các đức tính để hướng dẫn các em trở thành những công dân tốt, yêu gia đình, yêu quê hương và thích làm việc thiện.
- ★ Điều hành bởi.

* Giáo sư NGUYỄN MỸ LÊ

- *Tốt nghiệp phương pháp Montessori tại Pháp và Hoa Kỳ.*
- *Tốt nghiệp cử nhân Giáo Dục và Pháp Ngữ tại Hoa Kỳ.*
- *Trên 30 năm kinh nghiệm giáo dục học sinh và trên 20 năm đào tạo giáo chức Montessori.*

Chúng tôi mong được sự cộng tác của các phụ huynh trong trọng trách đào tạo các thế hệ nối tiếp đầy tài năng của chúng ta.

Phụ Huynh muốn biết thêm chi tiết xin gọi:

713-771-5600 713-774-3793

www.montessorilearninghouston.net

Trường thành lập năm 1987, với 2 địa điểm:

5701 Beechnut và 5812 Maple, Houston, TX 77074

Chúng tôi có chương trình huấn luyện giáo chức theo phương pháp Montessori cho lứa tuổi 2.5 đến 6. Nếu các bạn yêu thích nghề dạy trẻ, xin liên lạc về:

**Montessori Teacher
Education Institute -
Houston**

713 - 774 - 6952

www.mtei-houston.org



MONTESSORI LEARNING INSTITUTE

Nurturing Love of Learning and Striving for Excellence

DONGNAI PHARMACY



CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA

9081 Bolsa Avenue, Suite #108 • Westminster, California 92683
(Gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guarenty Bank of California)



Tel. (714) 379-5072 Fax: (714) 379-5074

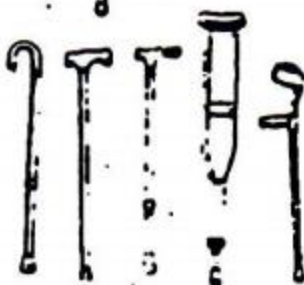


DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU - DƯỢC SĨ TRẦN LƯU THỊ ÁI



BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- Xe Lăn - Nặng Chống - Nặng Tập Đi (Walker)
- Giường Bệnh Viện Và Các Đồ Dùng Phụ Thuộc (Hospital Bed & Accessories)
- Dụng Cụ An Toàn Trong Phòng Tắm (Bathroom Safety Products)
- Các Loại Máy Đo Đường Trong Máu (Blood Glucose Monitor), Máy Đo Huyết Áp (Blood Pressure Monitor)



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- Các Loại Dược Phẩm Bán Theo Toa (Prescription Drugs) hay Bán Tự Do (OTC Drugs)
- Các Loại Sản Phẩm Nuôi Dưỡng Bệnh Nhân Qua Ống Chuyển Vào Ruột Hay Chuyển Vào Máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products)
- Các Vật Dụng Dành Cho Bệnh Nhân Tiểu Tiện Bất Thường (Incontinence Products)
- Các Vật Dụng Dành Cho Bệnh Nhân Giải Phẫu Lỗ Thông Qua Thành Bụng (Ostomy Products) Túi Dẫn Lỗ Thông Đại Tr tràng (Colostomy Products)



GIỜ MỞ CỬA:

Thứ Hai - Thứ Sáu:
10:00 AM - 7:00 PM
Thứ Bảy:
10:00 AM - 5:00 PM

Nhận MEDICAL - MEDICARE - Cal OPTIMA và các loại Bảo Hiểm AETNA-ALTA
RX- BLUE CROSS BLUE SHIELD - CARE MARK- CIGNA COMPLETE -
DIVERSIFIED - EXPRESS SCRIPTS FOUNDATION-GEILA - HEALTH NET - MET
LIFE PACIFICARE PAID - PCS - PCN - PERFORM - RESTAT - RXNET -
SCRIPCARD TRAVELER - VALUE RX - WELL POINT

PHỞ 79®



GARDEN GROVE

9941 Hazard Ave.

Garden Grove, CA 92643

(714) 531-2490

Open 7 Days

8AM - 8PM

ĐIỂM SÁCH

MẸ VÀ NHỮNG MÙA XUÂN

(Bài của nhà văn nữ Yên Nguyễn, bút hiệu Hoàng Yên)

(Nguồn: “Diễn Đàn Đất Quê”)

Tôi nhận được **MẸ VÀ NHỮNG MÙA XUÂN** vào một buổi sáng đầu tháng ba. Khi thời tiết tại Alabama có ít nhiều thay đổi. Những khóm hoa Azalea hồng cam, hồng phấn, màu xác pháo,... đang độ mãn khai. Các trường học chuẩn bị nghỉ Spring break. Bầu trời xanh trong hơn và trong gió chỉ còn một chút hơi lạnh. Tôi thấy ấm lòng!

Quyển sách dày 150 trang. Gồm 9 truyện ngắn. Với ngòi bút của một Giáo sư văn chương và triết học trước 1975 tại Việt Nam. Nay là một kỹ sư điện tử tại Hoa Kỳ. Hình bìa phía sau tác phẩm có bức tranh sơn dầu. Nghĩa là anh còn là một họa sĩ.

Truyện của Hoàng Nguyên Linh thật sự dẫn đưa tôi - một độc giả - bồi hồi theo từng nhân vật mà anh đã đặt tên.

* Truyện ngắn đầu tiên “**MẸ TÔI**” khiến lòng tôi không nguôi thổn thức cho đến dòng chữ cuối cùng.” Cảm ơn Mẹ đã gửi bưu thiếp cho con để trong đời con được một lần gọi Mẹ”.

Ôi! Cuộc đời sao đầy dẫy trái oan. Những ngang trái trong tình yêu đã mang đến cho tình mẫu tử quá nhiều hệ lụy: sợ hãi, lẩn tránh, chạy trốn... và ăn năn thì đã muộn rồi!

Đọc “Mẹ Tôi” để nhìn lại người nam - chủ gia đình- của thời xa xưa đó: Nhiều thê lương thiếp. Vui và mau quên. Số phận của những người nữ sai lầm trong tình duyên hay vì thất thế sa chân. Khổ một đời! Buồn đến hết cuộc đời!

Cảm ơn tác giả cho chúng ta nhìn thấy tấm lòng của một người con. Tuổi thơ thiếu hiểu biết, lớn lên đầy mặc cảm và rồi tình mẫu tử vẫn hằn sâu trong óc, trong tim, trong tiếng nuốt ngẹn ngào vùng trời kỷ niệm.

* Đọc “**XUÂN VỀ TRONG MÙA HẠ**” Tôi thật sự có được những hồi tưởng thật êm đềm trong những ngày còn vào ra giảng đường Đại Học. Thời sinh viên vui quá! Tình cảm thật rất nên thơ. Một bên sách vở. Một bên người yêu. Nhưng rồi nho phong lễ giáo của cái thời “nam nữ thọ thọ bất thân” đã làm cuộc tình chết yểu. Khi cô sinh viên trường luật hiểu ra thì thật hụt hẫng, bẽ bàng. Tôi cũng nhận ra tôi qua hìh ảnh của THU Mỗi tình đầu theo cơ hội qua đi không bao giờ trở lại. Khi Mẹ tôi thận trọng giữ gìn con gái và tôi trẻ con trong tình trường. Truyện ngắn này dễ thương!

* **MÙA XUÂN CON GÁI**. Là một bức thư tình. Nội dung thư đưa tôi về một thời kỳ xa lơ xa lắc: Ngọt ngào xen lẫn đắng cay. Niềm vui và nỗi buồn. Yêu thương và chia cách. Gần rồi xa!Chứng đó biến thiên cũng đủ qua mùa Xuân con gái. Đọc mà tôi tưởng Hoàng Nguyên Linh là nữ.

***TÌNH MUỘN**. Đọc đến năm chữ đầu tiên” Nơi tôi dạy ngày trước...” tôi như bị thu hút bởi một mãnh lực đáng yêu của trường lớp, học trò và kỷ niệm. Tôi càng muốn biết tác giả nói gì về “nghề dạy học”. Có người cho là cao quý. Cũng có người cười cợt ”Nghề bán cháo phở”. Có người lên án” nghề gõ đầu trẻ”.

Truyện kể về một nữ Giáo sư Trung học có chồng đã sáu con phải ly dị vì nạn bạo hành trong gia đình. Cho đến biến cố 1975 bày mẹ con qua Mỹ mang theo hình bóng một nam đồng nghiệp có mái gia đình ấm êm. Bà lại tiếp tục dạy học.

Ba mươi năm sau gặp lại nơi đất khách quê người. Hai cảnh đời đều dang dở ...Đám cưới của vị nữ Giáo sư về hưu và nam đồng nghiệp làm tôi nao lòng không ít. Tình đầu muộn màng vẫn thấp thoáng đâu đây luật thừa trừ của Thượng Đế.

***QUÊN ĐI NGÀY THÁNG CŨ**. Tựa truyện khiến tôi nhớ lời bài hát ” Tình ngỡ đã quên đi nhưng tình bỗng lại về...” Nội dung truyện có nhiều tình tiết bất ngờ đến thú vị. Những phân biệt giai cấp sang hèn. Những trớ trêu của hoàn cảnh. Những uẩn khúc của cuộc tình vẫn không có gì là quá nặng nề khi tác giả sắp đặt một kết thúc thật đẹp. Nếu trong đời thường tình cảm và lòng người cứ đẹp như thế thì hạnh phúc con người kể sao cho hết!

* **NHƯ MỘT ĐÁM MÂY ĐEN**.

Đọc hết truyện ngắn này bên tai tôi còn văng vẳng một điệu nhạc reo vui. Tác giả viết truyện vừa như dàn trải một tâm tình vừa như một đôi lời cảnh cáo. Trong đời sống lứa đôi, ít lắm có một lần người ta dễ sống theo cảm tính với những phút giây ngoài chồng ngoài vợ như trường hợp của Ngân.

Điều quan trọng là “một mai qua cơn mê” nhờ thấy được lỗi lầm, sai phạm mà biết trân quý hạnh phúc trong tầm tay. Tác giả viết y như một nhà tâm lý học hay một nhà tư vấn cho tình yêu, hôn nhân, gia đình. Lời văn nhẹ nhàng, tự nhiên. Diễn tiến câu chuyện càng lúc càng đi gần đến cao điểm của tình người.

* **SAU CUỘC CHIẾN**.

Ai đã là người yêu của lính cần đọc câu chuyện này. Hãy đọc để cảm thương cho Vinh, Ngọc và Khánh. Để thấy rõ chiến tranh và hậu quả của nó trên từng thân phận con người Việt Nam.

***CÔ GIÁO NGÀ**. Gia đình trẻ thời loạn ly là thế. Gặp nhau. Yêu nhau. Kết hôn. Rồi chia xa. Tủi đau và nước mắt. Cô đơn và vô vọng đợi chờ.

Không! Không phải chỉ có thế. Sau cơn dâu bể Nga và Tuấn lại gặp nhau. Được gặp lại nơi vùng đất Tự Do. Chao ôi! Hạnh phúc ời

lành phúc. Quanh ta còn có bao gia đình trẻ. Một thời gian dài giữa mọi khó khăn vẫn thủy chung. Vẫn tôn thờ hình ảnh người bạn đời của thuở ban đầu?

Truyện sau cùng **ĐƯỜNG VỀ QUÊ CŨ** mới thật sự nói hết thực trạng của xã hội Việt Nam, con người Việt Nam. Tôi thấy hình như những bồi hồi, những cảm lụy từ đáy tim tác giả đã gửi gắm vào hai chị em của NÉT NA. Ôi! Việt Nam! Quê hương, đất nước, con người là thế đó. Là mãi mãi làm cho lòng kẻ ly hương đau xót đến vô cùng!

Cảm ơn tác giả Hoàng Nguyên Linh và tập truyện ngắn thật dễ thương.

Xin thân ái chúc tác giả viết thật khỏe và trân trọng gọi mời Anh Chị Em tìm đọc.

Hoàng Yên

Mua sách: Nhà sách Tự Lực tại miền nam California

Địa chỉ tác giả: **Hoàng Văn Thịnh**

9315 Bolsa Ave, Westminster, Ca 92683, PO.Box # 62

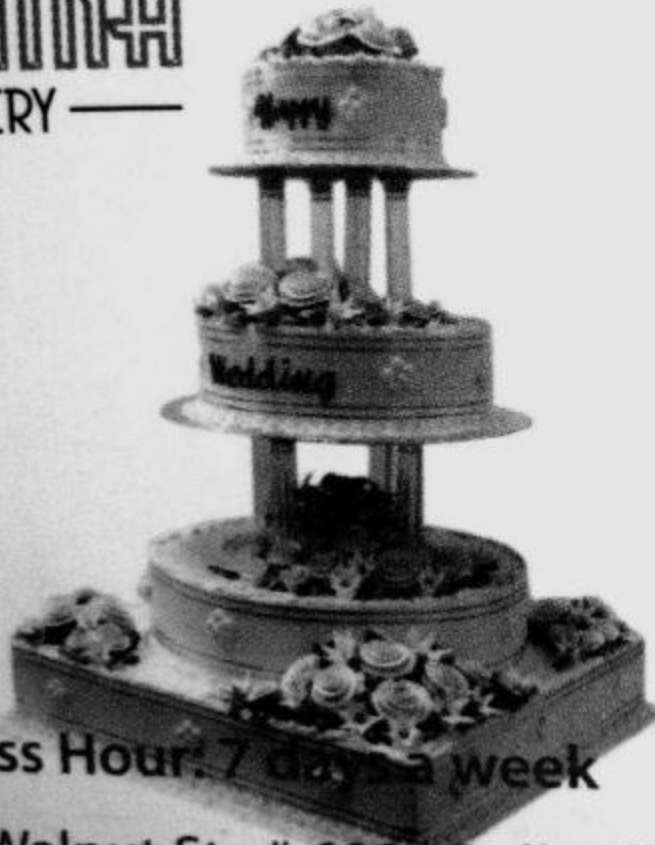
e-mail: linhnhuang@yahoo.com

tel: 714-839-9742

Giá bán: \$15 kể cả cước phí (tại USA)

Ngoài Hoa Kỳ: Xin tham khảo

KIMNINH
— BAKERY —



● Bánh Pháp

● Cưới Hỏi

● Sinh Nhật

● Bánh Pía

● Bánh Trung Thu

● Các Món Bánh Việt Nam

Business Hour: 7 days a week

10560 Walnut St. # 600 | Dallas, Texas 75243 | 972 - 487-6482

Hãy tìm đọc:
Tạp chí
Sóng Thần

*Phát hành mỗi hai tuần tại Washington DC, Dallas, Fort-Worth,
Houston và Oklahoma City*

Chủ nhiệm, chủ bút: Phạm Bá Vinh
(Cựu học Sinh Nguyễn Trãi NK 55-58 và Võ Tánh)

Bài vở và quảng cáo xin liên lạc về địa chỉ:

3225 Red Deer Ct. Plano, TX 75093

ĐT: (571) 432-7466

Fax: (972) 662-7528

Email: tapchisongthan@aol.com

*Phạm Bá Vinh rất mong đón nhận sự hợp tác của
quý đồng môn cựu Học sinh Nguyễn Trãi và Võ
Tánh bằng cách đón đọc, phổ biến Tạp chí Sóng
Thần, quảng cáo và đóng góp bài vở.*



THÔNG BÁO CỦA VĂN PHÒNG BẢO HIỂM DIANE TRAN

KHAI TRƯỞNG THÊM VĂN PHÒNG MỚI TỌA LẠC TẠI
13420 STATE HWY 249, HOUSTON, TX 77086
(ĐỐI DIỆN CHỢ HƯNG ĐÔNG II - CẠNH PHỞ 45)

DIANE TRAN

2005 FARMERS TEXAS
AGENT OF THE YEAR

Chúng tôi có 2 địa điểm để phục vụ Quý Vị

Location 1: Khu Hong Kong 4-Bellaire
11209 Bellaire Blvd Ste. C20
Houston, TX 77072
Phone: 281-933-5599 Fax: 281-453-1676
staff.dtran@farmersagency.com

Giờ mở cửa: Thứ 2 - Thứ 6: 9am - 6pm
Thứ 7 - Chủ Nhật: 9am - 4pm

Location 2: Đối diện chợ Hưng Đông II
13420 State Hwy 249
Houston, TX 77086
Phone: 281-591-2771
staff.dtran@farmersagency.com

Giờ mở cửa: Thứ 2 - Thứ 6: 10:00am - 5:00pm
Thứ 7: 10am - 3pm

AUTO

HOME

HEALTH

LIFE

COMMERCIAL

ĐẢM NHẬN TẤT CẢ DỊCH VỤ VỀ BẢO HIỂM

Xe - Nhà - Sức khỏe - Nhân thọ - Cơ sở thương mại - Lũt

***Khai Thuế Điện Tử E-FILE:** Cá nhân, cơ sở thương mại
Nhanh chóng, chính xác, lệ phí nhẹ, đảm bảo quyền lợi tối đa
và hợp pháp. Bookkeeping.

CÁC DỊCH VỤ KHÁC

- * SANG TÊN: Xe - Nhà - Mua sticker - tìm giấy chủ quyền xe bị mất - Bill of Sale
- * DỊCH VỤ XÓA TICKET - Lớp học Defensive Driving mỗi cuối tuần:
(CHỈ CÓ TẠI LOCATION 1)
Thứ Bảy - Chủ Nhật: 09:00AM - 03:00PM

* PHIÊN DỊCH



LỜI MẸ HIỀN

- 240 trang, khổ 8 ½ x 11,
▶ có hơn 30 phụ bản gồm các minh họa hình màu và tranh dân gian khắc gỗ.
Sưu tầm và biên soạn: Ngô thị Quý Linh



Sưu tập và sắp đặt rất nhiều tục ngữ, thành ngữ, ca dao dưới nhiều chủ đề, tựu trung là những lời mẹ muốn nói với con:

- từ những ngày con còn bé, mẹ âu yếm hát ru con ngủ
- khi con mới lớn, mẹ tập cho con hát đồng dao, dạy con những câu đố, trò chơi, những lời ví von tài tình của “tiếng mẹ”
- mẹ đưa con đi thăm đất nước qua ca dao, dạy con các địa danh, phong tục, sản vật các nơi, về đời sống nhà nông....
- khi con đến tuổi sắp lớn khôn, mẹ truyền lại cho con những kinh nghiệm về tình đời, tình người và chỉ dạy cho con cách sống, cách cư xử ở đời...



Sách có phần chú thích và diễn giải các câu tục ngữ, thành ngữ, ca dao, giải thích về phong tục, về những địa danh được nhắc đến trong các câu ca dao.

Sách đặc biệt chú trọng đến phần giảng nghĩa chi tiết các câu ca dao về nhân sinh, xử thế của dân tộc Việt từ ngàn xưa.

Nhà Xuất Bản Ý Linh



ALPHA REALTORS



JANE NGA-DUNG NGUYEN CPA., CFP.

10925 Beechnut St., Suite A104

Houston, TX 77072

Tel: 281-933-6999 Cell: 281-802-9231

Fax: 281-933-5999

Website: www.alphahouston.com

REAL ESTATE BROKER, 1988

License # 0383545

MORTGAGE BROKER, 2002

License # 14702

Một trong 25 nhân viên địa ốc đứng đầu trên toàn vùng Houston và vùng phụ cận trong 2 năm 2003 và 2004.

- * Chuyên mua bán đất đai và nhà cửa, cơ sở thương mại từ cũ đến mới.
- * Giúp vay tiền mua nhà hoặc xây cơ sở thương mại với phân lời thấp.
- * Quản lý nhà cửa và cơ sở thương mại.

ĐẶC BIỆT

- * Hợp tác chặt chẽ với các kiến trúc sư và nhà thầu uy tín.
- * Tư vấn C.P.A., C.F.P. về thuế và đầu tư.
- * Chuyên viên về nhà đấu giá, short sales.
- * Phục vụ mua bán, quản trị địa ốc từ A tới Z.
- * Tất cả các vấn đề cho vay tiền từ \$50.000 tới \$10 triệu.
- * Chương trình vay tiền đặc biệt cho những người có trở ngại về credit hoặc lợi tức.
- * Chương trình trợ cấp tiền Down Payment cho người mua nhà lần đầu trong tất cả các City, County.

- * Vì thể diện dân tộc Việt Nam đã bị Trung Quốc xúc phạm.
- * Vì sức khỏe giống nòi, vì sự sinh tồn của dân tộc và vì tương lai của Dân Việt.

HÃY TẮY CHAY HÀNG HÓA CỦA TRUNG QUỐC



Lời kêu gọi này được bảo trợ của

Phở THÁI BÌNH DƯƠNG

11528-G. Bellaire Blvd (Southwest)

(Trong khu DAKAO đối diện HONGKONG 4)

Điện thoại: (832) 351-3451

Chúng tôi mở cửa từ 6 giờ sáng đến 3 giờ khuya
nghỉ ngày Thứ Tư

MỘT **TƯƠNG LAI TƯƠI SÁNG HƠN**
Cho hàm răng của bạn



Bác sĩ Nha Khoa

CHRISTINE UYÊN THÁI. DDS
TỔNG HÓA THÁI. DDS., MS

TẬN TÂM, KỸ LƯỜNG,
KINH NGHIỆM.

Chăm sóc nhẹ nhàng, dễ chịu
Giờ hẹn khám bệnh linh động
Thiết bị nha khoa hiện đại

Xin hỏi thêm chi tiết về chương trình trả góp
không có tiền lời của chúng tôi



FIREWHEEL DENTISTRY

5255 George Bush Hwy. Suite #375.

Garland, TX 75040

Phone: 972.495.8800

[Bên cạnh Wal Mart / Sam's. Đi 190 và rẽ vào N. Galand Rd.]

THÁI DENTAL CLINIC

3465 W. Walnut, Suite 209 Garland, TX 75042

Phone: 972.276.5025

Chúng tôi nhận:

Credit Cards,

Insurances, Medicaid



APPLE DENTISTS

Nancy Mai, D.D.S.

Một hàm răng đẹp trắng đều sẽ giúp bạn trẻ hơn, xinh đẹp hơn và yêu đời hơn



- Do một nhóm 80 Bác Sĩ Nha Khoa tốt nghiệp các trường Đại Học nổi tiếng Hoa Kỳ với nhiều năm kinh nghiệm, tận tâm đảm trách.
- Có Bác Sĩ Nhi Đồng chuyên chữa trị răng trẻ em.
- Trẻ em có Medicaid được niềng răng do 6 Bác Sĩ Orthodontists.

ĐẶC BIỆT HIỆN NAY NIỀNG RĂNG DO 6 BÁC SĨ ORTHODONTISTS

Giá thông thường \$4,500.00 Giảm giá: \$2,000.00

Chỉ còn phải trả \$2,500.00 (+pictures +retainers)

- Nhận Medicaid cho niềng răng



TRỊ HÔI MIỆNG

- 1. BreathRX Rinse with Zytex** **\$25**
Diệt vi trùng hôi miệng.
Get 2nd kit Free
 - 2. Flouridex-Perio Plus** **\$15**
Ngừa sâu răng và ê răng
 - 3. BreathRx Kit** **\$55**
Giúp hơi thở thơm tho. Get 2nd kit Free
- TẮT TRẮNG RĂNG** **\$35**
Bleaching pen only



14 ĐỊA ĐIỂM THUẬN TIỆN • MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN

NHẬN:

- Insurance Medicaid • Nhận trẻ em có CHIP



- | | |
|------------------------------------|--------------|
| • 13194 Bellaire @ Synott | 281.530.5050 |
| • 11900 Bellaire @ Kirkwood | 281.564.6665 |
| • 10830 Bellaire @ Wilcrest | 281.564.6200 |
| • 12601 Westheimer @ Dairy Ashford | 281.820.3400 |
| • 13977 Westheimer @ W Hollow | 281.759.0500 |
| • 11007 Jones Rd @ FM 1960 | 281.894.9800 |
| • 18029 Fm 529 @ Barker Cypress | 281.550.2600 |

- | | |
|--------------------------------------|--------------|
| • 14004 Tomball Pkwy (SH-249) | 281.999.6200 |
| • 1500 W. Mount Houston @ V.M. | 281.809.6766 |
| • 4157 FM 1960 W @ Falling Creek | 832.484.9000 |
| • 11241 Veterans Memorial @ Gears Rd | 281.893.7700 |
| • 5516 Fry Rd @ Blackwater | 281.859.7777 |
| • 3760 Fry Rd @ Westfield Parkway | 281.550.2600 |
| • 1025 S. Mason Rd @ Parktree Ln | 281.398.4500 |